

HOLMES ở KYOTO

5

~ Yến tiệc của
Sherlockian
và bão tố
mùa xuân ~

MAI MOCHIZUKI

Ninh Nhân Văn dịch

WingsBooks



Nhà xuất bản Kim Đồng

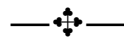
HOLMES Ở KYOTO - TẬP 5
~ Yên tiệc của Sherlockian và bão tố mùa xuân ~

Tác giả: Mai Mochizuki

Người dịch: Ninh Nhân Văn

Phát hành: WingsBooks

Nhà xuất bản Kim Đồng 2022



ebook©hotaru-team

Yagashira Kiyotaka: Hai mươi hai tuổi. Sinh viên cao học năm nhất Đại học Kyoto. Tên thường gọi là “Holmes.” Cháu trai ông chủ tiệm đồ cổ “Kura” ở khu phố Teramachi Sanjo, Kyoto. Cư xử dịu dàng và lịch lãm, nhưng có thể trở nên sắc sảo đến đáng sợ.

Đôi lúc thích bắt nạt người khác, một chàng trai Kyoto “nham hiểm”.

Mashiro Aoi: Mười bảy tuổi. Học sinh lớp Mười Một. Chuyển từ thành phố Omiya tỉnh Saitama đến Kyoto sinh sống.

Từ một sự việc không lường trước mà bắt đầu làm thêm tại tiệm “Kura” và được Kiyotaka chỉ dạy về kĩ thuật cổ.

CHƯƠNG 1

THƯ TÌNH MÀU HOA ANH ĐÀO

1

Ngày hai mươi lăm tháng Ba...

Chiếc xe chở một đoàn người rời khỏi thành phố Kyoto, chạy trên “đường dành cho xe cơ giới Kyoto Jukan*” từ thị trấn Kyotanba tiến vào thành phố Fukuchiyama.

Dù đường cao tốc đông đúc theo đúng tính chất giao thông của một kì nghỉ xuân nhưng cũng không đến nỗi ùn tắc, ô tô vẫn di chuyển thuận lợi về phía Bắc.

Từ hàng ghế thứ hai của chiếc xe đa dụng* cỡ lớn thừa sức chở tám người trưởng thành, tôi, Mashiro Aoi, lén lút đưa mắt nhìn về phía ghế tài xế.

Ở đó, anh Yagashira Kiyotaka, tên thường gọi là “anh Holmes”, đang nắm lấy vô lăng.

Anh ấy là cháu trai kiêm đệ tử của ông Yagashira Seiji, chuyên gia giám định cấp Quốc gia, ông chủ tiệm đồ cổ “Kura” nơi tôi đang làm thêm. Bên cạnh đó, anh là một sinh viên cao học với biệt danh “Holmes”, tên gọi bắt nguồn từ khả năng quan sát và mắt giám định hiếm có, cũng như cái họ “Yagashira”.

“Kiyotaka, lái xe mệt thì để bố thay cho nhé.”

Người ngồi ở ghế phụ lái là bác Yagashira Takeshi, tên thường gọi là “quản lí”. Bác ấy là bố anh Holmes, gọi là “quản lí”

vậy thôi chứ nghề nghiệp chính của bác là nhà văn viết tiểu thuyết lịch sử.

“Không sao đâu ạ. Con cảm ơn bố. Mọi người ới, nếu có muốn ghé trạm nghỉ để đi vệ sinh thì nói sớm nhé.”

Anh Holmes vừa lái xe vừa cười hoà nhã với chúng tôi qua gương chiếu hậu.

“Vâng, nhưng giờ em vẫn ổn ạ,” tôi gật đầu đáp.

“E-Em cũng không sao ạ.” Người rụt rè cất tiếng ngay sau đây là bạn học cùng trường tôi, Miyashita Kaori.

Và ở hàng ghế thứ ba phía sau...

“Được, đã rõ. Tôi cũng lái thay được, nên lúc nào cần cứ nói nhớ, Holmes!”

Anh Kajiwarra Akihito, một diễn viên hiện nay đang được săn đón, cũng gọi là có duyên gì đó với “Kura”.

Anh ấy lên giọng với khí thế như thể sắp đứng bật dậy đầy hăng hái.

“... Không sao đâu. Tôi xin nhận tấm lòng thôi.”

Anh Holmes đáp với giọng điệu thản nhiên, chẳng buồn ngó về phía sau lấy một lần.

“... A-Aoi, Đi du lịch nhóm với các thành viên như thế này hơi bị căng thẳng á. Tim tui đập thành thịch luôn nè.”

Kaori nói nhỏ, kéo ghì ống tay áo của tôi.

Trong xe có anh Holmes, quản lí, Kaori, anh Akihito, cả tôi nữa là năm người.

Phải, trong kì nghỉ xuân này...

Từ một sự việc bất ngờ, những con người này đã hợp thành một đoàn đi du lịch. Thật là một chuyện lạ lùng.

Ban đầu, đó đáng ra chỉ là một chuyến “vị vu” nho nhỏ tới Bắc Kinh* với Kaori vì chúng tôi từng bảo nhau “đi riêng hai đứa được thì thích nhỉ”.

Thế mà khi tôi nhận thức được tình hình, đã thấy quy mô tham gia biến thành cả một bầu đoàn thể tử, lại còn rình rang thế này, làm tôi thấy áy náy đến mức phải co rúm người lại.

“X-Xin lỗi, tự dừng lại thành to chuyện...”

Khi tôi nói với giọng nhỏ xíu mà chỉ mình Kaori nghe thấy, Kaori bèn kêu lên “hổng có” và lắc đầu thật mạnh.

“Hổng phải ghen, tui vui lắm. Tui cũng hâm mộ anh Akihito tầm tạm đó. Anh Holmes hơi đáng sợ nên tui có ngại, nhưng nói đi nói lại thì anh vẫn đẹp trai.”

Kaori cũng tiết chế âm lượng nhưng lại siết chặt nắm tay, bộ dạng không giấu nổi sự phấn khích.

Hai tiếng “hâm mộ” chắc hẳn không phải là phóng đại.

Thực tế, anh Akihito hiện là một diễn viên có danh tiếng đang lên. Về ngoài ứa nhìn, có xu hướng thích gì làm nấy chẳng hề biết kiêng dè. Tính cách tươi sáng vô tư khiến người ta không ghét nổi đã che lấp sự thiếu lễ độ và có vẻ còn được công chúng đón nhận. Quả thực, đầu nhận là hâm mộ “tầm tạm”, nhưng có thể đi du lịch với tư cách cá nhân cùng một anh diễn viên điển trai mình đang ủng hộ nhất định là một chuyện không tồi. Nhân tiện, Kaori dù khá thích đu trai xinh gái đẹp là thế, song cậu ấy lại có vẻ ngại anh Holmes, một người quá ư sắc sảo.

Gác chuyện ấy sang một bên thì tùy dự định đi du lịch riêng của hai cô gái đã biến thành một đoàn rong rần thế này, nhưng nếu Kaori vẫn thấy vui thì coi như ổn cả.

Với tâm trạng nhẹ nhõm, tôi đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Phong cảnh làng quê yên ả thu vào tầm mắt.

Màu xanh lấp lánh cùng những bông hoa anh đào chớm nở đẹp vô ngần. Dù quang cảnh rộng lớn kia vẫn nằm trong Kyoto, nhưng càng lui dần về phía Bắc, bầu không khí đã khác biệt hoàn toàn.

Trước mắt, cả đoàn dự định tới Amanohashidate, nên chúng tôi đang di chuyển về phía thành phố Miyazu.

Sau đó, chúng tôi sẽ đi tham quan, cuối cùng nghỉ trọ tại một ryokan ở khu nghỉ dưỡng trong thị trấn suối nước nóng Kinosaki.

Còn bây giờ, để giải thích lí do tại sao chúng tôi lại kéo cả đoàn đi du lịch...

... Ta phải quay ngược thời gian về thời điểm cuối năm.

2

Ngày ba mươi mốt tháng Mười Hai, đêm giao thừa.

Một bữa tiệc tổng cựu nghênh tân đã được tổ chức nhà Yagashira.

Chúng tôi được thưởng thức bữa tiệc đứng thịnh soạn, sau đó còn chơi trò truy tìm kho báu, tuy Ensho có trà trộn vào làm loạn cả bữa tiệc, nhưng đây là chuyện xảy ra từ trước vụ ồn ào đó.

Lúc tất cả mọi người đang vui vẻ thưởng thức bữa ăn...

“Cô bé, lâu rồi không gặp ha.”

Bạn từ thuở xưa của ông chủ, chuyên gia giám định Yanagihara Shigetoshi bước lại gần tôi.

“Yanagihara tiên sinh, suốt từ hồi sinh nhật ông đến giờ, cháu mới lại được gặp ông,” tôi cúi chào, cảm giác hơi căng thẳng.

Tiệc mừng sinh nhật tuổi tám mươi của Yanagihara tiên sinh được tổ chức vào mùa thu. Khi đó, tôi đã cùng anh Holmes và anh Akihito tham dự.

“Phải ha. Cô bé đã nhìn ra toàn bộ đồ thật, đồ dỏm khi đó, thật là đáng nể.”

“Kh-Không đâu ạ. Cháu chỉ ăn may thôi,” tôi luống cuống lắc đầu.

Trong bữa tiệc đó đã diễn ra một sự kiện phân biệt tính thật giả của đồ mỹ nghệ cổ gọi là “trò chơi phân biệt thật giả”. Tôi đã vượt qua các vòng và giành chiến thắng chung cuộc trong trò chơi đó.

Thê nhưng, tôi vẫn nghĩ chẳng qua do mình may mắn nên mới có thể nhìn ra được.

Vậy mà thi thoảng lại được tăng bốc lên tận mây xanh thế này, tôi cảm thấy mình được đánh giá cao hơn những gì mình có và thường xuyên ở trong tâm trạng nhấp nhੌm bồn chồn.

“Ăn may thì hồng có làm được vậy đâu. Đáng nể thiệt sự đó. Sau lần ấy, người ta cũng hỏi ta: ‘Cô nhỏ đó là ai vậy?’, nên ta đã trả lời: ‘Bạn gái cháu Kiyotaka’.”

Ông Yanagihara nở nụ cười trêu chọc làm tôi ngẩng phất mặt lên.

“Kh-Không ạ. Cháu đã bảo rồi mà, cháu chỉ là nhân viên làm thêm thôi. Cháu với anh Holmes không có gì với nhau cả.”

Tôi ra sức phân bua.

Dạo này, mọi người rất hay nhầm tưởng tôi với anh Holmes là một cặp, tôi thì lo ngay ngáy sợ sự hiểu lầm của mọi người xung quanh sẽ khiến mối quan hệ đang tốt đẹp giữa chúng tôi trở nên khó xử.

Phản ứng của tôi làm Yanagihara tiến sinh trợn tròn mắt với vẻ bất ngờ.

“... Chà, vậy thì ta đã ăn nói thất thố rồi. Bị đồn lung tung với anh chàng mình không để ý hẳn là chuyện phiền phức với con.”

“Kh-Không đến nỗi là phiền phức ạ...”

Tôi ỉu xiu đánh mắt ra chỗ khác thì bỗng thấy bóng dáng anh Holmes xuất hiện ở mép tầm nhìn.

Anh cười gượng gạo, có vẻ như đã nghe thấy câu chuyện vừa rồi.

Bị hết người này đến người kia nghĩ là một cặp với tôi, có lẽ anh ấy cũng đến lúc thấy chán ngấy rồi. Nghĩ thế, tôi càng thêm luống cuống.

Về phần tôi, tuyệt đối không có vụ “anh chàng mình không để ý”.

Ngược lại mới đúng. Thật ra, tôi lúc này tuy đã là mồi nhận ra mình bị anh Holmes cuốn hút, nhưng bởi nỗi lo được mất mà

chẳng dám thừa nhận điều gì.

“Phải rồi, con đã xài cái phiếu trọ “Tsukimiya* giành được từ trò chơi phân định thật giả chưa vậy?”

Chẳng rõ có phải vì cảm nhận được bầu không khí khó xử hay không mà Yanagihara tiên sinh lập tức đổi đề tài, khiến tôi hoàn hồn và vội lắc đầu, “A, chưa ạ’.

Tôi đã giành được cặp phiếu trọ tại ryokan ở thị trấn suối nước nóng Kinosaki như phần thưởng cho người vô địch.

Nghe nói nơi ấy là một ryokan cao cấp mang tên “Tsukimiya”, chỗ quen thân được Yanagihara tiên sinh bài trí nội thất.

“Thật ra cháu vẫn chưa đi ạ. Cháu với cô bạn cùng trường có bảo nhau là muốn đi chung và đang hi vọng đi được vào kì nghỉ đông...”

Bạn ở đây là Miyashita Kaori học chung trường. Cậu ấy là con gái chủ tiệm kinh doanh trang phục truyền thống lâu đời, tuy không cùng lớp nhưng đã thân thiết với tôi sau “vụ việc Saiodai”.

Cậu ấy có gương mặt toát lên vẻ trí thức, cũng rất xinh, mang hình tượng chín chắn và trầm tĩnh, nhưng thực ra vẫn có mặt dễ thương thích đu theo các trào lưu.

Giờ đây, chắc tôi đã có thể gọi cậu ấy là “bạn thân” của mình. Chỉ có điều, tôi đã từng bị người mà mình nghĩ là “bạn thân” trước đây phản bội, nên bây giờ tôi có cảm giác không muốn dùng đến từ “bạn thân”. Chắc cụm từ “người bạn khiến tôi thoải mái làm chính mình nhất” là vừa vặn.

“Thời gian trôi đi vèo vèo nhanh hơn cháu tưởng, mà cháu vẫn chưa kịp đặt phòng... Bây giờ có muốn đặt cũng không được, nên cháu đang tính lùi sang kì nghỉ xuân...”

Tôi tiếp lời, so vai ngưỡng ngừng, trong đầu tự hỏi “không biết phiếu nghỉ trọ kia có hạn đến bao giờ”.

“Phải ha. Nhưng dù xuân còn chưa tới thì đây cũng là mùa hoa anh đào, không đặt mau là kín chỗ liền đó ghen.”

“V-Vâng, đúng vậy.”

“À, dịp đầu năm ta có qua nhà trọ đó, ta cứ biểu người ta một tiếng nha? Ngày nào thì tiện? Ta nghĩ độ cuối tháng Ba dễ đặt phòng hơn đầu tháng Tư đó.”

“Kh-Khoan đã. Để cháu thử hỏi Kaori... hỏi bạn cháu xem sao ạ.”

Tôi vừa rít rít lời điện thoại ra, anh Akihito đang ở gần đó đã thò mặt sang.

“Này, ‘Kaori’ ấy là con gái nhà kinh doanh y phục truyền thống hả?”

“À, vâng, đúng thế ạ.”

Nói mới nhớ, anh Akihito đã từng gặp Kaori trong tiệc sinh nhật của ông chủ.

“Một đêm ở Kinoshita vào mùa xuân. Nghe thích dã man. Được rồi, anh đi với. Tiên sinh có đặt được thêm một phòng nữa không ạ?”

Anh Akihito hỏi Yanagihara tiên sinh, không thềm đếm xỉa đến tôi đang lúng túng kêu “ơ?” một tiếng.

“Cũng còn xa mới tới ngày, hai phòng chắc vẫn được thui.”

“Vậy thì Aoi, cùng đi đi.”

“Th-Thật ấ ấ ấ? Anh Akihito, công việc của anh không sao chứ?”

“Ừ, gần đây chương trình cũng lên kế hoạch giới thiệu cả những địa điểm ngoài thành phố Kyoto, anh muốn đi Kinoshita trước xem thế nào. Chỉ cần bảo quản lý là ‘em đi thị sát kết hợp công việc’ là sẽ được để trống lịch trình thôi. Vả lại, với anh mà nói, đằng nào cũng phải đi thì đi cùng con gái sẽ vui hơn. Aoi với bạn mà có ô tô để đi thì cũng tiện hơn chứ? Anh có xe mà.”

Anh Akihito nhào người tới bảo: “Thế nhớ!” khiến tôi bị áp đảo đến nghẹn lời.

Đúng là nếu được chở bằng ô tô thì mừng quá.

Đương nhiên là anh Akihito sẽ ở phòng riêng nên cũng chẳng hại gì, Kaori tuy bình thường nghiêm chỉnh nhưng cũng

có chỗ mê người nổi tiếng, biết có anh Akihito đi cùng chắc sẽ lấy làm mừng rỡ...

Nhưng chuyến du lịch gồm ba người là tôi, Kaori và anh Akihito sẽ thành ra thế nào đây nhỉ? Tôi cúi mặt nghĩ ngợi.

“... Thật tình, để anh đi cùng thì nguy hiểm theo nhiều nghĩa đây.”

Anh Holmes bước tới, có vẻ đã nghe được câu chuyện. Anh chống tay vào hông vẻ chán nản.

“Không không, đã bảo là không sao mà.”

“Chỗ nào không sao thế ạ?”

“Hai nữ sinh trung học dễ thương đi du lịch riêng với nhau có khi còn nguy hiểm hơn ấy chứ? Tôi chỉ như hàng đính kèm trông chừng để Aoi và Kaori không gặp chuyện gì bất trắc thôi.”

“Tôi không tài nào nghĩ được rằng anh có ‘phẩm chất người trưởng thành’ như thế, mà vốn dĩ, tôi đang bảo chính con người anh đã là mối nguy hiểm rồi.”

“Gì chứ, đồ ác ôn. Tôi là nghệ sĩ, bị công ty quản lý nhắc nhở vụ ‘tuyệt đối không được đứng tới trẻ dưới mười tám tuổi’ đến ù cả tại rồi. À đây, nếu đã lo như vậy thì Holmes, cậu cũng đi cùng là xong chuyện” anh Akihito nói vậy rồi nhe răng cười.

Nhìn vẻ mặt anh Akihito thì có cảm giác khi bảo chúng tôi “cùng đi nào”, anh ấy đã nhắm tới việc anh Holmes cũng sẽ đi chung.

Không ngờ anh Akihito cũng là một nhà hoạch định chiến lược.

Anh Holmes có vẻ cũng đã đoán ra, thở dài một mồm nhưng vẫn gật đầu.

“... Tôi biết rồi. Vậy tôi cũng sẽ đi cùng.”

“Ờ, anh Holmes cũng đi với bọn em ạ?” Tôi thốt lên ngạc nhiên.

“Tất nhiên là nếu... Aoi và bạn không thấy phiền...”

Thấy anh Holmes nheo mắt với vẻ e dè, tôi lắc đầu nói, “Sao mà phiền được ạ. Anh Holmes đi cùng thì em thấy an tâm với...”

V-vui lắm ạ.”

Giọng tôi cao vút lên vì hưng phấn.

“Được lắm, GET được Holmes rồi.” Anh Akihito đứng cạnh siết chặt nắm tay.

“GET... cơ à?” Anh Holmes nhún vai. “Nhưng thế lại thành hai đôi nam nữ, người ta nhìn vào sẽ có cảm giác không đúng đắn. Chắc bố mẹ hai em sẽ lo lắng, đối với anh Akihito đang hoạt động nghệ thuật cũng có cảm giác không hay..”

Anh Holmes khoanh tay lăm bắm, rồi lập tức quay sang nhìn bác quản lí.

“Phải rồi, nếu được thì bố đi với bọn con nhé! Bố đi cùng làm người trông chừng bọn con là tốt nhất ạ.”

Tự nhiên bị lôi vào câu chuyện, bác quản lí chớp mắt ngỡ ngàng, song vẫn lập tức mỉm cười vui vẻ và gật đầu.

“Kinosaki được đấy. ‘Tsukimiya’ cũng là *ryokan* bố hay tới ủng hộ, đúng là thay vì hai nam hai nữ, có bố đi chung, phụ huynh sẽ yên tâm. Bố rất sẵn lòng tháp tùng mấy đứa. Việc trông nom cửa hàng thì thi thoảng cũng phải nhờ ông chủ chứ nhỉ?”

“Ồ, nếu có quản lí đi cùng quả thực sẽ không lo bị hiểu lầm. Vậy thì tổng số thành viên là năm người nhỉ. Để tôi mượn xe đa dụng của nhà.”

“Cảm ơn anh, nhưng tôi sẽ lái xe. Tôi không khỏi cảm thấy tay nghề cầm lái của anh có mùi nguy hiểm.”

“Cậu nói gì cơ, tôi tự tin đã man trong chuyện cầm lái đấy. Đến mức tôi còn nghĩ một ngày nào đó sẽ đi lấy bằng A.”

“Cách nói của anh cũng khiến tôi lo đấy. Anh bảo ‘trong chuyện cầm lái’, tức là không tự tin ở những chuyện khác, phải không?”

“Không phảiiiii!” Anh Akihito đỏ mặt la lối, làm mọi người phá lên cười.

Tiếp đó, sau khi xin phép bố mẹ và hỏi lại ý Kaori xong, tôi nhờ Yanagihara tiên sinh chuyện nhà trọ rồi đặt được phòng

ngày hai mươi lăm tháng Ba, ngay lúc kì nghỉ xuân chính thức bắt đầu.

3

Những sự kiện đó đã dẫn đến hoàn cảnh bây giờ.

Chúng tôi đã đặt ba phòng. Phòng tôi với Kaori, phòng anh Holmes với anh Akihito, và phòng cho một mình bác quản lí để tiện viết lách.

Lời hứa mập mờ của tôi với Kaori rằng “tớ được cho phiếu trợ, lúc nào mình đi Kinoshita nhé” sau khi thay đổi năm lần bảy lượt từ đề xuất của Yanagihara tiên sinh, đã biến thành chuyến du lịch năm người này từ bao giờ không rõ.

“... Dù sao thì vụ mình ở *ryokan* “Tsukimiya” cũng có duyên thiết đó.”

Như vừa sức nhớ ra, Kaori cười trong lúc ngắm nhìn bên ngoài cửa sổ.

“Thật ý,” tôi cũng gật gù hưởng ứng.

“Hửm? Cái gì ‘có duyên’ cơ?” Anh Akihito ngồi phía sau thành linh ló đầu ra làm Kaori đỏ mặt và cúi gằm. Chắc cậu ấy căng thẳng vì tự dưng anh ấy ghé mặt lại gần như thế.

Vì Kaori huých cùi chỏ tỏ ý “trả lời hộ tui đi”, tôi bèn mở miệng.

“À, *ryokan* ‘Tsukimiya’ mà chúng ta sắp tới từ xưa đã có qua lại với cửa hàng y phục truyền thống nhà Kaori. Thật ra bây giờ, chị gái Kaori cũng đang làm việc đấy, kết hợp tích lũy kinh nghiệm xã hội.”

Chị Saori là chị gái Kaori và cũng là người sẽ kế nghiệp gia đình.

Nêu tốt nghiệp xong đã lập tức làm việc tại cửa hàng của gia đình thì thế giới của chị ấy sẽ quá ư chật hẹp, vì thế, chị ấy mới làm việc ở “Tsukimiya”, coi như là thực tập.

Dù thế, không ngờ *ryokan* quen thân với ông Yanagihara lại có quan hệ khăng khít với nhà Kaori, thế giới này đúng là nhỏ bé thật. Phải chăng đây là “quan hệ xã hội” thường tình để có giữa các cửa hàng lâu đời trên mảnh đất Kyoto.

Câu nói của tôi làm anh Holmes cất giọng nghe chừng còn ngạc nhiên hơn cả anh Akihito nữa.

“... Saori đang làm việc ở Tsukimiya sao? Nhưng cô ấy vẫn còn là sinh viên đại học mà?”

“V-Vâng. Thế nên chị hai chỉ làm thêm trong kì nghỉ xuân thôi ạ...” Kaori lúng túng trả lời.

Anh Akihito buột miệng ở một tiếng rồi vươn cổ nhìn lên ghé lái.

“Ê, Holmes. Cậu biết chị gái Kaori hả?”

“Vâng, cũng gọi là biết. Mà anh cũng biết đấy, cô ấy là ‘Saiodai năm ngoái.’”

Anh Holmes đáp nhanh. Nghe xong, anh Akihito kêu “a!” rồi đập tay vào nhau như thể đã nhớ ra.

“Saiodai siêu xinh đẹp ấy à! Chuẩn rồi, là con gái cửa hàng y phục Miyashita.”

“Saiodai” là nhân vật chính của lễ hội Aoi, cũng là một danh xưng dành cho người tài sắc vẹn toàn ở đất kinh kì.

Chị Saori được chọn làm Saiodai năm ngoái và vẻ đẹp ấy đã ngay lập tức biến chị thành nhân vật được mọi người bàn tán xôn xao.

“Một mỹ nhân đẹp theo kiểu vô cùng thuần khiết. Cô ấy lại còn đang làm việc ở *ryokan* mà chúng ta sắp tới, đúng là hảo hức nhân đôi.”

Anh Akihito vừa đan tay sau đầu vừa ngân nga hát.

Tôi vừa cười méo xệch và nghĩ, “... Anh Akihito đúng là ruột để ngoài da,” vừa tự nhủ rằng có lẽ anh Holmes cũng đang thấy

mừng thâm. Nghĩ đến đó, lòng tôi chợt có chút không yên.

“Aoi?”

Tôi đang cúi xuống thì nghe tiếng anh Holmes gọi, bèn sức tỉnh ngẩng mặt lên.

“A, xin lỗi anh, em đang hơi lơ mơ. Sao thế ạ?”

“Không không, không phải anh hỏi chuyện gì quan trọng, nhưng mà Aoi đã từng đến Amanohashidate* bao giờ chưa?”

Qua kính chiếu hậu, tôi trông thấy anh Holmes đang mỉm cười.

“Chưa ạ, em chưa đi Amanohashidate đâu. Chỉ hay thấy trên ti vi thôi.”

Amanohashidate là một điểm du lịch nổi tiếng đến mức được mệnh danh là một trong ba thắng cảnh đẹp nhất Nhật Bản, thường xuyên xuất hiện trong các chương trình ti vi về du lịch.

Thế nên, nó đem lại cảm giác thân thuộc đến mức tôi tưởng như mình đã từng ghé qua nơi ấy.

“Ra là Aoi chưa tới Amanohashidate bao giờ.”

Bên cạnh tôi, Kaori tròn mắt kêu “ồ” một tiếng. Tôi gật đầu.

“Ừm. Kaori thì sao?”

“Tui tới đó vài bận rồi. Nhưng cũng mấy năm rồi chưa đi lại.”

“Anh cũng vậy. Lần cuối là từ hồi tiểu học cơ.”

Anh Akihito lại thình lình thò mặt lên từ đằng sau, làm Kaori ửng hồng hai má.

“... Gi-Gì đây, hồi hộp vậy là hỏng có được. Mấy anh bô trai ngấm từ khoảng cách xa xá xíu sẽ tốt cho tim mạch hơn.” Kaori cúi đầu lẩm bẩm.

Thấy tôi “ồ” một tiếng phụ họa, Kaori cười gượng và nhào người tới.

“Aoi vẫn tỉnh queo ha. Anh Akihito lẫn anh Holmes đều bảnh như thế cơ mà.”

Nghe xong câu đó, tôi một lần nữa hết nhìn qua anh Holmes chỗ ghé lái rồi lại ngó anh Akihito ngồi đằng sau.

Đúng là hai người này tuy thuộc hai kiểu khác nhau nhưng đều là đẹp trai đến chói mắt, ban đầu cũng làm tôi căng thẳng.

Nhưng mà...

“... Ừm, tớ nghĩ là sớm muộn rồi cũng quen thôi.”

Tôi nhỏ nhẹ kết luận, khiến Kaori khẽ phì cười và bảo, “Nghe thuyết phục đó.”

Hai tiếng rưỡi kể từ khi rời thành phố Kyoto.

Xe chúng tôi tiến vào thành phố Miyazu, khi tới bãi đỗ xe gần Amanohashidate, cả nhóm lục tục bước xuống.

“Lối này ạ.”

Anh Holmes đi trước, mọi người ngoan ngoãn gật đầu đáp “ạ” rồi bám theo sau như trẻ con mẫu giáo.

“Để ngắm nhìn Amanohashidate, chúng ta sẽ tới đỉnh núi bằng cabin cáp treo hoặc ghế cáp treo, mọi người thích phương án nào?”

Lúc chúng tôi đến điểm lên cabin cáp treo, anh Holmes quay lại hỏi.

Tôi nghiêng cổ xem bảng giá, thấy có vẻ phí hai bên đều như nhau.

“Cabin với ghế cáp treo à...? Kaori thích cái nào hơn?”

“Sao ta, lần trước tui đi thì ngồi cabin cáp treo với cả nhà. Nghe hỏi thế này lại thấy băn khoăn ghê á. Anh Holmes thấy sao ạ?”

Nghe Kaori hỏi, anh Holmes gật gù đáp.

“Ừm, để xem. Là anh thì sẽ khuyên mọi người đi ghế cáp treo. Cái đó cũng không đáng sợ lắm, lại có thể ngắm nhìn cảnh sắc rõ mồn một.”

“Vậy thì ghế cáp treo đi.”

Nghe lời gợi ý của anh Holmes, mọi người đồng thanh chẳng chút đắn đo.

“Đã rõ.”

Cả nhóm đi sang điểm lên ghế cáp treo, rồi Kaori, tôi, anh Holmes, anh Akihito, quản lý lần lượt leo lên ghế.

Ghế cáp treo giống như ở các khu trượt tuyết.

Đây là dạng ghế đơn nên mỗi người ngồi một ghế. Do chưa quen, tôi lóng ngóng leo lên chiếc ghế vừa tới cạnh mình, nắm thật chắc vào tay vịn.

Ghế cáp treo chậm chậm đi lên theo một nghiêng.

Đúng như anh Holmes nói, khoảng cách giữa ghế và mặt đất không lớn lắm, nên tôi chẳng thấy sợ.

Dưới bầu trời trong xanh không một gợn mây, làn gió mơn man thổi bay mái tóc vô cùng dễ chịu, khiến tôi cảm thấy thật may vì đã chọn ghế cáp treo. Đang nghĩ vậy thì sau lưng tôi chợt có tiếng gọi.

“Aoi, Kaori, quay lại ngắm cảnh phía sau đi này.”

Chúng tôi ngơ ngác quay lại.

Khoảnh khắc ấy, khung cảnh biển trời xanh ngắt cùng bóng dáng những rặng núi ủa vào trong tầm mắt.

“T-Tuyệt vời, đẹp quá.”

“Thiệt đó.”

Tôi nắm chặt tay vịn của ghế cáp treo, mãi mê ngắm nhìn cảnh vật phía sau lưng và trông thấy nụ cười dịu dàng của anh Holmes, tựa như anh đang dõi theo tôi vậy.

“!” Tôi lập tức cảm thấy ngượng ngùng, bèn quay ra đằng trước.

Tôi có thể khẳng định mình “thích” anh Holmes cũng là chuyện mới đây.

Thật ra, tôi vẫn luôn bị anh ấy thu hút, nhưng cứ cố lừa mình dối người, mãi đến khoảng hai tuần trước, tôi cuối cùng mới tự nhận ra.

Sau khi thừa nhận tình cảm của mình, chỉ cần giáp mặt anh ấy, trống ngực tôi đã đập dồn, còn mặt mũi thì nóng rực.

Những lúc thế này, tôi ngượng chín người, tưởng như sắp hoá thành tôm luộc đến nơi, phải lập tức quay mặt đi chỗ khác. Phản ứng kiểu này thì khác gì một đứa tính tình khó chịu.

Tôi khổ tâm thở dài, thâm nghĩ có lẽ mình sẽ khiến anh ấy cảm thấy không vui.

Lát sau, khi lên đến đỉnh, chúng tôi leo xuống khỏi ghế cáp treo rồi đi tới đài vọng cảnh, nơi có thể quan sát bao quát toàn bộ Amanohashidate.

“Aoi, đằng đó là đài vọng cảnh nè.”

Kaori vừa rảo bước vừa chỉ tấm biển hiệu, tôi gật đầu đáp “ừ” một tiếng.

Tôi, Kaori, anh Akihito nhanh chân đi tới đài vọng cảnh rồi đứng lại.

Khung cảnh trải rộng trước mắt khiến giọng trầm trở cảm thán bật ra khỏi miệng chúng tôi.

Cảnh đẹp ở Amanohashidate là phong cảnh quen thuộc trên truyền hình.

Thế nên, tôi đã chắc mẩm rằng dù có tận mắt trông thấy khung cảnh đó, mình cũng sẽ chỉ có cảm giác, “À, đúng là y hệt như nhìn qua ti vi.”

Vậy nhưng, không phải...

Khi chính mắt nhìn thấy cảnh sắc ngoài đời thực, tôi phải nín thở, tự hỏi con người ta có thể cảm động đến mức này hay sao.

Trên mặt nước sáng đến chói mắt là hàng cây tùng cắt ngang biển.

Người ta gọi cây cầu xanh mượt ấy là “Hiryukan”*. Nó được ví với hình ảnh rồng bay lên trời.

Đúng là trông như lưng rồng thật.

Màu xanh dương của biển, màu xanh lá của cây cầu, độ tương phản của ánh nắng, mọi thứ đều đẹp đến diệu kì.

Quang cảnh như bóp nghẹt trái tim tôi.

Choáng ngợp bởi vẻ đẹp ấy, tôi mất một lúc chẳng thốt nổi nên lời.

“Chà, nói sao nhỉ. Hồi còn nhỏ, khi tới đây, anh cũng chẳng thấy xúc động gì đâu, vậy mà bây giờ nhìn thế này lại thấy đẹp dã

man luôn ấy.”

Anh Akihito hồ hởi nói. Kaori cũng gật đầu, “Đúng thiệt đó ạ.”

“... Em cũng không nghĩ là sẽ cảm động đến mức này.”

Khi tôi lơ đãng lăm bắm, anh Holmes cùng quản lí gật đầu bảo, “Phải đấy.”

“Quả xứng danh ‘ba thắng cảnh tuyệt nhất Nhật Bản’.”

Sự thực đúng như câu nói vừa rồi.

“Đây là nơi mọi người nhất định phải nhìn tận mắt, hơn là xem qua ti vi. Em thấy mình thật may mắn khi được tới thăm Amanohashidate ạ.”

Tôi nói thế, siết chặt tay trước ngực, mắt vẫn không rời khung cảnh phía trước.

Nếu chỉ có tôi với Kaori đi tới suối nước nóng Kinosaki thì chắc đã không thể ghé qua nơi này rồi.

Được thấy quang cảnh này thật là may mắn.

“Chỉ cần mọi người vui là được, Kiyotaka nhỉ?”

Bác quản lí nói thế rồi khẽ vỗ vai anh Holmes.

“Vâng, đúng là như thế,” anh Holmes mỉm cười nhẹ nhàng và gật đầu.

Dáng vẻ ấy của hai cha con khiến Kaori “ồ” lên một tiếng.

“... Tui cứ nghĩ anh Holmes và bác quản lí chẳng giống nhau tí nào, nhưng thần thái của hai người thiệt là y chang ha.”

“Nhỉ, tớ cũng nghĩ vậy.”

“Dù bác quản lí có vẻ hồng có độc cũng chẳng có gai,” Kaori thì thầm nói tiếp. Tôi nghe vậy cũng khẽ cười, “Ừ, tớ cũng thấy thế.”

Chúng tôi vừa dứt lời, anh Akihito đã phi đến đây phản kích.

“Này, bọn mình ‘nhòm qua háng’ đi.”

Nếu dạng chân ra rồi cúi xuống nhìn cảnh vật qua khoảng trống giữa hai chân, Amanohashidate trông sẽ như một chiếc

cầu nối bắc trên trời, vì thế, ta có cái gọi là tụ điểm “nhòm qua hàng”.

“...”

Kể cả khi tôi và Kaori không mặc váy, việc “nhòm qua hàng” cũng làm bọn tôi thấy ngán ngại, quay sang nhìn nhau cười bối rối.

“Ấy, đúng là nhìn qua hàng sẽ cảm thấy đây là ‘cầu bắc lên trời’ đấy.”

Anh Akihito ngẩng mặt lên, mắt sáng ngời.

Anh ấy có thể “nhòm qua hàng” và thấy vui vẻ một cách vô tư, chẳng liên quan gì đến tuổi tác cả.

Sự hồn nhiên này là bí mật đằng sau sự nổi tiếng của anh ấy chẳng?

Tôi đang nghĩ thế thì anh Holmes ở cạnh anh Akihito cũng cúi người “nhòm qua hàng” làm tôi và Kaori bị sặc.

“A-Anh Holmes cũng chơi trò “nhòm qua hàng” ha.”

Sự bối rối khiến giọng Kaori nghe hơi lạc điệu. Anh Holmes đứng thẳng dậy rồi gật đầu.

“Ừ. Hề đi đến một nơi nào đó và được người ta bảo ‘làm cái này hay lắm’, trước tiên anh vẫn sẽ làm thử xem sao,” anh Holmes đặt tay lên ngực, mỉm cười tươi tắn.

Nụ cười cực phẩm này với động tác “nhòm qua hàng” mới này quá “lệch pha”, làm tôi suýt bật cười.

Mặt khác, tôi cũng thấy ngượng không để đâu cho hết, vì tôi đã phải lòng người ta đến mức nghĩ rằng, “anh Holmes như vậy vẫn hết sức tuyệt vời”.

Khi tôi ngoảnh mặt đi để che giấu gò má nóng rực của mình...

“Ôi, ôi trời, anh... Kajiwara Akihito đây phải không?”

Một cô gái đứng gần đó kêu lên kinh ngạc.

Anh Akihito im lặng trong giây lát rồi quay lại với nụ cười trên môi.

“Phải, chính là tôi đây?”

Trông cái bộ dạng vuột ngược tóc mái một cách cường điệu, tôi chỉ biết gượng cười, thế mà cô gái kia lại đỏ bừng hai má.

“A-Anh có thể bắt tay em không ạ?” Cô ấy rụt rè chìa tay ra.

“Kìa, đừng có tốn lên khi thấy người nổi tiếng như thế.”

Chàng trai có vẻ là người yêu cô gái đứng phía sau đang nhìn cảnh ấy với ánh mắt gườm gườm.

“T-Tại đây là ‘Kajiwara Akihito’ đây? Tất nhiên là em muốn được bắt tay rồi.”

Cô bạn gái ngoảnh lại và bĩu môi.

“Được mà, bắt tay chỉ là chuyện nhỏ,” anh Akihito cười tinh nghịch rồi chia tay ra bắt.

“C-Cảm ơn anh,” cô gái mặt đỏ như gấc, nắm lấy tay anh Akihito, cúi đầu liên mấy cái.

“Này, đi thôi.”

Anh bạn trai cao giọng cảm cái rồi cất bước, cô bạn gái đáp “à, ừm”, quay sang cúi đầu chào anh Akihito rồi cuống quýt đuổi theo.

“Việc gì phải xun xoe cái loại diễn viên vô vị, chỉ được cái mã như vậy chứ.”

Anh ta nói thế chắc là vì ghen tuông, nhưng mấy lời chẳng nề mặt ai ấy làm tôi với Kaori chết sống.

Đúng là cũng khó nói được rằng anh Akihito là diễn viên có diễn xuất thực lực.

Vậy nhưng anh ấy đã rất thoải mái đáp ứng yêu cầu bắt tay đột ngột trong thời gian riêng tư của mình, vậy mà lại bị người ta nói thế...

Chúng tôi dè dặt đánh mắt sang phía anh Akihito...

“Úi, ‘chỉ được cái mã’ kìa. Anh được cả đực rựa công nhận là đẹp trai đó.”

Anh Akihito vui vẻ cười toe toét làm tôi và Kaori tròn mắt ngạc nhiên.

“A-Anh Akihito hồng quạu sao?”

“Phải đây, bị người ta nói kiểu đó...”

Hai đứa tôi chồm tới trong vô thức, còn anh Akihito thì đan hai tay sau đầu.

“À, không. Anh cũng bực, cũng ức chứ, nhưng thực tế anh đúng là ‘diễn viên vô vị’ mà. Vụ đấy có bị nói thế nào cũng đành cắn răng mà chịu.”

Anh Akihito nói nhẹ như không, khiến chúng tôi chẳng ý kiến gì được nữa.

Thế rồi, anh Holmes đang đứng phía sau nghe chuyện bên gật đầu và nói.

“Vâng, anh đúng là ‘diễn viên vô vị’ thật.”

“Chắc, không phải xát thêm muối vào vết thương đâu.”

“Nhưng riêng cái chiêu ‘bắt chước như khỉ’ của anh thì cũng ra trò đấy,” anh Holmes lập tức tiếp lời.

“Cái quái gì thế? Cậu càng lúc càng ác ôn đấy.”

“Không, tôi đang khen anh mà. Anh cứ áp dụng kỹ năng ‘bắt chước như khỉ’ ấy vào kỹ thuật diễn xuất thông thường là được.”

“Hả?” Anh Akihito tròn mắt.

“Anh sẽ bắt chước kỹ thuật diễn của những diễn viên có vẻ hợp với vai diễn đó. Đây là con đường ngắn hơn nhiều so với việc một người còn non yếu như anh cố sống cố chết mài giũa diễn xuất của bản thân. Giống như các họa sĩ ukiyo-e đã điên cuồng bắt chước tranh của sư phụ để trau dồi kỹ thuật, cho dù ban đầu chỉ là sao chép đi chẳng nữa, cuối cùng vẫn sẽ đạt được trình độ tương xứng mà thôi.”

Nghe lời khuyên bảo của anh Holmes, anh Akihito đứng sững ra, im lặng.

Bác quản lí ở bên cạnh cũng gật gù.

“Phải đấy. Bác cũng nghĩ vậy. Cháu với Kiyotaka thuộc hai típ người trái ngược, thế mà cháu vẫn có thể bắt chước Kiyotaka giống đến mức ấy cơ mà, cháu nên phát huy tài năng đó trong diễn xuất.”

“Th-Thế à? Nghĩ lại thì từ xưa, cháu đã khá giỏi trò bắt chước mọi người xung quanh, như ‘bắt chước bạn cùng lớp’ hay ‘bắt

chức giáo viên chủ nhiệm’. Tức là cháu cứ áp dụng điều đó vào diễn xuất là được. Ra là thế.”

Anh Akihito siết chặt nắm đấm, hăm hở đặt tay lên vai anh Holmes.

“Thank you. Nghiêm túc đấy. Holmes quả xứng là sự phụ tinh thần của tôi.”

“... Không, chẳng đến mức phải cảm ơn, và tôi xin từ chối làm sự phụ anh.”

Anh Holmes nhẹ nhàng bắt lấy bàn tay kia gỡ khỏi vai mình.

“Cậu lại nói năng cái kiểu đấy rồi.”

Anh Akihito cười và tét cánh tay anh Holmes nghe chát một tiếng.

“Tạm gác chuyện ấy lại, cũng đến giờ đi ăn trưa rồi.”

Anh Holmes vừa xoa cánh tay bị đánh vừa nói. Chúng tôi khoả khoắn đáp “vâng” và gật mạnh đầu.

4

Sau đó, chúng tôi vào một quán ăn nhỏ chuyên hải sản gần Amanohashidate, dùng bữa trưa trong phòng riêng.

“Chúng ta vẫn còn dư dả thời gian, nếu mọi người thích, sau đây mình đi ‘đền Kono’ nhé?”

Lúc mọi người ăn gần xong bữa, anh Holmes bưng cốc nước nóng lên, nói vậy.

“Đền Kono?” Tôi và anh Akihito đồng thanh lên tiếng.

Quản lý và Kaori thì tỏ ý, “lâu lâu mới đi cũng khá hay.”

“Đền Kono nổi tiếng lắm hả?” Anh Akihito nghiêng đầu thắc mắc.

“Nói thế nào nhỉ? Gọi là nổi tiếng cũng được, mà cũng có thể là một ngôi đền ai biết thì sẽ biết thôi. Nơi đó được gọi là ‘đền Ise thuở đầu’.”

“Ise là thần cung Ise ă?” Tôi nhòai người lên hỏi.

Thần cung Ise chính là đền thờ Thần đạo nổi tiếng số một Nhật Bản.

Tôi cũng đã được ông bà dắt tới đó một lần.

Tiếc là khi ấy tôi còn quá nhỏ nên không nhớ được gì nhiều.

“Phải. Ngày nay, thần Amaterasu-Omikami*, thần Toyoukeno-Okami* đang được thờ phụng ở thần cung Ise. Sự tích kể rằng hai vị thần ấy đã được chuyển từ vùng đất đó tới Ise, nên nó được gọi là ‘đền Ise thuở đầu’. Tương truyền, đây là đền thờ lớn duy nhất ở vùng San’indo*, tự hào là ngôi đền có thứ bậc cao nhất trong hệ thống đền thờ* với lịch sử rục rở.” Anh Holmes giải đáp cho chúng tôi như thường lệ.

“Thứ bậc cao nhất nghĩa là một ngôi đền rất oách phải không?”

“Vâng, bên cạnh đền Ise thuở đầu, tôi cũng khuyến khích mọi người thăm đền Manai gần đó, đã mất công đến đây rồi, mình đi xem qua nhé.”

Đáp lại nụ cười tươi tắn của anh Holmes, mọi người đồng thanh nói “được” và gật đầu chắc nịch.

... Sau khi kết thúc bữa ăn, chúng tôi lại leo lên xe, hướng về “đền Kono”, nơi được nhắc đến với tên gọi “đền Ise thuở đầu”.

“Đền Kono” nơi chúng tôi tới là ngôi đền có diện mạo của một đền thờ Thần đạo lâu đời với mái lợp bằng vỏ cây bách, mang dáng dấp trang nghiêm khiến người ta phải vươn thẳng lưng khi tiến vào bên trong nó.

Tôi vừa ngấm điện thờ từ xa, vừa ồ lên khe khẽ.

“Nơi này cũng giống với đền Ise, có cổng torii gỗ mộc.”

Sau khi rửa tay, súc miệng ở gian tẩy trần*, anh Holmes vừa thấm khô nước bằng khăn mùi xoa vừa nói vậy.

Câu nói của anh khiến tôi phải nhìn lại cổng torii lần nữa, “Gỗ mộc?”

Nhắc tới cổng torii, người ta thường hay có ấn tượng mạnh với màu đỏ son, nhưng cổng torii ở đây không sơn màu gì cả.

Một màu nguyên bản của chất gỗ.

Kể ra tôi có cảm giác cổng torii của thần cung Ise cũng là thứ đơn giản, để nguyên gỗ mộc như thế này.

“Hoá ra cái này gọi là ‘cổng torii gỗ mộc’ à?”

“Phải. Ngoài ra, ở đây có toạ ngọc ngũ sắc chỉ được phép thờ cúng ở thần cung Ise và đền Kono.”

“‘Toạ ngọc ngũ sắc’ là gì đây?” Anh Akihito nhanh nhẩu hỏi.

“Là ngọc năm màu xanh, đỏ, vàng, trắng, đen, được cho là tượng trưng cho ‘mộc, hoả, thổ, kim, thủy’ trong ngũ hành, là năm đại nguyên vũ trụ, là biểu thị của vạn vật trong tự nhiên.”

“Uầy, tôi cũng không hiểu lắm nhưng nghe ghê gớm thật.”

Nghe anh Akihito nói tỉnh bơ, bác quản lí và Kaori cười khúc khích.

“Vậy chúng ta vào khẩn thôi.”

Chúng tôi xếp một hàng ngang trước chính điện, bõ tiền cúng vào hòm, vái hai lần, vỗ tay hai cái rồi lại cúi lạy một lần.

Sau khi tôi bày tỏ lòng thành kính và ngẩng mặt lên...

“À, đó là toạ ngọc ngũ sắc đây.”

Anh Holmes đưa mắt về phía chính điện ở phía bên kia hàng rào.

“Toạ ngọc ngũ sắc” bày ở đó đẹp rực rỡ ngoài sức tưởng tượng, khiến tôi bất giác bật ra tiếng kêu kinh ngạc, “Ôi, đẹp đến thế này sao?”

“Thiệt ha, trước giờ tui chưa từng để ý nhìn ngắm những viên ngọc, nhưng đúng là rực rỡ quá,” Kaori đứng cạnh tôi cũng gật gù tán đồng.

“Đây là thứ chỉ có ở thần cung Ise và nơi này, đúng là có cảm giác như mình đã được nhìn thấy báu vật vậy.”

“Là khai vận ha.”

Anh Holmes và bác quản lí mỉm cười nhìn cảnh chúng tôi ngắm nghía toạ ngọc ngũ sắc như bị hút hồn. Cha con nhà này đúng là rất giống nhau.

“Tiếp theo chúng ta sang ‘đền Manai’ ngay bên cạnh nhé. Nói là ngay bên cạnh chứ vẫn cách tầm năm trăm mét đó.”

“Ừ, đi đi. Tiện thể vận động nhẹ nhàng một tí, đi bộ thôi.”

“Đi bộ nhé mọi người.”

Chúng tôi gật đầu mạnh. Anh Holmes nói “lối này” rồi cất bước và cả nhóm di chuyển về hướng “đền Manai”.

“... Kh-Không ngờ lại mệt thế,” tôi vừa đi vừa lau mồ hôi rịn ra trên trán.

Dù mới cuối tháng Ba, nhưng ánh mặt trời làm người ta cứ ngỡ như là đầu hạ.

Cũng có cả những đoạn đường khá dốc, làm tôi có chút hụt hơi.

“Aoi thiếu vận động hả?”

Anh Holmes cười hì hì châm chọc, khiến tôi cúi kính ngẩng mặt lên.

“Đ-Đâu có, em cũng đạp xe, cũng học thể dục mà.”

“Ừ, cũng đúng. ‘Học thể dục’ nghe mới hoài niệm làm sao.”

“Thế còn anh Holmes thì có vận động không ạ?”

“Anh hay đi bộ mà. Từ nhà tới trường đại học, rồi lại từ trường tới cửa hàng, miễn có thời gian là anh đi bộ được.”

“Ph-Phải rồi. Trường đại học cách cửa hàng cũng khá xa anh nhỉ?”

“Chắc tầm bốn cây? Vừa đi vừa suy nghĩ thì chẳng mấy chốc là tới thôi mà.”

Nhất định người như anh Holmes có rất nhiều điều để nghĩ ngợi.

“Mà bố anh đi bộ cũng khoẻ lắm đấy. Bố nhỉ?”

Anh Holmes quay lại nhìn quản lí đang đi bộ sát nút phía sau.

Bác quản lí đang ngắm nhìn cảnh vật như thể thưởng ngoạn vùng đất này, nghe anh Holmes hỏi mới sức tỉnh và gật đầu.

“Ừ. Vì bác thường xây dựng các câu chuyện trong lúc đi bộ như thế này.”

Nghe bác quản lí nói thế, mọi người ồ lên và gật gù thán phục.

“A, xem này, đến rồi kìa” Anh Holmes đưa mắt nhìn cổng torii.

Đây là cổng torii bằng đá.

Bên trái bên phải không phải Komainu* mà là...

“Rồng, anh nhỉ?”

Phải, “Komaryu* đang trấn toạ ở đó.

Có cả biển để “Cấm quay phim chụp ảnh”.

Một nơi vô cùng yên tĩnh và mát lạnh, chẳng biết có phải do bóng cây không.

Khuôn viên đền như hoà vào núi.

Một nơi vừa là đền thờ Thần đạo, vừa như một vùng “đất thánh” khác biệt.

Trong bầu không khí nghiêm trang, tôi thấy mình cũng phải trở nên đĩnh đạc.

“Mọi người có cảm giác đây là ‘nơi rồng ngụ’ không?”

Tôi cảm thấy lời nhận xét này đúng quá.

Đây là nơi ở của rồng.

“Đúng vậy ạ” tôi hưởng ứng nhiệt tình.

Ngay sau đó, Kaori cũng gật đầu phụ hoạ “thiệt luôn”.

Tôi có cảm giác nơi này không phải chỗ cho người ta đến du các trào lưu nóng sốt. Chính bởi lẽ đó, tôi thấy áy náy vì đã tới đây với tâm trạng háo hức ham vui.

Thực tế, bầu không khí nơi này cũng có thể khiến vài người thấy “hoảng sợ”.

Tôi có cảm giác rằng đây là một nơi ta phải tới với lòng thành kính.

“Nói sao nhỉ... Đây không phải ‘nơi hội tụ khí lực’ mà là ‘nơi hội tụ năng lượng’ chẳng?”

Đến cả anh Akihito bình thường lúc nào cũng bông đùa mà giờ lại mang vẻ mặt nghiêm trang, dường như đã cảm nhận được không khí đặc biệt của mảnh đất này.

Có lẽ đúng như mong đợi ở một người đang theo đuổi nghiệp diễn, khả năng cảm thụ của anh ấy mạnh mẽ vô cùng.

“Nơi này thờ phụng thần Amaterasu-Omikami, thần Izanagi - Izanami, đá thiêng iwakura đặt trong góc là để thờ thần Toyouke-no-Okami. Nói tóm lại, đây là ngôi đền thờ hai vị thần đã tạo nên Nhật Bản là Izanagi - Izanami cùng thần chủ của Nội Cung, Ngoại Cung* thần cung Ise. Ngoài ra, đây còn là nơi cúng tế từ ngàn xưa, đích thị là một vùng ‘đất thánh’.”

Tôi nín thở nhìn anh Holmes vừa trầm ngâm nói vừa ngắm nghía xung quanh.

Đây hoá ra là một địa điểm vĩ đại đến thế.

Đối với một đứa đơn giản như tôi, càng nghe những câu từ ấy lại càng cảm nhận được sự lớn lao của nơi đây.

“Thật ra tôi đã rất muốn đưa mọi người tới đây, hi vọng mọi người thấy được không gian và bầu không khí đặc biệt ở chốn này. Thật mừng là mọi người đều đã cảm nhận được.”

Anh Holmes mỉm cười. Cả nhóm gật đầu, không nói thêm gì cả.

Chúng tôi nghiêm túc trở lại, vươn thẳng lưng và vỗ tay làm lễ. Chúng tôi cúi lạy lần cuối với lòng thành kính tột cùng, không mấy may đùa giỡn.

“Giờ chúng ta quay lại thôi.”

“Vâng.”

Mọi người cúi đầu, rời khỏi khuôn viên đền.

“Chà chà, tuyệt thật.”

“Thiệt đó anh.”

“... Được tới đây quả là may mắn. Anh Holmes, cảm ơn anh ạ.”

Tôi thở ra một tiếng đầy mãn nguyện. Thấy vậy, anh Holmes vui vẻ nheo mắt thành hình cánh cung.

“Không có gì. Mọi người vui là anh mừng rồi.”

5

Mãi rồi cũng đến lúc chúng tôi di chuyển tới *ryokan* có suối nước nóng “Tsukimiya” do Yanagihara tiên sinh giới thiệu và còn là chỗ trọ quen của quản lí.

“A, thấy khu phố suối nước nóng Kinosaki rồi”, anh Holmes thốt lên.

Mọi người đồng loạt đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Dưới rặng anh đào nổi thành hàng, một dòng sông nhỏ chảy giữa đường đi.

Tiếp nổi là một cây cầu đá dạng vòm.

Những quán trọ suối nước nóng mang phong cách đặc trưng nằm kề nhau san sát, hơi nước nóng bốc lên, những người mặc *yukata* đi qua đi lại.

Một khu phố suối nước nóng đầy chất thơ, tưởng như tiếng guốc gỗ đang vang lên đây đó.

Danh xưng “vùng có suối nước nóng mang vẻ đẹp xa xưa” hẳn là để chỉ khu phố như thế này.

Tôi trông thấy cả bóng dáng những người tản bộ mặc nguyên *yukata* cùng khăn bông vắt trên cổ.

“Ôi, không khí thật tuyệt vời.”

“Chỗ này cũng hay được lấy làm bối cảnh cho các phim dài tập lấy cảm hứng từ những chuyến đi.”

“Cũng có cảm giác như vậy nhờ.”

Lúc tôi đang nhìn ra ngoài cửa sổ...

“Vắt lên người chiếc khăn bông
Ban mai ra suối tắm ngoài trời
Tâm tình du lãng
Tiếng komageta* nhỉ?”

Tôi thấy qua kính chiếu hậu cảnh anh Holmes thì thầm mấy câu đó, khoé miệng nhếch lên.

“Dạ?”

Chúng tôi đồng loạt thộn mặt ra. Thấy vậy, bác quản lí tươi cười.

“Đó là bài thơ mà Yosano Tekkan đã ngâm khi tới thăm Kinosaki đây. Khung cảnh ấy quả thực vẫn còn vẹn nguyên đến tận bây giờ.”

“Yosano Tekkan là ai cơ?”

Anh Akihito chồm lên hỏi, anh Holmes nhẹ nhàng đối đáp.

“Yosano Tekkan được biết đến như một nhà thơ, giáo sư ở trường đại học, chồng của Yosano Akiko*, cũng có thể nói là nhân vật nhìn ra tài năng của bà.”

“Chồng của Yoshino Akiko là ‘người chuối’ trong lời đồn* à?”

Thấy anh Akihito nhanh nhẩu nói thế và đập tay vào nhau, anh Holmes nhú mày chán ngán.

“... Anh chuyên môn biết về mấy chuyện như thế nhỉ.”

“Ừm... ‘người chuối’ là sao ạ?” Tôi nghiêng đầu không hiểu.

“Nói... sao nhỉ? Trả lời câu đó thôi cũng có thể thành quấy rối rồi, cho anh từ chối giải thích.”

Anh Holmes nhẹ nhàng đáp, làm tôi với Kaori ớ ra, chớp mắt lia lịa.

“Gác chuyện đó sang một bên thì Kinosaki là vùng suối nước nóng được nhiều tác giả cả xưa lẫn nay đều yêu mến. Quang cảnh này quả thực thổi bùng lên cảm hứng thơ văn.”

Xe chạy chậm chậm trong khu phố suối nước nóng, chẳng mấy chốc đã tiến vào khá sâu.

“Kia rồi.”

Tôi trông thấy bảng hiệu bằng gỗ rất phong cách ghi “Tsukimiya”.

Kết cấu cổng có mái như cổng chùa, phía sau là rặng anh đào.

Đỗ xe ở bãi đậu ngoài cổng xong, mọi người hăm hở đi về phía cổng có mái.

Trong khuôn viên rộng lớn, có hai *ryokan* tiếp giáp nhau.

“Có hai *ryokan*...”

“Phải, toà có lịch sử lâu đời bên trong là ‘gian chính’, *ryokan* mới phía trước là ‘gian mới’. Gian chính là *ryokan* cao cấp, còn gian mới so với gian chính có thể nói chỉ là một *ryokan* có suối nước nóng phổ thông với giá cả phải chăng. Lần này, chúng ta sẽ trọ lại ‘gian mới’ ấy.”

Đúng như lời giải thích của anh Holmes, so với gian chính, gian mới trông mới, mang nét cận đại hơn, nhưng khác với các khu trọ chỉ đơn thuần sang chảnh, nơi này vẫn mang không khí trang trọng ý nhị, kế tục bản sắc của một lữ quán lâu đời.

“Kính chào quý khách, lâu lắm mới thấy Ijuin tiên sinh ghé thăm.”

Không hiểu có phải vì trông thấy xe chúng tôi đỗ lại hay không, mà bà chủ đã xuất hiện ngay trước cửa. Bà nở nụ cười và cúi đầu chào.

“Chà chà, đúng là lâu thật,” bác quản lí mỉm cười, cúi chào đáp lễ.

Thế rồi, chị Saori bỗng từ trong *ryokan* xuất hiện, cúi đầu thật thấp ngay khi trông thấy chúng tôi.

Chị mặc kimono màu đỏ nhạt cùng tạp dề, đúng chuẩn dáng vẻ một nhân viên.

“Chị hai!” Kaori lao ngay đến chỗ chị Saori.

“Kaori trông vẫn khoẻ nhỉ. Tốt quá.”

“Còn hai vẫn làm việc đàn ông đó chứ? Có làm phiền bà chủ hông? Ôi, hai trông vậy thôi chứ toàn ngơ ra ý, nên em lo á.”

“Cảm ơn em đã lo cho chị.”

Cách dùng từ ấy làm tôi cảm thấy hơi lạ lẫm.

A, đúng rồi. Vì đó không phải là phương ngữ Kansai.

Nếu là chị Saori trước đây hẳn sẽ nói “cảm ơn ha”.

Từ khi được tuyển chọn làm Saiodai, nghe nói chị Saori khi thì lên báo, lúc lại xuất hiện trên ti vi, nên có lẽ chị đã chủ ý chuyển sang dùng tiếng phổ thông rồi.

Dù thế, ngữ điệu hai tiếng “cảm ơn” vẫn khác với giọng Kanto.

Kaori lập tức quay sang bà chủ, cúi đầu thật thấp.

“Đã lâu không gặp. Con thực lòng cảm ơn bác vì luôn giúp đỡ chị hai.”

Bà chủ và chị Saori quay sang nhìn nhau, cười khúc khích.

“Bé Kaori đúng là lúc nào cũng nghiêm túc hết. Hổng phải lo nghen, Saori chăm chỉ và cố gắng lắm đó.”

“Ôi, may quá. Má con cũng lo hoài, hay biểu, ‘Lỡ Saori đánh vỡ bình quý gì thì biết làm sao?’”

“Đúng là, cả má cả Kaori đều quá đáng.” Chị Saori hơi đỏ mặt, trề môi.

Dáng vẻ ấy không chỉ xinh đẹp, mà còn đáng yêu vô cùng, tôi không biết diễn tả thế nào, nhưng có cảm giác chị ấy còn hấp dẫn hơn hẳn hồi trước nữa.

Qua một năm đảm nhiệm vị trí Saiodai, có lẽ nét hấp dẫn nơi chị đã được mài giũa thêm. Đôi chút ngây ngô có khi cũng là một điểm thu hút.

“Vậy thì Saori, nhờ con hướng dẫn khách nhé,” bà chủ bảo.

Chị Saori gật đầu đáp “ạ” rồi cất bước và nói, “Xin mời đi lối này.”

Theo sự chỉ dẫn của chị Saori, chúng tôi bước vào ryokan.

Một sảnh đón tiếp rộng rãi. Trên hành lang lát chiếu tatami đẹp mắt, những chiếc dép được xếp ngay ngắn, những bông hoa lớn được bài trí sống động.

Ở sảnh treo những bức thư pháp lớn lồng khung và bày đồ mỹ nghệ cổ.

Thoạt trông cứ tưởng mọi thứ được trưng bày một cách tự do, nhưng sự cân đối hài hoà đến mức tuyệt diệu của một tổng thể được tính toán sắp xếp này cứ như thuộc về một bảo tàng mỹ thuật tư nhân vậy.

“Ôi,” tôi thốt lên, say sưa nhìn một vòng nội thất trong ryokan.

“Nghe nói Yanagihara tiên sinh đã chỉ đạo bài trí đồ mỹ nghệ ở đây.”

Anh Holmes bảo cho tôi biết.

Hoá ra là như vậy, thảo nào lại tuyệt vời thế này.

Được Yanagihara tiên sinh, chuyên gia giám định sành ngang với ông chủ, chỉ đạo bài trí cơ mà.

Sau khi bác quản lí nhận phòng xong, chúng tôi tiếp tục di chuyển về phòng theo hướng dẫn của đội nhân viên, bao gồm cả chị Saori.

“... Phòng của cô Mashiro và cô Miyashita đây ạ.”

Đến trước cửa phòng, chị Saori nói vậy, làm Kaori bật cười.

“Cô Mashiro với cô Miyashita cơ, chị hai này...”

“Vì bây giờ tôi đang là nhân viên ở đây ạ. Xin mời.”

Chị Saori cười hì hì rồi mở cửa.

Căn phòng chúng tôi được dẫn tới là một căn phòng kiểu Nhật rộng rãi.

Chiếu tatami như phát sáng. Đèn bọc bằng giấy Nhật toả ánh sáng dịu dàng.

Cửa sổ lớn nơi hiên nhà trong suốt đến độ khiến người ta ngỡ như không hề có tấm kính nào ở đó.

Bên ngoài khung cửa, những cánh anh đào xinh đẹp đang lả tả rơi.

“Ôi!”

Vẻ đẹp ấy làm tôi và Kaori thốt lên những tiếng trầm trồ.

“Cạnh đây là phòng của anh Kiyotaka và anh Akihito, kế đó, căn phòng cuối cùng là phòng của Ijuin tiên sinh.”

Chị Saori vừa pha trà, vừa thuyết minh về vị trí các phòng trong lữ quán. Xong xuôi, chị cúi chào và bảo, “Xin quý khách cứ thông thả nghỉ ngơi.”

Khi đó, tôi trông thấy thứ gì đó sáng lấp loá trên cổ chị.

Hình như là một sợi dây chuyền.

Chị Saori nói “xin phép quý khách” rồi rời khỏi phòng, tôi và Kaori tự nhiên quay sang nhìn nhau.

“Chị Saori có vẻ thuần thục rồi nhỉ.”

“Ừa, yên tâm chút rồi. Tại ở nhà, bà thiết tình ngơ lăm á.” Kaori đặt tay lên ngực, có vẻ thực sự yên tâm.

“Rồi đến một ngày, chị Saori cũng sẽ kế nghiệp tiệm trang phục Miyashita mà.”

“Nói vậy thôi chứ người gánh vác cửa tiệm chắc là chồng bà kia.”

“A, ra vậy.” Nghĩa là nhà họ sẽ bắt ở rể rồi.

“Cơ mà, chị hai đã từng ấy tuổi rồi mà chưa từng có bồ, ba má tui kiếm đối tượng coi mắt chỗ này chỗ kia hoài.”

“Ô-ồ, chị Saori xinh như thế mà chưa từng có người yêu á? Không thể tin được.” tôi chớp mắt.

Kaori gật đầu.

“Chị hai cũng hơi nhát chết.”

“Chị ấy lại xinh quá mức, nên chắc cũng khó tiếp cận.”

“Ừm... chả biết nữa,” Kaori nhún vai. “Dù sao thì, đây quả xứng danh một ryokan nổi tiếng ha.” Cậu ấy nhìn quanh phòng và nói.

“Ừ. Đỉnh quá chừng. Gu thẩm mỹ tuyệt vời nhỉ.”

“Đúng đúng, như hoa trang trí trong hốc âm tường* kia, thiết có mắt thẩm mỹ.”

Tôi nhìn về phía tác phẩm ikebana lấy hoa anh đào làm chủ đạo bày ở hốc tường.

Khoảng tường phía trên có treo một bức thư pháp lớn.

“... Hê, là cách ngôn của Shiga Naoya kìa bồ.”

Đó là văn hào ngày xưa được xưng tụng là “vị thần tiểu thuyết”.

Nhắc tới chuyện này lại thấy, kí ức của tôi về việc anh Holmes trích lời Shiga Naoya để nói với tác giả Aigasa Kurisu ở “Shinkokan” trong Sơn trang Yoshida vẫn còn vô cùng tươi mới.

Cách ngôn treo ở đây có nội dung:

“Hãy xem quá khứ là thứ đã lùi xa và chôn vùi nó. Rồi ta có thể mở ra vận mệnh mới tươi đẹp.

- Shiga Naoya -”

Câu đó có nghĩa là lưu luyến quá khứ cũng không ích gì. Từ nay trở đi mới là quan trọng. Chỉ cần làm mới cảm xúc, xây dựng một tương lai tốt đẹp thôi... Một lời nói chứa đầy sự lạc quan.

“Câu này hay nhỉ.”

“Đừng vẩn vơ quá khứ, ái chà, hết như nói Aoi vậy á.”

“Ừ-ừ phải, tớ có nghĩ gì đến quá khứ nữa đâu.”

“Thiệt hôn?”

“Ừ... ừm, thay vì chuyện đó, mình sang phòng anh Holmes xem đi?” Tôi cuống cuống nói thế để tránh không chuyển từ chủ đề quá khứ sang chuyện yêu đương, thế là Kaori sáng mắt lên và gật đầu ngay tắp lự.

“Ừa, đi thôi. Phòng chắc giống phòng mình ha.”

“Có thể.”

Hai đứa háo hức ra hành lang liền thấy cửa phòng anh Holmes và anh Akihito đang để mở. Người phụ trách hướng dẫn ở đây không phải chị Saori mà là một nhân viên khác.

Tôi lén nhòm vào phòng thì thấy anh Akihito như đang dán mặt vào cửa sổ ngắm cảnh, còn anh Holmes vừa đưa thứ gì đó cho người nhân viên.

Cái gì thế nhỉ? Tôi đang rướn cổ ngó nghiêng thì anh Holmes đã thấy chúng tôi và mỉm cười.

“Aoi, Kaori, mời vào. Phòng hai em thế nào?”

Chúng tôi cúi đầu xin phép rồi bước vào phòng.

“Cùng kiểu với phòng này ạ.” Nói xong, tôi trông thấy bức thư pháp trên tường.

“Hạnh phúc là thứ ta đón nhận, không phải thứ nên mưu cầu. Thứ mưu cầu mà được không phải hạnh phúc, mà là khoái lạc.

- Shiga Naoya -”

“Ở đây cũng là Shiga Naoya.”

“Thiệt nè.”

“Người ta nói danh tác ‘Ở Kinosaki’ của Shiga Naoya đã ra đời tại mảnh đất có suối nước nóng Kinosaki này.”

“Ra vậy. Câu chuyện ấy như thế nào ạ?”

“Nói thế nào nhỉ... Nội dung truyện kể về nhân vật chính bị tàu Yamanote ở Tokyo tông phải, dính chấn thương và tới suối nước nóng Kinosaki để dưỡng thương. Thế rồi, người này đã ngẫm nhìn sự sống cùng cái chết của các sinh vật ở Kinosaki, chẳng hạn như loài côn trùng nhỏ, và suy ngẫm lại việc bản thân đã may mắn sống sót, về chuyện sinh tử ở đời. Là một câu chuyện như thế.”

“Ồ, có vẻ là một câu chuyện vô cùng sâu sắc.”

“Ừa, câu cách ngôn kia nghe cũng giàu ý nghĩa mà.”

Tôi cùng Kaori gật gù, sau đó, tôi ngẩng đầu lên.

“Nhắc mới nhớ, lúc nãy anh Holmes đưa cái gì trông như thư từ cho nhân viên phải không ạ? Nó là cái gì thế hả anh?”

“A. Đây là chút lòng thành.”

“Lòng thành...?”

Thấy tôi ngơ ngác, anh Akihito nhanh nhẩu trả lời, “Là tiền tip đây, Aoi.”

“C-Cỡ đó thì em hiểu mà.”

Khi ấy, anh Holmes chột khoanh tay và khẽ nghiêng đầu.

“Trong suy nghĩ của anh thì ‘lòng thành’ với tiền tip có sắc thái hơi khác biệt.”

Hoá ra ở một ryokan cao cấp thế này, người ta sẽ đưa “lòng thành” cho nhân viên. Chỉ có mình tôi là thấy bất ngờ, còn cả

Kaori lẫn anh Akihito đều có vẻ coi như đó là chuyện đương nhiên.

Ngẫm lại thì anh Akihito là con trai một nhà văn lớn, còn Kaori là con gái một cửa tiệm y phục truyền thống lâu đời.

Vì vậy, họ không thấy việc đưa “lòng thành” ở đây có gì khác lạ.

“À... ừm, em muốn hỏi để mở mang đầu óc, không biết ‘chút lòng thành’ đó, mình đưa bao nhiêu là vừa ạ?”

Nghe tôi nhỏ giọng hỏi, anh Holmes nhoẻn cười thích thú.

“Để mở mang đầu óc à? Phải rồi, người ta bảo bình thường sẽ là hai nghìn yên, ba nghìn yên, năm nghìn yên. Bố và ông nội anh sẽ đưa năm nghìn yên trong trường hợp này, nhưng anh vẫn còn là sinh viên, nếu đưa năm nghìn yên thì xem chừng lại có vẻ không đứng đắn, nên anh đã nói ‘hôm nay nhờ chị giúp đỡ’ khi chào nhân viên và nhờ người ta nhận ba nghìn yên.”

“Ồ... ồ...” Tôi tự nhiên thấy bị áp lực. “Cứ tới một ryokan thế này là phải đưa ‘lòng thành’ ạ?”

Nghe tôi dè dặt hỏi, anh Holmes lắc đầu.

“Không không, không bắt buộc phải làm thế đâu. Cũng có nhiều trường hợp nhân viên từ chối ‘vì đã nhận phí dịch vụ’ mà.”

“Đ-Đúng vậy, mình đã trả phí dịch vụ rồi anh nhỉ.”

“Tuy nhiên, anh lớn lên giữa những người sống theo lễ thói cũ, nên anh cảm thấy chuyện gửi thêm ‘lòng thành’ là bình thường.”

“Quả thực ông chủ là một người có danh tiếng mang phong thái ngày xưa, nên đó là điều đương nhiên anh nhỉ.”

Nghe tôi thốt ra một câu như vậy, anh Holmes lắc đầu.

“Không phải thế, Aoi ạ.”

“Dạ?”

“Vốn dĩ ông chủ không phải người dư dả gì. Nhưng từ xưa ông đã hay nói thế này, ‘Người không đuổi theo tiền, mà tiền sẽ bám vào người’, có nghĩa kể cả không có tiền thì cũng cứ vững

tin, ‘Bây giờ chẳng may mình không có, chứ mình là người một lúc nào đó nhất định sẽ có tiền theo,’ ông hành xử như một phú hào, hết đưa ‘lòng thành’ lại khoản đãi người khác, cứ thế rồi tiền thực sự đã theo ông. Tâm hồn giàu có sẽ lôi kéo được sự giàu có. Chuyện đó thực hư ra sao ta tạm không bàn tới, nhưng anh cũng muốn là một người như vậy.” Anh Holmes đặt tay lên ngực và mỉm cười, khiến tôi thấy cảm phục từ tận đáy lòng.

Ra thế, sự thịnh vượng sẽ đi theo người có trái tim hào phóng, người bao dung không đắn đo chuyện nên hay không nên đưa “chút lòng thành” mà có thể tự nhiên trao tặng.

Nhà Yagashira tin vào điều đó.

“Nghĩa là, ‘lòng thành’ đó đi từ người này lại qua người khác, trao đi để bản thân trở nên giàu có. Xấu bụng chưa?”

Anh Holmes nhe răng cười tinh quái làm tôi phì cười.

“Đúng rồi, chính là ‘khoan dung chẳng phải vì người’ anh nhỉ.”

“Chính là thế đấy.”

Chúng tôi cười hỉ hả với nhau.

“Ê, đi tắm thôi, đi tắm!” Anh Akihito cầm khăn tắm trong tay và nói lớn.

“Phải rồi, vậy giờ mình đi tắm suối nước nóng thôi.”

“Vâng.”

Chúng tôi mang yukata và khăn tắm được xếp sẵn trong phòng, nhanh chân đi tới chỗ tắm.

“Gặp lại sau.”

Tôi và Kaori chia tay hội anh Holmes ở cửa rồi đi vào khu tắm nữ.

“Hồi hộp kiểu gì ấy nhỉ.”

“Cứ như du lịch học tập ấy.”

“Đúng đúng.”

Chúng tôi ngại ngần cởi quần áo ở khu thay đổi, trước tiên cầm khăn lau đi ra chỗ tắm tráng trước khi xuống suối.

Chúng tôi tắm gội, quần tóc cẩn thận rồi đi tới bồn tắm lộ thiên.

Bồn tắm bờ đá ở dưới chòi.

Dưới vòm trời mờ tối, cảnh tượng hơi nước nóng bốc lên cùng ánh đèn sáng lập loè trông thật là ảo diệu.

Chúng tôi không đụng mặt những người chuẩn bị rời đi, ở đó hầu như không có bóng người nào hết.

“Văng thế. Hên ghê.”

“Ừ, đúng thật.”

Chúng tôi dội người bằng nước nóng trong chậu rồi nhẹ nhàng ngâm mình xuống nước.

“Phù, đã quá.”

Nhiệt độ nước không quá cao, thật dễ chịu.

Nước nóng dịu tiếp xúc nhẹ nhàng với cánh tay, bàn tay, cảm giác trôi tuột đi dễ chịu.

“Đỉnh quá, trơn mịn luôn này.”

“Nước nóng dưỡng da mờ. Bỏ làm cho da láng mịn đây rồi khiến anh Holmes điên đảo thần hồn đi hén.”

“Đ-Điên đảo gì cơ chứ! Đây là chuyện không tưởng.” Tôi ngâm mình xuống nước đến tận cằm và cúp mắt xuống.

“Tình hình thực tế của hai người sao rồi nè? Coi hai người mặt đối mặt nói chuyện trong phòng lúc này giống một cặp tình tứ lắm rồi đó.”

“... Kh-không, không có chuyện đó mà.”

“Bồ vẫn còn nói chuyện ‘vạch rõ ranh giới’ này kia đó hở?”

“Kh-Không, giờ tớ không nói vậy nữa.”

Nghe tôi lúng túng, Kaori tròn mắt.

“Hử? Hồng nói vậy nữa... là sao?”

“Tớ... cuối cùng cũng phát hiện ra rồi. Tình cảm thực sự của bản thân...”

Vì ngại ngùng và lúng túng, tôi không ngẩng được mặt lên, nhưng vẫn chậm chạp truyền đạt cho Kaori nghe những tâm tư

thực lòng của mình.

Việc tôi đã thích anh Holmes từ lâu, nhưng cứ tự bảo mình “không phải yêu đương gì cả”.

Việc tôi cuối cùng cũng có thể thừa nhận tình cảm của bản thân.

Nghe xong đầu đuôi câu chuyện, Kaori gật gù đầy vẻ thấu hiểu.

“Thế hở? Đợi mãi đó.”

“Đợi gì cơ?”

“Thì đó, tui thừa biết Aoi tự lừa gạt cảm xúc của mình. Rõ mồn một luôn á.” Kaori liếc xéo tôi một cái, làm mặt tôi càng bốc hỏa.

“Nh-Nhỉ... Xấu hổ muốn kiếm chỗ chui.”

“Thế giờ bồ tính sao?”

“Tính sao là sao?”

“Thì tỏ tình này nọ đó.”

Nghe câu ấy mà lòng nặng trĩu, tôi buông tiếng thở dài.

“... Tuy anh Holmes hiện không có bạn gái, nhưng hình như đã có người khiến anh ấy ‘muốn cô ấy làm bạn gái mình’.”

“Th-Thiệt sao? Ai đấy, ở đâu ra vậy?”

“C-Cái đó thì tớ không biết.”

“Ồ... Người mà anh Holmes muốn cô ấy làm bạn gái là người ra sao nhỉ?”

“Tớ đoán là một người tài sắc vẹn toàn. Bởi anh ấy vốn có tiêu chuẩn rất cao về cái đẹp.”

Nghe tôi nói vậy, Kaori “ừm” một tiếng đồng tình.

“Nhưng mà, sao họ lại chưa quen nhau ta? Nếu anh Holmes đã có ý thì tui tưởng phải hẹn hò ngay được ấy chứ?”

“Tớ cũng nghĩ vậy. Nhưng mà anh Holmes vốn cũng không phải người dày dạn kinh nghiệm tình trường. Cảm giác là anh ấy còn hơi thận trọng.” Sau đó, tôi nhỏ giọng để thêm, “Nói vậy thôi chứ tớ nghĩ đấy cũng chỉ là vấn đề thời gian.”

“Vậy là Aoi sẽ hống tở tình ư?”

“... Không, tôi không thích lằng nhằng, nên định sẽ tở tình. Chỉ là tớ quyết định rằng, trước đó, mình phải tạo ra thật nhiều kỉ niệm đẹp trong kì nghỉ xuân rồi lên lớp Mười Hai. Và nếu bị từ chối, tớ sẽ bỏ cuộc hoàn toàn, nghỉ làm thêm rồi chuyên tâm ôn thi. Tớ thấy mình có thể chuyển sức mạnh thất tình vào việc học...”

Nói xong, tôi khẽ thở dài. Kaori gật gù với vẻ thấu hiểu.

Hai đứa đang chìm vào trầm tư thì bỗng nghe tiếng một cô gái trẻ ở gần đó cười khúc khích. Chúng tôi giật mình ngẩng mặt lên.

“X-Xin lỗi nhé, chị lỡ nghe được mất rồi.”

Nhận ra người đó là chị Saori, tôi với Kaori tròn mắt.

“Chị Saori?”

“Sao chị hai lại trốn việc hử?”

“Ch-Chị không trốn việc. Hôm nay chị làm đến năm giờ, vả lại, bà chủ cũng bảo chị, ‘Chẳng mấy khi có dịp, con vô tắm với em gái đi.’ Chị Saori nhún vai.

“Nhưng Aoi đang nghiêm túc thế mà hai lại cười, kì quá hà.”

“X-Xin lỗi. Chị cười vì thấy Aoi lạc quan quá.”

Nghe chị Saori nói tiếp như thế, tôi há hốc miệng. “Lạc quan ấy ạ?”

“Thì đó, em sẽ tở tình như chẳng còn gì để mất, nếu bị từ chối sẽ dứt khoát bỏ cuộc, nghỉ làm thêm rồi dồn năng lượng thất tình vào chuyện học hành, chú tâm lo thi cử... Có cảm giác như dù chuyện gì xảy ra thì em vẫn sẽ cố tiến về phía trước, làm được vậy là cừ lắm đó. Nếu là chị, chắc chị sẽ nghĩ ‘thất tình coi như đời chấm hết’. Chị không thể nghĩ rằng mình sẽ dùng năng lượng ấy vào việc khác. Chị thấy Aoi lạc quan và vô cùng thực tế.”

Chị Saori trầm ngâm nói, nghe vậy, Kaori cũng hưởng ứng.

“Đúng là Aoi rất lạc quan, cư xử đâu ra đấy, nói chung là chín chắn lắm nghen.”

“Kh-Không, làm gì đến mức ấy. Người cư xử đầu ra đây là Kaori chứ.”

“Nhưng tui nghĩ độ chín chắn thì Aoi hơn à.”

“... Phải vậy không...?” Tôi ngoẹo cổ. “Lâu nay chẳng ai nói tớ như vậy hết.”

Hay là từ khi bắt đầu công việc ở “Kura”, tôi đã thay đổi rồi?

Mỗi ngày, tôi đều được bao bọc giữa những món đồ mỹ nghệ cổ, được ở bên cạnh những người như anh Holmes và bác quản lí, cho nên sự bình thản chín chắn đã truyền sang chăng?

“Hai đứa quả đúng là ‘bạn thân’ nhỉ?”

Chị Saori nhìn chúng tôi, mắt háp háy như đang mỉm cười.

... Bạn thân.

Đó là một từ mà tôi luôn tránh kể từ vụ phải xích mích trước đây. Thế nhưng, nghe câu vừa rồi của chị Saori và nhìn thấy nụ cười vui sướng của Kaori, tôi thấy ngực mình nóng lên trong niềm xúc động.

Có lẽ không phải tôi trốn tránh, tôi chỉ đang sợ hãi mà thôi.

Tôi sợ biết đâu chỉ mình tôi nghĩ hai đứa là “bạn thân”...

Giờ đây, lời nói của chị Saori đem lại cho tôi cảm giác rằng việc chúng tôi là “bạn thân” đã được công nhận. Trong lúc tôi đang tận hưởng niềm vui sướng...

“Aoi thật may mắn vì có thể ở bên cạnh người ta.”

Chị Saori nói như lẩm bẩm một mình rồi ngẩng mặt lên trời.

Kaori dường như không nghe thấy tiếng chị, còn tôi lại nghe rất rõ.

Chị có ý gì khi nói tôi “may mắn vì có thể ở bên cạnh người ta”?

Ngày trước, chị Saori cũng từng cắt đứt quan hệ với bạn bè, vậy nên chị ấy ghen tị khi tôi có bạn thân bên cạnh?

Không, nếu thế chắc chị ấy đã nói “cả hai đứa đều may”.

Lúc đó, bất giác lời Kaori từng nói xẹt qua đầu tôi.

“Chị hai suốt ngày mơ mộng kêu ảnh đẹp trai...”

Nói mới nhớ, chị Saori đã bảo anh Holmes “tuyệt vời”. Tôi chỉ nghĩ đơn giản là chị ấy hâm mộ anh Holmes, nhưng giả như không phải vậy mà chị ấy thực sự “thích” anh Holmes thì sao? Liệu có phải vì thế mà chị ấy cảm thấy ghen tị với tôi, dẫu chỉ là nhân viên làm thêm, nhưng lúc nào cũng có thể kề kề bên cạnh anh Holmes không nhỉ?

Tôi đắm đắm nhìn khuôn mặt trông nghiêng xinh đẹp của chị Saori mà lòng nhộn nhạo bất an.

“Con gái thích tắm bồn thật nhỡ.”

Tôi - Kajiwara Akihito nhanh chóng cùng Holmes ra khỏi hồ tắm, thay sang yukata, giờ đang ngồi chình ình trên sofa ở sảnh và mở lon bia.

Mà đây đã là lon thứ hai rồi.

Thế mà vẫn chưa thấy Aoi với Kaori đi ra gì cả.

Tôi vừa đưa bia lên miệng, Holmes đã để lộ ánh mắt hơi lạnh lùng và khế thở dài, “Anh tắm như chuồn chuồn đập nước ấy.”

“Thì hồ nóng thấy bà, ở lâu là phát ngộp luôn đó?”

“Chuyện đó mặc anh, nhưng đừng lôi cả tôi theo chứ. Lại còn cưỡng ép người khác đến như vậy.”

Cậu ta làm bộ than trời rồi đưa bia lên miệng.

Phải, lúc ở hồ tắm, tôi đã kéo tay cậu ta và bảo, “mau đi ra thôi,” gần như ép buộc cậu ta chiều theo mình.

“Đã mất công đi cùng mà lại ở một mình thì chán chết. Lát nữa cậu cứ thông thả tự ngâm một mình đi.”

Nói vậy xong, tôi nhìn thẳng vào Holmes.

“Ê, nhân cơ hội này, nói chuyện ‘đàn ông với nhau’ đi.”

“Tôi xin từ chối.”

Tôi bị sặc vì Holmes đáp ngay tắp lự.

“Gì vậy, lạnh lùng thế?”

“Nhất là cái ‘chuyện đàn ông với nhau’, tôi thấy mùi phiền phức bốc lên nồng nặc. Nếu đã vậy, mời anh nói chuyện công việc cho.”

“Trong kì nghỉ mà nói chuyện công việc thì chẳng tinh tế gì cả.”

“... Cũng phải.”

“Nên là chúng ta sẽ nói chuyện đàn ông với nhau.”

“... Tùy anh,” Holmes nhún vai, có vẻ đã bỏ cuộc.

“Cậu không hẹn hò với Aoi hả?” Tôi hỏi thẳng.

Holmes nhăn mặt, “Ai mới là người không tinh tế ở đây?”

“Thì đó, nhìn kiểu gì cũng thấy cả hai sắp thành đôi đến nơi rồi. Làm sao lại không hẹn hò vậy?”

Nghe đến đây, Holmes lại thở dài, trông như ngán ngẩm từ tận tâm can.

“Thật là, anh nói gì thế?”

“Hả, gì cơ?”

“Bây giờ cô ấy vẫn còn là học sinh cấp ba đấy.”

“Ừ, tôi biết.”

“Kể cả nếu tình cảm tôi dành cho cô ấy không phải kiểu hời hợt, cô ấy vẫn chỉ mới mười bảy tuổi thôi. Thế là phạm tội đấy.”

Nghe phát ngôn rành rọt của Holmes, tôi há hốc mồm.

“Ph-Phạm tội á?”

“Vâng, là tội xâm hại trẻ vị thành niên nghiêm trọng.”

“X-Xâm hại gì cơ?? À thì đúng là lần nào gặp, công ty chủ quản cũng dặn tôi rằng: ‘Chuyện nam nữ vẫn được chấp nhận ở một mức độ nào đó, nhưng đối phương dưới mười tám tuổi sẽ thành chuyện rắc rối nên nhất định không được dính vào’.”

“Thế tức là anh bị nhắc quá nhiều rồi còn gì.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Mà đây, trở lại câu chuyện, đó là vì tôi là người hay chường mặt lên ti vi, chứ bình thường chuyện người đi làm với học sinh cấp ba có quan hệ tình cảm cũng đâu có

hiêm? Bao nuôi thì đúng là phạm tội, nhưng nếu hẹn hò đảng hoàng thì đâu phải lỗi lầm gì?" Tôi hùng hổ nhồm lên.

Holmes gật đầu.

"Vâng. Nghe bảo ngay cả trong trường hợp đối tượng hẹn hò của một người đàn ông trưởng thành đủ mười bảy tuổi, cuối cùng còn tiến triển lên thành mối quan hệ sâu đậm, 'hành vi quan hệ giữa hai người hẹn hò nghiêm túc, không chỉ phục vụ mục đích thỏa mãn dục vọng cá nhân' sẽ không cấu thành tội trạng. Vì vậy, giả sử tôi hẹn hò với một cô gái dưới mười tám tuổi, dù chúng tôi có tiến tới mức quan hệ sâu đậm, chỉ cần có sự gắn kết tâm hồn thì sẽ không bị quy thành tội."

"Ờ, ờ, nếu vậy thì tốt quá còn gì nữa."

Tuy rằng một nửa nội dung cậu ta nói vào tai này của tôi rồi trôi ra khỏi tai còn lại.

Nhưng nói chung là không thành tội nhỉ. Thế thì đâu có vấn đề gì.

"Thế nhưng, khi suy nghĩ sâu xa về chuyện này, tôi tự hỏi 'hành vi quan hệ không chỉ phục vụ mục đích thỏa mãn dục vọng cá nhân' là gì nhỉ? Dù có tô vẽ, đưa ra lời hay ý đẹp ra sao, suy cho cùng, hành vi đó phải chẳng vẫn là bản năng, là thứ thỏa mãn nhu cầu cá nhân của con người?"

Nhìn Holmes nói vậy với gương mặt nghiêm túc trước mắt mình, tôi á khẩu.

Hả, cái gì đấy, cậu ta nghĩ mấy thứ như vậy ư?

Trong đầu tên này là vũ trụ à?

Mà... nói thật đấy hả?

"... S-Suy nghĩ trong đầu cậu... phiền quá đấy."

"Tôi cũng biết vậy," cậu ta nói với bộ mặt nghiêm túc.

À, tự biết rồi hả? Không, dù là như thế...

"... Nhưng mà nhé, nói vậy thì câu chuyện chỉ còn đơn giản là: dù có hẹn hò với người chưa đủ mười tám tuổi, miễn không động tay động chân là được, phải không?"

“Chuyện đó thì tất nhiên là thế. Tuy nhiên, ‘đang hẹn hò’ là một kim bài miễn tội nguy hiểm.”

“K-Kim bài miễn tội nguy hiểm?”

“Phải.”

“Nhưng mà kim bài miễn tội là cái gì ấy nhỉ?”

“... Nói một cách đơn giản, đó là thứ ‘chỉ cần có thì sẽ được tha tội’.”

“À, ra vậy, nghĩa là một khi đã hẹn hò thì sẽ thành ra ‘thôi thì bọn mình thích nhau mà, làm gì chẳng được!’ Kiểu thế nhỉ?”

“Cũng không đến mức sỗ sàng như thế.” Holmes đưa tay đỡ trán.

“Hả, không phải à?”

“... Không, cũng không phải là sai hoàn toàn.” Holmes lại càng gục đầu ử rử.

“Cậu đúng thật là phiền phức.”

“Vâng, nên tôi mới bảo mình tự ý thức được mà.”

“Quay lại câu chuyện, cậu vừa bảo kim bài miễn tội làm sao ấy nhỉ?”

“Ừm, tôi nghĩ rằng nếu chưa đạt đến ngưỡng hẹn hò thì việc ngăn chặn sẽ có tác dụng.”

“Ừm, cũng phải. Cũng không phải tôi không hiểu điều đó.”

“Thế nên, chí ít..” Mắt cậu ta như đang nhìn xa xăm.

“Chí ít?”

“Không, không có gì đâu. Thế như anh thì sao?”

“À, tôi thì lúc nào cũng đang yêu một người nào đấy,” tôi nói chắc nịch, siết chặt nắm tay.

“Đúng kiểu của anh, cũng hay,” cậu ta nheo mắt đáp lại, trông hơi thích thú.

“Bọn mình ngâm nước nóng lâu quá rồi.”

“Ừa ha. Tắm nước nóng thích thiệt.”

Chúng tôi rời khu vực thay đồ rồi đi ra sảnh.

Hai đứa đều vừa mới tắm xong, tóc buộc thành một túm, mặc yukata của ryokan.

Trong lúc bước đi, chúng tôi nhìn nhau, cười bên lên ngại ngùng. Vừa ra đến sảnh thì thấy anh Holmes và anh Akihito mặc yukata ngồi ở sô pha, tay cầm bia lon chuyện trò vui vẻ.

Dáng vẻ anh ấy mặc yukata của suối nước nóng trông cứ như tranh vẽ.

“Anh Holmes với anh Akihito thân nhau thiệt đó.” Kaori nắm chặt khăn bông và nhận xét.

“Thân nhau? Ừ, ừm, cũng gọi là thân.” Tôi bối rối gật đầu.

“Hai ảnh bận yukata nhìn như tranh vậy á.”

“Tớ cũng nghĩ thế.”

Chúng tôi rúc rích cười rồi đưa mắt về phía chiếc bàn, ở đó có đến bốn lon bia.

Tôi bước lại gần, lo lắng liệu có phải mình đã bắt họ phải chờ quá lâu không.

“Đ-Để các anh phải đợi rồi. Các anh chờ bọn em lâu lắm phải không?”

Tôi nói thế rồi cúi đầu. Anh Akihito gật đầu nói tỉnh bơ, “Ừ, đợi lâu phết đấy.”

Anh Holmes lạnh lùng liếc anh Akihito rồi bảo.

“Bọn anh đang nhâm nhi mấy lon sau khi tắm ấy mà.”

Anh ngẩng lên, nhìn thấy tôi và khựng lại.

“À, ừm, có gì lạ ạ?”

Tôi kiểm tra vạt áo xem mình có lại mặc ngược yukata không.

“Không, chỉ là anh thấy em mặc thế này hợp lắm. Cả hai đều rất đẹp.”

Anh Holmes nói rồi mỉm cười thật khế.

“C-Cảm ơn anh.” Tôi với Kaori đồng thanh, đỏ mặt rồi cúi đầu.

“Tiêu rùi, tui không hợp với anh Holmes, mà nghe vậy vẫn thấy tim đập thùm thụp. Chơi trái luật ghê.”

Nghe Kaori thì thảo, tôi gật đầu cực mạnh, “Đ-Đúng vậy.”

“Cũng đến giờ ăn rồi, chúng ta đi thôi. Bữa tối đã được chuẩn bị ở một phòng riêng biệt.”

“Tuyệt vời ông mặt trời, tôi đói teo ruột rồi.”

“Thật là, cái anh Akihito này...”

Mọi người vừa cười vừa cất bước đi tới phòng ăn.

6

d “... Đây là suất ăn mùa xuân với món chính là bò *ajima**.”

Quản lý, anh Holmes, anh Akihito, Kaori, và tôi, năm người cầm thực đơn trên tay, sáng mắt ồ lên.

- Rượu khai vị: Rượu mơ Kasumizuru (tôi với Kaori uống nước mơ)

- Món khai vị

- Gỏi cá biển địa phương

- Cua tuyết đỏ Kasumi tươi luộc ngay tại cảng

- Bít tết đùi bò *dajima*, rau ăn kèm theo mùa

- Cua tuyết đỏ Kasumi bỏ lò

- Tôm địa phương bọc khoai sọt chiên

- Củ sen mài hấp

- Măng hấp bình đất

- Cơm măng

- Rau củ muối

- Tráng miệng

“Kh-Khủng khiếp.”

Chỉ qua thực đơn, tôi cũng cảm nhận được sự xa hoa có thể lấp đầy cái bụng.

“Nghe ngon quá nhỉ.”

Anh Holmes nhoẻn miệng cười. Tôi gật đầu thật mạnh.

“Vâng, phải cảm ơn Yanagihara tiên sinh lần nữa mới được.”

“Phải ha.”

“Nào, cùng ly thôi.”

“Vâng.”

Mọi người cùng ly chứa rượu mơ và nước mơ, nhìn chỗ đồ ăn được đưa ra mà nuốt nước bọt. Hương vị thơm ngon làm ai cũng khoái tíu cả mắt.

“Ừm, bít tết bò *dajima* ngon thiệt đó ha.”

“Ừ, mềm đến độ xấn được bằng đũa.”

Kaori với anh Akihito gật gù.

“Thật vậy. Ôi, cả gỏi cá *sashimi* lẫn cua đều ngon quá đi mất.”

Tôi như run rẩy vì vị ngon của đồ ăn, đang lim dim mắt thì thấy anh Holmes ngồi đối diện vui vẻ nhoẻn miệng cười. Hai má tôi nóng rực trong nỗi ngại ngùng.

“X-Xin lỗi anh, em làm lỗi quá.”

“Không không, Aoi lúc nào ăn uống trong cũng rất ngon miệng, cứ thấy đáng vẻ ấy là anh lại thấy vui. Phải rồi, Kinoshita này là một vùng trù phú với nhiều hải sản tươi ngon từ biển Nhật Bản. Bắc Kinki là nơi mà cả thịt lẫn cá đều ngon.”

“Đúng nhờ, Bắc Kinki muôn năm.”

Anh Akihito đã sớm uống cạn rượu mơ, giờ đang nâng bia và cao giọng.

Mọi người vừa dùng bữa vừa liên tục tấm tắc khen ngon.

Số món tuy nhiều, nhưng lượng mỗi món lại ít, được đưa ra vào thời điểm rất chuẩn xác, nên sau khi đánh chén hết sạch, ai cũng no căng.

Khi bữa ăn kết thúc, mọi người không ai bảo ai, đều tới cửa hàng bên cạnh sảnh.

“A, đã quá.” Anh Akihito xoa bụng. Kaori gật đầu cười khúc khích, “Đúng vậy, anh ha.”

Kaori cũng có vẻ đã quen với anh Akihito rồi.

Anh Akihito hề ở cùng một chỗ với ai là sẽ làm người ta quên mất anh là người nổi tiếng. Đây có thể cũng là một điểm tốt của anh ấy.

Những khách trọ đi ngược chiều thường ngoài nhìn anh Akihito, vẻ như phân vân không biết có phải anh ấy hay không, nhưng cũng không có ai tới bắt chuyện.

“Ê ê, Holmes ới, phân thắng bại cái nào.”

Anh Akihito với tay tới bàn chơi khúc côn cầu trong khu giải trí, ánh mắt đầy vẻ khiêu khích.

“Được đây. Tôi sẽ hạ gục kẻ khiêu chiến trước cho coi.”

Thấy anh Holmes nói vậy và cười khoan khoái, Kaori tròn mắt hỏi lại, “hạ gục kẻ khiêu chiến là sao?”

“Xin lỗi cậu đi, tôi mới là người nói câu ấy nhé. Tôi mà thắng thì cậu liệu mà nói, “Tôi thua rồi, quả xứng danh Akihito đại nhân.”

“Vâng, được thôi. Nhưng mà, dù tôi có thắng thì anh cũng không cần phải nói gì đâu, xin hãy yên tâm. Mong anh hãy hậm hực trong yên lặng.”

“Chết tiệt, làm tôi bức lên rồi đây.”

Trước hoạt cảnh lần nào cũng như lần này, tôi cười méo xẹo mà bảo, “anh ấy chẳng bao giờ nhân đạo với anh Akihito,” nhưng Kaori thì chưa quen với những màn đối đáp kiểu này của hai người, kêu lên “ôi ôi”, mắt đảo như rang lạc.

Thế rồi, trận đấu hào hùng trên bàn chơi khúc côn cầu giữa anh Holmes và anh Akihito bắt đầu... rồi kết thúc đúng như dự đoán. Kết quả, chiến thắng áp đảo thuộc về anh Holmes lấu cá.

“Khỉ gió, tức thật đấy. Cậu chơi quá đáng nó vừa.”

“Anh bắt cần thì có, bẫy nào cũng rơi vào.”

“Thôi nào, hai anh.”

“Nhưng đúng kiểu làm người khác phải chú ý.”

Chơi ở góc giải trí xong, chúng tôi bước ra vườn, nơi hoa anh đào đang nở rộ.

Hoa anh đào ở khu phố suối nước nóng đã đẹp rồi, nhưng anh đào ở sân ryokan này cũng vô cùng diễm lệ.

Quản lí đang cùng bà chủ và chị Saori vừa tản bộ vừa trò chuyện vui vẻ trong vườn. Có vẻ bác ấy đang được nghe giới thiệu về khu vườn.

Chị Saori lúc này đang mặc một bộ váy liền màu kem.

“Em vừa mới nghĩ không thấy bóng dáng quản lí đâu, hoá ra là bác ở đây.”

Nghe tôi nói bâng quơ, anh Holmes gật đầu phụ hoạ, “Có vẻ thế.”

Ngoài bác quản lí, bà chủ, chị Saori, còn có một người nữa.

“Hửm?” Tôi căng mắt ra nhìn.

Đi cùng họ là một cô bé xinh xắn tóc ngắn... Không phải.

“Anh Kiyo!”

Là Rikyu.

Phát hiện ra chúng tôi, cậu ấy vẫy tay thật lực, cười toe toét và lao bổ đến.

Nhìn thấy dáng vẻ đó của Rikyu, Kaori đỏ mặt, kêu “ôi” một tiếng và lấy tay che miệng.

“Gi-Gì vậy nè, cậu nhóc dễ thương như idol vậy.”

“Nh-Nhưng mà, xét về độ đàn ông thì anh hơn đứt nhé.” Anh Akihito khoanh tay như đang dương oai.

Anh Holmes trợn mắt dòm xuống Rikyu.

“Rikyu, sao em lại ở đây?”

“Ờ, ghét thế, tại em nghe bảo mọi người đi du lịch với nhau mà. Cho mỗi mình em ra rìa thì thật là quá đáng. Chí ít cũng phải rủ em một câu chứ,” Rikyu dẩu mồm.

“À, cái đó thì xin lỗi em. Vì vốn dĩ, bọn anh đi ké Aoi với bạn em ấy là Kaori.”

“À, ra vậy.”

Rikyu tỏ vẻ hiếu ngay.

“Em xin lỗi vì đã tự tiện tới đây nhé, chị Aoi.” Thằng bé quay sang tôi mỉm cười một cách dễ thương.

Tôi chỉ có thể lắc đầu gượng gạo, “Kh-Không có gì.”

“Đây là chị Kaori bạn chị Aoi à?”

Rikyu vừa chuyển hướng nhìn một cái, Kaori đã kêu “ôi ôi”, vẻ phấn khích lộ ra trong ánh mắt.

“Rikyu này, Kaori là em gái của Saiodai Saori đằng kia, con gái chủ tiệm trang phục truyền thống Miyashita đấy,” anh Holmes lên tiếng giới thiệu.

Rikyu ồ một tiếng rồi cúi đầu, nở nụ cười vô cùng dễ mến.

“Rất vui được biết chị, chị Kaori. Em là Takiyama Rikyu, em với anh Kiyo thân nhau như là anh em trong nhà vậy. Sau này mong được chị chỉ bảo.”

Đứng trước một Rikyu như vậy, Kaori đỏ bừng mặt mũi, mắt đảo vòng quanh, cúi đầu và nói, “Ch-Chị cũng vậy.”

Thế là anh Akihito hết nhìn Rikyu lại nhìn sang anh Holmes và cười khúc khích.

“Holmes được gọi là anh Kiyo à? Hay tôi cũng gọi vậy nhỉ, anh Kiyo cưng.”

Rikyu liếc anh Akihito một cái rồi ngó lơ ngọt xớt và quay sang anh Holmes.

“Anh Kiyo, cái kẻ bất lịch sự này là người quen của anh à?”

“Ừ, anh có biết anh ấy. Con trai nhà văn Kajiwara Naotaka, diễn viên Akihito.”

“‘Anh có biết anh ấy’ là cái quái gì!?”

Anh Akihito hấp tấp cao giọng làm mọi người phá lên cười.

Khi ấy, bác quản lý cùng chị Saori cũng tới chỗ chúng tôi, cười khúc kha khúc khích.

“Mọi người thân nhau thật đấy.”

Dưới tán anh đào, chị Saori cười túm túm trông xinh đẹp vô cùng, làm tôi bất giác không thể rời mắt.

“Quả xứng danh Saiodai được mọi người bàn tán, chị Saori thật là một người xinh đẹp tuyệt trần. Anh Kiyo này, anh đứng cạnh chị Saori một chút xem sao.”

Rikyu kéo tay anh Holmes tới đứng cạnh chị Saori rồi vỗ tay.

“Uầy, quả đúng với những gì em tưởng tượng.”

“Hả?” Anh Holmes với chị Saori nghiêng đầu thắc mắc.

“Em thấy hai người cực kì xứng đôi. Anh Kiyo này, lúc này bà chủ cũng bảo là chị Saori xinh đẹp như thế này mà giờ vẫn còn lẻ bóng. Hai người mà hẹn hò với nhau thì tốt biết bao.”

Rikyu vui vẻ nói tiếp, còn chị Saori đỏ mặt cúi đầu, “S-Sao thế được.”

“... Rikyu, như vậy là bất lịch sự với Saori đây.”

Anh Holmes cười khó xử, nói như quở trách.

“Tại em thấy xứng đôi thật mà. Chị Saori là Saiodai tài sắc vẹn toàn, với anh Kiyo.”

Nghe Rikyu nói thế, anh Akihito gật gù hưởng ứng.

“Ừm, cũng phải. Quả thực nếu được bảo hai người này là một đôi, ai cũng thấy dễ hiểu nhờ.”

“Quá đúng, anh Akihito. Anh hiểu chuyện đấy. Xin lỗi anh vì lúc này nói anh là ‘kẻ bất lịch sự’ nha.” Rikyu nói cùng một nụ cười rạng rỡ rồi nhìn sang tôi. “Nè, chị Aoi cũng thấy xứng đôi phải không?”

Bỗng nhiên bị sờ gáy, tôi đứng hình, chỉ bật ra một tiếng “ơ”.

Kaori nhìn tôi lo lắng.

Anh Holmes trông cũng có chút ỉu xiu.

Anh Holmes và chị Saori...

“Ph-Phải... Em thấy hai người hợp nhau lắm ạ,” tôi nói rồi gật đầu.

Đây là suy nghĩ thực lòng. Đúng như Rikyu nói, anh Holmes với chị Saori đứng cạnh nhau nhìn chẳng mất cân đối chút nào, hoà hợp đến mức làm người ta có thể kết luận rằng họ thật xứng đôi vừa lứa.

Khi tôi đang chồm cúi mặt xuống, lông ngực nhức nhói đau...

“Rikyu, Saori đang có đối tượng hẹn hò rồi, em chẳng ý tứ gì cả.”

Anh Holmes nói thẳng thừng.

“Ớ!” Chị Saori hoảng hốt ngẩng lên.

Tôi với Kaori cũng chớp mắt ngạc nhiên.

“Ô, ôi, ô kìa, anh Holmes, sao anh, sao anh tỏ tường hay vậy?”

Chẳng biết có phải do kích động quá không mà ngôn ngữ chị Saori dùng đã quay về thành phương ngữ Kyoto.

“Hử, thiệt sao? Chị hai có bạn trai hả?”

“Ừ-Ừ, thật ra chị cũng chưa có nói với ai...” Chị Saori cup mắt với vẻ khó xử.

“... Xin lỗi, chắc đây là chuyện Saori đang giấu mọi người.”

Anh Holmes cúi đầu, dường như thực tâm thấy có lỗi.

Anh Holmes là người có thể nắm bắt được đủ thứ chuyện trong tích tắc, nhưng anh chưa khi nào lỡ để lộ “bí mật” mà mình nhận ra.

Có lúc là anh cố tình nói ra, nhưng anh chưa từng buột miệng.

Sao lần này anh ấy lại tiết lộ chuyện mà mình nhận ra trong khi chị Saori đang giấu kín?

Lẽ nào đây cũng là chuyện cực chẳng đã sao?

Thế rồi, chị Saori nhẹ lắc đầu.

“Không, không sao ạ. Tạm thời chưa bàn tới ba mẹ, em vốn định nói trước chuyện này với Kaori, xem ra đây là dịp thích hợp. Với cả... thật ra, em cũng muốn hỏi ý kiến anh Holmes về chuyện của anh ấy, nhưng đang băn khoăn vì không biết mình có mặt dày quá không.”

Chị Saori lúng túng trong miệng. Nghe xong, anh Holmes đặt tay lên ngực rồi gật đầu.

“Đương nhiên anh rất sẵn lòng giúp sức, coi như thay lời xin lỗi vì đã để lộ bí mật quan trọng của em.”

Có lẽ thực lòng cảm thấy có lỗi, anh Holmes nói với giọng điệu chắc nịch.

“Nếu anh đã có lời như vậy, em cũng xin phép không khách sáo...”

Chị Saori mỉm cười mừng rỡ.

“Trước tiên, chúng ta vào trong đi.”

Nghe bác quản lí nói vậy xong, mọi người gật đầu cái rụp.

7

Thế là chúng tôi tập trung tại phòng bác quản lí.

Chỉ có bác quản lí được ở phòng cho một người, thế nhưng diện tích lại rộng gấp đôi các phòng khác, có vẻ đây là “phòng đặc biệt”.

Mọi người vừa nhìn quanh căn phòng vừa thở dài cảm thán.

“Đúng là đối đãi với nhà văn lớn có khác.”

Anh Akihito đan tay sau đầu và lẩm bẩm đầy tâm đắc.

“Nhỉ, đúng là không hổ danh quản lí.”

Rikyu ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa sổ.

“Không không, chỉ vì bác có quen biết ấy mà.” Đôi lông mày của quản lí trĩu xuống đầy yếu ớt.

“Bố tôi từng viết một tác phẩm với bối cảnh Kinosaki, dựa trên hình mẫu ryokan này. Có vẻ vì thế mà được tiếp đón đặc biệt.”

Anh Holmes vừa nói vừa rót rượu ướp lạnh vào chiếc chén con của quản lí.

“Mọi người uống gì nhỉ?” Anh Holmes mở tủ lạnh và hỏi.

“A, anh Holmes, để em tự làm.”

Tôi hồi hả đi về phía tủ lạnh, nhưng anh Holmes đã lắc đầu.

“Thôi để anh. Có trà lạnh và nước hoa quả, nhiều loại lắm.”

“Vây phiền anh ạ, cho em trà lạnh nhé.”

“Em cũng thế.”

“Em cũng vậy ạ.”

Tôi, Kaori và chị Saori ngại ngùng cúi đầu cảm ơn, còn anh Akihito ở bên cạnh thì giờ phất tay lên.

“A, cho tôi bia nhá.”

“Mời anh.”

Anh Holmes còn chẳng thèm nhìn mặt anh Akihito, đặt lon bia đánh cạch xuống sàn rồi ngay lập tức bỏ đi rót trà. Anh Akihito cầm lấy lon bia, tiu nghỉu nói, “S-Sao mà cậu lạnh lùng thế?”

Chị Saori nhận trà lạnh từ tay anh Holmes, đưa lên miệng uống rồi buông tiếng thở dài.

“Nhưng mà em ngạc nhiên thật sự. Em chưa nói gì với gia đình lẫn bạn bè, nên chắc chắn chưa ai hay tin, làm thế nào anh lại biết em ‘có bạn trai bí mật’?”

Chị Saori lộ vẻ lúng túng. Thấy vậy, anh Holmes nhoen cười.

“Anh thường nghe ông nội nói chuyện Saori không có bạn trai. Ông nói: ‘Saori đẹp vậy mà nghe biểu hổng có bạn trai. Chắc vì con bé toát ra phong thái quá giống đoá hoa trên vách núi chỉ cho người ta mơ tưởng chứ không thể với tới.’”

Nghe anh Holmes nói thế, chị Saori ngượng ngùng co vai lại.

“Khi một người như em có bạn trai, bố mẹ em chắc hẳn sẽ kinh ngạc, rồi kể chuyện đó với ông. Chẳng mấy chốc, chuyện cũng sẽ đến tai anh. Thế nhưng, anh chưa từng nghe phong thanh tin ấy. Có nghĩa là em đang giữ bí mật với bố mẹ.”

“Nh-Nhưng chưa nói đến vấn đề ấy, sao anh lại biết em có bạn trai?”

Chị Saori hơi chúi người về phía trước để hỏi.

“Cái đó... nói thế nào nhỉ? Là trực giác của đàn ông.”

Anh Holmes dụng ngón trỏ trước miệng và nở nụ cười mê hoặc.

Tôi, Kaori và chị Saori đồng loạt câm nín.

Mặt Kaori và chị Saori đỏ bừng. Chắc hẳn tôi cũng vậy.

Nh-Nhưng mà, “trực giác của đàn ông” là sao chứ!?

“Cái đấy là... đùa thôi. Nguyên nhân là sợi dây chuyền kia.”

“Hử?”

“Lúc mặc bộ kimono ban nãy, em cũng đeo sợi dây chuyền mới ấy, phải không? Anh cảm thấy đấy là món đồ em nhất quyết không muốn tháo ra. Nếu là như vậy, anh đoán đó là quà em nhận được từ bạn trai của mình.”

Ồ, ra vậy. Tôi cũng lờ mờ cảm thấy có gì đó lạ lùng mà.

Sợi dây chuyền chị ấy đang đeo không hề hợp với kimono của nhân viên lúc nãy.

Chắc hẳn chị Saori cũng biết rõ điều đó.

Dù thế, chị ấy vẫn không muốn tháo món trang sức ấy ra.

Suy ra đó là quà của bạn trai hẳn là lễ thường tình.

Và vì chưa nghe được tin chị ấy có bạn trai, anh Holmes mới đi tới kết luận rằng chị ấy chắc hẳn đang giữ bí mật với bố mẹ.

Nghĩ vậy thì thấy chuyện này thật thuyết phục.

... Nhưng mà, sự sắc sảo của anh Holmes vẫn phát huy mạnh mẽ như thường.

“Quả không hổ danh.” Chị Saori nhỏ giọng, ánh mắt chạm xuống nơi đầu gối.

Trông chị có vẻ bần thần.

Kể cả đã biết về sự sắc sảo của anh Holmes, bị đoán trúng thế này cũng không tốt cho tim mạch.

“Nếu anh là người như anh Holmes thì chắc ba má em cũng vui vẻ tán thành,” chị Saori cười yếu ớt.

“... Anh ấy là người có vẻ sẽ bị bố mẹ em phản đối ư?” Anh Holmes lặng lẽ hỏi.

Chị Saori khẽ liếc Kaori.

“Không hiểu vì lý do gì mà cả ba má lẫn em gái đều đánh giá em quá cao. ‘Nếu là Saori nhất định sẽ tìm được người giỏi giang,’ hay ‘Kiểu gì cũng sẽ có người tuyệt vời phải lòng Saori đó,’ gần như đã trở thành câu cửa miệng. Nhưng dù em có ngưỡng mộ những người xuất sắc, người mà em thương thiết lòng lại không phải mẫu người bình thường luôn luôn được ngợi khen.”

Chị Saori chậm rãi kể.

Chị Saori là một người con gái tài sắc vẹn toàn khiến ai ai cũng phải ghen tị, dù ở bên người xuất chúng tới đâu cũng chẳng có gì đáng để bàn cãi. Tôi thấy mình cũng hiểu được những điều gia đình chị ấy luôn nói.

Thế nhưng, người mà chị ấy thương lại không phải kiểu người sẽ làm cha mẹ chị ấy vui lòng.

Chuyện chị ấy bảo anh Holmes “đẹp trai” có lẽ cũng chỉ đơn thuần là đem lòng mến mộ.

“Năm ngoái, em... tham gia hoạt động tình nguyện, phụ giúp công việc ở thư viện trong một năm và quen anh ấy ở đó. Anh ấy mảnh khảnh, tóc hơi dài buộc một túm đằng sau, có khí chất vô cùng đặc biệt. Lúc nào anh ấy cũng dính màu vẽ dầu đó trên người, thoát trông cứ như một sinh viên mỹ thuật. Anh ấy là một người có vẻ tinh tế, dịu dàng, thần thái ấy đã cuốn hút em. Chẳng biết từ bao giờ, em cứ dõi mắt theo hình bóng anh ấy đọc sách nơi ghế ngồi quen thuộc bên cửa sổ.”

Nghe chuyện của chị Saori, tôi như trông thấy quang cảnh đó ở ngay trước mắt.

Trong thư viện đang đón những tia nắng mặt trời đằng Tây, hình ảnh một người con trai nom giống sinh viên đại học mỹ thuật đang đọc sách và hình ảnh chị Saori âm thầm dõi theo bóng dáng anh ta.

“Sách anh ấy đọc là tài liệu liên quan đến mỹ thuật và truyện trinh thám. Em nắm được rằng anh ấy thích thể loại tiểu thuyết bí ẩn. Vì muốn anh ấy chú ý, em đã thử ngồi đọc sách gần đó, rồi

chào hỏi đủ kiểu, nhưng anh ấy vẫn không có vẻ gì là sẽ nhìn về phía em. Không những thế, mỗi lần chạm mắt nhau là anh ấy lại nhìn tránh đi chỗ khác.”

Chị Saori thở dài với vẻ tiếc nuối.

Về phía chàng trai kia, chắc anh ấy chẳng may nghĩ rằng một người đẹp như chị Saori lại đang cố gây ấn tượng với mình đâu nhỉ.

Cảm nhận được rằng tâm tư của hai người chưa tìm được điểm chung, tôi thấy có chút buồn cười, đuôi mắt hơi trĩ xuống.

“Đó là việc xảy ra vào tháng Sáu năm ngoái. Công việc của Saiodai trở nên bận rộn, những ngày không được thấy mặt anh ấy cứ dài thêm, tình cảm trong em như bùng nổ... Em bèn hạ quyết tâm bắt chuyện với anh ấy. Em nói, ‘Anh hay đọc truyện bí ẩn nhỉ.’

Anh ấy ngạc nhiên ngẩng mặt lên, gật đầu chào lấy lệ rồi nhìn lảng đi chỗ khác. Em sốc lắm, nhưng cố dốc hết can đảm để tiếp lời, ‘Em cũng thích truyện bí ẩn lắm, anh giới thiệu cho em quyển nào hay hay đi.’”

... Chị Saori, chị đã cố gắng lắm rồi.

Nghĩ về lòng can đảm của chị Saori lúc đó, tôi thấy ngực nóng ran.

“Thế rồi anh ấy đưa cho em hai quyển mình đang có trong tay. ‘Anh đọc xong rồi nên em cứ cầm đi. Hay lắm đấy.’ Đó là tác phẩm của Yokomizo Seishi và Takagi Akimitsu. Em là loại người chỉ biết đến tên hai tác giả này, thế mà dám buột miệng, ‘Ôi, em thích nhà văn Yokomizo Seishi với nhà văn Takagi Akimitsu lắm. Em đã đọc toàn bộ sách của hai người họ đấy.’ Nhưng nhờ duyên cớ đó mà chúng em mới có thể làm thân được với nhau...”

Tôi cảm thấy mình cũng thấu hiểu trái tim thiếu nữ của chị Saori.

Nhất định việc chị thích truyện bí ẩn cũng là chuyện bịa.

Lời nói dối chị liều mạng nói ra vì muốn làm thân với anh chàng ấy.

“Từ một lần trao đổi đôi lời như thế, em đã có thể trò chuyện với anh ấy, rồi vào kì nghỉ hè, em quyết tâm mời anh ấy đi xem phim. Nhờ đó, em có cơ hội hiểu hơn về anh ấy.

Anh ấy đã nghỉ học đại học mỹ thuật giữa chừng, hiện giờ đang làm việc ở phòng tranh. Anh ấy kể rằng dù đã nhiều phen mang tranh đi thi nhưng bị đánh rớt liên tục hết lần này đến lần khác, anh ấy định dứt khoát coi chuyện vẽ vờ chỉ là sở thích thôi, song quả nhiên, cảm xúc muốn được nhìn nhận vẫn luôn còn đó. Anh ấy cũng bảo thực ra, anh ấy muốn kiếm sống bằng nghề vẽ tranh, nhưng anh biết đó không hơn gì một giấc mộng ngô nghê cả.

... Em đã được xem tranh anh ấy vẽ. Đẹp lắm, em xem mà cảm động vô cùng. Em cảm thấy mình bị anh ấy thu hút, bao gồm cả sự bất an, mềm yếu và tài năng anh ấy có trong mình. Rồi em bạo dạn hỏi, ‘Anh có thể vẽ em không?’ Anh ấy đáp ngay, ‘Làm gì có vinh hạnh nào lớn hơn việc được vẽ Saiodai như em chứ.’ Nghe những lời ấy, em vui thì có vui, nhưng lại cũng thấy buồn.”

Chị Saori nói, mắt sụp xuống, vẻ mặt đầy chua chát.

Dù thật vinh hạnh khi được coi trọng với tư cách Saiodai, chị ấy hẳn sẽ muốn người thương nhìn vào chính bản thân mình thay vì danh hiệu ấy.

“Saiodai như em...”

Có lẽ đó là những từ khiến chị ấy cảm nhận được bức tường ngăn cách giữa hai người rõ ràng hơn bất cứ thứ gì.

“Thế rồi, em tới phòng anh ấy, được anh ấy vẽ tranh cho. Ở đây, chúng em đã...”

Kể đến đây, chị Saori ngậm hột thị, mặt đỏ đến tận mang tai.

“Ch-Chị hai...” Kaori há hốc miệng, không nói nên lời.

Dù chị ấy không nói huých toẹt ra, ai cũng hiểu rằng hai người đã gắn kết với nhau trong căn phòng đó. Tôi cũng xấu hổ nhìn xuống chân. Trái lại, anh Akihito với Rikyu sáng mắt lên, bác quản lí thì tùm tùm như một người quan sát.

“Thật tuyệt vời.” Anh Holmes mỉm cười.

“T-Tuyệt vời à...?”

“Tuyệt vời chứ. Tình yêu của người làm nghệ thuật với Saiodai. Hệt như tiểu thuyết vậy.”

... Ừm, có vẻ đó là kiểu thiết lập cốt truyện yêu thích của anh Holmes.

“Nhưng em không thể giới thiệu anh ấy với ai. Vì em biết sẽ bị phản đối.”

Khi chị Saori tiếp lời, tôi hoàn hồn và ngồi thẳng người lại.

Tôi rất hiểu tâm trạng của chị Saori.

Tôi có cảm giác nhất định bố mẹ chị ấy sẽ đòi hỏi “người có lí lịch hoành tráng”.

Nếu đối phương là người đã bỏ ngang đại học, dù muốn lấy việc vẽ tranh làm kế sinh nhai nhưng liên tục bị đánh trượt ở các cuộc thi, đâu không phải bố mẹ chị Saori có lẽ vẫn sẽ không chấp thuận.

“Thế rồi anh ấy nói, ‘Chắc em xấu hổ vì có một gã như anh là bạn trai lắm.’ Không phải vậy. Em chỉ không muốn anh ấy bị người ta buông lời gièm pha trong khi họ chẳng biết gì về những điểm tốt của anh ấy.”

Tôi nghĩ mình hiểu được cảm giác của chàng trai lẫn tâm trạng của chị Saori.

“Sau đó, anh ấy bảo, ‘Anh muốn trở thành người đàn ông xứng đáng với em,’ bắt đầu vẽ vời như bị thứ gì đó ám. Anh ấy bảo, ‘Tháng Tư này có cuộc thi lớn,’ và đang cố gắng hướng đến cuộc tranh tài ấy...”

... Tháng Tư nghĩa là... tháng sau rồi.

“Anh ấy là người có thể vẽ mọi thể loại tranh, nhưng sở trường là tranh thủy mặc và tranh màu nước, vì muốn nâng cao kĩ thuật, vừa hết năm, anh ấy đã lập tức sang Trung Quốc du học rồi...”

Nói đến đây, chị Saori để lộ ánh nhìn buồn bã.

Chàng trai đã đi du học khi mà mối quan hệ của hai người vẫn còn chưa vững chắc. Nhưng quyết định đó cũng bởi anh ấy

đang muôn nỗ lực vì chị Saori. Dù biết mình phải thấy vui mừng, quả nhiên chị ấy vẫn không khỏi bất an, buồn bã.

Lúc đó, câu “Aoi thật may mắn” mà chị ấy nói ở bồn tắm lộ thiên có lẽ mang ý nghĩa “thật may mắn vì có thể bên người mình thích”.

“Điều đó thật khó khăn,” anh Holmes dịu dàng nói thế, nheo mắt thương cảm.

“Vâng, hầu như chẳng có mấy liên lạc. Cũng không hứa hẹn gì rõ ràng. Thế nhưng, dịp sinh nhật em hồi đầu tháng, em nhận được sợi dây chuyền em đang đeo cùng với thứ này...”

Chị Saori lấy ra một bức tranh cuộn từ trong chiếc túi vải bố đặt bên người rồi để nó lên bàn.

“... Tranh cuộn à? Anh xem được chứ?”

“Nhờ anh xem giúp ạ,” chị Saori khẽ cúi đầu.

Anh Holmes liền đeo găng tay trắng, cầm lấy cuộn tranh.

Có một tờ giấy viết thư kẹp bên trong.

Anh Holmes ngẩng lên xác nhận với chị Saori xem mình có thể đọc bức thư không, chị Saori gật đầu đồng ý. Anh Holmes nhẹ nhàng cầm lấy tờ giấy viết thư.

“Vì muốn ngắm nhìn cảnh sắc tối thượng, anh đang từ Trung Quốc đi lên Mông Cổ.

Một vòng trăng xoá rộng bao la.

Choáng ngợp bởi đường chân trời kéo dài đến vô tận, giữa những cơn gió lạnh không ngừng thổi, anh nhớ về vẻ đẹp bốn mùa của Nhật Bản, nhớ về em.

Saori, anh gửi gắm tâm tư anh hiện giờ cùng lời nhắn nhủ tới em vào trong bức tranh này.”

Thư của anh ấy nói vậy. Chữ viết rất đẹp.

Anh Holmes đọc xong thư, bèn cẩn thận trải bức tranh ra.

“Ôi.”

Tôi và Kaori bất giác thốt lên thành tiếng. Núi hoa anh đào tuyệt đẹp được vẽ trong tranh.

Phía dưới là một bạch phách tử* nhỏ xíu trong trang phục thủy can* đang cầm quạt nhảy múa.

Đường nét rất tinh tế, màu tranh cũng đẹp vô cùng.

“... Hoa anh đào núi Yoshino. Bức tranh này đẹp quá, như dạt dào cảm xúc nhớ về người thương của kẻ xa quê hương đang ở nơi cùng trời cuối đất.”

Anh Holmes nói với giọng nồng nhiệt, có vẻ cũng rất xúc động.

Đúng vậy, nỗi niềm thương nhớ như tuôn trào ra khỏi bức tranh này.

“Cảm ơn anh. Em cũng thấy cảm động vì bức tranh, nhưng lại không hiểu được lời nhắn nhủ anh ấy gửi trong đó...” Chị Saori lúng túng cúi đầu.

Anh Holmes tròn mắt rồi cười khúc khích.

“Thế... ư? Thế thì tiếc thật.”

“Quả nhiên anh Holmes đã hiểu lời nhắn nhủ trong tranh rồi phải không?”

Chị Saori nhào người lên, anh Holmes vẫn cười, không khẳng định cũng chẳng phủ định lời chị nói.

“... Nhìn bức tranh này Saori thấy thế nào?”

Anh mau lẹ xoay hướng bức tranh cuộn cho chị Saori nhìn vào nó.

“Em thấy rất đẹp, tinh tế, mượt mà...”

“Phải, đúng vậy. Sắc màu rực rỡ, khung cảnh như đang phát sáng. Anh có cảm giác đây là vẻ đẹp chỉ một trái tim đang yêu mới có. Đây chỉ là giả thuyết của anh, nhưng có lẽ trước khi hai người hẹn hò, giống như em đã yêu anh ấy, anh ấy cũng đã yêu em rồi. Dù có thể khi ấy, đó là thứ cảm xúc gần với lòng ngưỡng mộ hơn là tình yêu.” Anh Holmes nói, mắt vẫn nhìn vào bức tranh.

“Anh ấy đã yêu em sao?” Chị Saori mang vẻ mặt không sao tin nổi.

Thế nhưng, tôi thấy chuyện có lẽ đúng như anh Holmes nói.

Chuyện anh kia thường lui tới thư viện đương nhiên là vì tình yêu với sách, nhưng cũng có thể là do anh ấy đã đem lòng ngưỡng mộ chị Saori, người mà anh tình cờ trông thấy.

Chắc hẳn anh ấy đã loáng thoáng nghe được lời đồn, rằng chị Saori là Saiodai năm ấy, đang tham gia hoạt động tình nguyện góp phần giúp đỡ thư viện.

Anh ấy là một nghệ sĩ sáng tạo có tài năng đủ để vẽ được một bức tranh tầm cỡ thế này, hẳn lòng mến mộ cái đẹp cũng vô cùng mãnh liệt. Có thể anh ấy đã lui tới thư viện với lòng ái mộ một con người xinh đẹp, chứ không hẳn là yêu đơn phương chị Saori.

“Nếu anh ấy thực sự đã đem lòng ngưỡng mộ em, chuyện anh ấy tỏ thái độ ngạc nhiên, lúng túng và khó xử vì được em bắt chuyện cũng không có gì vô lí.”

“... A,” chị Saori lấy tay che miệng. Chắc chị ấy đang nhớ lại phản ứng hồ hững của chàng trai trong lần đầu chị bắt chuyện với anh.

“Có lẽ đối với anh ấy, việc được em bắt chuyện trước là một điều gần như kì tích. Thứ dẫn tới kì tích đó là gì nào?”

Anh Holmes nhẹ nhàng hỏi, chị Saori nhú mày suy nghĩ.

“L-Là ‘tiểu thuyết kì bí’?”

Mắt anh Holmes hấp háy nét cười. Anh khẽ gật đầu một cái.

“Phải, đúng vậy. Em nghe anh nói này, Saori.”

“D-Dạ.”

“Con người là giống loài rất hay nói dối. Để có mối quan hệ suôn sẻ với người khác, hoặc để bảo vệ bản thân mình. Anh thấy có lời nói dối cần vạch trần, có lời nói dối thì không. Ở đây, điều em bịa ra với anh ấy, có lẽ em sẽ sớm thú nhận rằng ‘thật ra em đã nói dối anh chuyện đó’, hoặc em cần nỗ lực biến lời nói dối đó thành ‘sự thật’ để hiểu được sở thích của đối phương. Tại sao ư,

vì đôi với anh ấy, ‘tiểu thuyết kì bí’ chính là công cụ của số mệnh.”

“Hả?” Chị Saori chớp mắt.

“Chắc có nằm mơ anh ấy cũng không nghĩ là em sẽ bịa ra một cái cớ để tiếp cận mình. Bởi vậy, anh ấy tin rằng em thực lòng mê tiểu thuyết kì bí và đã đọc hết các tác phẩm do tác giả yêu thích của mình viết nên. Phải, anh ấy nghĩ rằng ‘thứ gắn kết bản thân với em là tiểu thuyết kì bí’. Vậy nên anh ấy đã sử dụng một chi tiết trong tiểu thuyết kì bí định mệnh ấy để vẽ ra bức tranh gửi nỗi lòng mình.”

“... V-Vậy thì bức tranh này là một cảnh xuất hiện trong tiểu thuyết kì bí à?”

“Đúng vậy,” anh Holmes gật đầu.

Nếu chỉ nhìn bức tranh, đó là một khung cảnh giống kiểu sẽ xuất hiện trong “tiểu thuyết lịch sử” mà bác quản lý thường viết hơn là tiểu thuyết kì bí. Một cảnh trong tiểu thuyết lịch sử chẳng?

Cũng giống chị Saori, tôi không rành về tiểu thuyết kì bí, chỉ biết vừa ngắm tranh vừa ngoẹo đầu thắc mắc.

Kaori và anh Akihito cũng lộ vẻ mặt nhăn nhó giống chúng tôi.

“Là tác phẩm của nhà văn nào vậy ạ?”

“Của nhà văn Takagi Akimitsu đấy.”

“Takagi Akimitsu?”

“Phải, trong số tác phẩm của tác giả Takagi Akimitsu có tiểu thuyết kì bí ‘Bí mật Thành Cát Tư Hãn’. Đó là thiên truyện bí ẩn khám phá lịch sử hòng kiểm chứng tính thực hư của giả thuyết ‘có phải Minamoto Yoshitsune vẫn còn sống và trở thành Thành Cát Tư Hãn hay không’ qua việc thám tử Kamizu Kyosuke trở thành thám tử nằm im* trong thời gian nhập viện.”

“Thám tử nằm im là sao ạ?” Chị Saori hỏi với vẻ rụt rè.

“Đó là một danh xưng được sử dụng trong mảng tiểu thuyết bí ẩn, ám chỉ việc thám tử gần như không tới hiện trường vụ

việc, chỉ dựa trên dữ liệu thu được từ lời kể hay tài liệu liên quan mà triển khai suy luận. Cũng có cách gọi khác là ‘thám tử ghế bành’.”

Chị Saori tỏ ra đã hiểu.

“Trong tác phẩm đó, từ đủ các loại luận cứ, lập luận, văn kiện, dù ai cũng nghĩ ‘lẽ nào Thành Cát Tư Hãn thực sự là Minamoto Yoshitsune?’ thì vẫn không có đòn dứт điểm. Cuối cùng, truyện kết thúc ở bí mật của cái tên ‘Thành Cát Tư Hãn’.”

Chúng tôi nín thở nghe anh Holmes kể.

Anh Holmes mở sổ tay, viết chữ Hán “Thành Cát Tư Hãn” theo chiều dọc.

“Trong tác phẩm, cái tên đó được viết như thế này. ‘Thành Cát, tư Thuỷ Can’.”

“Hả?”

“‘Cát’ là núi Yoshino*, Chữ ‘Hãn’ (汗) viết bằng chấm thuỷ (氵) và chữ can (干) nên biểu thị bằng thuỷ can (水): Chữ ‘thuỷ can’ đó ám chỉ Shizuka Gozen*, người từng là bạch phách tử. Tóm lại, ông có lẽ đã gửi tâm tư vào chính tên mình, ‘ở núi Yoshino, nghĩ về ‘Shizuka’. Thành Cát Tư Hãn đã trở thành một anh hùng tâm cỡ như vậy vì muốn Shizuka Gozen ở đất Nhật chú ý đến cái tên đó. Ta mơ được gặp nàng. Cuốn sách ấy đã giải thích như vậy đấy.”

Bị lời giải thích của anh Holmes làm cho choáng ngợp, chúng tôi nghệt ra, mắt chữ o mồm chữ a.

Dù sao cũng chỉ là cách lí giải của cuốn sách đó thôi, nhưng nếu vị anh hùng kia là Minamoto Yoshitsune thật, vì nhung nhớ Shizuka yêu dấu mà đặt cho mình cái tên như thế thì thật là lãng mạn, cao cả và da diết biết bao.

“Có phải anh ấy ít khi nói ‘nhớ’ em không?”

Nghe anh Holmes hỏi thế, chị Saori gật mạnh đầu.

“V-Vâng. Anh ấy không nói thế với em. Chỉ toàn em nói vậy. Anh ấy thì bảo, ‘Mùa xuân anh sẽ về mà’.”

“Chắc vì tự mình quyết định đi du học nên anh ấy không thể nói ‘muốn gặp em’ một cách dễ dàng. Anh ấy có khi còn nghĩ mình ở hiện tại chẳng có tư cách gì để nói những lời như thế. Thế nhưng, chắc rằng anh ấy thật ra nhớ em đến mức không chịu nổi, nên mới gửi tình cảm không thể đè nén ấy vào trong bức tranh này.

Khi vẽ bức tranh, anh ấy hẳn cũng nghĩ về mùa xuân sắp tới, gửi gắm mong ước rằng sau khi khoá học kết thúc, hai người sẽ cùng nhau ngắm hoa anh đào. Em từng nói mình là người hâm mộ Takagi Akimitsu và đã đọc tất cả các tác phẩm của ông, nên anh ấy nghĩ nếu là em chắc hẳn sẽ hiểu ra tâm tư anh ấy gửi gắm trong bức tranh này. Hiểu ra rằng anh ấy cũng đang nghĩ về em như Yoshitsune nghĩ về Shizuka Gozen trong tác phẩm... Mà cũng đến mùa hoa anh đào rồi. Có lẽ anh ấy cũng sắp về rồi nhỉ.”

Ngay giây phút đó, nước mắt chị Saori lăn chã tuôn rơi.

“E-Em cảm ơn anh,” chị Saori che miệng thốn thức, lệ chảy thành dòng.

Chắc chị ấy đã luôn cảm thấy cô đơn và buồn bã.

Vì phải giữ bí mật chuyện của bạn trai với mọi người, chị ấy không thể xin ý kiến ai, để mặc cho nỗi suy tư đó âm ỉ trong lòng.

“Ch-Chị Saori, em cầu chúc cho anh ấy đạt được kết quả tốt trong cuộc thi tháng tới,” tôi khẽ nói.

“Cảm ơn.” Dù khuôn mặt đầm đìa nước mắt, chị Saori vẫn nở nụ cười vô cùng xinh đẹp.

“Chị hai...” Kaori lên tiếng với vẻ mặt nghiêm túc.

Chị Saori cúi mặt như cảm thấy có lỗi với Kaori.

“Xin lỗi vì đã giữ kín chuyện này với em, Kaori.”

Nghe chị Saori nói vậy, Kaori bèn lắc đầu.

“Không đâu, vì đúng như chị hai nói, em nhất định sẽ phản đối đó. Nhưng nhìn bức tranh này rồi, em còn biết nói chi đây. Thiệt sự quá đỉnh luôn hà.”

Nghe Kaori nói vậy, chị Saori vui mừng nhoẻn miệng cười.

“Cảm ơn, Kaori, khi nào anh ấy về, chị sẽ giới thiệu hai người với nhau.”

“Ừ-Ừm, em muốn gặp coi sao.”

Kaori và chị Saori quay sang nhìn nhau cười, một bầu không khí ấm áp bao trùm nơi hai người đứng.

“Thôi, đằng nào cũng đã tới đây du lịch thế này rồi, hay mình dạo một vòng quanh khu phố suối nước nóng Kinosaki đi?”

Anh Holmes hồ hởi đề nghị như để thay đổi không khí xung quanh. Mọi người nhìn nhau rồi đứng dậy.

“Phải rồi, đi đi.”

“Vâng.”

Thế là chúng tôi lại bước ra khu phố suối nước nóng Kinosaki.

Suối nước nóng buổi đêm sau khi lên đèn đem lại một bầu không khí mơ màng, hư ảo.

Ánh đèn dịu nhẹ hắt trên mặt sóng.

Mùi suối nước nóng cùng hơi nước bốc lên từ những *ryokan* tràn trề xúc cảm.

Già trẻ gái trai đi qua đi lại trong bộ *yukata*, nói cười vui vẻ, những quầy bán đặc sản san sát nhau nhộn nhịp như đêm hội.

Mọi người dạo bước và tận hưởng bầu không khí xưa cũ, cảm tưởng như đang được chữa lành.

“Oa, bánh màn thầu suối nước nóng với chả cá kìa. Trông ngon thế! Chén thôi!”

Anh Akihito mắt sáng lấp lánh phi ra đằng đó.

“... Anh không chạy thì chúng cũng có biến mất đâu.” Rikyu rụt cổ, có vẻ hơi chán ngán.

“Aoi, bồ có mua quà cho gia đình hông?”

“Quà chắc tớ để mai mua.”

Nghe chúng tôi trò chuyện như vậy, chị Saori bèn gật gù hưởng ứng.

“Chính xác, giờ có mua thì cũng bỏ vào hành lí thôi, vậy cũng được mà.”

“Cũng phải.” Gật đầu xong, tôi thấy anh Akihito đã ngay bên cạnh.

“Ngon ghê.” Anh ấy đã nhanh chân mua bánh màn thầu và chả cá, giờ đang đưa đồ ăn lên miệng.

“Ghét ghê, trông anh Akihito tay này màn thầu, tay kia chả cá kìa.”

Thấy bộ dạng ấy của anh Akihito, Kaori và chị Saori bật cười vui vẻ, còn Rikyu nhún vai bảo, “Anh thật trẻ con.”

Tôi lùi về sau một bước, nhìn cảnh ấy mà nheo mắt nghĩ rằng, thật may mắn.

“Chị Saori đã tươi cười trở lại rồi.”

Tôi buột miệng nói băng quơ. Anh Holmes bên cạnh chợt gật đầu đáp.

“Phải, thật mừng cho cô ấy.”

“Chắc bố mẹ chị Saori sẽ phản đối, nhưng em thấy đối phương cũng có tài năng, chị ấy đang có một tình yêu thật tuyệt vời.”

“Ừ, anh ấy là người nhìn thì có vẻ nhẹ nhàng, nhưng nội tâm lại rất mạnh mẽ. Anh nghĩ bố mẹ Saori rồi sẽ chấp nhận anh ấy thôi.”

Anh Holmes tiếp lời làm tôi thốt lên không kịp nghĩ.

“Hử? Anh Holmes biết đối tượng của chị ấy sao?”

“Ừm, dù anh chỉ mới đoán thôi.” “A-Ai thế ạ?”

“B-í-m-ậ-t,” anh ấy nói, ngón trỏ dựng lên trước miệng.

Đã nhử cho người ta hóng đến thế rồi thì nói luôn đi chứ.

“Nhưng mà Aoi không nhận ra đây là ai à?”

“Ờ, là người em biết ạ?”

Tôi ngạc nhiên hỏi lại, anh Holmes trợn tròn mắt rồi áp tay lên trán.

“Ra vậy... Thôi, như thế kia thì em không biết cũng không có gì là lạ. Tại anh ấy cũng đúng như mong đợi.”

“Ơ... nghĩa là thế nào ạ?”

“Không có gì, em sẽ biết đối tượng đó là ai ngay thôi.”

“Chà, nói gì thì nói, đúng là một bức thư tình lòng vòng. Làm thế có phải là màu mè quá không anh nhỉ? Không cần làm bộ như vậy cũng được mà.”

Tôi nói như thở hắt ra. Anh Holmes nghe thế lại gượng cười.

“Cũng... phải. Nhưng anh thì hiểu tâm trạng ấy.”

“Hở, tại sao lại phải như vậy ạ?”

Tại sao lại phải mất công bóng gió xa xôi như thế làm gì.

“Anh ấy tỏ vẻ vậy, chứ thực chất chỉ là nhát gan.”

Anh Holmes nói rồi ngửa mặt nhìn hoa anh đào bằng đôi mắt mang vẻ u sầu. Cứ như anh ấy đang nói chuyện của chính mình, làm tôi nghiêng đầu không hiểu.

“Anh Holmes cũng từng thổ lộ tình cảm theo kiểu vòng vo Tam Quốc thế sao?”

“... Nói... sao nhỉ, chắc là cũng đã từng.”

“Sao lại chắc là cũng đã từng? Lúc đó người ta có hiểu đúng ý anh không?”

“Xem chừng chẳng hiểu tí nào,” anh Holmes nói, thích thú nheo mắt lại.

“Như vậy thì đâu có được?”

“Không sao. Vì anh chỉ muốn nói ra thôi. Hơn nữa, anh còn thổ lộ với suy nghĩ chắc người ta sẽ không hiểu được.”

“Nhưng nếu đã vòng vo như vậy mà người ta hiểu ra thì anh làm thế nào?”

“Thế nào nhỉ... Có khi anh sẽ rơi rụng như những cánh hoa anh đào này, mà cũng có thể anh sẽ có trong tay kim bài miễn tội chứa đựng nhiều nguy hiểm.”

“Kim bài miễn tội chứa đựng nhiều nguy hiểm?”

Tôi chẳng hiểu mô tê gì, chớp mắt lia lịa, còn anh Holmes lại cười thích thú.

“Không có gì, là chuyện của anh thôi. Xin lỗi vì đã làm em bận tâm.”

Nghe anh Holmes nói thế, tôi bèn ồ một tiếng.

“Phải rồi, em cũng đã để ý chuyện chị Saori đeo dây chuyền, nhưng người có thể ngay lập tức liên kết chuyện đó với việc ‘có bạn trai mà không để bố mẹ biết’ thì quả nhiên phải là anh Holmes.”

Nghe tôi lẩm bẩm như thế, anh Holmes lặng lẽ khoanh tay.

“Thật ra, trước khi trông thấy sợi dây chuyền, anh đã cảm thấy Saori đang có đối tượng hẹn hò từ lúc gặp Saori ở trước ryokan rồi kia.”

“Hả, sao lại thế ạ?”

“Từ phong thái. Anh nói ‘trực giác của đàn ông’ không phải bốc phét đâu. Saori mà chúng ta gặp lần trước dù đã hơn hai mươi nhưng vẫn toát lên cảm giác của một thiếu nữ. Thế nhưng, lần này gặp lại, mọi cử chỉ của cô ấy đều đã mang dáng dấp của một ‘phụ nữ trưởng thành’, thế nên, trong thoáng chốc anh đã cảm thấy, ‘À, cô ấy đã có người đàn ông của mình rồi.’”

Anh Holmes nói nhẹ nhàng làm tôi cảm nín. Đằng sau nụ cười thanh cao kia, té ra anh ấy lại nắm bắt được cả những chuyện như vậy cơ đấy.

“À, thật không phải, nói như anh bây giờ đúng là có mùi quấy rối rồi.”

Như thế nhận thấy mình đã nhỡ mồm, anh Holmes đưa tay che miệng. Tôi lắc đầu cười gượng gạo, “Kh-Không đâu ạ”

“... Anh không tuần tuốt nói ra mấy thứ mình nghĩ trong đầu với người khác đâu, chẳng hiểu sao riêng với em là không thể giữ mồm giữ miệng. Không giả bộ được thế này thật gay go.”

Nói mới nhớ, hình như trước đây anh ấy đã từng nói điều tương tự.

“À, ừm, tại sao lại thế ạ?”

Tôi hỏi nhỏ. Thê là anh Holmes bèn để lộ biểu cảm phức tạp.

“... Anh không biết.”

“Dạ?”

“Ai mà chẳng mù tịt chuyện của chính mình.”

“À, à...”

“Điều này chắc em cũng đã biết, anh là thằng trong ngoài bất nhất đến đáng sợ. Bình thường, anh vẫn có thể giữ không để phần bên trong lộ ra, nhưng riêng với em thì có cố cũng không làm được. Nghĩ gì là anh buột miệng nói ra ngay. Thế nên, đôi khi cũng thành bất lịch sự với em...”

“À, nghĩa là em không phải đối tượng anh cần giữ kẽ nhỉ?”
Tôi nghiêng đầu hỏi. Anh Holmes ngẩng phắt mặt lên, hấp tấp lắc đầu.

“Kh-Không đâu, nhất định không có chuyện đó.”

“Thật vậy ạ?”

“Ừm,” anh Holmes gật đầu, chống tay vào hông và thở dài như vừa nhớ ra chuyện gì. “Còn nữa, đã đành là chuyện không thể nào tránh khỏi, nhưng dù bình thường rõ ràng mồm miệng cứ tông tọc là thế, vậy mà chuyện tối quan trọng thì mãi chẳng...”

“Ờ?” Tôi ngẩng lên.

“Không có gì.” Anh Holmes lắc đầu. “... Gần đây anh mới hiểu ra em nhất định là một người rất rộng lượng. Chắc vì cảm nhận được sự bao dung của em nên anh mới không nhẽo cũng nên.”

Câu nói ấy làm tôi bật ra một tiếng kêu ngây ngốc.

Cái gì mà... tôi rộng lượng, anh Holmes không nhẽo chứ.

“R-Rốt cuộc anh đang nói gì vậy ạ? Lòng dạ em cỡ chỉ bằng cái chén con uống rượu thôi.”

Nghe tôi hùng hổ nói vậy, anh Holmes nhõn cười, “Chén con à? Dễ thương thật đấy.”

“D-Dễ thương gì chứ.”

Anh Holmes cười hì hì. Quang cảnh sau lưng anh ấy có hoa anh đào phấp phới. Tôi đột nhiên cảm thấy má như có lửa nung, vội vã cúi mặt.

“Sao thế em?”

Anh ấy nhòm mặt tôi, khiến tôi cuống quýt lắc đầu.

“A, không ạ, tự nhiên em nhớ ra việc anh Holmes được gọi là ‘chàng thanh niên đẹp như hoa anh đào cành rủ’.”

“Thế thì anh phải xin lỗi anh đào cành rủ thôi.”

“Có gì mà phải xin lỗi ạ.” Tôi vô tình kêu lên.

Khi đó, một cơn gió mạnh thổi qua, những cánh hoa lại chao liệng.

“Gió lạnh rồi đấy. Cũng đến lúc nên quay lại ryokan rồi.”

Anh Holmes lên tiếng dẫn dắt mọi người như thường lệ. Cả nhóm ngoan ngoãn cất tiếng đồng tình.

“Kinosaki ban đêm thích thế nhờ.”

Anh Akihito thì thầm cảm thán, Kaori và chị Saori gật đầu đáp, “Vâng.”

“Em cũng bận bịu chuyện làm thêm, hình như đây là lần đầu tiên được thưởng thức thế này.”

Đang đi về phía ryokan, chị Saori bỗng nhiên đứng khựng lại.

“Chị Saori?”

Tôi ngoái lại nhìn và thấy chị Saori đang mở to mắt.

Trong tầm mắt của chị có một người đàn ông.

Tôi cũng biết người này.

“... Yoneyamacchi.” Người đầu tiên thốt lên như vậy là anh Akihito.

Phải, đó là anh Yoneyama Ryosuke. Anh ấy ngày trước từng là thợ làm đồ giả, do bị ông chủ phát giác mà đã rửa tay gác kiếm, hiện giờ đang làm việc cho một phòng tranh. Trông anh ấy vẫn vậy, tóc hơi dài buộc một túm phía sau, ngoại hình toát lên vẻ trung tính cùng nụ cười ỏn ẻn.

Ra vậy. Hoá ra anh Yoneyama là người yêu chị Saori.

Nghĩ lại sẽ thấy mọi chuyện thật dễ hiểu.

Anh Yoneyama có thực lực nhưng trượt lên trượt xuống ở các cuộc thi.

Hơn hết, bức tranh ấy là do anh Yoneyama vẽ ra.

Thảo nào anh Holmes lại hỏi, “Aoi không nhận ra đây là ai à?”

Vì lúc trước tôi đã được thấy tranh anh Yoneyama vẽ.

Những bức tranh ấy gần với phong cách vẽ của “Diego Velázquez”, khác hẳn với bức mà tôi thấy lần này. Dù vậy, không nhận ra đó là tranh của cùng một họa sĩ vẽ nên, tôi vẫn còn nhiều điều phải học.

Lúc tôi đang hơi chùng vai thất vọng...

“Vì anh ấy thuộc dạng thiên tài, có thể vẽ được những phong cách hoàn toàn khác biệt.”

Anh Holmes đọc được cảm xúc của tôi và lập tức buông lời xoa dịu.

Người thuộc dạng thiên tài như thế mà lại chưa có thành quả nào, trong giới nghệ thuật quả thực đôi khi thực lực với việc được đánh giá cao dường như không liên quan gì với nhau cả.

“Anh Yoneyama với chị Saori hơi không xứng đôi nhỉ.”

Rikyu đứng phía sau tiếc rẻ nói, giọng nhỏ như tiếng muỗi kêu.

“... Anh Ryosuke.” Chị Saori trông như đang không biết đây là thực hay mơ. Chị cứ đứng như trời trồng, người run lên nhẹ.

“... Saori.”

Anh Yoneyama vừa vươn tay, chị Saori đã dồn hết sức chạy như bay tới.

“Anh Ryosuke!” Chị ấy ôm chầm lấy anh và oà khóc.

“Anh về rồi đây, Saori. Xin lỗi vì đã để em cô đơn nhé.”

Anh Yoneyama ôm chị Saori vào lòng và xoa đầu chị.

“...”

Trông dáng vẻ hạnh phúc của hai người, chúng tôi nhìn nhau gật gù rồi lặng lẽ rời khỏi nơi ấy.

Đó là một đêm Kinosaki tuyệt đẹp, với những cánh hoa anh đào phấp phới bay.

CHƯƠNG 2

YẾN TIỆC CỦA SHERLOCKIAN

1

C chuyện đó xảy ra vào cuối tháng Ba, một thời gian sau khi chúng tôi từ Kinoshiki trở về.

Một tấm thiệp được gửi tới tiệm đồ cổ “Kura” ở Teramachi Sanjo.

“Nhà có thư này,” anh bưu tá quen mặt trao cho tôi một bó thư.

Tôi nhận lấy, cúi đầu cảm ơn. Tay cầm bó thư, tôi quay đầu nhìn anh Holmes đang ngồi trong góc quầy phía xa.

“Anh Holmes, hôm nay nhận được khá nhiều thư ạ.”

“Cảm ơn em. Anh đoán hầu hết đều là thư tiếp thị.”

Anh Holmes tươi cười, trên tay là tờ Báo Kyoto đang mở.

“A, đúng rồi này.”

Hướng dẫn từ Hội doanh nghiệp cùng ngành, phiếu giảm giá của các nhà hàng ăn uống, thông báo từ các tiệm làm đẹp, vv... Tôi vừa xem từng bức thư tiếp thị vừa đặt chúng xuống mặt quầy.

Rồi tôi thấy một tấm thiệp và dừng tay.

“Đây là...”

“Kính gửi ông Yagashira Kiyotaka, tên thường gọi: Holmes của phố Teramachi Sanjo, Kyoto.

Tôi xin hướng dẫn về ‘Buổi họp mặt 221’ theo thông báo hôm trước.

Thời gian là mừng một tháng Tư, lúc mười ba giờ. Hội trường là nơi ông ấy đã chết một lần, đó là gợi ý.

Tuy nhiên, ông được tự do lên bất cứ thứ gì để tới.

Dù ông biết hay không biết địa điểm ở đâu, hãy liên lạc với chúng tôi.

Có điều, trong trường hợp không biết đây là đâu, lúc đó xin hãy ngừng việc xưng danh là Holmes đi.

S.H”

Cái này là gì đây...

Ở góc bưu thiếp có hình đồ bóng gương mặt nhìn nghiêng của Sherlock Holmes đang hút tẩu.

“Ừm, đây là...?”

Tôi cầm tấm bưu thiếp đứng ngẩn ra. Thấy vậy, anh Holmes vươn tay ra nhận lấy để xem nội dung.

“À, vẫn vậy nhỉ?” Anh Holmes phì cười.

“S.H là ai thế ạ? Có liên hệ gì với Sherlock Holmes không ạ?”

“Ừm, chắc cũng có thể nói là có liên quan. Người này tên là Sugiura Hiroshi”

“Sugiura Hiroshi? Nếu tên là Sugiura Hiroshi thì viết tắt chữ cái đầu phải là ‘H.S’* chứ ạ?”

“Đúng là vậy, nhưng anh ấy bảo ‘tôi thích để tên giống Sherlock Holmes’ nên đã dùng luôn ‘S.H’ cho mình.”

“À...”

“Ngoài ra, tên viết tắt của anh là ‘K.Y’, có cảm giác như ‘[K]hông để [Ý] gì đến xung quanh*’, nên anh cũng đang muốn để thành ‘Y.K’.”

Phải rồi, tên viết tắt của anh Holmes là “K.Y”.

“... Cũng không phải là em không hiểu cảm giác của anh.”

Nhưng nếu là anh Holmes, so với ‘không để ý gì đến xung quanh’, phải nói là ‘[K]hông biết điểm dừng khi để [Ý] đến xung

quanh*’ mới đúng ấy.

“VẬY, bức bưu thiếp kì lạ này là thế nào ạ?”

Câu “tuy nhiên, ông được tự do lên bất cứ thứ gì để tới” có hơi lạ lùng.

“Là thông báo về lễ kỉ niệm của West Sherlock Holmes Club, viết tắt là ‘WSHC’. Lễ kỉ niệm lần này do anh S.H hay là anh Sugiura Hiroshi chủ trì.”

Anh Holmes cầm tấm bưu thiếp và cười rất tươi.

“West Sherlock Holmes Club là gì ạ..?”

“CÓ MỘT HỘI TẬP HỢP NHỮNG NGƯỜI YÊU THÍCH SHERLOCK HOLMES và chuyên nghiên cứu về Holmes, tóm lại là Sherlockian. Tên hội đó là ‘Sherlock Holmes Club’, ‘WSHC’ là một hội với quy mô nhỏ hơn phát sinh từ hội đó.”

“TỨC LÀ ANH HOLMES CŨNG THUỘC HỘI ẤY Ạ?”

Tôi choáng váng tiếp lời, không ngờ là có một hội như vậy.

“PHẢI, DÙ ANH GẦN NHƯ CHỈ LÀ HỘI VIÊN MA. NHƯNG LẦN NÀY LÀ BUỔI HỌP MẶT ĐỊNH KÌ MANG TÍNH KỈ NIỆM NÊN ANH ĐỊNH SẼ THAM GIA.”

Anh Holmes loạt soạt mở bản đồ thế giới ra rồi gật gù.

“À, ỪM... ANH ĐỌC MẤY CÂU NÀY LÀ BIẾT HỘI TRƯỞNG Ở Đâu RỒI Ạ?”

“CHẮC LÀ Ở MẠN ‘PHỐ MURASAKINO UENO’.”

“Ồ, SAO ANH LẠI NGHĨ VẬY Ạ?” TÔI NHÌN MẶT CÓ VIẾT CHỮ CỦA TẤM BƯU THIẾP.

“EM CÓ BIẾT NƠI SHERLOCK HOLMES ĐÃ CHẾT MỘT LẦN KHÔNG?”

Nghe câu hỏi, tôi ậm ừ nhìn lên trần nhà.

Trong đầu tôi hiện lên hình vẽ minh họa Holmes và giáo sư Moriarty như đang xoắn lấy nhau.

“CH-CHẮC LÀ THÁC NƯỚC NHỈ? CHỖ ÔNG ẤY RƠI XUỐNG CÙNG GIÁO SƯ MORIARTY...”

“PHẢI RỒI. LÀ THÁC REICHENBACH. THÁC REICHENBACH THUY SĨ, BỐN MƯƠI SÁU ĐỘ BẮC, TÁM ĐỘ ĐÔNG. ‘TUY NHIÊN, ÔNG ĐƯỢC TỰ DO LÊN BẤT CỨ THỨ GÌ ĐỂ TỚI,’ CÂU NÀY ÁM CHỈ PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI. TRONG TRƯỜNG HỢP NÀY, ANH ĐOÁN ĐÓ LÀ TUYẾN BUÝT NỘI THÀNH SỐ 46. ĐẾM

từ điểm đầu ở phía Bắc của tuyến buýt số 46, điểm thứ tám là ‘phố Murasakino Ueno’.”

“R-Ra là vậy.”

“Anh Sugiura Hiroshi chủ trì thích mấy trò chơi thể này lắm, cứ có vụ gì là lại sắp đặt trò chơi ngay.” Anh Holmes vừa nói vừa cất bản đồ thể giới lên giá sách.

Tôi ồ lên.

Dù gì thì lễ kỉ niệm đó nghe cũng có vẻ vui. Tôi đang cười ngu ngơ thì anh Holmes quay lại hỏi.

“Nếu được, Aoi có muốn đi cùng anh không?”

“A, được không ạ?”

“Tất nhiên là được rồi.”

“V-Vâng, em muốn đi xem sao ạ. Nhưng được thật chứ ạ? Em cũng chẳng biết nhiều về Sherlock Holmes.”

“Không sao đâu, các hội viên toàn bảo nhau rằng muốn có nhiều người như vậy đến thăm hội đây. Hội viên câu lạc bộ cũng giảm dần mỗi năm mà. Bọn anh luôn luôn hoan nghênh người mới đến trải nghiệm.”

“Nếu vậy thì may quá. Nhất định cho em theo với ạ.”

... Đầu đuôi câu chuyện là như thế, thành ra tôi sẽ xuất hiện trong lễ kỉ niệm của “WSHC”.

2

T
hế rồi cũng tới mừng một tháng Tư.

Chúng tôi đang tới Murasakino Ueno bằng ô tô.

Xe chạy trên đường Horikawa về hướng Bắc.

Tôi thấy cổng torii bằng đá ở phía bên trái. Ở giữa có ngôi sao năm cánh. “Ồ, đó là đèn Seimei* mà mọi người hay đồn!” Tôi

ngắm nhìn cảnh vật bên ngoài cửa sổ.

Có gắn sao năm cánh như thế, quả là “Abe no Seimei”*.

“Em thích đèn Seimei à?” Nghe anh Holmes hỏi, tôi rời mắt khỏi cửa sổ.

“Vì đèn ấy nổi tiếng nên em tự nhiên có hứng thú thôi ạ. Nhưng trông đèn nhỏ hơn em nghĩ.”

“Phải, đèn cũng nhỏ thôi, trước đây mang bầu không khí vô cùng tịch mịch. Do cơn sốt Âm Dương sư* mà người đi lễ cũng tăng lên, đèn cũng đẹp hơn. Bây giờ, các cô gái trẻ tới đông như lũ.”

Ra là vậy, sức mạnh của cơn sốt đúng là khủng khiếp. Tôi thấy bị thuyết phục, sau đó đưa mắt nhìn ra đường.

“Hôm nay không có nhiều thời gian nên chúng ta không ghé vào được, nhưng lần sau mình thông thả tới thăm đèn Seimei nhé.” Anh Holmes nói vậy, hẳn là đang bày tỏ sự quan tâm vì biết tôi có hứng thú, quả là một người hết sức dịu dàng. Nhưng anh ấy còn bận chuyện ở trường, ở tiệm, tôi mà lại bắt anh ấy dẫn đi nữa thì thật là có lỗi.

“A, không, lần tới em sẽ đi cùng Kaori, không sao đâu ạ.”

“... Vậy à?” Anh Holmes nói nhỏ rồi im lặng.

Tôi vừa lắng nghe giai điệu nhạc đang bật trên xe, vừa máy móc ngắm nhìn đường sá.

“... Đường Horikawa đúng là đường lớn anh nhỉ.”

“Đúng rồi. Nhưng có nói là ‘lớn’ thì cũng ‘lớn ở Kyoto’ thôi.”

“Anh nói phải. Kyoto cũng không có nhiều đường lớn. Lớn nhất phải kể đến đường Oike đúng không ạ?”

“Không, anh thấy đường Gojo là rộng lớn nhất.”

Tôi tỏ ra đồng tình rồi nhìn anh Holmes và nói tiếp.

“Lễ kỉ niệm này tập trung mọi người ở chỗ nào đấy kiểu như hội trường ạ?”

Tôi không rõ về Murasakino, có khu nào để mọi người tụ tập không nhỉ?

Anh Holmes lắc đầu, “Theo lệ thường, câu lạc bộ hay thuê hội trường khách sạn hoặc trung tâm sự kiện để tổ chức, riêng lần này thì khác vì trong số các hội viên có một vị phu nhân sở hữu dinh cơ ở Murasakino. Một goá phụ tầm sáu mươi mấy tuổi tên là Mamiya Taeko, bọn anh vẫn gọi là ‘Madame’.”

“Sáu mươi mấy tuổi vẫn là hội viên của Holmes Club ấy ạ?”

Tôi đã chắc chắn ở đó hội tụ toàn những người trực tuổi anh Holmes, hay nói cách khác là toàn sinh viên, nên lơ xen ngang lúc anh đang nói.

“Phải, thành viên Holmes Club ở nhiều độ tuổi khác nhau lắm.”

Anh Holmes vừa lái xe vừa vui vẻ đáp lời.

“V-Vậy ạ?”

“Nói thế thôi chứ Madame trở thành *fan* của Sherlock Holmes nghe đâu là do ảnh hưởng của người giúp việc trong gia đình. Người giúp việc là một bà nội trợ tầm bốn mấy tuổi, tên là Nishizawa Chie.

Bản thân cô Chie là một người hiện đại, cô nói mình không phải người giúp việc mà là quản gia của nhà Mamiya, đã là hội viên của Holmes Club từ những ngày đầu.

Chân của goá phụ Madame rất yếu nên bà không mấy khi ra ngoài, vậy nên, cô Chie đã bảo ‘Thế bà chủ đọc cái này đi’, giới thiệu truyện và phim Sherlock Holmes cho bà. Có thể nói cô ấy đã hoàn toàn biến Madame thành tù binh của Holmes. Hôm nay, lễ kỉ niệm sẽ được tổ chức ở dinh thự của Madame đó.”

“Một dinh thự có thể tập trung hết tất cả mọi người ạ?”

“Anh cũng chưa tới đây bao giờ nên không rõ, nhưng theo những gì anh Sugiura kể thì đó có vẻ là một dinh thự nguy nga.”

Tôi “ồ” lên đáp lại.

Ngẫm ra thì có cảm giác là từ khi tới làm thêm ở tiệm đồ cổ “Kura”, tôi thật có duyên với những biệt phủ xa hoa.

Từ nhà Yagashira ở Higashiyama, rồi tới nhà Takamiya ở Okazaki, nhà Yanagihara ở Arashiyama, nhà Saito ở Takamine,

khéo tôi sẽ chẳng còn ngạc nhiên trước những dinh cơ xa hoa nữa.

Vừa đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, tôi vừa nghĩ thế.

Nhưng tôi đã lại một lần nữa bị dinh thự nhà Mamiya ở Murasakino làm cho hết hồn.

Dinh cơ mang phong cách Victoria* của vương quốc Anh, gợi người ta nhớ tới các trang viên trên phim nước ngoài.

Không gian bao bọc quanh dinh thự hết như một khu vườn Anh Quốc.

Chính giữa là chòi nghỉ phong cách phương Tây trắng bóc, xung quanh là hoa cỏ mùa xuân đón chào quan khách, đồng thời làm vui mắt những kẻ qua đường.

Cho đến bây giờ, tôi đã nhìn thấy nhiều dinh thự xa hoa. Nhà Yagashira bằng đá, nhà Takamiya khiến người ta nghĩ tới một ngôi thành cổ, nhà Yanagihara đậm chất Nhật Bản, nhà Saito hoà trộn phong cách Đông-Tây.

Dinh thự nhà Mamiya này có phong vị khác hẳn những biệt phủ ấy.

Đó là một toà dinh thự mà bất cứ bé gái nào bước ngang qua phía trước đều sẽ thấy toà dinh thự này như là vùng đất trong mơ.

“T-Tuyệt vời.”

Một người không phải bé gái như tôi cũng ngây ra mê mẩn.

“Nghe bảo người dân quanh vùng gọi đây là ‘biệt phủ hoa hồng’ đấy. Dù vẫn chưa vào mùa nên hoa còn chưa nở. À, có cả hoa anh đào này. Đẹp thật đấy.”

Anh Holmes nói với tôi sau khi xuống xe, nhìn anh cứ như bị loá mắt.

Phía bên kia nhà chòi có một cây anh đào, đẹp đến mức khiến người ta phải trầm trồ. Trong lúc chúng tôi đang ngắm nghía dinh thự từ xa...

“Holmes.” Một giọng đàn ông vang lên từ phía sau.

Tôi quay lại và thấy một thanh niên mặc com lê chừng ba năm, ba sáu tuổi đang cười thân thiện.

“Anh Sugiura, lâu rồi mới gặp.”

“Chà chà, cũng phải hai năm rồi ấy nhỉ. Cuối cùng cậu cũng chịu tham gia.”

Anh ấy đập bộp vào hai vai anh Holmes rồi đưa mắt nhìn tôi.

“Bạn đại học của Holmes à? Cậu dẫn người mới đến thế này làm anh vui quá.”

“Em ấy là Mashiro Aoi, hiện đang làm thêm giúp tiệm nhà em.”

“VẬY à, chào em, anh là Sugiura Hiroshi. Nghề tay trái của anh là viết lách.”

“E-Em chào anh, em là Mashiro Aoi. À, cho em hỏi ‘nghề tay trái’ là sao ạ?”

Tôi ngoẹo cổ, nghệt mặt ra.

“Aoi, mọi người ở Holmes Club đều coi hội viên của Holmes Club là ‘nghề chính’, nghề nghiệp khác là nghề tay trái.” Anh Holmes lập tức đáp lời.

“Ô-Ồ, nghĩa là, nếu nói như vậy, vai trò sinh viên lẫn giám định viên của anh Holmes ở câu lạc bộ này đều là ‘nghề tay trái’ phải không ạ?”

“Phải, đúng là vậy đấy,” anh Holmes gật đầu và mỉm cười như thể đó là chuyện hiển nhiên làm tôi mèm rớt quai hàm. Rồi anh quay sang anh Sugiura, “Anh Sugiura, xin lỗi anh vì lâu lắm mới tham gia. Nghề tay trái của em bận quá.”

“Chà chà, nhưng thôi, cậu đến ‘Buổi họp mặt 221’ là anh vui rồi.”

“Nói gì thì nói, đây cũng là ‘Buổi họp mặt 221’ mà. Nhưng mà tổ chức ở nhà riêng thế này làm em cũng bất ngờ.”

“Chân Madame đau nên không tham gia được ở hội trường khác, bà ấy mong hội nhất định hãy dùng chỗ này. Làm ở đây không mất phí hội trường, ở vai trò người tổ chức, nói thực là anh thấy vô cùng quý hoá.”

“Hôm nay có khoảng bao nhiêu người tới thê ạ?”

“Hội viên thì khoảng mười lăm người. Vì mọi người dần thêm người mới đến nữa nên chắc sẽ có khoảng ba mươi.”

Vừa chuyện trò như vậy, chúng tôi vừa đi về phía cổng.

Trước cổng rào đang mở là biển chào khung chữ X có ghi.

“West Sherlock Holmes Club Lễ kỉ niệm 221”

Đi qua cổng vòm sẽ thấy ngay một chiếc bàn dài trải khăn trắng, ở đó có hai cô gái đang ngồi đón khách.

“Ôi, cậu Holmes nhà Yagashira.”

“Lâu lắm không gặp cậu.”

Vừa nhìn thấy anh Holmes, hai cô gái đã vui vẻ cười và cất tiếng. Hai người đều tầm hai tám, hai chín tuổi, nhìn qua có vẻ là nhân viên văn phòng.

Ở ngực áo hai chị có gắn bảng tên “Akashi Aimi”, “Azuma Hiroko”.

Chị Akashi tóc buộc cao, dáng vẻ mạnh mẽ, thông minh, còn chị Azuma có nét dịu dàng, tóc dài bồng bênh lượn sóng.

“Lâu lắm không gặp các chị. Em toàn làm thành viên ma thôi.” Anh Holmes khẽ cúi đầu chào.

“Chị cũng gần như là hội viên ma ấy mà, hôm nay cũng là lâu lắm mới tới đó.” Chị Azuma đáp và đưa biển tên “Yagashira-Holmes-Kiyotaka” cho anh Holmes.

Tôi hơi bất ngờ vì ở Holmes Club này, mọi người cũng gọi tên thân mật của anh ấy là “Holmes”.

“Vị khách đi cùng không biết có phải là bạn gái cậu Holmes không nhỉ?”

Chị Akashi nghiêng cổ, mắt sáng lên. Tôi lập tức lắc đầu.

“Kh-Không phải đâu ạ, em là nhân viên làm thêm tiệm nhà anh ấy. Em chào chị, em là Mashiro Aoi.”

Tôi hốt hải giới thiệu bản thân, còn chị ấy cười thích thú.

“Ồi chà, là nhân viên làm thêm à? Chào em. Mừng em đến với West Sherlock Holmes Club.”

“Ừ hừm, là Mashiro Aoi nhỉ.”

Chị Azuma viết lên giấy trắng dòng chữ “Khách mời - Mashiro Aoi”, đút vào thẻ đeo rồi đưa tôi.

“Em gài cái này lên ngực nhé.”

“Vâng, em cảm ơn chị.” Tôi gật đầu rồi đeo bảng tên lên ngực. Đúng lúc đó...

“Chào mừng các bạn đến với dinh thự nhà Mamiya.” Một người phụ nữ tiến đến với nụ cười trên môi. Trên ngực cô đeo bảng tên ghi “Quản gia nhà Mamiya - Nishizawa Chie”. Tuổi tác chừng trên bốn lăm dưới năm mươi, tóc bob* nâu và mặc kimono, trông vô cùng cá tính.

Tôi thăm nghĩ cô ấy hẳn là người giúp việc xưng danh “quản gia” của dinh thự này và cúi đầu chào.

“Lâu lắm không gặp cô, cô Nishizawa. Lần này chuẩn bị mất công lắm phải không ạ? Cảm ơn cô nhiều.”

“Cũng không đến mức đó. Vợ chồng nhà Uchiumi cũng tới giúp cô nhiều lắm.”

“Người chủ trì lần này là cô Nishizawa, anh Sugiura với vợ chồng nhà Uchiumi ạ?”

“Phải rồi, cả Madame nhà cô nữa.”

“Cháu xin lỗi vì không giúp được gì cho khâu chuẩn bị. Hôm nay, cháu xin được làm chân chạy việc cho vị quản gia toàn năng Nishizawa, cô cứ sai cháu bất cứ việc gì nhé.”

“Ái chà, không được đâu, gì mà ‘chân chạy việc’ chứ. Hôm nay có nhiều khách đến, nên Holmes ráng làm gấu trúc gọi khách đi.”

“Vâng, cháu sẽ cố làm gấu trúc. À đây là quà của cháu, bánh scone* từ quán hồng trà ở Kitayama.” Anh Holmes tươi cười mang quà ra tặng.

“Ái chà, cảm ơn cháu. Cô vui lắm.”

Anh Sugiura đang ở gần đó chột ló mặt vào giữa cuộc chuyện trò.

“Chị Nishizawa, em cũng làm gấu trúc thu hút khách nhé.”

“Ái chà, Sugiura, em đừng cô quá làm gì. Thay vì làm chuyện đó, em mang hết số quà đang xếp ở chỗ này đi giúp chị.”

“A, đúng là muôn đời vẫn vậy, chị thích sai bảo người khác ghê.”

“Ái chà, tất cả thành viên nam của WSHC đều phải mang tâm hồn quý ông Anh Quốc chứ. Để phụ nữ bê đồ là không được đâu. Hể ở cạnh đàn ông con trai là chị sẽ không bê vác gì hết nhé.”

Cô Nishizawa cười khúc khích, đập đập vào vai anh Sugiura.

“A, để em bê cùng anh.”

Anh Holmes nhanh nhẩu lên tiếng, nhưng cô Nishizawa đã lắc đầu.

“Holmes tiếp đón chu đáo với cô bé đi cùng giúp cô đi. Đây cũng là sự hào hiệp của quý ông mà nhỉ?”

Nghe cô Nishizawa nói vậy, anh Holmes mỉm cười, “Cảm ơn cô. Vậy Aoi, bọn mình đi đằng này.”

“D-Dạ.”

Chúng tôi cúi chào, bước tiếp trong khu vườn, rồi trông thấy một đôi vợ chồng chừng ba lăm tuổi đang vui vẻ trò chuyện dưới nhà chòi trắng toát.

Người phụ nữ mặc kimono, người đàn ông mặc com lê. Cô Nishizawa chúng tôi vừa mới gặp cũng mặc kimono, chỉ vậy thôi là đủ khiến người ta hiểu được lễ kỷ niệm lần này sẽ cử hành một nghi lễ quan trọng.

“Ơ kia, Yagashira Holmes.”

“Lâu lắm không gặp, cậu vẫn đẹp trai ghê.”

Hai người họ vừa nhìn thấy anh Holmes đã mỉm cười giơ tay chào.

“Lâu lắm không gặp, anh chị Uchiumi.”

Anh Holmes cúi chào cả hai.

“Aoi, đây là anh chị Uchiumi. Hai người quen nhau ở ‘Holmes Club’ và đã đi tới hôn nhân đấy.”

Nghe anh Holmes giới thiệu, tôi ngạc nhiên chớp mắt.

“C-Cũng có những cơ duyên như vậy nhỉ.”

Nghe thế, đôi vợ chồng cười khúc khích và gật đầu.

“Phải, nói gì thì nói, anh chị cũng có cùng sở thích.”

“Ở nhà được bàn chuyện Holmes đã đời.”

“Phải rồi, vốn dĩ chúng ta gia nhập hội Holmes Club vì ‘muốn nói về Sherlock Holmes cho thoả thích’ mà.”

“Chắc Yagashira Holmes cũng kể chuyện thoả thích cho cô bạn này nhỉ?”

“Không ạ, em cũng rất thích Sherlock Holmes, nhưng sở thích của em không chỉ dừng lại ở đây.”

Tôi tỏ ra hưởng ứng vì hết sức đồng tình với câu nói ấy.

Tính cả đồ mỹ nghệ, phạm vi sở thích của anh Holmes rộng vô cùng.

Đúng là anh ấy rất thích Sherlock Holmes, nhưng chắc hẳn với anh, đó không phải là “số một” như mọi người ở chốn này.

“Ừ nhỉ, em là người có nhiều sở thích mà. Nhưng em nên kể thêm về Sherlock Holmes nhiều hơn mới đúng.”

Người chồng dẫu tỏ vẻ không khoái lắm, anh Holmes vui vẻ hí hóp mắt đáp lời, “Anh nói phải.”

Trong lúc chúng tôi nói với nhau mấy lời như vậy, người trong vườn cũng đông lên trông thấy. Anh Holmes thẳng lưng nhìn quanh khu vườn.

“Aoi, cũng đến giờ rồi, mình di chuyển vào hội trường nhé.”

“A, vâng ạ” tôi gật đầu.

“Phải rồi, hội trường là sảnh đằng kia.”

Người vợ chỉ tay về phía sảnh tiệc kiểu phương Tây nằm sau cây anh đào.

“Cảm ơn chị.”

Chúng tôi cùng cúi chào nói “vậy gặp lại anh chị sau” rồi nghe theo lời người vợ, tiến đến hội trường phong cách phương Tây trông như sẽ xuất hiện trong “Alice ở xứ sở thần tiên”.

Sảnh tiệc dùng làm hội trường không có cấu trúc bắt đầu với bậc thềm mà là cánh cửa ban công tâng một đi nguyên giày thẳng trực tiếp vào trong.

Trong không gian sảnh rộng rãi, cạnh tường là những chiếc bàn dài, đây đó xếp những chiếc bàn tròn.

Có vẻ sẽ là tiệc đứng.

Chỗ cửa sổ phân cách bởi tấm rèm đỏ chót được bố trí y như một phòng thử đồ.

Cũng có thể gọi đây là một phòng thử đồ đơn giản.

Tôi nhìn thấy bóng dáng những người đeo biển “khách mời” đang thích thú ngắm nghía nội thất bên trong sảnh.

Trong lúc nhiệt tình nhìn ngắm xung quanh, tôi chợt nghe thấy anh Holmes nói, “Hội trường đẹp thật đấy.”

“Vâng, một dinh cơ đẹp tuyệt vời. Người tham gia đúng là không kể già trẻ gái trai anh nhỉ.”

“Ừ, đúng rồi.”

“Nói gì thì nói, em bất ngờ lắm đấy. Hoá ra anh ‘Holmes’ được gọi là Holmes ngay cả khi ở giữa những Sherlockian.”

Một tập thể toàn những người yêu thích Holmes đến thế, lẽ nào điều đó không gây phản cảm cho họ sao?

Tôi vừa nói vừa nhớ lại cái cách anh Akihito tỏ vẻ ghét ra mặt biệt danh của anh Holmes ngày trước. Anh Holmes phì cười.

“À, chuyện đó ban đầu cũng làm người ta thấy phản cảm đấy.”

“Ờ, vậy ạ?”

“Vốn dĩ duyên cớ khiến anh tham gia vào tập thể này là hội học cấp ba, một anh lớp trên thích Sherlock Holmes và cùng là thành viên trong hội nhóm với anh trường, đã mời mọc, gần như bắt ép anh vào. Anh ấy bảo, ‘Vì biệt danh của chú mày là Holmes mà lại’.”

“D-Duyên cớ là như vậy sao? Anh lớp trên ấy hôm nay có đến không ạ?”

“Nghe bảo hôm nay anh ấy bận công việc nên không đến được. Tiếc thật. Mà chuyện ấy để sau, trong buổi họp mặt định kì đầu tiên mà anh tham gia, anh ấy đã giới thiệu anh như thế này: ‘Cậu này họ là Yagashira, lại sắc sảo như Holmes, nên mới

có biệt danh là Holmes.’ Khi đó, quả thực mọi người đều có vẻ không thích thú lắm.”

Nghe anh Holmes kể, tôi gật gù.

“Rồi anh Sugiura mới nói, “Nếu cậu sắc sảo như Holmes thật, mong cậu đoán được nghề tay trái của bọn tôi’...”

“R-Rồi sau đó?”

“Anh đại khái cũng đoán đúng nghề tay trái của mọi người. Thế là anh được mọi người công nhận và bảo, ‘Được, cậu là Yagashira Holmes’.”

“Ồ, ồồồồ, có chuyện như vậy ạ.”

Tôi như mừng tượng được hình ảnh anh Holmes khi còn là một học sinh cấp ba, lần lượt đoán trúng phóc nghề nghiệp của tất cả những người đứng trước mặt mình.

Thế rồi, một người đàn ông trong tầm năm lăm, năm sáu tuổi bước tới với nụ cười rạng rỡ.

“Chà, Yagashira Holmes.”

Anh Holmes thốt lên một tiếng “ôi” rồi mỉm cười và cúi đầu.

“Chào thầy, đã lâu không gặp. Aoi, đây là bác Okawara, cùng trường đại học với anh nhưng khác khoá, giờ đang là luật sư,” anh Holmes giới thiệu.

“Có nghĩa là ngài luật sư xuất thân từ Đại học Kyoto ạ... Siêu quá.” Tôi thốt lên.

“Không không, đó chung quy cũng chỉ là ‘nghề tay trái’ mà thôi.” Bác ấy cười ranh mãnh.

Khuôn mặt tròn đầy đặn cùng nụ cười tươi tỉnh, vẻ rạng rỡ này giống một “thầy hiệu trưởng trường tiểu học” hơn là “thầy cãi”.

“Nhưng mà cậu nghe chuyện này chưa, Holmes? Nghe bảo giáo sư Sashihara mang quà siêu khủng từ Mỹ về đây.”

“Quà siêu khủng tức là...”

“Thầy ấy cứ lần lữa không chịu kể tôi nghe. Hình như thầy ấy đã đầu giá thành công món đó. Nhưng mà nhé, thầy ấy nói

‘muôn Holmes xem giúp’, nên tôi nghĩ đó là một món ưa dùng của Conan Doyle.”

“Món ưa dùng của Doyle à? Nhưng giả dụ có ai đưa ra một cây bút máy chẳng hạn, cháu nghĩ là không thể giám định được là ông ấy có dùng nó hay không.” Anh Holmes khoanh tay cười khở sở.

Lúc đó, một người đàn ông mảnh khảnh đeo kính, nhìn có vẻ cùng trang lứa với luật sư Okawara, giơ tay gọi “ồ kìa” rồi đi về phía chúng tôi.

“Thiên quá, giáo sư Sashihara.”

“Chà chà, luật sư Okawara, lâu lắm không gặp.”

Hai người bắt tay nhau.

“Aoi, đây là giảng viên đang dạy tại một trường đại học ở nước ngoài, bác Sashihara. À, tất nhiên đó là ‘nghề tay trái’.” Anh Holmes giới thiệu.

“Nghề tay trái của mọi người... tầm cỡ quá rồi.”

Mặt tôi cứng đờ ra vì độ chất chơi của các Sherlockian.

“Holmes, nhờ chút được không.”

Thầy Sashihara kéo tay anh Holmes tách xa mọi người một chút.

“Cháu cũng nghe bác Okawara nói rồi, là vụ ‘quà lưu niệm’ à?”

“Ừ, đợt tham gia đấu giá ở Mỹ, bác rất ngạc nhiên khi bắt gặp món ấy được đem ra đấu giá. Bác trả giá thành công nhưng không biết đó có phải là đồ thật hay không.”

“Rốt cuộc thứ đó là...”

“... Chắc chúng ta có thể gọi đó là một ‘John Smith’ khác. Đặc biệt lại là của bộ truyện Holmes.”

“Hả?” Mặt anh Holmes biến sắc. “Thứ đó trong buổi đấu giá ở Mỹ?”

“Phải, ngược lại, chính vì ở Mỹ nên bác mới nghĩ là ‘có khả năng’. Để bác nhờ cháu xem món đó sau, trước mắt thì cháu xem cái này đi đã.”

Thầy Sashihara lấy ra từ trong túi thứ gì đó như một tấm thẻ rồi đưa anh Holmes.

Tôi nhìn không rõ lắm, nhưng thấy ở đó có gắn mã QR*.

Hai người thì thăm một chốc.

“Cảm ơn bác. Cháu rất có hứng thú. Vậy, món bảo vật đó ở đâu ạ?”

“À, ở chỗ được ngăn bằng rèm đỏ bên cửa sổ. Bảo vật mọi người mang đến đều tập trung ở đây. Chẳng hạn Akashi mang đến phim điện ảnh của Nga.”

Anh Holmes ồ lên hưởng ứng.

“Trước mắt, cho cháu kiểm tra thứ này đã nhé.” Anh Holmes cầm điện thoại thông minh lên.

“Được, nhờ cháu đấy.”

Nhìn hai người khẽ cúi đầu với nhau, tôi ngoẹo cổ chẳng hiểu mô tê gì.

3

Cơn gió nhẹ thổi vào từ cánh cửa sổ mở toang làm lòng người khoan khoái. Tôi hướng mắt ra ngoài, như bị làn gió hớp hồn.

Một cây hoa anh đào lớn ở giữa khu vườn kiểu Anh.

Có hơi lệch tông, nhưng cái gì đẹp vẫn mãi đẹp.

Trên những ngọn đèn bên ngoài, trên chòi nghỉ, trên mái nhà dinh cơ này, ở tất cả mọi nơi, đâu đâu cũng chẳng cờ, như thể đây là một bữa tiệc sinh nhật hay một ngày hội thể thao vậy.

Tuy nhiên, cờ đó không phải cờ các nước, mà là khuôn mặt nhìn nghiêng của Sherlock Holmes hoặc quốc kì Anh.

Nơi này quả là ngập tràn tình yêu với Holmes.

Tôi đang thấy khâm phục sâu sắc thì khung cảnh anh Sugiura, vợ chồng anh chị Uchiumi, chị Akashi, chị Azuma mà chúng tôi gặp ban nãy miệt mài xếp những chiếc ghế gấp có lưng tựa thành hình chữ U lọt vào tầm mắt.

Thấy anh Holmes cũng đang phụ giúp tự bao giờ, tôi hốt hải tóm lấy chiếc ghế dựng bên tường.

Ghế cho khoảng ba mươi người nhanh chóng được xếp ra.

“Kính thưa quý vị, cũng đã đến giờ rồi, xin mời quý vị an tọa.”

Quản gia Nishizawa cầm *micro* đánh tiếng với quan khách.

Có vẻ như không có quy định ai phải ngồi đâu, nên mọi người ngồi xuống ghế trống gần mình nhất. Tôi và anh Holmes ngồi ở hai ghế cạnh nhau.

“Sau đây, buổi họp mặt định kỉ kỉ niệm lần thứ 221 của ‘WSHC’ xin phép được bắt đầu. Azuma tôi sẽ là người dẫn chương trình của buổi lễ này.”

Người phụ nữ có khí chất như nhân viên văn phòng ở quầy lễ tân hiện đang cầm *micro* trên tay, nói vậy rồi cúi đầu.

“Ừa, quản gia Nishizawa không phải là dẫn chương trình sao?”

Luật sư Okawara ngồi đằng trước ngạc nhiên lên tiếng.

“Nào nào, dẫn chương trình phải là một quý cô trẻ trung chứ. Một quản gia mặc kimono khó hiểu thì đứng sau cánh gà thôi,” cô Nishizawa vỗ nhẹ vào vai bác Okawara. Mọi người nghe vậy đều cười xòa.

“Vậy trước tiên, xin mời ‘Madame’, người đã tạo điều kiện cho chúng ta được sử dụng không gian hội trường ngày hôm nay, có đôi lời phát biểu.”

Chị Azuma vừa dứt lời, quản gia Nishizawa đã mở cửa ngay lập tức, rồi vòng ra sau lưng chiếc xe lăn của vị phu nhân đang chờ ở đó để đẩy nó đi.

“Các vị khách quý, cảm ơn quý vị đã tề tựu về đây. Tôi là Mamiya Taeko. Những vị lần đầu tham dự cũng hãy gọi tôi là

‘Madame’ nhé.”

Một phu nhân tóc bạc tươi cười mở lời trong lúc di chuyển chậm chậm bằng xe lăn. Tuổi tác bà vào khoảng trên sáu mươi lăm, thân hình mảnh mai, mặc trang phục toát lên hơi thở của mùa xuân với chiếc áo khoác mỏng màu hồng phấn sắc cam và chân váy dài màu kem.

Khí chất vô cùng cao sang hiện diện trên gương mặt hiền từ.

“Tôi trở thành người hâm mộ của Sherlock Holmes mười năm về trước, từ khi ông xā tôi qua đời và ‘vị quản gia khó hiểu’ Nishizawa Chie tới bên tôi. Trước lúc ấy, tôi đã là một người vô cùng yêu thích văn hoá Anh Quốc, vườn tược kiểu Anh và ‘Alice ở xứ sở thần tiên’, nhưng vì không hợp với thể loại bí ẩn mà chưa từng đọc Sherlock Holmes. Thế rồi cái người này đã nói một câu đại loại là: ‘Không biết tới Holmes thì đúng là phí cả cuộc đời’.”

Madame phì cười, vui vẻ nheo mắt.

“Đã bị nói đến mức ‘đúng là phí cả cuộc đời’ thì tôi đành phải đọc chứ biết làm sao? Nhưng nghĩ đến chuyện bản thân ghét cảnh thương vong chết chóc, tôi chọn đọc ‘Hội tóc đỏ’ đầu tiên. Tôi đã bị lôi cuốn ngay từ phần giới thiệu nói về một tổ chức tuyển dụng những người tóc đỏ và nghĩ, ‘Ái chà chà, có một hội kì lạ như vậy sao?’ Tôi đã đọc vô cùng hào hứng. Từ đó, càng đọc tôi càng thấy say mê.”

“Bây giờ Madame còn là một Sherlockian cuồng nhiệt hơn cả tôi đây,” cô Nishizawa nói, tay chạm vào phần tựa lưng của xe lăn.

“Ái chà, làm gì có chuyện đó.”

Madame so vai, làm mọi người cười khúc khích.

“Tôi muốn tham gia các buổi họp mặt định kì lắm, ngặt nỗi không thể đi lại được. Thế nhưng, với ‘buổi họp mặt 221’, tôi mong mỗi được tham gia bằng mọi giá, nên đã khẳng khẳng đề nghị mọi người dùng nhà tôi lần này. Xin chân thành cảm ơn quý vị. Dù rằng, đây cũng là một buổi họp mặt định kì quan trọng, có lẽ mọi người sẽ thích một nơi có nhiều tiện nghi hơn.”

Madame nheo mắt với vẻ áy náy. Mọi người vội lắc đầu nói, “Không đầu, khỏi lo chuyện đó.”

“Hà hà, xin cảm ơn, quý vị quả nhiên toàn người tử tế. Đối với tôi và với cả quý vị, ‘221’ là một con số đặc biệt mà.”

Câu nói của Madame khiến mọi người gật đầu chắc nịch.

... Sao số “221” lại đặc biệt nhỉ? Tôi vừa nghe chuyện vừa khẽ nghiêng đầu thắc mắc.

“Chắc có nhiều vị đang dùng số 221 này trong biển số xe hay mật khẩu theo cách nào đó phải không? Vị nào đang sử dụng con số này, xin mời giơ tay.”

Madame tiếp tục đặt câu hỏi. Thấy hầu hết các hội viên đều giơ tay, tôi há hốc miệng. Tuy nhiên, anh Holmes ngồi cạnh tôi lại không giơ tay. Tôi ghé miệng lại gần tại anh thì thầm hỏi.

“A-Anh Holmes không dùng số ấy ạ?”

“Phải, anh không dùng nguyên những thông tin liên quan đến sở thích hay hứng thú của bản thân để làm mật khẩu một cách thiếu cảnh giác như vậy đâu.”

“Ô-Ồ, ra là thế.”

Đúng là anh Holmes có khác. Khoan, không nói đến chuyện đó.

“Cho em hỏi, sao số ‘221’ lại đặc biệt thế ạ?” Tôi hỏi bằng giọng thật khẽ.

Nghe xong, anh Holmes chớp mắt thật mạnh.

“Ờ, Aoi không biết vì sao ‘221’ lại đặc biệt à?”

“Nh-Như thế đáng ngạc nhiên lắm ạ?”

“Không, xin lỗi em, anh vô duyên quá. Ở đây hơi đặc biệt, có lẽ như Aoi mới là bình thường. Holmes sống ở nhà trọ mà bà Hudson cho thuê, địa chỉ nơi đó là ‘221B đường Baker’. Vì thế, đối với người hâm mộ, con số ‘221’ vô cùng đặc biệt.”

“...Ồ.”

Không phải là tôi không hiểu tâm lí đắm chìm vào nhân vật chính của bộ tiểu thuyết mà mình yêu thích. Thế nhưng, tôi

không hiểu lắm cái cảm giác đèn cả sô nhà cũng trở nên đặc biệt, nên lờ bặt ra một tiếng ngáy ngô.

“... May mà hôm nay thời tiết đẹp. Hoa anh đào cũng mãn khai...”

Madame vẫn đang tiếp tục câu chuyện. Tôi hoàn hồn, nhìn về phía bà.

“Cây hoa anh đào ấy là thứ rất quý giá với người chồng đã khuất của tôi, thế nên, đối với tôi, đó cũng là báu vật.

Mong quý vị hãy tận hưởng với tâm trạng như một dịp thưởng hoa. Vậy thì, hôm nay rất mong được mọi người chiếu cố.”

Sau khi Madame kết thúc lời phát biểu khai mạc rồi cúi đầu, mọi người vỗ tay rần rần.

“Sau đây, xin mời hội trưởng ‘WSHC’ Hiraoka có đôi lời.”

Theo lời người dẫn chương trình, một người đàn ông có lẽ cũng tầm ngoài sáu mươi tuổi như Madame, toát lên vẻ hiền từ, ra đứng trước mặt mọi người rồi cúi đầu chào hỏi.

“Hôm nay là buổi họp mặt định kì lần thứ 221 đáng nhớ. Như Madame lúc nãy cũng có nói, ‘221’ là một con số vô cùng đặc biệt với Sherlockian chúng ta. Tôi rất mừng khi thấy những thành viên hiếm khi tụ họp cũng tới đây chung vui trong một buổi họp mặt định kì kỉ niệm này. Ngoài ra còn có rất nhiều các vị khách quý hạ cố có mặt trong ngày hôm nay, xin cho tôi được gửi tới quý vị lời cảm ơn chân thành nhất.

Cũng có những vị dẫn đo bởi suy nghĩ ‘mình chỉ là hâm mộ nhất thời’ nhưng ‘WSHC’ chúng tôi xin nhiệt liệt chào đón tất cả các bạn, cả những người hâm mộ nhất thời lẫn những vị có hứng thú dù chưa hiểu rõ.

Hôm nay, vì các vị khách tới với chúng ta đông thế này, nên xin các hội viên cũng đừng để bản thân phát cuồng quá mức, đừng khiến khách khứa của chúng ta mất cảm tình, quan trọng hơn hết là đừng để vượt mất họ, xin hãy tự mình cân nhắc giới hạn tốt nhất để thể hiện tình yêu với Holmes.”

Hội trưởng nói vậy rồi nháy mắt. Mọi người cười ồ lên.

“...”

Tuy nhiên, chắc hẳn các hội viên chưa nhận ra được một điều. Đó là sự điên cuồng của các vị đã lộ ra rõ rệt, các vị khách thì ít nhiều đã thấy rén rồi...

Tôi vừa vỗ tay hưởng ứng bài phát biểu của hội trưởng, vừa thấy cơ mặt mình có chút tê.

“Tiếp theo chương trình, tôi muốn chúng ta chuyển tới phần giới thiệu bản thân của hội viên. Chẳng mấy khi có dịp như hôm nay, tôi mong mọi người có thể kể cho các vị khách của chúng ta những điều như ‘sức hấp dẫn của Holmes’ chẳng hạn. Được rồi, xin mời mọi người, bắt đầu từ anh Matsuda ngồi bên này.”

Chị Azuma hướng ánh nhìn về phía người đàn ông gầy gò ngồi ở đầu chữ U.

Anh là một thanh niên khoảng trên hai mươi tuổi, mặc com lê đen.

Thoạt trông thì thấy có dáng vẻ của một nhà nghiên cứu.

“Xin chào các vị khách quý, rất vui được gặp mọi người, tôi là Matsuda Ken. ‘Nghề tay trái’ của tôi là làm việc tại bệnh viện Đại học Kyoto.”

“...”

Nghề tay trái quả nhiên thật là ghê gớm.

“Tuy chỉ là chuyện trong nhà, nhưng con tôi đã chào đời vào tháng Hai vừa rồi.”

Nghe thế, mọi người nổ một tràng pháo tay và cất tiếng, “Ồ, chúc mừng anh.” Tin vui này khiến không chỉ hội viên mà cả các gương mặt mới cũng vỗ tay mừng rỡ.

“Ngày dự sinh của con tôi là ngày hai mươi một tháng Hai, nghĩa là ‘221’*, nên tôi đã rất mừng. Tôi ở bên trông nom người vợ đang khổ sở vì những cơn đau thắt và thành tâm cầu nguyện cho con mình ra đời đúng ngày dự sinh hai mươi một tháng Hai. Nhưng kết cục, con tôi lại ra đời vào ngày hai mươi hai. Sau đó, khi tôi vừa nói với vợ tôi những suy nghĩ ấy, không khí chùng hẫng xuống, cuối cùng cô ấy bảo, ‘Sinh vào ngày hai mươi hai là tốt lắm rồi.’”

Anh Matsuda cười nhăn nhó và nhún vai.

Nghe xong câu chuyện mà chỉ có Sherlockian mới gặp phải, các khách mời đều cười khúc khích và bảo, “Tôi hiểu tâm trạng của vợ anh ấy.” Trong khi đó...

“Anh Matsuda, tiếc thế.”

“Lịch có đúng một ngày...”

“Nếu một ngày nào đó sinh con, tôi cũng mong sinh vào ngày hai mươi một tháng Hai.”

Thấy các hội viên siết chặt nắm tay, đồng cảm sâu sắc với anh Matsuda, tôi choáng váng không còn gì để nói.

“Vâng, chị Akashi ngồi cạnh, xin mời.”

Theo lời dẫn chương trình, chị Akashi khi nãy đứng chỗ lễ tân bật dậy.

“Xin chào tất cả quý vị, tôi là Akashi Aimi.”

Chị cất giọng tươi tỉnh và rành rọt rồi cúi đầu.

“Tôi cũng như Madame, say mê Holmes từ ‘Hội tóc đỏ’. Thế nên, nếu phải giới thiệu một tác phẩm với các vị khách mời, tôi xin giới thiệu ‘Hội tóc đỏ’. Ngoài ra, ‘nghề tay trái’ của tôi là kiếm sống trên đất Nhật bằng nghệ thuật và nghiên cứu về văn hoá Nga. ‘Nghề nghiệp chính’ là tìm hiểu văn hoá Sherlock Holmes ở Nga. Lần này, tôi mang cuốn phim nhựa Holmes quay ở Nga tới làm quà. Tôi cũng có đính kèm ghi chú biên dịch.”

Chị Akashi hướng mắt tới phòng thay đồ đơn giản được ngăn cách bằng rèm đỏ phía cửa sổ.

“Ngoài ra, tôi cũng mang tới cả những món như vật phẩm về Holmes bán tại Nga. Lần này, những món quà của chúng ta sẽ được đấu giá ngay sau đây. Tôi sẽ đóng một nửa số tiền thu được vào quỹ duy trì hội, nửa còn lại sẽ được quyền góp cho các tổ chức từ thiện. Vì thế, tôi rất mong đợi quý vị sẽ hăng hái tham gia đấu giá những món quà này.”

Chị Akashi nói thế rồi cúi đầu.

Các hội viên vừa vỗ tay vừa nói đầy vẻ hứng thú, “Nhất định tôi sẽ trả giá cho các món đồ đó.”

“Tiếp theo, người duy nhất trong số các hội viên đây đang có tư cách thành viên trực thuộc Holmes Club London, anh Makabe.”

Theo lời dẫn chương trình, người đàn ông khoảng bốn mươi mấy tuổi ngồi kế chị Akashi đứng dậy.

“Chào mọi người, tôi là Makabe. Vì ‘nghề tay trái’ mà tôi hay phải sang Anh. Tôi cũng có tên ở chi nhánh London nữa. Số lượng thành viên ở Nhật Bản có vẻ đang giậm chân tại chỗ, trong khi phía London vẫn phát triển rất mạnh. Tôi mong ‘WSHC’ cũng sẽ càng ngày càng có nhiều người mới tới tham gia. Và đây, tôi cũng mang đến nhiều món quà là vật phẩm liên quan tới Holmes từ London, mọi người nhất định hãy trả giá cho chúng nhé.”

Nghe anh Makabe nói, mắt khách khứa còn sáng hơn cả mắt hội viên, chắc đang thắc mắc không biết vật phẩm ăn theo Holmes ở London sẽ thế nào.

Có lẽ đối với các hội viên đã nhiều lần hành hương tới London, vật phẩm về Holmes ở đó cũng không có gì hiếm lạ.

Tiếp theo đến lượt người đã trò chuyện với anh Holmes khi nãy, giáo sư một trường đại học nước ngoài, bác Sashihara, đứng dậy.

“Xin chào, tôi là Sashihara. Chà, tôi cũng đầu giá được một món liên quan tới Holmes và mang tới đây hôm nay, nhưng rất tiếc chỉ mang tới ‘phục vụ triển lãm’ chứ không có ý muốn nhượng lại cho người khác. Thật lòng xin lỗi vì điều đó.”

Giáo sư Sashihara cúi đầu, trông có vẻ vô cùng áy náy. Thấy vậy, bác Okawara bèn nhại tiếng chuông báo trả lời sai trong các chương trình tạp kỹ với vẻ cố tình rồi cười châm chọc.

“Okawara, hãy thôi cái việc phũ phàng phát chuông báo tôi sai đi.”

Giáo sư Sashihara nói vậy làm mọi người cười ầm.

“Gì nữa nhỉ. Nếu cần giới thiệu tới các quý vị khách quý, tôi sẽ đề cử ‘Cuộc điều tra màu đỏ’. Đó là câu chuyện đầu tiên và bản thân tôi, thật tình cờ, cũng bước vào thế giới của Holmes từ câu

chuyện ấy. Sau đó, tôi dầm đuôi không thoát ra nổi, đến độ bây giờ, tôi có thói quen tạo dáng Holmes như mọi người vẫn biết.”

Bác Sashihara nói rồi tạo dáng chụm ngón hai bàn tay lại, đưa lên trước mặt, nở nụ cười châm chọc. Lập tức, mọi người cũng tạo dáng như thế và cùng cười.

“Tôi rất vui khi thấy có nhiều khách quý đến với chúng ta lần này. Dù các vị có thấy hơi hoảng hồn, cũng xin hãy dùng ánh mắt bao dung nhìn nhận tình yêu của chúng tôi dành cho Holmes nhé.” Giáo sư Sashihara cười nhẹ rồi cúi đầu.

Màn giới thiệu bản thân diễn ra suôn sẻ, cuối cùng cũng tới lượt anh Holmes.

“Xin mời người mà ngày đến chúng ta cũng trù mên gọi là ‘Holmes’, cậu Yagashira.”

Nghe lời giới thiệu của người dẫn chương trình, anh Holmes khẽ cúi đầu rồi đứng dậy.

Tôi biết các khách nữ kiểu gì cũng sẽ đổ mắt nghĩ anh đẹp trai.

“Xin chào mọi người, tôi là Yagashira Kiyotaka. Họ của tôi là Yagashira, được viết với chữ ‘Gia’ và ‘Đầu’ lại có chút khả năng giải đố, nên từ bé đã được mọi người gọi là ‘Holmes’. Thú thật, sau khi được đặt biệt danh, tôi mới đọc truyện về Holmes. Tôi nghĩ nếu đã đọc là phải đọc từ đầu. Từ lúc bắt đầu với ‘Cuộc điều tra màu đỏ’, không biết từ lúc nào, tôi đã đọc hết cả sáu tập được cho là ‘Thánh điển’ trong giới Sherlockian.” Anh Holmes nói.

Gì đây, gọi tác phẩm là “Thánh điển” luôn kìa.

“Tôi còn nhớ rõ niềm vui sướng khi thấm thía ý nghĩa của biệt danh ‘Holmes’ mà mình được nhận.”

Đây là lần đầu tiên anh Holmes bày tỏ suy nghĩ về biệt danh “Holmes”, tôi vừa nghe vừa tỏ ý tán đồng, “Ra vậy.”

“Sức hấp dẫn của Holmes chắc hẳn nằm ở chỗ ông làm được những điều phi thường, nhưng lại gần như mù tịt về văn học và thiên văn học, đụng tay vào những điều mình không rành thì sẵn sàng có thiếu sót, hoàn toàn không phải hình tượng một thánh nhân quân tử thập toàn thập mỹ, nói cách khác là một

nhân vật được xây dựng rất *người*. Tuy tôi là thành viên ma chẳng mấy khi tham dự các cuộc hội họp, nhưng tôi vẫn rất thích không khí điên cuồng nơi đây khi mọi người tụ hội. Hôm nay rất mong được mọi người giúp đỡ.”

Anh Holmes đặt tay lên ngực và mỉm cười. Các cô gái đều nheo mắt mờ màng khi thấy hình ảnh đó.

Xem chừng mọi việc đúng như lời quản gia Nishizawa nói, anh ấy đã thành gấu trúc gọi khách thành công rực rỡ rồi.

Rồi anh Sugiura, luật sư Okawara, vợ chồng Uchiumi, quản gia Nishizawa, chị Azuma dẫn chương trình cũng kết thúc phần tự giới thiệu bản thân.

“‘WSHC’ chúng tôi tổ chức họp mặt định kì hai tháng một lần, mỗi dịp như vậy, các thành viên sẽ trình bày phát biểu nghiên cứu. Dĩ nhiên, những bài nghiên cứu đều có đề tài liên quan đến tác phẩm Sherlock Holmes, đôi lúc chúng tôi cũng phát cuồng quá khích, nhưng cả người trình bày lẫn người nghe đều có những giờ khắc vô cùng vui vẻ.

Tuy nhiên, hôm nay là một buổi họp mặt thường kì mang tính chất lễ kỉ niệm với sự có mặt của nhiều quan khách, hi vọng chúng ta có thể nói cùng nhau những câu chuyện để cả người không biết rõ về Sherlock Holmes cũng hiểu được. Sau đây, xin mời hai người có duyên gặp gỡ tại Holmes Club và đã tiến tới hôn nhân, vợ chồng anh chị Uchiumi.”

Khi chị Azuma dẫn chương trình quay sang phía vợ chồng Uchiumi, chị vợ đứng dậy khỏi chỗ ngồi. Chị cúi đầu chào rồi nói.

“Hôm nay, tôi muốn gửi tới các vị quan khách một câu chuyện về Conan Doyle, thông thường vẫn được cho là tác giả của Sherlock Holmes.”

Mọi người cũng cúi chào đáp lại và vỗ tay.

“Thông thường vẫn được cho là tác giả của Sherlock Holmes” là sao nhỉ? Các khách mời bao gồm cả tôi đều nghiêng đầu thắc mắc.

Như thể thấy được suy nghĩ đó của chúng tôi, chị cười hì hì.

“Với Sherlockian chúng tôi, người khắc hoạ hoạt động của Holmes là Watson, còn Doyle có vị trí như người đại diện xuất bản.”

Nghe chị ấy nói, khách khứa có vẻ đã hiểu ra.

Trong số đó, một vị khách rụt rè giơ tay.

“Xin hỏi, ngày trước tôi có nghe nói nếu không gọi là ‘Wat-sun’ mà gọi là ‘Wat-son’ thì các Sherlockian sẽ nổi giận...”

Nghe câu hỏi, các hội viên nhìn nhau cười khúc khích và lắc đầu.

“Không không. Đây là vấn đề dịch thuật thôi mà.”

“Phải phải. Nếu có những người bắt gặp cái tên ‘Wat-son’ ở thư viện từ nhỏ và cứ gọi như thế, thì tương tự, cũng có những người quen cách đọc ‘Wat-sun’.”

“Tôi không biết những Sherlockian khác thế nào, nhưng hội viên ‘WSHC’ chúng tôi không để ý cách gọi ‘Wat-son’ với ‘Wat-sun’ đâu.”

Người này tiếp lời người kia. Khách khứa nghe xong có vẻ đã thông thoáng tư tưởng và thấy nhẹ người. Chắc cũng mỗi người mỗi khác, nhưng mọi người ở đây có vẻ bao dung.

“Tiếp theo, tôi xin một lần nữa kể về ‘câu chuyện được truyền lại’ của ‘người đại diện xuất bản’ với chúng tôi, hay ‘cha đẻ của Sherlock Holmes’ theo cách gọi phổ biến, Conan Doyle. Có lẽ nhiều vị cũng đã biết, Doyle là một bác sĩ nhãn khoa. Tương truyền, phòng khám của ông được mở vào hạ tuần tháng Ba năm 1891.”

Người vợ bắt đầu câu chuyện như thế, các vị khách, bao gồm cả tôi, ồ lên hưởng ứng.

Tôi cũng biết đại khái Conan Doyle là bác sĩ, nhưng không biết tường tận đến việc ông là bác sĩ nhãn khoa.

“Nghe kể, Doyle đã mượn mảnh đất 23 Montague Place và mở phòng khám từ mười giờ sáng tới bốn giờ chiều, nhưng vì không có bệnh nhân nào tới, nên ông bắt đầu viết lách trong khoảng thời gian trong đó. Trước đây, ông đã viết tiểu thuyết từ thời sinh viên và gửi tới nhà xuất bản, nhưng mọi thứ cũng

không được suôn sẻ. Tiểu thuyết lịch sử mà ông rất tự tin, và thực ra là cả ‘Cuộc điều tra màu đỏ’ trong loạt truyện Sherlock Holmes, đều đã được ông viết trước khi mở phòng khám và có nhà xuất bản mua lại, tuy nhiên, ở thời điểm đó, những tác phẩm ấy đều không nhận được phản hồi tích cực.”

Tiết lộ đó khiến tôi thấy bất ngờ, bởi tôi vốn định ninh rằng loạt truyện Sherlock Holmes từ đầu đã là tác phẩm nổi tiếng được nhiều người ưa thích.

“Doyle bắt đầu khởi nghiệp và xa rời việc viết lách trong một khoảng thời gian, nhưng sau cái ngày mắc cúm suýt chết, ý nghĩ ‘quả nhiên mình muốn viết’ lại sục sôi trong ông, khiến ông cầm bút viết trở lại. Lấy Holmes trong câu chuyện mình đã viết trước kia làm nhân vật chính, ông hoàn thành loạt truyện ngắn rồi lập kế hoạch gửi tới ‘The Strand Magazine’, một nguyệt san nổi tiếng.

Kế hoạch ấy của Doyle đã thành công rực rỡ. Tổng biên tập trả ông ba mươi lăm Bảng Anh cho mỗi truyện ngắn. Và đó là khởi đầu cho thành công của Doyle.

... Tôi hơi căng thẳng, xin được nhờ chồng tôi tiếp sức.”

Nói xong, người vợ đặt tay lên ngực và ngồi xuống, người chồng ở bên cạnh cười tươi rồi đứng lên.

“Sau đây, tôi xin được tiếp tục,” anh vừa dứt lời, mọi người lại vỗ tay. “Doyle xuất sắc kí được hợp đồng với ‘The Strand Magazine’. Số tháng Bảy của tạp chí này đã đăng tải tác phẩm đầu tiên của loạt truyện ngắn, đó là ‘Vụ tai tiếng xứ Bohemia*’. Truyện ấy nổi tiếng đến độ làm dân tình choáng váng. ‘Hội tóc đỏ*’ lên số tháng Tám, ‘Một vụ xác định nhận dạng*’ trên số tháng Chín, sau đó là ‘Bí ẩn ở thung lũng Boscombe*’, ‘Năm hạt cam khô*’, ‘Gã đàn ông méo miệng*’, sáu câu chuyện lần lượt được đăng tải mỗi tháng, loạt truyện Sherlock Holmes trở nên nổi tiếng vô cùng, Doyle gây dựng được tên tuổi và có thu nhập cực kì ấn tượng. Tuy nhiên, phía phòng khám lại không có gì tiến triển, Doyle từ bỏ nghề y chỉ vốn vẹn ba tháng kể từ khi khởi nghiệp, trở thành một tác giả nổi tiếng, tập trung đeo đuổi sự nghiệp văn chương. Tóm lại, có thể nói loạt truyện ngắn

Sherlock Holmes không nổi tiếng ngay từ đầu, phải nhờ vào duyên gặp gỡ với tạp chí ‘The Strand Magazine’, tác phẩm mới gặt hái được thành công.”

Nghe lời anh chồng kể, các khách khứa đều lộ rõ vẻ hứng thú trong ánh mắt, còn các hội viên gật gù tán đồng.

“Tuy nhiên, bản thân Doyle lại muốn viết ‘tiểu thuyết lịch sử chính thống’. Song nhà xuất bản và các độc giả khắt khe khoản yêu cầu bộ truyện Holmes được tiếp tục. Đặt hàng sáng tác cũng chỉ toàn Holmes. Dù có từ chối hết lần này đến lần khác, người ta cũng chẳng chịu thôi, những đơn đặt hàng truyện Holmes vẫn đến.

Thế nên, Doyle đã nói, ‘Nếu các người trả công cho tôi một ngàn Bảng, tôi có thể viết thêm một tá truyện ngắn Holmes. Ông đưa ra một con số trên trời để nhà xuất bản từ bỏ ý định.

... Quy ra tiền bây giờ chắc khoảng hai mươi triệu Yên. Với cái giá ấy, ông cứ nghĩ chắc hẳn nhà xuất bản sẽ bỏ cuộc, thế mà đối phương lại bằng lòng trả ông số tiền đó, khiến Doyle phải viết tiếp những câu chuyện về Holmes.”

Chúng tôi nghe thế bèn ồ lên trầm trồ.

“VẬY NÊN, Doyle mới nghĩ thế này. ‘Hết lần này nhất định vẫn sẽ tiếp tục bị đặt hàng dai dẳng. Ta muốn viết tác phẩm khác cơ mà, à đúng rồi, thế này thì ta phải giết Holmes thôi,’ ông nảy ra quyết tâm như vậy. Thế rồi, trong câu chuyện được ông đặt tiêu đề là ‘Vụ án cuối cùng*’, Holmes đã cùng giáo sư Moriarty rơi xuống thác Reichenbach...” Anh Uchiumi kể với giọng thoáng bùi ngùi.

Tôi cũng biết chuyện Holmes rơi xuống thác nước cùng kẻ thù truyền kiếp là giáo sư Moriarty và người ta nghĩ rằng ông đã chết, nhưng hoá ra còn có cả một câu chuyện như vậy phía sau.

“Doyle cho rằng làm thế thì mình sẽ được giải thoát khỏi những yêu cầu dai dẳng, thế nhưng, đón chờ ông lại là nỗi đau vượt xa những gì ông tưởng tượng cùng vô số phản ứng quá khích. Người ta tổ chức lễ tang cho Holmes trước nhà Doyle,

ông nhận được cả những lá thư với nội dung sắc mùi đe dọa: ‘Nếu không hồi sinh Holmes, ta sẽ giết nhà người.’”

Tôi nín thở, như vậy thì đúng là khủng khiếp.

“Dù vậy, trong tám năm, Doyle vẫn không có ý định viết tiếp Holmes.”

Anh Uchiumi thở dài tiếc nuối.

Có khi nào vì thấy được mong mỗi mảnh liệt của độc giả nên Doyle ngược lại càng trở nên cứng đầu?

“Thế nhưng, Doyle đã phải xiêu lòng trước sự nhiệt thành của người hâm mộ, tám năm sau, ông viết tác phẩm mới ‘Con chó của dòng họ Baskervilles*’. Thế nhưng, đây không phải câu chuyện nơi Holmes hồi sinh, mà là một chương trước khi Holmes rơi xuống thác Reichenbach. Khi đó, độc giả hẳn đã trải qua niềm vui không gì sánh nổi cùng nỗi đau buồn khi biết không phải là Holmes đã hồi sinh.”

Tôi có cảm giác mình hơi hiểu tâm trạng của những độc giả trung thành khi ấy.

Hẳn là niềm vui được đọc tác phẩm mới lẫn nỗi buồn vì việc Holmes mất đi vẫn chẳng có gì thay đổi đã xâm chiếm tâm hồn họ. Tác phẩm mới càng hay bao nhiêu, nỗi buồn lại càng to lớn bấy nhiêu.

“Thế nhưng, những đơn đặt hàng liên tục đưa ra các thoả thuận hấp dẫn, lời kêu gọi của các độc giả khao khát sự trở lại của Holmes, lại thêm những lời khích lệ của mẹ, khiến cho Doyle, dù có lẽ ở vào tình thế không còn cách nào khác, đã làm Holmes sống dậy bằng tác phẩm mới ‘Bí mật căn nhà hoang*’.

Đã mười năm đằng đẳng trôi qua từ ‘Vụ án cuối cùng’. Nghĩ tới niềm vui của độc giả yêu mến Holmes khi ấy, tôi cũng thấy trong lòng lâng lâng vui sướng.

Là một người trưởng thành, không phải tôi không hiểu tâm trạng của Doyle, nhưng là một người hâm mộ, tôi thực sự cảm tạ ông từ tận đáy lòng vì đã tái sinh tác phẩm. Nói thì nói vậy, nhưng đúng là với chúng tôi, tác giả của Holmes vẫn luôn là Watson, Doyle chỉ là người đại diện xuất bản,” anh chồng cười

ting nghịch. “Đó là câu chuyện của hai vợ chồng Uchiumi chúng tôi về người đại diện xuất bản Conan Doyle.”

Vợ chồng Uchiumi cúi đầu, mọi người vỗ tay rần rần.

Chắc hẳn ở thời đại nào, các nhà sáng tạo nội dung cũng cùng chung hoàn cảnh.

Cũng có trường hợp dù cùng là một tác phẩm, nhưng phải nhờ đến một nhà xuất bản khác mới tìm được ánh hào quang, lại có trường hợp thứ tác giả muốn viết và sản phẩm anh ta được yêu cầu không đồng nhất. Bất kể tác giả cảm thấy ra sao, tác phẩm được sinh ra cũng được độc giả chờ mong tới mức rơi nước mắt...

Tôi vỗ tay, cảm động trước tấn kịch nhân sinh như bể khổ.

“Cảm ơn vợ chồng anh chị Uchiumi. Có vị nào có câu hỏi cho hai anh chị, hay có câu chuyện nào các vị ‘nhất quyết muốn tự kể’ không ạ?”

Chị Azuma dẫn chương trình nhìn mọi người một lượt.

“Ừm... Xin lỗi vì đáng ra tôi là dẫn chương trình, nhưng không biết tôi có thể kể về một đề tài đã được nói đến không ạ?” Chị nhìn quanh, ngần ngại nói.

“Tất nhiên là được.”

Mọi người gật mạnh đầu khích lệ. Thấy vậy, chị Azuma khẽ hắng giọng như để xin phép được bắt đầu.

“Anh Uchiumi vừa kể câu chuyện Doyle đã một lần giết Holmes cho đến đoạn làm ông sống dậy. Về phần tôi, tôi vô cùng yêu thích ‘Bí mật căn nhà hoang’, tác phẩm đưa Holmes trở lại. Các vị quan khách, vị nào đã đọc ‘Bí mật căn nhà hoang’, sự trở lại lầy lùnh của Holmes, có thể giơ tay lên giúp tôi không ạ?”

Nghe chị Azuma hỏi, khách khứa quay sang nhìn nhau rồi đều thu mình lại.

Chỉ có vồn vện vài người giơ tay.

Nói thêm là tôi cũng chưa đọc “Bí mật căn nhà hoang”.

“À, xin mọi người đừng ngại. Với những vị chưa đọc, quý vị có đang cảm thấy tò mò về việc làm thế nào Holmes có thể trở lại

sau khi rơi xuống thác cùng giáo sư Moriarty không?”

Chị ấy tươi tỉnh hỏi, các vị khách gật đầu khိ thế.

Đúng là tôi cũng thắc mắc Holmes đã trở lại như thế nào.

“Sau đây, tôi xin được gửi tới quý vị câu chuyện trong ‘Bí mật căn nhà hoang’. Chuyện xảy ra ba năm sau khi Holmes rơi xuống thác nước... Khoảng ngắt thời gian trong thực tế là mười năm, nhưng thời gian trong truyện được thiết lập là ba năm sau.

Trợ thủ của Holmes là Watson đã li hôn với vợ và trải qua cuộc sống buồn tẻ cô đơn. Trong hoàn cảnh đó, một ngày kia, ông bỗng vướng vào một vụ giết người. Watson định bắt chước Holmes phá án, nhưng ông chẳng hiểu ắt giáp gì cả.

Watson đến tận dinh thự nơi xảy ra án mạng để điều tra, ông đâm vào một cụ già đang ôm sách vở, khiến những cuốn sách rơi xuống đất. Watson nhặt sách lên nói lời xin lỗi, nhưng cụ già kia vẫn rửa xả ông rồi biến mất. Đã thế, ông còn chẳng thu được thành quả gì liên quan tới vụ án. Khi Watson trở về nhà, cụ già ban nãy đã tới tận nơi ở của Watson. Ông cụ đó xin lỗi vì đã mắng nhiếc Watson và tự giới thiệu mình là chủ một hiệu sách trong vùng. Sau đó, ông lão nhìn giá sách sau lưng Watson, bảo rằng ‘vì giá sách vẫn còn chỗ trống’, rồi giới thiệu cuốn sách mình đang cầm. Watson ngoái lại kiểm tra giá sách rồi quay sang ông cụ thì thấy đứng ở đó không phải một cụ già mà là Holmes, người đáng ra đã chết rồi. Phải, Holmes đã cải trang thành ông cụ. Khi đó, Watson ngạc nhiên tột độ, ông chết ngất theo đúng nghĩa đen. Tôi vô cùng yêu thích tác phẩm này, một tác phẩm tràn đầy tình yêu thương Holmes của Watson.”

Chị Azuma kể có phần phần khích, các hội viên thì gật gù đồng cảm.

Tuy nhiên, với người chưa đọc truyện là tôi, vẫn còn mấy điểm làm tôi hết sức tò mò. Tại sao Holmes, một người rơi xuống thác nước và lẽ ra đã chết, lại còn sống sờ sờ? Nếu ông vẫn còn sống, tại sao ba năm trời không lộ dạng?

Một vị khách hình như có cùng suy nghĩ với tôi giờ tay đặt câu hỏi.

Mào đầu bằng việc mình định sẽ đọc tác phẩm trong thời gian tới, người khách rụt rè hỏi, “Vì sao Holmes lại thoát chết ă?”

“Người ta nghĩ rằng Holmes đã rơi xuống thác Reichenbach cùng giáo sư Moriarty, nhưng thực ra Holmes không rớt xuống. Nhờ môn ‘baritsu’, một môn võ cận chiến tay không của Nhật, Holmes đã khiến chỉ mình Moriarty rơi xuống thác mà thôi. Người ta cho rằng ‘baritsu’ ở đây có lẽ là võ thuật hoặc nhu thuật, nhưng cứ tạm hiểu là một môn cận chiến tay không của Nhật, và nhờ nó, Holmes đã thoát khỏi kết cục rơi xuống thác nước.

Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều kẻ nhắm tới tính mạng của ông, tính cả bè lũ dưới trướng Moriarty. Vì muốn đối thủ lơ là nên ông chọn cách ẩn thân, giả như mình đã chết và đi vòng quanh các nước, chuyện là như vậy. Chà, tôi xin chỉ bật mí câu chuyện đến đây thôi. Kể từ đây, những câu chuyện của Holmes lại bắt đầu. Như anh Uchiumi đã nói, dường như tình cảm của độc giả hâm mộ đương thời vô cùng mãnh liệt. Đến mức tôi đã nghĩ mình cũng muốn sống ở thời đại đó... A, bỗng nhiên lại hào hứng như vậy, xin lỗi quý vị nhiều. Tôi xin được kết thúc những điều mình muốn nói tại đây, cảm ơn quý vị.”

Chị Azuma cúi đầu, mọi người tươi cười vỗ tay.

Hình như sự hào hứng đó đã ngấm vào tôi mất rồi.

Có cảm giác sau khi trở về nhà, tôi sẽ đọc Holmes ngay lập tức.

4

“Được rồi, sau đây, chúng ta sẽ giải lao giữa giờ, tiếp đó, chúng tôi xin chuyển sang giới thiệu các món đồ mọi người mang tới và tổ chức đấu giá. Chúng tôi có chuẩn bị trà nước, xin

quý vị cứ tự nhiên. Vị nào cần dùng nhà vệ sinh hãy ra khỏi hội trường và rẽ tay trái.”

Nghe xong lời hướng dẫn của người dẫn chương trình, mọi người gật đầu rồi đứng dậy vươn vai, cũng có người tới nhà vệ sinh.

“Aoi, chủ đề của *fan* cuồng như thế này có làm em phát hoảng không?”

Anh Holmes lặng lẽ nhìn mặt tôi. Tôi lắc đầu quầy quậy.

“Không đâu ạ. Em đã xem phim Sherlock Holmes, cũng đọc được mấy cuốn, có cảm giác mình cũng biết biết rồi, nhưng những điều em chưa biết nhiều hơn em nghĩ, làm em thấy rất hứng thú. Tình yêu Holmes của mọi người khiến em phải bất giác mỉm cười.”

“Thế thì may quá”

“Em đã từng đọc Cuộc điều tra màu đỏ, nhưng không nhớ rõ lắm. Tại sao lại có màu đỏ trong tiêu đề vậy ạ?”

“À, ở phương Tây, ‘màu đỏ’ được xem là tượng trưng cho ‘tội lỗi’ hay ‘tội ác’.”

“Thảo nào. Ra là vậy.”

Tôi và anh Holmes đang nói chuyện thì thấy quản gia Nishizawa rảo bước tới gần.

“Holmes này, cô có việc muốn nhờ cháu.”

“Dạ.”

“Cô muốn cháu thay sang trang phục này,” cô Nishizawa giơ ra chiếc áo khoác và cái mũ màu be mình đang ôm trong lòng.

“Cái đó là ‘mũ deerstalker*’ và ‘áo choàng Inverness*’, thứ cũng có thể xem như trang phục của Holmes đây ạ?”

“Phải, vật phẩm mà cô và Madame đưa ra là bộ đồ hoá trang Holmes này đây. Chẳng mấy khi có dịp thế này, để một thanh niên đẹp trai mặc thì sẽ bắt mắt hơn.”

“Có nghĩa là cô muốn cháu cosplay Holmes?”

Anh Holmes nhú mày, có vẻ hơi không vừa ý.

“Ài chà, nói gì thì nói, cháu cũng là ‘Holmes của WSHC’, không mặc thì dở quá. Lúc này, cháu bảo là sẽ nghe lời nhờ cậy của quản gia cô đây rồi mà.”

Cô ấy trề môi nói vậy, anh Holmes khẽ cười như đã chịu thua.

“Cháu biết rồi. Vì hôm nay cháu là chân chạy việc cho quản gia Nishizawa nên cháu đành mặc vậy. Cô để cháu cầm cho.”

Anh Holmes đang định đỡ lấy áo choàng và mũ cổ Nishizawa đang ôm trong lòng thì cô lại bảo.

“À, không sao đâu. Mà đây, cháu ra khỏi hội trường rồi đến cái phòng trong góc đi.” Nói xong, cô cất bước.

Anh Sugiura đứng gần đây nghe được cuộc trao đổi vừa rồi bèn nhào người sang, mắt sáng long lanh.

“Ồ, Holmes cosplay Holmes à? Nếu em không có hứng thì để anh thay cho?”

“Ơ này, không được đâu nhé. Holmes thành Sherlock rồi thì cậu phải đứng cạnh làm Watson cho chị.”

Cô Nishizawa nói ngay, làm anh Sugiura kêu lên một tiếng.

“Ch-Chán thế. Tên viết tắt của em là S.H, em cũng là một Holmes khác của ‘WSHC’ mà.”

Phản ứng ấy của anh Sugiura làm mọi người ở gần đó cười phá lên.

“Aoi, em chờ một lát nhé.”

Nghe anh Holmes dặn như vậy, tôi gật đầu đáp, “Vâng.”

Anh Holmes cosplay Sherlock Holmes.

Tôi cũng háo hức một cách khó tả.

Sau khi nhìn theo bóng anh Holmes cùng cô Nishizawa ra khỏi hội trường, tôi có thời gian rảnh bèn lật cuốn sổ được phát lúc ghi danh ra xem.

“Bánh uống trà đã sẵn sàng, xin mời quý vị tới chiếc bàn dài sát tường.”

Nghe thấy tiếng gọi của chị Akashi và chị Azuma, tôi ngẩng mặt lên.

Đã tới đây rồi thì cũng nên thưởng thức, tôi và các vị khách khác cùng đứng lên đi về phía chiếc bàn dài.

Ở đó có những chiếc bánh quy nhỏ đặt trên đĩa lót cùng chén của Wedgwood*.

Trên bàn xếp một loạt bánh scone cùng bánh quy có lẽ do những vị khách mời mang đến. Hai chị lễ tân đang rót đồ uống cho khách theo yêu cầu.

Tôi vừa nhấm nháp hồng trà vừa trầm trồ trước phong cách Anh Quốc được thể hiện triệt để tới tận chân răng.

Tôi rón rén đưa trà lên miệng, đồng thời cũng thấy căng thẳng trước những dụng cụ ăn uống cao cấp đến từ nước Anh.

“... A, ngon quá” tôi thốt lên, Madame đứng gần đó nghe được bèn nheo mắt đầy hoan hỉ.

“May quá, đó là loại trà bác thích đây.”

“Lễ nào hồng trà cũng của Wedgwood ạ?”

“Phải rồi. Trước khi trở thành độc giả trung thành của Sherlock Holmes, bác đã vô cùng hâm mộ nước Anh. Nơi này vốn là khu nhà kiểu Nhật. Khi mua lại, bác đã khăng khăng đòi ông xā cải tạo nơi đây sang phong cách Anh.”

Tôi vừa nghe vừa tỏ vẻ hưởng ứng.

Ra vậy, nơi này vốn dĩ là nhà theo phong cách Nhật, nhưng vợ chồng Madame đã cho làm lại thành nhà kiểu Anh.

Madame nói tiếng phổ thông, chắc vốn không phải người Kansai.

Lúc tôi đang nghĩ vậy...

“A, Sugiura, cũng sắp đến giờ rồi, anh chuẩn bị mở rèm đi.”

Chị Akashi chỉ vào phòng thay đồ đơn giản ngăn bằng rèm cửa đỏ thẫm ở chỗ cửa sổ.

“A, sắp đến giờ à. Anh biết rồi.”

Anh Sugiura gật đầu, đi về phía cửa sổ, xoay tay quay gấn vào phòng thay đồ.

Tám màn đỏ liền được kéo lên từ từ một cách trơn tru.

Ở đó là một chiếc bàn tròn ba tầng với rất nhiều vật phẩm, chẳng hạn như bộ phim Sherlock Holmes phiên bản do Nga sản xuất, gấu Teddy mặc trang phục Sherlock Holmes, ly vang khắc chữ “S.H” huy hiệu Holmes.

Có cả poster tranh vẽ lồng khung.

Thứ này chắc là... Tôi thì thầm, “Vernet và Greuze?”

“Ồ, quả là làm thêm ở ‘Kura’ nên rành nhỉ. Phải rồi, đó là poster sử dụng tranh của họa sĩ ‘Horace Vernet*’ và một họa sĩ cung đình khác là ‘Jean-Baptiste Greuze*’.” Anh Sugiura nói với giọng thân phục.

“Cho em hỏi, sao trong số vật phẩm ăn theo Holmes lại có thứ này?”

Khi tôi nghiêng đầu thắc mắc, anh Matsuda ở gần đó đột ngột ló mặt vào.

“Thiết lập nhân vật của mẹ Sherlock Holmes là em gái của Vernet đó.”

“Á, trời ạ, anh Matsuda, đừng có xen ngang tranh công trạng của tôi.”

Thấy anh Sugiura hấp tấp kêu lên, anh Matsuda khẽ cười bảo, “Công trạng gì cơ chứ? Tiện nói vụ này, giáo sư Moriarty được thiết lập là người sưu tầm tác phẩm của Greuze.”

Anh Matsuda nói tiếp. Anh Sugiura đưa tay đỡ trán, “A, lại nữa rồi!”

Thấy hai người đối qua đáp lại, tôi vừa cười khúc khích vừa đưa mắt nhìn tấm poster.

Chắc chính vì thiết lập nhân vật chi tiết đến vậy, nên trong giới mộ điệu, người ta gần như coi Holmes là người thực sự tồn tại.

Nhìn lại chiếc bàn lần nữa, tôi thấy cả một phong thư màu nâu ghi chữ “Vật phẩm từ Sashihara – Hàng triển lãm”. Chắc là vật phẩm bác Sashihara đã đấu giá thành công nằm trong phong bì màu nâu đó.

Không biết đây là thứ gì nhỉ? Là một đứa cũng ham hồ các trào lưu, tôi không khỏi thắc mắc như vậy, nhưng mắt lại dán vào chú gấu Teddy đang cosplay Sherlock Holmes.

Gấu Teddy cosplay Sherlock Holmes trông đáng yêu hết nấc.

Nhưng nếu nói ra điều đó, anh Holmes có vẻ sẽ vì chiều tôi mà tham gia đấu giá món này, nên tôi định giữ im lặng. Đúng lúc đó...

“Ơ, ơ hay, nhìn kia!” Chị Azuma kêu lên thất thanh, chỉ tay ra ngoài.

Mọi người như bị cuốn theo tiếng kêu đó, đồng loạt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Tôi căng mắt ra nhìn, nhất thời không hiểu chị Azuma nhìn thấy thứ gì mà lại cất tiếng kêu kinh ngạc.

Nguyên nhân tôi không nhìn ra ngay là do bị hoa lá cản trở. Đến lúc nhận ra, tôi cũng hết sức bàng hoàng.

“H-Hoa anh đào...”

Một cành anh đào to lớn từng vô cùng diễm lệ đang rơi trên nền đất.

“S-Sao lại thế?” Madame lúng túng cất tiếng, mặt tái xanh.

Phải, cây anh đào ban nãy vẫn còn khoe ra thân cảnh đẹp đẽ.

Sao cành cây to lớn kia rơi xuống lại không phát ra một tiếng động nào?

Chúng tôi bước ra vườn, lòng đầy nghi hoặc, rồi tìm thấy một tờ giấy photo trước đó không hề xuất hiện đang được dính bằng đinh trên thân cây anh đào.

Trên tờ giấy đó, những minh họa hình người kì lạ trông như người que xếp thành một hàng.

Có bảy hình vẽ người que, đứa thì dang tay, đứa thì lộn ngược đầu.

Trông như bày trò đùa bỡn.

Tôi đang nhú mày nghi hoặc thì...

“... H-Hình nhân nhảy múa.”

Các hội viên thốt lên, mặt mày biến sắc, không nói nên lời.

“Hình nhân nhảy múa?”

Khi tôi hỏi ngược lại, anh Sugiura đứng cạnh tôi căng thẳng nuốt nước bọt và gật đầu.

“À, ừm, ‘Hình nhân nhảy múa’^{*} là tên truyện ngắn được đăng trong phần ‘Sự trở lại của Sherlock Holmes’. Trong câu chuyện đó, hình người que... các hình nhân nhảy múa, con thì chúc đầu xuống, con thì dang tay ra đã trở thành mật mã.”

‘Holmes đã giải mật mã dựa trên tần suất xuất hiện của các kí tự chữ Latinh.’ Anh Matsuda tiếp lời.

“Có nghĩa đây là mật mã phải không ạ?”

Tôi đưa mắt nhìn hình minh hoạ người que một lần nữa.



Luật sư Okawara mạnh dạn đi lên phía trước.

“Đúng vậy, cùng giải ám hiệu thôi.” Ông nói với biểu cảm nghiêm trọng.

“Theo hướng nhìn của chúng ta, hình nhân thứ hai từ bên trái sang và hình thứ ba từ bên phải sang giống nhau, tiếp đó, hình thứ ba từ trái sang và hai hình ở đầu bên phải giống nhau.”

“Đúng vậy, hình này là chữ ‘S’. Tôi đã từng viết tắt tên mình bằng hình nhân nhảy múa nên tôi nhớ.” Anh Sugiura nói.

Có nghĩa là cái này trở thành [○○S○○SS].

“Hình nhân ngược đầu tiên chắc chắn là ‘D’. Trong truyện ‘Hình nhân nhảy múa’, chữ ‘GOD’ đã xuất hiện, tôi nhớ chữ cuối cùng là hình nhân ngược.”

Anh Matsuda nói, tay đặt ở cằm.

[D○○S○○SS]

“Hình thứ hai từ trái và thứ ba từ phải là ‘I’ đó. Tôi cũng từng dùng hình nhân nhảy múa để viết tên mình là ‘Aimi’.” Chị Akashi tiếp lời.

Họ viết cả tên của mình bằng hình nhân nhảy múa cơ à? Đến lúc này rồi mà tôi vẫn còn bị bất ngờ vì chuyện đó.

[DISOISS]

Luật sư Okawara thở dài thườn thượt, tay đỡ trán.

“A, thế này có vẻ như ra câu trả lời rồi nhỉ. Ở giữa là ‘M’, chữ này viết là [DISMISS]. Nghĩa là...”

“[Giải tán đi].”

Anh Matsuda trầm giọng nói xong, tất cả im lặng như tờ.

Bể cảnh cây hoa anh đào mà Madame nhất mực nâng niu, rồi còn dính lên thân cây lời nhắn “giải tán đi” viết bằng hình nhân nhảy múa. Sao lại ác ý đến thế này.

Mọi người không thốt nổi lời nào. Madame ngẩn ngơ ngấm cây anh đào một lúc rồi và lên khóc.

“Sao lại có chuyện này? Đúng là lần này, tôi đã khẳng khái bắt mọi người lấy nhà tôi làm nơi tổ chức. Tôi cũng hiểu mong muốn tổ chức buổi họp mặt định kì kỉ niệm ở một khách sạn sang trọng đang hoàng. Nhưng nếu vậy, tôi không thể tham dự được, nên mới xin mọi người tổ chức ở nhà tôi. Có thể làm vậy là ngạo mạn, nhưng chẳng nhẽ vì thế mà lại bể cảnh cây anh đào, di vật của chồng tôi, báu vật của tôi rồi đi dán lời nhắn này lên ư?”

Madame ôm mặt gục xuống, chị Akashi đặt tay lên lưng bà an ủi, “Madame, không có chuyện đó đâu.” Tiếng khóc thổn thức não lòng vang lên giữa khu vườn chìm trong tĩnh lặng.

“Đúng thế, Madame. Tuy đúng là cũng có ý kiến cho rằng ‘bất tiện’ nhưng được sử dụng dinh cơ tuyệt vời thế này, chúng cháu đều thấy rất mừng.”

Anh Sugiura chắc là kiểu người thật thà quá mức. Nghe có vẻ như anh đang an ủi Madame, nhưng lại khiến người khác hiểu ra rằng đã có người thấy “bất tiện”.

“Nói chung là ai đã làm việc này?” Anh Matsuda khoanh tay.

Cho đến khi buổi lễ bắt đầu, cây anh đào vẫn còn bình thường.

Trong lúc mọi người phát biểu, cũng không ai rời khỏi chỗ. Như vậy, quả nhiên là chuyện xảy ra trong thời gian nghỉ giải lao.

“Khi đó, người rời khỏi hội trường có hội trưởng Hiraoka, anh Makabe và bác Sashihara nhỉ.”

Chị Azuma nói, tay chống cằm, vẻ như đang lục lại kí ức. Kể đến, vợ chồng Uchiumi ngồi cạnh tiếp lời. “Còn có cả Holmes và cô Nishizawa.”

Những thành viên ấy bây giờ cũng không có ở đây.

Trong khi đó, Madame vẫn đang gục xuống. Các vị khách giật lùi một bước, mặt mày thất sắc.

Trong tình huống này, chị Akashi mặt mày méo xẹo tỏ vẻ bất lực.

“Câu ‘giải tán đi’ kia vốn nhắm đến việc tổ chức buổi gặp mặt lần này? Hay ý của nó là hãy giải tán ‘WSHC’?”

“Dù hiểu theo cách nào đi nữa, sự thật vẫn là có hội viên bất mãn với cách làm của chúng ta.”

Câu chuyện tiến triển tới đây, tất cả mọi người đều nín lặng.

Có lẽ những phỏng đoán nghi ngờ, có phải là người này không, có phải người kia không, đang cuộn trào trong đầu họ.

“Này, ví dụ hội trưởng Hiraoka rất hay nói mấy câu như **‘ngày xưa ở đây sôi nổi hơn nhiều, thật tuyệt vời biết mấy,’** có khi là vì bất mãn với hiện tại chẳng?”

“Hoặc anh Makabe hội viên ở London cũng nghĩ là ‘bên ấy thì đâu ra đây, ở đây thì cứ xuề xòa’ chẳng hạn.”

“Lại còn cả Holmes nữa. Tôi thấy người đó hiền hoà thân thiện, nhưng có cảm giác kiểu gì cũng có mặt chưa lộ diện. Có thể nói là không hề thấy được suy nghĩ thật của cậu ta.”

Nghe mọi người nói ra nói vào, tôi cực kì choáng váng.

“Kh-Khoan đã. Anh Holmes đúng là bụng dạ đen tối, trong ngoài bất nhất, cũng có những điểm phải dè chừng, đôi lúc lại nham hiểm. Nhưng anh ấy tuyệt đối không làm tổn hại tới báu vật của ai đó hay gây ra những chuyện ác ý như thế này đâu!”

Tôi vô thức cao giọng, khiến mọi người sững sờ im bật.

Chính lúc đó, ở phía sau...

“Aoi, cảm ơn em. Nhưng mà vẫn hơi ác với anh y như mọi khi nhỉ? Nghe thấy một giọng nói vui vẻ vang lên, tôi quay phắt lại.

Đứng ở đó là anh Holmes đang đóng giả Sherlock Holmes, với áo choàng Inverness, mũ deerstalker, tay cầm tẩu thuốc.

Chắc là sau khi thay đồ, anh đã tới hội trường, không thấy bóng dáng ai mới ra vườn. Tôi thấy cả hội viên lẫn các khách mời đều quên luôn vụ náo động, vô thức bị dáng vẻ cosplay Sherlock Holmes quá hợp của anh Holmes hấp hồn.

Sau lưng anh Holmes, quản gia Nishizawa, hội trưởng Hiraoka, người cũng là hội viên London là anh Makabe cùng giáo sư Sashihara đều mở to mắt như muốn hỏi, “Rốt cuộc có chuyện gì thế này?”

“Cây anh đào quý giá của Madame bị bể cành, trên thân cây dán ám hiệu hình nhân nhảy múa.”

Nghe tôi kể lại, anh Holmes không nói một lời, từ tốn bước tới chỗ thân cây.

Sau khi xem tờ giấy gắn lên cây bằng đinh, anh ngồi thụp xuống, quan sát cành cây rơi dưới đất.

Tôi cũng nhìn xuống cành cây ấy một lần nữa.

Trên cành cây đã rơi xuống có vết cắt chéo, một phần trông như bị xé toạc.

Nhìn vết đứt gãy thì có vẻ nó đã bị cắt đến một mức độ nào đó bằng thứ kiểu như cưa, cuối cùng bị kéo cho rách hẳn.

“Aoi, em có thể thuật lại cho anh tất cả những gì em nhìn thấy ở hội trường trong lúc anh vắng mặt không?” Anh Holmes đứng lên rồi hỏi.

Nghe vậy, tôi bồi rồi gật đầu và đáp, “V-Vâng.”

5

Tôi kể cho anh Holmes tất cả những gì mình trông thấy, trong lúc đó, các hội viên ở bên cạnh cầm tờ mật mã rồi xem xét thân cây.

Không khí nghiêm trọng y như đang khám nghiệm hiện trường vụ án.

Giữa lúc ấy...

“Dừng lại, chúng ta giải tán thôi!” Madame vẫn đang cúi mặt từ nãy giờ cất giọng đầy đau khổ.

“.. Madame.” Quản gia Nishizawa tới gần Madame với gương mặt sầu thảm, rồi ngay lập tức quay ra nhìn mọi người nghiêm nghị. “Tôi thật không dám tin việc có kẻ đã bẻ cành anh đào quý giá của Madame, đã thể còn đóng tờ mật mã lên thân cây nữa. Xin cáo lỗi, cho phép chúng tôi giải tán buổi họp mặt lần này ở đây.”

Cô Nishizawa tuyên bố danh thép. Những người khác quay sang nhìn nhau, tỏ ý “đành phải vậy thôi”.

Và đó lại là lúc tiếng giáo sư Sashihara vang lên từ phía sảnh, “Kh-Không có!”

“Có chuyện gì thế?”

Mọi người chạy như bay vào hội trường thì thấy giáo sư Sashihara đang đứng thất thần, tay cầm chiếc phong bì.

Là thứ giáo sư Sashihara đã đấu giá được ở Mỹ.

“Thứ bên trong... mất rồi.” Bác Sashihara bảo vậy, mặt tái xanh.

Giữa lúc kẻ nào đó bẻ cành anh đào của Madame và đóng lên thân cây dòng mật mã trên chọc, món đồ giáo sư Sashihara

mang đến “đế triển lãm” đã bốc hơi.

Chuyện tày trời này khiến tôi và mọi người đứng sững như trời trồng, không biết nên nói gì.

“Ra vậy. Thế này thì rõ rồi. Chắc hẳn ‘thủ phạm’ đã nhắm tới báu vật mà giáo sư Sashihara mang đến và gây ra vụ náo động này.”

Anh Holmes nhìn quanh hội trường, thở dài một hơi rồi khoanh tay lại.

“Sashihara, cậu mang đến món đồ thế nào vậy?” Hội trưởng Hiraoka hỏi nhỏ.

“Là tài liệu ạ. Em cho vào bìa đựng hồ sơ bằng nhựa trong rồi bỏ vào phong bì, nhưng cả bìa đựng cũng biến mất.”

“Không thể nhầm được, việc này không thể do khách khứa mà phải là hội viên gây ra! Tất cả hội viên vẫn còn ở đây. Chúng ta phải kiểm tra đồ đạc mọi người mang theo xem rốt cuộc kẻ nào đã trộm báu vật của cậu Sashihara. Xin thứ lỗi, mọi người hãy cho chúng tôi kiểm tra bên trong túi xách!” Bác Hiraoka lên giọng.

Các hội viên sốt sắng mở túi xách ra cho mọi người xem. Cô Nishizawa và anh Sugiura đi kiểm tra tất cả.

Trong khi đó, anh Holmes lộ vẻ dăm chiêu.

“Có lẽ kiểm tra đồ cũng không thấy đâu ạ. Đây là một vụ đã được chuẩn bị kỹ lưỡng rồi.”

“Vậy có nghĩa là thủ phạm đã giấu nó ở đâu đó?”

“Quan trọng hơn, rốt cuộc là ai, làm thế nào mà bỏ được cành hoa anh đào chứ?”

Mọi người sẵn sàng nhào tới gắng hỏi, anh Holmes lắc đầu.

“Phải rồi. Trước tiên, tôi muốn tập trung vào việc ai đã bỏ cành hoa anh đào.”

Mọi người liền khựng lại và tập trung sự chú ý về phía anh Holmes.

“Cây hoa anh đào vẫn không có gì bất thường cho tới lúc tôi ra ngoài để thay đồ. Có nghĩa là, nếu tôi nhớ chính xác, có thể

cành cây đã bị bẻ sau khi tôi rời khỏi hội trường.” Anh Holmes nhìn về phía cạnh anh đào ngoài cửa sổ.

Các vị khách trông có vẻ như đang nghi ngờ, “Kí ức của người này liệu có đủ tin cậy không đây?” Còn các hội viên có lẽ đã biết rõ năng lực ghi nhớ của anh Holmes nên không tỏ vẻ gì phản đối.

“Tôi và cô Nishizawa vào căn phòng trong góc để thay đồ, hội trưởng Hiraoka, anh Makabe và giáo sư Sashihara hình như có đứng trò chuyện sôi nổi ở lối đi sau khi vào nhà vệ sinh. Trong khoảng thời gian tôi thay đồ trong góc phòng được ngăn bằng bình phong, cô Nishizawa cũng không rời khỏi đó. Hội trưởng Hiraoka, anh Makabe và giáo sư Sashihara, ba người cũng luôn ở lối đi phải không ạ?”

Nghe anh Holmes hỏi xác nhận, hội trưởng Hiraoke, anh Makabe, giáo sư Sashihara đáp “đúng vậy” và gật đầu quả quyết.

“Nh-Nhưng vẫn có thể nghĩ tới khả năng ba người này lén lút vòng ra vườn từ lối đi chứ nhỉ?”

Anh Sugiura đặt câu hỏi, vẻ lấy làm khó nói. Cô Nishizawa cười gượng gạo và lắc đầu.

“Lần này, tôi đã khoá cửa để mọi người chỉ có thể ra vào hội trường, lối đi và nhà vệ sinh, nên tôi nghĩ là không thể có khả năng đó. Lối đi không có cửa sổ, còn cửa sổ ở nhà vệ sinh thì bé tới mức trẻ con cũng chẳng chui lọt.”

“Nghĩ lại thì căn phòng nơi cháu thay đồ cũng bị khoá, nghĩa là trong hôm nay, chỉ có vườn, hội trường, lối đi và nhà vệ sinh là được mở, cô đã khoá cửa cẩn thận để mọi người không vào các phòng khác, phải không ạ?”

Anh Holmes hỏi, cô Nishizawa gật đầu nói, “Đúng thế.”

“Còn về tình hình trong hội trường, tôi vừa hỏi Aoi và được biết, cho tới khi chị Azuma phát hiện ra cành cây anh đào bị bẻ gãy và lên tiếng, không có một ai rời khỏi phòng.”

Mọi người gật gù nghe anh Holmes nói tiếp.

“Tuy nhiên, có đúng một người đã hành động hơi kì lạ.” Anh Holmes bước tới trước chiếc bàn đặt qua rồi quay lại.

“Hành động kì lạ?” Mọi người đều lộ vẻ bối rối.

“Phải, có thể suy ra người đó đã bẻ cành cây anh đào mà không cần ra ngoài.”

“Không cần ra ngoài mà... rốt cuộc là ai, làm thế nào?”

Hội trưởng Hiraoka bối rối nhìn quanh hội trường.

“Người bẻ cành hoa anh đào là...”

Mọi người căng thẳng nuốt nước bọt chờ anh Holmes nói ra đáp án.

“Anh Sugiura, chính là anh.”

Anh Holmes tuyên bố rồi chỉ tay vào anh Sugiura.

Anh Sugiura tròn mắt, tự chỉ vào mình, “Ơ, ơ, ớ ớ ớ ớ? Chờ...! Khoan đã, anh không bẻ cành hoa anh đào, và vốn dĩ anh cũng không biết cái phương pháp bẻ cành anh đào không cần ra khỏi hội trường kia.”

“Phải, anh đã bẻ cành hoa anh đào mà không hề biết chuyện đó,” anh Holmes đáp lại. Nghe vậy anh Sugiura lấy hai tay ôm đầu, “Cậu nói cái gì vậy, anh chẳng hiểu đầu của tai nheo gì cả, Holmes ạ.”

“Em nghe Aoi nói anh đã xoay tay quay mở tấm màn lên.”

“À, ừ, đúng rồi.”

“Vụ việc lần này lợi dụng gian thay đồ ở đây, nơi dùng để đặt các món quà. Có vẻ như cành cây đã có vết cắt từ trước rồi. Có lẽ vết cắt đã được tạo ra ở phía dưới cành cây bằng cửa. Sau đó, thủ phạm sử dụng dây đàn piano. Sợi dây đàn piano đó vắt từ cây anh đào trông qua các ngọn đèn và những thứ khác bên ngoài, rồi nối với ròng rọc trên trần phòng thay đồ này. Khi ai đó xoay tay quay, dây đàn piano bị kéo lên, giật cành anh đào rơi xuống. Sợi dây đàn đó vẫn đang mắc ở ròng rọc phía trên. Những lá cờ treo trong vườn chắc là để sợi dây đàn piano không bị ai chú ý.”

“R-Ra vậy, bảo sao tay quay nặng thế, anh lại nghĩ đó chỉ là gỉ sét.”

Anh Sugiura mở to mắt như thể đã hiểu ra rồi chồm tới hỏi, “Như thế nghĩa là anh chỉ tình cờ trở thành người làm việc đó?”

“Phải, người đó vô tình lại là anh. Chắc hẳn thư ám hiệu ‘hình nhân nhảy múa’ được đóng vào cây trước lúc buổi lễ bắt đầu, khi thủ phạm chắc chắn rằng mọi người đều đã vào hội trường hết. Qua việc mọi sự đều được sắp xếp trước thế này, ta có thể suy ra rằng chuyện này không thể do người ngoài gây ra.”

Câu nói của anh Holmes khiến mọi người đều lộ vẻ bàng hoàng.

“... Cô Nishizawa.”

Anh Holmes đổi tư thế, quay sang nhìn quản gia Nishizawa.

Cô Nishizawa run bắn hai vai.

“Cô đã nói với anh Sugiura rằng, ‘Hễ ở cạnh đàn ông con trai là chị không bê vác gì hết.’ Nhưng ban nãy, khi cháu định cầm bộ đồ mà giờ cháu đang mặc, cô lại từ chối. Lí do cho việc này là gì vậy ạ?”

“!” Cô Nishizawa cắn môi, đánh mắt đi chỗ khác.

“Có phải vì dưới bộ trang phục trên tay cô khi ấy có món đồ cô đã giấu không?” Anh Holmes nói tiếp.

Mọi người đều lộ vẻ kinh ngạc.

“V-Vậy là tài liệu của Sashihara...”

Hội trưởng Hiraoka mở to mắt vẻ như không tin nổi. Anh Holmes gật đầu.

“Vâng, chắc hẳn cô Nishizawa đang giữ nó.”

Mọi người chớp mắt lia lịa sau câu nói của anh Holmes. Với gương mặt khổ sở, cô Nishizawa cụp mắt xuống.

“Cô Nishizawa, khi mang bộ đồ này ra khỏi phòng thay đồ, cô đã lén lút lấy tài liệu của giáo sư Sashihara từ trong chiếc phong bì. Sau đó, cô cùng cháu tới căn phòng phía trong, tranh thủ giấu tài liệu đi lúc cháu bận thay đồ ở bên kia bức bình phong.”

“Có nghĩa tài liệu đang ở căn phòng trong góc đó?” Giáo sư Sashihara kêu lên.

“Tuy không loại trừ khả năng cô ấy giấu ở đó, nhưng khi vụ tài liệu biến mất gây xôn xao, có thể mọi người sẽ tìm kiếm trong căn phòng ấy, nên cháu cảm giác là không phải.”

“Vậy thì ở đâu?” Mọi người nhú mày nghĩ ngợi, Còn anh Holmes hướng ánh mắt về phía bộ kimono của cô Nishizawa.

“Cô Nishizawa, cô đã bỏ tài liệu cùng cả bìa đựng vào trong obi nhỉ? Không sai chứ ạ?”

Khi anh Holmes hơi rướn thân trên về phía trước để hỏi, cô Nishizawa cúi đầu với vẻ đầy đau khổ.

Đúng lúc này, Madame đẩy xe lăn tới.

“Thôi đừng đổ lỗi cho cô ấy nữa, Holmes. Kể nhờ cô ấy chuyện này là ta. Ta chính là kẻ chủ mưu.” Bà ấy nói vậy rồi di chuyển tới cạnh cô Nishizawa.

Trong lúc mọi người chớp mắt ngạc nhiên, tự hỏi vì sao, Madame khẽ khàng cup mắt xuống.

“Với tư cách người chủ trì cuộc họp lần này, tôi đã hỏi giáo sư Sashihara về món thầy ấy đầu giá được và mang đến đây. Sau khi biết được đó là thứ gì, tôi háo hức khôn nguôi, muốn nó thuộc về mình bằng bất cứ giá nào. Thế nên, tôi đã nhờ cậy cô Nishizawa. Chuyện coi cây anh đào như báu vật là nói dối. Đúng là chồng tôi coi trọng cây anh đào này. Khi chuyển tới đây, tôi đã bày tỏ ý muốn chặt cây anh đào để biến khu vườn thành phong cách Anh Quốc, thế nhưng, người chồng vốn hiền lành của tôi lại nổi giận. Tôi yêu hoa anh đào, nhưng không sao vừa mắt với cây anh đào lạc quẻ trong khu vườn Anh Quốc tuyệt vời của mình được.

Dẫu vậy, nếu tôi nói cây anh đào là báu vật, khi cành cây bị bẻ gãy, không phải sẽ biến thành một vụ náo động sao? Tôi đã nảy sinh suy nghĩ tội lỗi... định nhân lúc đó đạt được mục đích của mình. Thật lòng xin lỗi cậu Sashihara và mọi người.”

Madame cúi đầu thật thấp, còn giáo sư Sashihara khẽ lắc đầu.

“Không, chuyện đó, cũng là một Sherlockian, tôi hiểu tâm trạng của Madame đến mức đau lòng.” Bác Sashihara dịu dàng nói và đặt tay lên vai Madame.

Dù vậy, không khí gượng gạo vẫn bao trùm cả hội trường.

Đúng lúc đó, anh Holmes vỗ tay thật lớn.

“Chà, Madame, mọi người, diễn xuất thật sự vô cùng xuất sắc.” Nghe anh Holmes nói thế, mọi người đồng loạt kêu “ơ?” mắt trợn tròn.

“Đây là một đoạn kịch mà ‘WSHC’ gửi tới các vị khách mời. Thế nên, tôi mới phải ăn mặc thế này đây. Anh Sugiura nhỉ?” Anh Holmes đánh mắt sang.

“Hả, à, ph-phải! Tiêu đề vở kịch là ‘Vụ án cành cây anh đào’. Quý vị thấy có hay không ạ?” Anh Sugiura cuống quýt tiếp lời.

Các hội viên nhìn nhau gật đầu, rồi xếp một hàng ngang và cúi đầu chào, nhìn y như diễn viên chào khán giả khi hạ màn sân khấu.

Các vị khách vừa mới tỏ ra dao động tinh thần, nay lập tức mặt mày tươi tỉnh, ồ lên và vỗ tay thật lớn.

“T-Tuyệt vời, tim tôi đập bình bịch luôn này.”

“Nghĩ lại thì chuyện dùng ròng rọc với tay quay để cắt cành cây đúng là như kịch ấy.”

“Quả là hội Sherlock Holmes có khác.”

Mọi người lại càng vỗ tay to hơn.

Giữa những tràng vỗ tay kéo dài không dứt, Madame và cô Nishizawa tỏ vẻ bối rối. Cả hai xếp hàng cúi đầu thật thấp như thể cảm thấy có lỗi từ tận đáy lòng.

“... Thật lòng xin lỗi quý vị.”

“Ngoài ra, cái này...” Cô Nishizawa lấy bìa đựng hồ sơ ra từ mặt trong obi.

“Cơ mà, giáo sư Sashihara, ‘báu vật’ đó rốt cuộc là thứ gì vậy? Chắc cũng đến lúc cậu có thể tiết lộ cho chúng tôi rồi chứ?”

Hội trưởng Hiraoka sốt ruột hỏi, giáo sư Sashihara vừa nhận lấy bìa đựng hồ sơ vừa cười và nói.

“Được rồi. Chuyện là tháng trước, tôi có tới thăm người bạn sống ở Mỹ. Một triệu phú trong vùng mới qua đời, tài sản ông ấy để lại được đem đi bán đấu giá, nên bạn tôi đã rủ tôi cùng đi.

Tôi thực ra đã tham gia buổi đấu giá với tâm lí một nửa là vì thấy tò mò. Ông triệu phú đã mất kia là người có sở thích rất đa

dạng. Ông ta sưu tầm tranh, đồ cổ, đá quý, sách cổ và nhiều loại đồ mỹ nghệ cổ khác nhau. Tuy nhiên, người thừa kế của ông ta có vẻ không hứng thú với những thứ đó mà muốn có tiền. Trong bộ sưu tập của người đó có ‘bản thảo chưa từng được công bố của Conan Doyle’.”

Nghe bác Sashihara nói thế, không chỉ các hội viên mà đến cả ánh mắt của khách mời cũng thay đổi.

“B-Bản thảo chưa từng công bố của Doyle ư? Lẽ nào lại có thứ như vậy trên đời?” Một người khách lên tiếng, tỏ vẻ không sao tin được.

“Chuyện có vẻ khó tin, nhưng bản thảo đã mất tích của Doyle có tồn tại trong thực tế. Tác phẩm tên là ‘Chuyện kể của John Smith’, không thuộc loạt truyện Sherlock Holmes. Bản thảo gửi đi từ bưu điện nhưng đã bị thất lạc trước khi tới được nhà xuất bản. À, sau đó, bản thảo viết lại cũng đã được ra mắt.

Cũng giống như cách mọi người đang nghĩ ‘đời nào có chuyện đó’, người đưa món đồ này ra đấu giá có vẻ cũng không nghĩ đây là đồ thật. Bản thân tôi khi kiểm tra bản thảo, lòng cũng bán tín bán nghi, nhưng kết quả, giấy là thành phẩm của thế kỷ mười chín, chữ cũng là chữ của Doyle, nên tôi đã thực sự bị sốc.”

Giáo sư Sashihara kể đến đó, anh Holmes lên tiếng bổ sung, “Bác ấy cũng đang nghiên cứu văn kiện cổ.”

Mọi người ồ lên, làm giáo sư Sashihara co vai lại, thoáng vẻ ngại ngùng.

“Phải, đúng vậy. Tôi với cậu Holmes tuy khác lĩnh vực, nhưng tôi cũng làm công việc tương tự như ‘giám định’ văn bản cổ. Văn bản cổ thú vị lắm đấy.

Nếu phải kể đến một ví dụ hay ho, từ thế kỷ mười sáu đến thế kỷ mười bảy ở Anh, để tránh sự đàn áp của chính phủ, các ấn phẩm xuất bản trái luật đều được in tại nước ngoài, nhưng trong đó lại có ấn phẩm ghi ‘in tại London’. Người ta cố tình viết ‘London’ là để chọc tức chính quyền. Đôi khi, ngay cả các sử gia cũng bị lừa bởi những dòng mô tả đó, nhưng cách thức để phân

biệt là nhìn trạng thái hoàn thiện của bản in. Bản in nêu xấu ơì là xấu thì là hàng London, còn in đẹp thì là hàng Hà Lan. Khi đó, kĩ thuật in ấn của Anh quá lỗi thời, không thể làm ra những bản in chất lượng cao.

Vậy nên, những bản in ghi ‘in tại London’ mà lại có chất lượng cao thì nên nghi ngờ chúng là hàng Hà Lan, quốc gia có kĩ thuật in ấn tiên tiến lúc bấy giờ. Ngoài ra, từ chất giấy sử dụng, ta cũng có thể thu được nhiều thông tin, như trong ‘Vụ tai tiếng xứ Bohemia’ cũng có nhắc tới, ‘độ trong suốt’ là một gợi ý quan trọng...”

Giáo sư Sashihara đang nói đến đây, hội trưởng Hiraoka bèn giơ tay ngăn lại với vẻ áy náy.

“Sashihara, chuyện rất hấp dẫn, nhưng để sau rồi từ từ kể giờ phiên cậu nói tiếp về bản thảo của Doyle.”

“A, xin lỗi mọi người. Quay trở lại câu chuyện nhé.”

Giáo sư Sashihara nở nụ cười như trẻ nhỏ.

“Do công việc có dính dáng tới văn kiện cổ như thế, nên khi nhận giấy của bản thảo được đưa ra trong buổi đấu giá, tôi đã nghĩ rằng, ‘Có khi nào là hàng thật?’ Tuy nhiên, nếu tiết lộ đây chắc là đồ thật ở đó, có lẽ giá sẽ bị đẩy lên cao ngất ngưỡng chỉ trong phút chốc, nên tôi đã nói, ‘Tôi là Sherlockian, có là đồ giả đi nữa tôi cũng muốn có’ rồi trả giá. May mà trong hội trường đấu giá không có người hâm mộ Holmes.”

Giáo sư Sashihara thở phào, đặt tay lên ngực.

“Bản thảo này kể chuyện Holmes trở lại, nhưng chưa được hoàn thành. Thế nên, tôi mới nghĩ hay đây là bản thảo bị loại bỏ được viết trước ‘Bí mật căn nhà hoang’. Tuy vậy, ngay cả tôi cũng nghĩ chuyện ấy khó có thể xảy ra, vì vậy, tôi mong giám định viên là cậu Holmes đây xem giúp.”

Nghe xong chuyện của giáo sư Sashihara, tôi cuối cùng cũng thông suốt, gật mạnh đầu.

Các hội viên nhìn nhau như muốn nói: “Cũng phải, nếu là bản thảo chưa được công bố của loạt truyện Holmes thì tôi cũng hiểu được tâm trạng muốn chiếm lấy nó bằng bất cứ giá nào.”

“VẬY cháu xem nó được không ạ?” Anh Holmes bước tới trước mặt giáo sư Sashihara, chìa ra bàn tay đã đeo găng trắng.

“Nhờ cháu.” Giáo sư đưa tập hồ sơ cho anh.

“Mới này, tôi đã được bác cho xem ảnh chụp của bản thảo này rồi.”

Anh cẩn trọng lấy bản thảo đã ngả màu ra khỏi bì đựng rồi xem xét.

Mã QR lúc này có vẻ là một trang lưu trữ ảnh.

Anh Holmes xem lại bản thảo, vẻ mặt thoáng chút cay đắng, dường như đã khẳng định được dự đoán của mình.

“... Chữ viết trong này giống hệt chữ Doyle, nhưng là bất chước.”

“Nghĩa là...”

“Đồ giả ạ?”

Nghe anh Holmes đáp rành rọt, giáo sư Sashihara nói “vậy à” và buông thõng hai vai.

“Ờ, đừng kết luận đơn giản thế chứ. Chữ viết giống hệt mà, phải không?” Anh Sugiura nhੌm người lên.

“Phải, lúc xem bản thảo trên ảnh chụp lúc này, em cũng đã được đọc nội dung rồi. Nội dung bản thảo này là chuyện xảy ra ba tháng sau khi Holmes rơi xuống thác Reichenbach.

Watson không tài nào tin được cái chết của Holmes, người bạn thân siêu phàm và tự mẫn. Nhân có công việc, ông đã tới Thụy Sĩ để tìm kiếm bạn mình.

Sẵn ý định ấy, Watson lại nhận được tin có một người giống hệt Holmes tại một ngôi làng ở Thụy Sĩ và lập tức lao tới đây. Người ở đó rõ ràng là Holmes. Tuy nhiên, ông đã mất trí nhớ. Hỏi chuyện mới biết, một đôi vợ chồng già đã phát hiện ra Holmes ở bờ sông và cứu ông lên, nhưng khi tỉnh lại, ông đã mất sạch kí ức rồi. Hai vợ chồng già ấy cũng vừa mất con trai nên đã chăm sóc Holmes như con trai ruột.”

Nghe anh Holmes kể, mọi người ồ lên.

“Dù mất đi kí ức, sự sắc sảo đặc hữu của Holmes vẫn vậy, vừa nhìn thấy Watson, ông đã nói trúng ngay việc Watson là bác sĩ, thậm chí còn bảo, ‘Tôi biết ông từng là bằng hữu của tôi.’ Thấy Holmes ở ngay trước mắt, Watson vừa cảm nhận được niềm vui tái ngộ, vừa thấy buồn rầu vì bạn nay đã quên mất mình, nhưng ông vẫn hi vọng có thể ở cạnh và chữa trị cho bạn ít lâu.

Trong hoàn cảnh ấy, một ngày kia, biết được nguyên nhân cái chết của con trai đôi vợ chồng già đã chăm sóc mình không phải do tai nạn mà là một vụ giết người, Holmes bèn đứng ra tìm hiểu. Trong quá trình tìm lời giải để làm sáng tỏ vụ án, Holmes bị một tên tội phạm túm ngực áo, động đầu vào tường. Holmes đã khụy xuống, nhưng khi ngẩng mặt lên, ánh mắt ông thay đổi. Phải, chính vào khoảnh khắc ấy, ông đã lấy lại được kí ức. Watson lập tức có cảm giác rằng Holmes khi xưa đã quay trở lại. Ngay khi trông thấy Watson, Holmes nói, ‘... Chà, lâu rồi không gặp, Watson.’ Lúc ấy, Watson ứa lệ và nói, ‘Holmes, mừng cậu đã về.’

... Cảnh này rất cảm động và đem lại sự phấn khích. Sau đó, bằng sự sắc sảo sẵn có của mình, Holmes giúp vụ án được giải quyết, bản thảo đến đó là kết thúc.”

Những gì anh Holmes nói khiến mọi người rên lên, vỗ tay vào trán và tỏ ra nuối tiếc.

“Tôi cho rằng bản thảo này là đồ giả vì không mấy may thấy được cảm xúc trong từng con chữ. Ví dụ như cảnh Holmes lấy lại được kí ức. Nếu đúng là chữ viết tay, người viết sẽ ít nhiều đưa niềm hưng phấn của mình vào con chữ, nhưng trong bản thảo này, tất cả kí tự đều mang phong cách cố định, tình cảm bị đè nén, nhằm thực hiện triệt để việc ‘viết bằng chữ của Doyle’. Nghĩa là, có lẽ câu chuyện này được viết nháp một lần ở chỗ khác, sau khi hoàn thành, người ta đã sao chép lại nó bằng ‘chữ của Doyle’. Đây là một công việc hao tâm tổn trí. Thế nhưng, thứ này lại kết thúc khi chưa hoàn chỉnh. Nói cách khác, tác phẩm sao chép chữ đã kết thúc dở dang. Mọi người có hiểu chuyện này nghĩa là sao không?” Anh Holmes cầm bản thảo và nhìn mọi người.

“Chẳng hạn như, người viết qua đời...?” Chị Azuma nghiêng đầu, nói nhỏ.

“Vâng, có khả năng đó. Ngoài ra còn một khả năng khác, là ‘không cần phải hoàn thành câu chuyện này’.”

Câu nói đó làm mọi người ngớ ra, tròn mắt.

“Nói vậy nghĩa là... vì Doyle đã đưa Holmes trở lại?”

Các hội viên đập tay vào nhau, vẻ như đã vỡ ra vấn đề. Anh Holmes gật đầu.

“Phải. Có lẽ một Sherlockian vô cùng tâm huyết thấy rằng nếu đã không thể đọc phần tiếp theo của Holmes, chi bằng sẽ tự mình viết nên màn trở lại. Chuyện này không phải để lừa lọc người đời, thay vào đó, có thể xem nó như cái mà ngày nay ta vẫn gọi là *dojinshi**. Bất cứ thời đại nào cũng có những người phát huy được tài năng của mình ở các tác phẩm phái sinh. Nói cho cùng, bản thảo này được tạo nên vì bản thân người viết. Tuy nhiên, nếu Doyle đã đưa Holmes trở lại thì tác phẩm phái sinh do bản thân tạo ra có thành thế nào cũng chẳng còn quan trọng. Chắc chắn người đó đã vui mừng khôn xiết khi cầm ‘Bí ẩn ngôi nhà hoang’ trên tay.

Đúng vậy, bản thảo này là tác phẩm phái sinh được viết nên bởi một người đã dành cho Holmes tình yêu nồng cháy.”

Anh Holmes nâng niu bản thảo trên tay. Mọi người đều gật gù đồng cảm.

“... Ra vậy, nếu là như thế thì đầu giá được cũng không có gì đáng tiếc. Nhưng kể ra bác vẫn muốn đọc đoạn kết của bản thảo này.”

Bác Sashihara nói với vẻ thoáng chút tiếc nuối, mọi người cười khúc khích và bảo nhau, “Chúng tôi cũng thấy vậy.”

Sau đó, buổi đấu giá không bị trì hoãn mà vẫn được tổ chức.

Giá khởi điểm là “221 Yên”, không có gì để phải ngạc nhiên. Bộ đồ anh Holmes đang mặc trông thật là chín chắn, cuộc thi đấu vui vẻ Holmes dành cho các vị khách và dành cho hội viên được diễn ra, dù sự điên cuồng và nhiệt thành của các hội viên khiến nhiều người khiếp vía, nhưng tất cả mọi người vẫn cười sảng khoái, nhận phần thưởng và quà kỉ niệm, ăn rất nhiều bánh kem, scone, bánh quy ngon lành được chuẩn bị sẵn, khép lại một buổi họp mặt định kì kỉ niệm lần thứ 221 thật vui vẻ của “West Sherlock Holmes Club”.

“... Hôm nay thật sự cảm ơn anh. Em vui lắm ạ.”

Tôi nói vậy với anh Holmes và cúi đầu.

Trong tay tôi là con gấu Teddy mặc trang phục của Holmes tôi từng nhắc đến.

Lúc bắt đầu đấu giá, tất cả hội viên đều nhất trí bảo, “Holmes có thể mua luôn một món mình thích với mức giá thấp nhất 221 Yên, xem như là Giải Cống Hiến.”

“Vậy tôi xin nhận sự ưu ái của mọi người.”

Anh Holmes cầm gấu Teddy trao cho tôi và bảo, “Aoi, của em này.”

Tôi nhận lấy gấu Teddy, cúi đầu cảm ơn, trong lòng vừa ngạc nhiên, vừa bối rối, vừa ngại ngùng.

Chắc anh Holmes đã nhận ra tôi muốn món này.

“Chà, hôm nay đúng là cảm ơn cậu nhiều lắm, Holmes. May nhờ có cậu mà mọi sự có thể kết thúc trong êm đẹp.”

Anh Sugiura nắm tay anh Holmes giật lên giật xuống.

Cạnh đó, hội trưởng Hiraoka cùng các hội viên cũng gật gù đồng tình.

“Không không, có gì đâu, em mới phải cảm ơn anh Sugiura trong chớp mắt đã nhanh trí phối hợp với hành động đường đột của em.”

“Không không, anh nào được như vậy.”

Anh Sugiura ngượng nghịu gãi đầu. Luật sư Okawara đứng cạnh bỗng phì cười như nhở ra chuyện gì đó.

“Nhưng nói đi cũng phải nói lại, cách đặt tựa ‘Vụ án cảnh cây anh đào’ mới thảm họa làm sao.”

“Này này, ngài luật sư tàn nhẫn quá. Ai mà lập tức nghĩ ra tựa hay được chứ. Vậy thì, thầy thử nghĩ tựa xem.”

Anh Sugiura xù lông cao giọng. Hội trưởng Hiraoka khoanh tay lăm bắm, “Tên gì đây nhỉ? ‘Ý đồ màu đỏ’ thì sao?”

Nghe thế, các hội viên ồ lên, còn anh Sugiura vỗ tay lên trán và ca cẩm, “Bị qua mặt rồi.”

Thái độ của anh ấy khiến mọi người ở đó phá lên cười.

... Thế rồi, chúng tôi cùng nhau cúi đầu chào trước khi rời dinh cơ nhà Mamiya.

Lúc tôi ngoái lại khi bước ra khỏi cổng, tôi thấy Madame ngồi xe lăn đang nhìn về phía chúng tôi. Vừa chạm mắt với chúng tôi, bà đã cúi đầu thật thấp.

Chúng tôi cũng cúi đầu đáp lại.

“... Mọi người rộng lượng quá.” Tôi thì thầm trong lúc đi về phía bãi đỗ xe.

Mọi người đã tha thứ cho việc Madame gây ra vụ náo loạn kia bởi lí do “muốn có bằng bất cứ giá nào”.

Họ coi như không có chuyện gì xảy ra để buổi họp mặt kỉ niệm diễn ra thành công tốt đẹp.

“Như giáo sư Sashihara đã nói, cùng là độc giả trung thành, cùng là người sưu tầm chân chính, chắc sẽ hiểu lòng nhau. Trong trường hợp của anh, anh không có ham muốn sưu tầm ‘phải có bằng được’, nhưng nếu thật sự xuất hiện bản thảo chưa công bố của loạt truyện Holmes, chắc anh kiêu gì cũng phải tìm cách đọc nó.”

“... Đó là những người ‘đồng chí’ thấu hiểu lẫn nhau anh nhỉ.”

“Phải, đúng vậy. Chắc có thể gọi là ‘đồng chí’ đây.” Anh Holmes gật mạnh đầu.

“Một phần cũng là do mọi người đều tốt, nhưng hợp *fan* quả thực rất vui. Em muốn nghiêm túc đọc lại Holmes từ ‘Cuộc điều tra màu đỏ’. Sau đó, em muốn được tham gia lần nữa.”

“Nghe thế anh vui lắm. Nhất định mình phải cùng tham gia tiếp nhé.”

“Vâng.”

Chúng tôi nhìn nhau mỉm cười rồi tiếp tục bước đi.

CHƯƠNG 3

ĐƯỜNG MÂY TÍM

1

C chuyện xảy ra khoảng hai tháng trước. Cuối tháng Hai, còn xa mới sang xuân.

Trường trung học phổ thông công lập Oki nơi tôi đang theo học sôi động hẳn lên nhờ sự kiện khai mạc giải bóng đá.

Nếu phải diễn tả xem sôi nổi cỡ nào thì trong trường từ đầu chí cuối chỉ nói về chủ đề bóng đá. Đến độ ở kí túc xá trường còn treo băng rôn thả từ trên nóc xuống để chúc mừng giải đấu khởi tranh.

Nếu chỉ bàn tán về bóng đá thôi thì tạm cho qua, nhưng sao lại thả cả băng rôn khai mạc giải đấu chứ? Quan trọng hơn, năm ngoái người ta đâu có đem chuyện bóng đá ra bàn tán đến mức này.

Mặc cho tôi lẻ loi lầy lăm thắc mắc một mình, hôm nay, đề tài bóng bánh vẫn nở rộ trong lớp học, không phân biệt gái trai.

“Tớ hỏi cái, sao mọi người hào hứng thế?”

Khi tôi lúng túng đem vụ này đi hỏi, các bạn cùng lớp quay sang nhìn nhau rồi rúc rích cười.

“Phải rồi, Mashiro hổng biết ha.”

“Tụi tui từ đầu vốn đã ủng hộ đội nhà ‘Kyoto Sanga F.C.’, nhưng mùa này có chút đặc biệt.”

“Đặc biệt thế nào?”

Thầy tôi nghiêng đầu tỏ ý không hiểu, đám bạn cùng lớp thi nhau rướn người ra, nhao nhao nói.

“Có một đàn anh đã tốt nghiệp trường cấp ba Oki tụi mình giờ đang đá cho ‘Kyoto Sanga F.C.’ đó.”

“Phải á, trước giờ anh chỉ là cầu thủ dự bị thôi, nhưng từ nửa cuối năm vừa rồi, khi được thay vào sân, anh thể hiện tốt quá, coi bộ độ kì vọng năm nay khá là cao.”

“Người này nè,” đưa bạn cho tôi xem một quyển giới thiệu nhỏ.

Chữ “SANGA TIMES” màu tím trên nền giấy tím nhạt, là báo miễn phí của “Kyoto Sanga F.C.”.

Mở báo ra, tôi thấy trong đó đăng hình một cầu thủ trẻ da rám nắng, tóc nâu cắt ngắn đang sắp sửa ghi bàn.

“Tên: Ichijo Makoto (hai mươi tuổi)

Biệt danh: ICHIJO

Ngày sinh: 3/5

Nhóm máu: A

Chiều cao/Cân nặng: 179cm/75kg

Quê quán/Trường tốt nghiệp: Thành phố Kyoto/ Trung học phổ thông Oki

Vị trí: FW*

Chân thuận: Chân phải

Tốc độ nổi trội, có khả năng ghi bàn. Nhận được nhiều kì vọng trong mùa giải này!”

Cầm tập giấy trong tay, tôi ồ lên hưởng ứng.

“... Thật này, báo có ghi là trường phổ thông Oki.”

Cầu thủ Ichijo hai mươi tuổi. Có nghĩa là không có năm nào anh ấy học trong trường cùng với chúng tôi. Dù vậy, thấy đàn anh cùng trường hoạt động tích cực thì có lẽ cũng vui.

Mà đây, sinh nhật của cầu thủ Ichijo là ngày ba tháng Năm.

... Giống tôi.

Cảm giác thân thuộc tự nhiên trời dấy trong lòng.

“Phải hôn? Lại còn rất bảnh nữa.”

Trang tiếp theo có ảnh cầu thủ Ichijo cười lộ hàm răng trắng chụp từ chính diện.

Thay vì “bảnh” nên nói anh ấy thuộc típ dễ thương. Thoạt trông có cảm giác đây là một cậu con trai lớt phớt, đúng kiểu thiếu niên đá bóng. Trông anh ấy cũng trẻ hơn so với tuổi hai mươi.

“Tụi tui thấy đàn anh hoạt động năng nổ thì vui lắm, mà các thầy cô cũng hào hứng cực kì.”

“Các thầy cô á?”

“Thầy chủ nhiệm lớp mình là cố vấn câu lạc bộ đá banh của trường, mê đá banh lắm á. Dù thế, anh Ichijo không ở trong đội đá banh trường Oki mà thuộc đội huấn luyện Sanga.”

“Thầy Suzuki dạy Toán hay cô Hayakawa dạy Văn học cổ điển cũng háo hức mong ngày thi đấu lắm luôn.”

“Hả, thầy Suzuki và cô Hayakawa á?” Tôi chớp mắt vì bị bất ngờ.

Bởi lẽ, thầy Suzuki dạy Toán lúc nào cũng mặc vest chỉnh tề, tóc chia ba-bảy và đeo kính, một thầy giáo trên ba mươi tuổi đặc sệt vẻ “khoa học tự nhiên”.

Cô Hayakawa dạy Văn học cổ điển có vóc người mảnh dẻ, tóc thẳng dài quá vai lúc nào cũng buộc túm một nửa, đeo kính trong suốt, một cô giáo ở dốc bên kia của độ tuổi hai mươi đậm chất “khoa học xã hội”.

Cả hai thầy cô đều mang ấn tượng không dính dáng gì tới thể thao.

“Thầy Suzuki là chủ nhiệm cũ của cầu thủ Ichijo, có vẻ ủng hộ lắm.”

“Mà nè, chuyện chỉ kể ở đây thôi nha, nhưng coi bộ thầy Suzuki với cô Hayakawa đang quen nhau, chắc là hai người cùng cổ vũ đó.”

Câu chuyện lãng mạn không ngờ tới giữa hai giáo viên làm tôi bị kích động, lấy tay che miệng thì thềm, “Trời, hai người đó

hả?”

“Vì thế, băng rôn treo từ đỉnh kí túc xuống là thầy cô bỏ tiền túi ra đó.”

“T-Tiền túi?”

“Phải phải, xem ra anh Ichijo là nhân vật được yêu thích ha.”

Tôi vừa nghe chuyện vừa gật gù, “Đúng là như vậy.”

Đàn anh khoá trên chơi cho đội tuyển địa phương, lại hoạt động tích cực trong mùa giải này, chắc ai cũng muốn góp phần cổ vũ.

Tôi là một công dân Kyoto giả hiệu, vẫn chưa thoát khỏi cảm giác của người ngoài, cũng chẳng biết gì nhiều về bóng đá, nhưng khi cầm tập tờ rơi, tôi thật lòng nghĩ mình sẽ cùng mọi người cổ vũ Sanga.

Sau đó, riêng với cầu thủ Ichijo, chẳng biết có phải sự ủng hộ nhiệt tình của đàn em đã được truyền tới anh không, mà anh thi đấu xông xáo đến mức làm người ta phải liên tục trở mắt vì kinh ngạc. “Kyoto Sanga F.C.” cũng thắng hết trận này tới trận khác.

2

... Từ đó tới giờ đã hai tháng.

Khi trường bước vào kì nghỉ xuân, tôi đã tới Kinosaki du lịch cùng mọi người, tham gia “Lễ kỉ niệm thứ 221 của WSHC” và trải qua một kì nghỉ vô cùng trọn vẹn.

Ngay sau buổi lễ kỉ niệm của WSHC.

Hôm đó, tôi cũng có ca làm ở “Kura”, xử lí mấy việc lật vật, hết phủ bụi lại lau kệ trưng bày. Anh Holmes vẫn ngồi ở ghế trước quầy thu ngân và xem sổ cái.

Khi đồng hồ tử đứng trong cửa hàng chỉ bốn giờ chiều và ngân lên bốn hồi chuông trầm thấp, anh Holmes như sức tỉnh,

ngẩng mặt lên rồi xoay cổ.

Anh cầm lịch để bàn trên quầy thu ngân, có lẽ trông thấy dấu khoanh tròn màu đỏ với ghi chú “Aoi - Nghỉ” ở vị trí ứng với thứ Bảy tuần này, bèn quay sang tôi.

“Phải rồi, Aoi, thứ Bảy tuần này em xin nghỉ nhé. Em đi chơi với bạn à?”

“Không ạ, em ra ngoài nhưng không phải là đi chơi với bạn.”

Tôi vừa lau kệ vừa trả lời. Nghe vậy, anh Holmes đột nhiên khựng lại.

“VẬY... có khi nào là em ra ngoài với con trai?”

Anh Holmes đặt quyển lịch để bàn xuống đánh cộp, khoe miệng khẽ nhếch lên.

Biểu cảm như đang nói, “Aoi cũng đến tuổi rồi, cũng có lúc đi cùng đàn ông nhỉ,” làm tôi thấy đau lòng.

“A, không, không phải ạ. Cũng xấu hổ thật, nhưng em sắp mười tám tuổi rồi mà không có đối tượng hẹn hò...” Tôi gượng gạo thu vai lại.

Phải, mừng ba tháng Năm tới, tôi sẽ được mười tám tuổi. Có thể vì tôi sinh vào tháng Năm mà ông tôi đề xuất rằng cái tên “Aoi” nghe cũng hay hay rồi đặt vậy luôn.

“Không không, làm gì có chuyện đó. Anh cũng đâu có ai để hẹn đi chơi.”

Anh Holmes nói rồi mỉm cười dịu dàng, xung quanh như có hoa bung nở.

“...”

Chắc chắn là nói điều.

Lúc trước, mấy chị gái học chung trường đại học chẳng bảo anh ấy rằng “Holmes à, bữa tối hẹn hò thôi” còn gì.

Nhưng anh Holmes nói “không có ai để hẹn hò” chắc có nghĩa là anh ấy chưa thành cặp với “người mà anh muốn trở thành bạn gái”.

Nghĩ đến đây, tôi nhin cười không nổi với chính bản thân vừa cảm thấy nhẹ cả người.

“Vậy là chuyện gia đình à?”

“Không ạ, không phải việc riêng mà là một hoạt động của trường.”

“Hoạt động của trường... trong kì nghỉ xuân sao?”

“Dạ, lần này gần như tất cả học sinh sắp lên lớp Mười Hai sẽ tới Nishikyogoku.”

“Tới Nishikyogoku?” Anh Holmes chớp mắt.

Đúng lúc ấy, chuông cửa kêu lên leng keng, cửa ra vào bật mở.

“Xin chào.” Bước vào cửa hàng là một thanh niên trên dưới hai mươi tuổi.

Mái tóc gọn gàng khoẻ khoắn, bộ com lê tinh tươm, chân đi giày đánh xi bóng loáng, nụ cười rạng rỡ.

Thoạt nhìn, anh ta mang dáng dấp của một nhân viên kinh doanh.

Có khi nào anh ấy đến “Kura” để bán thứ gì đó?

Phong thái quá dễ chịu lại làm tôi cảnh giác. Dù vậy, tôi vẫn đáp “Kính chào quý khách”, và rồi...

“A, tiền bối. Anh đến thật rồi.” Anh Holmes đóng sập sổ cái, khẽ nheo mắt, vẻ như vừa trông thấy một chuyện đúng như dự đoán.

“Chào Holmes, đã lâu không gặp. Anh đến rồi đây. Muốn hỏi ít chuyện.”

Anh ấy tươi cười bước đến gần quầy thu ngân.

“Mời anh ngồi.”

“Cảm ơn. Lễ kỉ niệm thế nào? Anh không tham dự được.” Anh ấy nói với vẻ nuối tiếc, ngồi xuống ghế theo lời anh Holmes.

Tiền bối? Thấy tôi nghiêng đầu thắc mắc, anh Holmes nói.

“Aoi à, anh ấy là Tamiya Tsuyoshi, đàn anh lớp trên hồi cấp ba của anh. Em nhớ không, vì anh ấy mời mọc nên anh mới gia nhập ‘WSHC’ đấy.”

Anh Holmes lập tức trả lời câu hỏi trong lòng tôi. “À ra thế?” tôi gật đầu.

Nhắc mới nhớ, anh Holmes đã kể tôi nghe chuyện anh ấy gia nhập ‘WSHC’ do có một đàn anh khoá trên cấp ba rủ rê anh ấy.

“Chào anh, em là Mashiro Aoi, nhân viên làm thêm của tiệm,” tôi cúi đầu.

“Chào em, anh là Tamiya, học sinh lớp trên đã lôi kéo Holmes vào ‘WSHC’.”

Anh Tamiya tươi cười tạo dáng chào quân đội.

“Anh đúng là chẳng thay đổi gì. Em đi pha cà phê đây, anh chờ một chút nhé.”

Anh Holmes cười hì hì rồi bước vào khu trà nước. Trông anh có vẻ vui.

“Hình như hai anh sinh hoạt chung câu lạc bộ phải không ạ?”

Tôi nhớ lại lời kể của anh Holmes và hỏi. Đáp lại, anh Tamiya nghiêng cổ nói.

“Ừm, có gọi là câu lạc bộ được không nhỉ? Holmes với anh cùng là thành viên hội học sinh.”

“Từng làm trong hội học sinh ấy ạ?”

“Phải, cả anh lẫn Holmes đều là thành viên hội học sinh suốt ba năm đấy. Cơ bản thì anh là phó hội trưởng, Holmes là kế toán.”

“Suốt ba năm...” Tôi vừa cảm thán vừa nhìn anh Tamiya, “Mà anh Tamiya cũng không nói tiếng Kyoto nhỉ?”

Trong đám bạn cùng lớp tôi hình như có những đứa cố tình sửa cách nói, nên số người trẻ tuổi nói tiếng phổ thông nhiều hơn tôi nghĩ. Tuy vậy, âm điệu của họ vẫn khác với giọng Kanto.

Nhưng cách anh Tamiya nói chuyện đích thị là ngữ điệu Kanto.

“À, anh vốn là người Kanto. Hồi cấp hai, anh từ Kanagawa chuyển tới đây.”

“Vậy ạ!? Em cũng là người Kanto, từng là dân tỉnh Saitama ạ.”

“Quả nhiên, anh cũng nghĩ ngữ điệu của em là giọng Kanto.”

Chúng tôi đang nói mây chuyện như vậy thì anh Holmes bưng khay từ khu trà nước bước ra.

“Anh Holmes, hồi cấp ba anh hoạt động trong hội học sinh cơ a, siêu thật!”

Thấy mặt anh một cái, tôi nói ngay, làm anh ấy so vai bối rối.

“Cũng không đến mức gọi là ‘siêu’ đâu. Trường cấp ba anh theo học quy định học sinh phải tham gia đội nhóm nào đấy. Trong các đội nhóm, hội học sinh cũng được ưu tiên nhiều mặt, linh hoạt hơn so với các câu lạc bộ khác, lại còn đẹp hồ sơ, chẳng đâu nhiều lợi ích bằng.”

“Phải phải, mọi người thường tránh hội học sinh, nhưng so với các hội nhóm khác, thực ra ở đó nhàn hơn hẳn.”

“Nói thế thôi chứ trong một năm cũng phải làm việc này việc kia. Vì anh bận bịu chuyện nhà nên anh ấy hay làm thay lắm, anh đã được anh ấy giúp đỡ nhiều.”

“Không không, anh mới được cậu giúp đỡ nhiều. Holmes lúc nào cũng lập tức quan sát mọi việc, chưa cần nói cậu ấy đã làm rồi, làm việc chung thoải mái lắm.”

Hai người nói chuyện vui vẻ, trông vậy tôi cũng mỉm cười. Chỉ cần nhìn biểu cảm của anh Holmes cũng thấy chắc hẳn anh ấy đã thực sự được quan tâm chăm sóc.

Hai người vừa uống cà phê vừa trò chuyện sôi nổi về “lễ kỉ niệm WSHC”.

Tôi thầm nghĩ chắc hai người còn nhiều chuyện để nói với nhau, bèn đi lau cửa sổ trước cửa hàng rồi sắp xếp lại bên trong tiệm.

Khi tôi xong việc và quay lại quầy thu ngân...

“... Thế nên, thứ Bảy tuần này, cậu mà tới xem được thì anh vui lắm.”

Anh Tamiya hơi nhoài người ra trước.

“Thứ Bảy tuần này... Aoi cũng có việc ở trường, cả ông nội và bố em hình như đều bận, không có ai trông cửa hàng. Thôi hẹn anh lần sau vậy.”

Anh Holmes nói với vẻ áy náy.

“Thế thì tiếc quá,” anh Tamiya liền nhún vai. Sau đó, anh lấy lại tinh thần, nhìn sang tối và hỏi. “Mà Aoi là học sinh cấp ba à? Anh đã tự biên tự diễn coi em là một cô bé Kanto tới Kyoto học đại học đấy. Em học trường nào thế?”

“Trường trung học phổ thông Oki ạ.” Tôi vừa trả lời một cái, anh Tamiya liền trợn mắt lên.

“Ý, em học trường cấp ba Oki hả? Có phải học kì mới sẽ lên lớp Mười Hai?”

“Vâng.”

“Vậy thì thứ Bảy tuần này sẽ đến Nishikyogoku giùm bọn anh nhỉ?”

“A, vâng ạ.”

Sao anh ấy lại biết? Mà “đến giùm bọn anh” nghĩa là sao? Tôi vừa tự đặt câu hỏi vừa gật đầu.

“Có duyên quá nhỉ, nhờ em giúp đỡ nhé.”

Anh Tamiya cười hồ hởi. “Nhờ em giúp đỡ?” Tôi lại càng bối rối.

Anh Holmes có vẻ đã đoán ra toàn bộ, ra sức gật gù.

“Aoi, anh Tamiya đang làm truyền thông cho ‘Kyoto Sanga F.C.’.”

“Dạ? Anh Tamiya làm truyền thông cho ‘Kyoto Sanga F.C.’ ấy ạ?”

“Phải. Mà Aoi nói thứ Bảy này tới Nishikyogoku là tới ‘sân vận động Nishikyogoku’ cổ vũ cầu thủ Ichijo, người đã tốt nghiệp trường cấp ba Oki à?”

Anh Holmes gật gù ra vẻ đã hiểu, nhưng anh Tamiya lắc đầu.

“Không không, không chỉ là ‘đi xem và cổ vũ’. Trận đấu lần này là ‘Sự kiện đặc biệt trong kì nghỉ xuân’, kế hoạch để Sanga bọn anh cộng tác với trường trung học phổ thông Oki, trường cũ của cầu thủ Ichijo đấy.”

“Cộng tác với trường trung học phổ thông Oki?” Anh Holmes ô lên.

“Phải. Học sinh nữ lớp Mười Hai của trường cấp ba Oki sẽ trở thành những Sanga Girl, nhảy cổ động trước trận đấu, học sinh nam sẽ là các thiếu niên hỗ trợ nhặt bóng và trưởng đội cổ vũ, các học sinh sẽ giúp bạn anh rất nhiều việc, nghe vui ra trò, phải không?” Anh Tamiya nói, mắt sáng lấp lánh.

“G-Gọi là nhảy cổ động, nhưng chỉ là mặc đồng phục Sanga Girl, cầm bóng cổ vũ và làm những động tác đơn giản thôi ạ.”

Nói thì nói vậy, chúng tôi vẫn phải tranh thủ luyện tập trong giờ nghỉ trưa và sau giờ học.

Đồng phục Sanga Girl có chữ “Sanga” vàng trên nền trắng ở thân trên, từ eo trở xuống là màu tím. Váy ngắn xếp li, thiết kế rất dễ thương, hút mắt.

Thế nhưng, khi mặc đồng phục vào và nhảy múa trong thực tế, cái váy quá ngắn ấy cũng làm tôi xấu hổ. Dù tất nhiên là chúng tôi cũng mặc quần bảo hộ rồi.

“...”

Anh Holmes trầm ngâm một lúc rồi lên tiếng.

“Cùng đi thôi,” anh đan tay trước mặt đầy nghiêm nghị.

Anh Tamiya ngẩng mặt lên với vẻ bất ngờ.

“Cậu vừa bảo là không có ai trông cửa hàng mà?”

“Không, em vừa nhớ ra một cậu nhóc gần như là em trai, tên Rikyu. Em sẽ nhờ thằng bé trông cửa hàng. Nhất định em sẽ đi xem.” Anh Holmes quả quyết.

Gì mà ‘nhất định’. Chưa hỏi lại Rikyu cho chắc có sao không, tôi tự nhiên thấy e ngại.

“A, à, nếu cậu đến thì mừng quá. Kế hoạch lần này cũng liên quan nhiều tới anh, nên anh mong cậu đến và cho anh xin nhận xét. Tất nhiên là cũng mong cậu thưởng thức trận đấu hết mình... Còn chuyện này, về cầu thủ Ichijo ấy...”

Anh Tamiya tựa vào lưng ghế, thở dài sườn sượt.

Tôi cũng hiểu điều anh không nói nhưng vẫn thể hiện ra khá rõ ràng.

Một thời gian sau khi mùa giải khởi tranh, cầu thủ Ichijo vẫn giữ phong độ tuyệt vời, nhưng gần đây, anh chơi tệ đến mức một người mù sờ về bóng đá cũng thấy rõ mòn mỏi.

Anh Holmes tiếp lời, “À, nghe nói phong độ cầu thủ Ichijo không tốt lắm.”

“Hình như cậu ta đang lo lắng chuyện gì đấy.”

“Chà... Cậu ấy mới hai mươi tuổi, tinh thần hơi lung lay đã đủ ảnh hưởng đến lối chơi rồi.”

“Ừ, anh cũng nghĩ vậy. Làm thế nào đây?”

“Hay là cho cậu ấy ăn thịt?”

“Ch-Cho ăn thịt... Lời khuyên tầm phào quá”

“Xin lỗi, em cơ bản không có hứng thú gì với ‘nỗi phiền muộn của một cậu bé’.”

“Không, anh cũng đâu có hứng thú gì... Chỉ là...”

Anh Tamiya lại thở hắt ra, chống tay lên má.

Nỗi sầu muộn bao phủ đôi mắt anh ấy. Thấy vậy, anh Holmes khẽ nheo mắt.

“Em nghĩ một cầu thủ trẻ có phong độ không tốt là chuyện thường thấy, có gì vướng mắc ạ?”

Câu hỏi của anh Holmes làm anh Tamiya kinh ngạc trong tích tắc, nhưng ngay lập tức nhún cười.

“Chết thật. Cậu vẫn nhạy bén quá. Cậu xem giúp anh cái này đi.”

Anh Tamiya lấy điện thoại ra từ túi trong áo com lê. Anh mở một trang web rồi đưa cho anh Holmes.

Tôi đứng cạnh cũng lén lút rướn cổ nhòm màn hình điện thoại.

Đó là trang cá nhân của cầu thủ Ichijo.

“Bài đăng này là bài cuối cùng, sau đó không cập nhật gì thêm.” Anh Tamiya nói tiếp.

Anh Holmes tỏ ra mình vẫn đang nghe, đồng thời xem xét trang cá nhân nọ.

Bài đăng lên trang cá nhân này chỉ có ảnh chụp cầu thủ Ichijo với cảnh nền là thác nước. Cầu thủ Ichijo trông như đang đặt tay lên thác nước, bàn tay phải mở xoè các ngón.

Làn da rám nắng, bàn tay to, gân guốc, chiếc đồng hồ đeo tay to đùng rất ấn tượng. Giờ hiển thị là “bảy giờ mười bảy phút”.

So với tay của anh ấy, tôi bị cuốn hút bởi thác nước nhiều hơn.

Thác nước trong bức ảnh trông vô cùng hùng vĩ, nước đổ xuống dữ dội qua bốn ghềnh đá.

Một con thác chỉ nhìn qua ảnh cũng cảm nhận được sự dữ dội.

“... Ghê thật, một thác nước làm người ta choáng ngợp.” Nghe tôi thốt lên như thế, anh Tamiya cũng đồng tình.

“Ừ, đúng là một con thác đầy sức lôi cuốn. Đây là ‘thác Fukuroda’ ở tỉnh Ibaraki.”

“Thác Fukuroda...”

Tôi khoanh tay, cái tên nghe vừa lạ vừa quen.

Thế rồi, anh Holmes cười hì hì và nói.

“Thật hoài niệm. Nó là một trong Nhật Bản Tam Đại Danh Sang (ba thác nổi tiếng nhất Nhật Bản) ở Daigo Machi, tỉnh Ibaraki, Anh cũng đã từng tới ngắm con thác này.”

“Tam Đại Danh Sang?”

“Phải, thác Nachi ở Kumano, thác Kegon ở Nikko, và thác Fukuroda này được gọi là Tam Đại Danh Sang. So với thác Nachi đẹp một cách tinh tế, thác Kegon làm người ta cảm nhận được vẻ đẹp sống động, thác Fukuroda đẩy lại cho ta thấy sức quyền rũ choáng ngợp như nuốt trọn người ta.”

Anh Holmes giải thích cho tôi như thường lệ. Anh Tamiya thích thú nheo mắt.

“Đúng là Holmes, vẫn như xưa.”

“Nhưng đúng là hơi kì lạ.” Anh Holmes cầm điện thoại lăm bắm.

Anh Tamiya gật mạnh đầu.

“Đúng vậy. Có gì đó kì lạ, không khí khác hẳn các bài đăng từ trước tới giờ.”

Trang cá nhân trước đó rất nhiều ảnh đồ ăn và những cảm nghĩ tươi sáng như: “Cái này ngon ghê gớm.”

“Cầu thủ Ichijo là kiểu người chăm chỉ cập nhật, có chuyện nhỏ nhất gì cũng ngay lập tức đăng tải lên mạng, thế mà từ bài đăng này hoàn toàn không có thêm một cập nhật nào khác, trong khoảng thời gian đó, phong độ lại tụt đi... Anh không biết cậu ấy lo lắng chuyện gì, nhưng trước giờ, Ichijo vẫn là một cầu thủ chơi tốt và ổn định, lúc nào cũng rạng rỡ, còn là người giữ vai trò tạo không khí cho toàn đội, nên anh mong cậu ấy sớm lấy lại tinh thần.”

Anh Tamiya nói đến đây rồi lại thở dài.

“... Anh nói phải. Nhưng cậu ấy cũng là cầu thủ chuyên nghiệp. Dù cuộc sống riêng tư có khó khăn cách mấy thì có lẽ cũng phải lấy lại tinh thần thôi.”

Anh Holmes gượng cười. Nghe vậy, mặt anh Tamiya cũng giãn ra.

“Ừ nhỉ, Holmes nói vậy làm anh nhẹ cả người. Tạm gác lại chuyện đó, anh mong chờ thứ Bảy này lắm, nhờ Holmes với Aoi nhé.”

Anh Tamiya ngẩng mặt mỉm cười khoan khoái như đã lấy lại tinh thần.

3

Sau khi anh Tamiya ra về, tôi xếp cốc cà phê lên khay rồi lặng lẽ ngược nhìn anh Holmes.

“Anh Holmes nói bài đăng là ‘kì lạ’ nhưng anh cảm thấy lạ ở điểm nào thế: Là không khí bài đăng khác với những bài đăng từ

trước đèn giờ như anh Tamiya nói ạ?”

Nghe tôi hỏi, anh Holmes khẽ lắc đầu.

“Không phải. Tất nhiên, việc không khí khác với những bài đăng trước giờ cũng đáng chú ý, nhưng lạ là ở cái ảnh cơ. Trước hết là việc đeo đồng hồ ở tay phải. Ngoài ra, có thể cái đồng hồ ấy đang chỉ giờ đã bị làm giả?”

“Giờ bị làm giả?” Tôi chớp mắt. “Sao anh lại nghĩ thế ạ?”

“Kim đồng hồ chỉ bảy giờ mười bảy phút phải không?”

“V-Vâng.”

“Muốn tới thăm thác Fukuroda, phải đi qua một đường hầm và tốn phí tham quan thác, dù không nhiều. Thời gian sử dụng có sự khác biệt tùy theo từng mùa, nhưng có sớm đến mấy thì cũng phải từ tám giờ. Nghĩa là bảy giờ bao nhiêu phút đấy thì chưa vào được đâu. Trong ảnh vẫn còn thấy nắng đẹp nên không thể là bảy giờ tối, nghĩa là đồng hồ đã chỉ sai giờ, hoặc là giờ bị làm giả.”

“Ô, ồ, anh Holmes biết rõ ghê. Còn nắm được cả thời gian sử dụng.”

“À, đây là vì hồi đi thăm thác Fukuroda, anh muốn tới đó sớm nhất có thể nên mới tìm hiểu, kết quả là chỉ có thể vào đó từ tám giờ...”

Nghe anh ấy nói, tôi gạt gù phụ họa rồi đem khay vào khu trà nước.

“Anh không chỉ dừng lại ở quán cà phê và đền chùa miếu mạo, mà còn ‘mê mẩn các con thác’ cơ à?”

“Không đến mức là ‘mê mẩn các con thác’, nhưng anh nghĩ ‘cứ phải đi thăm Tam Đại Danh Sang đã’ và tìm tới ngắm nhìn chúng. Nachi, Kegen, Fukuroda đều rất tuyệt.”

“Em cũng từng đi ngắm thác Nachi, thác Kegen và cảm động trước vẻ đẹp của chúng. Nhưng mà thác Fukuroda, không khí phải nói là khác hoàn toàn với Nachi và Kegen anh nhỉ. Từ bức ảnh thôi cũng cảm nhận được sức ép của nó rồi.”

Nhân tiện, thác Nachi là tôi cùng ông bà đi du lịch gia đình, thác Kegen là chuyến tham quan trong ngày do trường tổ chức.

Tuy trong lòng nghĩ rằng thác nổi tiếng quả danh bất hư truyền, đẹp thì đẹp thật, nhưng chỉ nhìn ảnh thác Fukuroda thôi cũng thấy vô cùng áp lực rồi, nếu nhìn thực tế tận mắt chắc còn ngợp nữa.

“Lẽ nào bức ảnh đó là để ví von với áp lực của thác Fukuroda?”

Anh Holmes vừa lau quây thu ngân, vừa nói nhỏ.

“Ví von?” Tôi nghiêng đầu thắc mắc trong khi rửa cốc.

“Mà Aoi, thứ Bảy này mọi người trong trường em đến đó bằng xe buýt à?”

Anh Holmes hỏi tôi như muốn đổi chủ đề.

“Không ạ. Bọn em sẽ tập trung ở sân vận động? Tôi rửa xong cốc, lau tay thật cẩn thận bằng khăn bông rồi lộ mặt ra phía quây thu ngân.

“Mấy giờ thế?”

“Trận đấu bắt đầu từ ba giờ chiều, nên tập trung trước đó một tiếng ạ.”

Anh Holmes cười bảo, “Thế à? Vậy nếu được thì mình đi chung nhé?”

Tôi bèn vỗ tay, “Ôi, thích quá.”

Tôi nghe nói đường tới Nishikyogoku rất dễ đi, nhưng vì chưa từng đến đó nên tôi hơi lo lắng. Nếu có anh Holmes đi cùng thì an tâm rồi.

“Anh Holmes đã đến sân vận động Nishikyogoku bao giờ chưa ạ?”

“Có, anh đến cũng nhiều lần rồi. Anh cũng đã đi xem trận đấu của Sanga nữa.”

Cảm giác hơi bất ngờ, tôi ồ lên một tiếng.

“Anh Holmes mà cũng thích bóng đá ạ?”

“Anh vẫn cổ vũ các đội tuyển địa phương. Anh cổ vũ đội tuyển bóng đá địa phương, rồi đội tuyển bóng rổ địa phương, các

đội thể thao khác nữa.”

Nghe anh nói thế, tôi thấy vô cùng hợp lí.

Trong “tình yêu Kyoto” của anh Holmes cũng bao gồm cả Sanga.

“Đặc biệt, nói đến Sanga lại làm người ta bứt rứt khủng khiếp.”

“Làm người ta bứt rứt nghĩa là sao ạ?”

“Sanga đã trải qua bốn lần xuống hạng, nhiều nhất trong giải đấu*.”

“B-Bốn lần cơ ạ?”

“Nhưng có lên có xuống mà. Trong các năm 1995, 2001, 2005, 2007, đây cũng lại là bốn lần, đội đạt Hạng Nhất của giải. Siêu không?”

Anh Holmes hít một hơi đầy vẻ hơi tự hào.

Nhưng vẫn xuống hạng đến bốn lần đấy thôi, tôi tự nhủ.

“Mọi người từng rất phấn khích với trận đấu tranh Nhất Nhì năm 1995. Thực ra anh không xem trận ấy, nhưng nghe nói những cổ động viên Sanga vốn chùng mịch, vì niềm vui trào dâng, sau trận đấu đã tràn xuống chỗ các cầu thủ như tuyết lở. Anh không ngờ người Kyoto cũng có dáng vẻ nhiệt huyết như vậy và thấy rất mừng. Ngoài ra, đối với bản thân anh, người cũng đang là cổ động viên, bị Sanga làm cho bứt rứt cũng là một việc đáng yêu hết cỡ.

“Ồ, ồ, ra là vậy?”

“Tuy nhiên, anh quả thực mong họ sẽ nỗ lực hết mình. Bởi những cổ động viên nhiệt tình vẫn luôn dõi theo đội bóng. Anh nghĩ mùa này họ sẽ làm nên chuyện.”

Nghe anh nói vậy, tôi gật đầu thật mạnh.

“Ngoài ra, Sanga cũng có những kế hoạch thú vị đậm chất Kyoto.”

“Những kế hoạch thú vị đậm chất Kyoto nghĩa là sao ạ?”

“Mùa hè, họ thực hiện kết hợp ‘bóng đá với yukata’ để người đi xem đá bóng mặc yukata, khiến trận đấu ngỡ như một áng thơ

mùa hạ.”

“Ôi, thế thì tuyệt quá.”

“Họ cũng lập kế hoạch cùng Hội bảo tồn kemari* mở ‘phòng trải nghiệm kemari’ nữa.”

“K-Kemari!” Quả thực bóng đá thì cũng là ‘kemari*’ tôi tự nhủ.

“Phải, theo lời anh Tamiya kể, những kế hoạch ấy có vẻ được đánh giá rất cao.”

“Nói thế nào nhỉ, đúng là Kyoto, đến cả đội tuyển bóng đá cũng tạo nhã như thế.”

“Phải rồi, chuyện Kyoto là ‘thành phố yêu bánh mì’ cũng gây ngạc nhiên nhỉ? Đây là nơi tiêu thụ bánh mì lớn nhất Nhật Bản đây.”

“Chuyện đó em đã từng nghe, lượng tiêu thụ bánh mì và cà phê ở đây là số một Nhật Bản anh nhỉ.”

“Ừ, họ tổ chức ‘lễ hội bánh mì’ rất ra dáng ‘thành phố yêu bánh mì’, sự kiện đó cũng được đánh giá cao. Phải rồi, năm 2007, nhân dịp đổi tên đội sang ‘Kyoto Sanga F.C.’ như bây giờ, đội tổ chức cả buổi trình diễn thời trang giới thiệu đồng phục mới ở chợ Nishiki. Hôm đó anh cũng đã đi xem.”

“Buổi trình diễn thời trang ở đó ấy ạ?”

Chợ Nishiki được mệnh danh là “nhà bếp của Kyoto”. Tôi đã tới đó vào đêm giao thừa và bị vui trong biển người, kí ức ấy giờ vẫn còn như mới.

“Những kế hoạch hết sức mới mẻ phải không?”

“D-Dạ.”

“Khi có trận đấu, họ tổ chức diễn bài nhảy của Đội Cổ động nhí Sanga, đội cổ động tập hợp từ trẻ mẫu giáo đến học sinh cấp ba, sân khấu đó cực kì thú vị.”

“Có vẻ thế. Điệu nhảy lần này thực ra cũng nhận được sự giúp đỡ từ người hướng dẫn của Đội Cổ động nhí Sanga đấy ạ.”

“Tất cả học sinh nữ sắp lên lớp Mười Hai đều tham gia điệu nhảy lần này à?”

Nghe anh Holmes hỏi, tôi lắc đầu.

“Những bạn ghét cay ghét đắng nhảy múa hoặc những bạn có vấn đề về sức khỏe sẽ rút lui và phụ giúp đội cổ vũ mấy việc râu ria. Thế nhưng, mọi người đều phản kích khó tả, đại đa số đã quyết định tham gia. Có vẻ nguyên nhân là vì mọi người thấy bộ đồng phục dễ thương anh ạ.”

“Đúng là dễ thương thật.” Anh Holmes gật gù làm tôi ngượng chín người.

“Em vốn ở trong đội tennis nên cứ nghĩ mặc thể không có vấn đề gì, nhưng đến lúc mặc thật lại thấy thật là xấu hổ.”

“... Thì đúng vậy, nhưng tất cả đều mặc cùng một kiểu, chắc em không cần lo riêng mình bị nổi bật đâu.”

“Cũng đúng, chắc chẳng có ai để ý đến em đâu.”

Tôi thấy hơi nhẹ nhõm thì lại thấy anh Holmes cười lúng túng.

“À, không... nhất định không có chuyện đó. Kìa, anh cũng đang háo hức mà.”

Anh Holmes nói thêm như thể chữa lại câu vừa rồi làm tôi bất giác phì cười.

“Không không, làm gì có chuyện đó. Anh không cần phải lo cho cảm xúc của em quá.” Tôi xua tay nói thế.

“... Em đúng là chẳng thay đổi gì.”

“Dạ?”

Thấy tôi chớp mắt ngơ ngác, anh Holmes uể oải nở nụ cười.

4

Rồi cũng tới thứ Bảy.

Tôi và anh Holmes đang đi tới Nishikyogoku... nhưng hai anh em bảo nhau, đã mất công tới đây thì hay là cùng đi ăn trưa, thế nên chúng tôi xuất phát sớm hơn rồi ghé vào một quán cà phê.

“Nói đến ‘Nishikyogoku’ thì phải nhắc tới ‘Cà phê Ogawa’ nhỉ.”

Anh Holmes vừa ngồi xuống đã cười toe toét.

Đó là một quán cà phê lớn với bầu không khí của một trà quán được thiết kế kiểu cách, trên bức tường nấu dạng gạch thô đề tên cửa hàng là “OC Cà phê Ogawa”.

Tôi đã từng thấy cái tên đó ở chỗ này chỗ kia trong thành phố. Không chỉ quán cà phê mà ở cả siêu thị cũng có bày bán hạt cà phê nhãn hiệu “Cà phê Ogawa”.

“... Cà phê Ogawa... Em thấy cái tên này nhiều rồi nhưng đây là lần đầu tiên vào quán.”

Trong cửa hàng sáng sủa tràn ngập hương cà phê và ánh nắng, không gian thật tuyệt vời.

“Cả cà phê và đồ ăn trưa ở đây đều ngon lắm đấy.”

“Em rất mong chờ ạ.”

Chúng tôi ngồi vào ghế theo hướng dẫn của nhân viên, cùng gọi “suất trưa vạn tuế”. Một lát sau, suất trưa được mang ra, trên đĩa có thịt gà, cơm ngũ cốc, nhiều loại rau, *salad* khoai tây, lại cả bánh *quiche**. Phần ăn chủ ý sử dụng sản phẩm hữu cơ, cũng nhiều rau, trông thật sự ngon mắt.

Tôi chấp tay trước đĩa cơm trưa và nói “em mời anh dùng bữa” rồi xúc cơm đưa lên miệng, vị ngon không phản bội lại kì vọng làm cơ mặt tôi giãn cả ra.

“Ngon quá ạ.”

“Phải, ngon thật đấy.”

Hai chúng tôi vừa gật gù vừa ăn hết veo đĩa cơm rồi nghỉ ngơi uống cà phê.

“Đúng là ngon quá. Lại còn rất nhiều nữa.” Ăn xong, tôi cười cười và than “no quá”.

“Chộc nữa Aoi phải vận động nhiều nên cần nạp năng lượng đây.”

“Nhưng mà ăn nhiều thế này, có khi lại khó vận động hơn.”

“Vẫn còn thời gian mà, không sao đâu. Em đã tập luyện suốt rồi mà?”

“Vâng.”

Từ khoảng thượng tuần tháng Ba, khi việc cộng tác được ấn định, chúng tôi đã tranh thủ tập trong buổi sáng và giờ nghỉ trưa, ngay cả trong kì nghỉ xuân, những ai có thể tham gia đều tập trung ở trường để luyện tập.

Thời gian luyện tập là buổi sáng nên tôi cũng cố gắng tham gia nhiều nhất có thể, sau đó đến làm thêm.

“Chúng em được chia làm ba nhóm, những người nhảy siêu giỏi, những người vận động tầm tạm và những người yếu vận động, sau đó thêm bớt, thay đổi động tác và đội hình, nên dù ở trình độ hoàn toàn không biết gì thì vẫn coi như tạm hoàn thành nhiệm vụ ạ.”

Nghe tôi kể, anh Holmes bèn tỏ ra hưởng ứng.

“Aoi là ‘người nhảy siêu giỏi’ à?”

“Kh-Không đâu, em là đứa ‘vận động tầm tạm’ ạ.”

Tôi bối rối so vai và thấy anh Holmes nhếch khoé môi có vẻ thích thú.

“A, anh làm cái mặt đó là đang nghĩ ‘đúng như mình đoán’ phải không?”

“Xin lỗi, đúng là anh đang nghĩ thế.”

Anh Holmes thành thật trả lời làm tôi tự nhiên phì cười.

Chúng tôi thông thả ngồi nghỉ trong quán cà phê giết thời gian. Tuy hơi sớm nhưng đến một rưỡi, chúng tôi quyết định đi tới sân vận động Nishikyogoku.

Sân vận động Nishikyogoku là “Công viên Thể thao Tổng hợp Sân vận động điền kinh kiêm sân bóng Nishikyogoku Kyoto”, một cái tên dài ngoằng, đọc không cẩn thận là lẫn vào

lười, nói đơn giản là một sân cỏ đá bóng nằm trong một công viên thể thao quy mô lớn.

Ngoài ra, đúng như cái tên này, ở đây cũng có cả sân bóng chày và sân điền kinh. Điểm xuất phát của các giải chạy tiếp sức cự li dài của khối trường cấp ba hay giải *marathon* phần nhiều là từ sân thi đấu điền kinh này.

Màu xanh của thảm cỏ lấp lánh, hoa anh đào tươi đẹp, sân rộng thênh thang thế này mà tản bộ thì thích lắm.

Nơi này cũng là một công viên tuyệt đẹp, có thể trông thấy bóng dáng những người tập chạy lẫn các cặp đôi đi bộ tay trong tay.

“Một công viên tuyệt vời mà nếu sống ở khu này hẳn người ta sẽ muốn tới đây thông dong tản bộ mỗi khi được nghỉ, anh nhỉ?” Tôi lẩm bẩm.

“Đúng đấy.” anh Holmes tỏ ý đồng tình rồi nhìn quanh công viên. “Có cả các cô bé cậu bé trông như học sinh cấp ba. Có phải học sinh trường Oki không nhỉ?”

“A, đúng rồi, học sinh Oki đấy ạ. Nhưng mà không phải học sinh lớp Mười Hai khoá mới.”

“VẬY là học sinh các khối khác cũng đến.”

“Vâng, em còn thấy cả những cô chú nhìn giống phụ huynh,” tôi liền phụ hoạ.

“Dù chỉ có học sinh sắp lên lớp Mười Hai tham gia vào màn cộng tác này, nhưng học sinh vẫn đang theo học, học sinh đã tốt nghiệp, phụ huynh, bạn bè có liên quan cũng tập trung về đây, nghĩ mới thấy kế hoạch này ra gì phết.”

“Đúng thật.”

Chúng tôi đi tiếp thì thấy bên đường xuất hiện các gian hàng. *Takoyaki**, mì xào, xúc xích tẩm bột chiên giòn, náo nhiệt như một ngày hội. Ngoài ra, ở đây còn có cả gian hàng bán vật phẩm ủng hộ Sanga và quầy quay *gacha** cho sản phẩm chuyên biệt, rất dễ làm người ta sa đà vào đấy. Trong đó, cũng có cả những món quà đặc trưng của đội tuyển địa phương Kyoto.

“Ôi, có cả *yatsushashi** Sanga’ này.”

“Phải, anh khuyên em nên mua món này làm quà tặng.”

“Thật nhỉ, đem cái này về chắc em trai em mừng lắm.”

Tôi vừa hào hứng nói dứt lời, anh Holmes đã ngay lập tức mua ‘yatsunashi Sanga’ và hai chiếc khăn cho cổ động viên đội bóng rồi chia cho tôi và bảo, “của em đây”.

‘E-Em xin lỗi, cảm ơn anh. Mutsuki cũng sẽ vui lắm. Lại cả khăn nữa...’

“Khăn này dùng để cổ vũ hôm nay. Chúng mình sẽ vẫy khăn cổ vũ.”

Anh Holmes cầm chiếc khăn đã mua cho bản thân, mắt lấp lánh như đang cười.

Tôi cảm nhận được anh đang vô cùng hào hứng trước trận đấu hôm nay.

Khi chúng tôi đang cầm khăn thả bộ, tôi chợt kêu lên vì thoáng thấy bóng giáo viên của mình dưới tán cây.

Người đứng đó là thầy Suzuki dạy Toán và cô Hayakawa dạy Văn học cổ điển.

“Anh Holmes, hai người ở kia là giáo viên trường em.”

Tôi túm áo anh Holmes khi nhìn về phía thầy cô.

“À, đúng là dáng vẻ của giáo viên cấp ba. Hai người chắc đều bận tâm về ngày hôm nay, nên đã mặc áo phông có cổ.”

“Có tin đồn là hai thầy cô ấy đang hẹn hò đấy,” tôi thì thào kể.

Anh Holmes im lặng nghiêng cổ rồi cất tiếng, “Vậy à?”

“Anh không thấy vậy à?”

“Phải, từ cảm giác xa cách và bầu không khí giữa hai người, anh không có cảm giác họ ‘đang qua lại’.”

Nghe anh Holmes nói, tôi nhìn hai thầy cô đang đứng cạnh nhau một lần nữa.

Thầy Suzuki đang cố gắng bắt chuyện với cô Hayakawa.

Thế nhưng, cô Hayakawa đáp lại với vẻ hờ hững.

“Hơn nữa, nếu thực sự hai giáo viên dạy chung trường qua lại với nhau, họ sẽ không đi riêng hai người như vậy. Chính vì

không có gì đáng ngờ nên họ mới có thể đi cùng nhau như thế.”

“Ra vậy. Nếu thế thì em không phải ngại làm gì, em đi chào thầy cô một tiếng.”

Tôi gật đầu với anh Holmes rồi chạy về phía thầy cô.

Tôi chạy lại từ phía sau nên hai người có vẻ không nhận ra tôi đang tới gần.

“... Cô vừa phải thôi, trả lời đằng hoàng đi.”

Tôi vô tình nghe được tiếng thầy Suzuki.

Cảm nhận được sự tức giận không kìm nén nổi trong lời nói của thầy, tôi bất giác dừng chân.

“... Biết rồi.” Cô Hayakawa nói gọn lỏn rồi im lặng.

Chuyện gì vậy? Có phải thầy Suzuki đang đề nghị hẹn hò, còn cô Hayakawa đang dây dưa chưa trả lời không nhỉ?

Thấy tình hình không ổn, tôi chẳng thể mở miệng bắt chuyện mà ỉu xiu rút lui.

“Sao thế em?”

Thấy tôi quay lại, anh Holmes nghiêng đầu thắc mắc.

“A... chuyện thật ra là...”

Tôi đang kể cho anh Holmes mấy câu tôi vừa nghe được thì có tiếng gọi.

“Mashiro!”

Tôi giật mình quay ra. Mấy đứa con gái cùng lớp đang ở đó.

“Đến sớm thế, Mashiro.”

Các bạn hớn hở chạy đến chỗ tôi.

“Mọi người cũng thế,” tôi đáp và thấy mọi người liếc sang anh Holmes.

“À, ừm, có khi nào, đây là bạn trai Mashiro?”

“Eo ôi, đẹp trai bá cháy.”

Mọi người kêu lên phấn khích, khiến tôi muốn than trời, mắt xoay mòng mòng.

“Kh-Không phải, đây là người đã chiếu cố tớ ở chỗ làm thêm...”

“Chào các em, anh là Yagashira Kiyotaka.” Anh Holmes đặt tay lên ngực và mỉm cười, khiến mọi người kêu lên khoái chí.

“Ghét quá hà, mắc cỡ chi vậy bồ?”

“Người chỗ làm thêm mà mắc công tới đây hở?”

“Bởi ta mới nói, độ thân mật của hai người là cỡ bồ bịch đó. Ganh tị quá à.”

Mấy đứa bạn đập bồm bộp lên vai, lên lưng tôi. Tôi lúng túng co rúm lại, chẳng biết phải đáp thế nào.

“Có hơi sớm nhưng cứ ai đến trước thì họp trước đi.”

Nghe đội trưởng đội nhảy đề xuất, tôi gật đầu rồi ngược nhìn anh Holmes.

“Anh Holmes, em đi đây ạ.”

“Được, cố lên nhé.”

“V-Với cả, lúc nào anh cũng bị nhầm là một đôi với em, em xin lỗi nhé.”

“Không. Làm gì có chuyện đó. Đây là vinh hạnh của anh.”

“Gi-Gì mà vinh hạnh...”

Tim tôi nảy tung một cái. Nói sao nhỉ, anh ấy vẫn luôn là một người “khéo léo”.

“E-Em đi đây ạ.”

Tôi ngượng nghịu chào anh rồi chạy đến chỗ mọi người đang tập trung.

5

... Hai giờ chiều.

Trong sân vận động Nishikyogoku khổng lồ, ghế cho cổ động viên đã nhuộm toàn màu tím.

Học sinh của trường cấp ba Oki gần như độc chiếm ghế ngồi tự do khu SM, nơi có thể nhìn ra sân bóng rất rõ.

Chúng tôi cũng sẽ di chuyển ra đó cổ vũ trận đấu sau khi màn nhảy kết thúc. Anh Holmes đã nói với tôi, “Anh cũng ngồi ở ghế tự do khu SM, anh giữ chỗ cho Aoi nhé.”

Nghĩa là tôi sẽ ngồi cạnh anh Holmes?

... Chúng tôi mà ngồi cạnh nhau trước mặt bạn học cùng trường như thế hẳn sẽ lại càng dễ bị hiểu nhầm.

Tôi cười méo xẹo, thay sang đồng phục Sanga Girl.

Chữ “Sanga” màu vàng trên nền trắng. Váy tím từ eo đổ xuống.

Nắm bông cổ vũ màu hồng cánh sen. Trang phục cực kì rực rỡ.

“Ôi, thấy run sao á.” Kaori thay đồ gần chỗ tôi đang đặt tay trước ngực.

“Ừ, run nhỉ.”

Không biết vì sao, tôi lại nhớ đến đại hội thể thao các trường cấp hai toàn quốc mà tôi đã tham gia đấu tennis... môn tôi sinh hoạt câu lạc bộ thời cấp hai. Tôi siết chặt tay, buông tiếng thở dài.

Chúng tôi lần lượt thay đồ. Khi chúng tôi ra khỏi phòng đợi, thầy cô và các bạn nam đã đứng đó.

“Mọi người cố lên nhé.”

“Sân vận động giờ đã kín người rồi.” Mọi người nói ra những câu làm tôi càng thêm căng thẳng.

Thấy có cả thầy Suzuki và cô Hayakawa trong đó, tôi cười tươi, cảm giác nhẹ nhõm hơn một chút.

Nhìn từ hành lang ra sân vận động thì hình như linh vật của Sanga, cậu bé Pursa và cô bé Kotonno, đang khuấy động bầu không khí.

Nghe bảo Pursa và Kotonno, trong hình dạng con chim đỏ rực, được lấy hình mẫu từ chim phượng hoàng.

Pursa làm những hành động chọc cười và Kotonno sẽ nhẹ nhàng bắt lỗi.

Bộ dạng ấy của hai linh vật không chỉ khích lệ người trong hội trường mà cả chúng tôi, mấy đứa đang cứng đờ vì căng thẳng.

“Sẵn sàng, mọi người vào vị trí.”

Sau tiếng hô của đội trưởng, nét mặt mọi người thay đổi, các nữ sinh chuẩn bị lên lớp Mười Hai của trường trung học phổ thông Oki chúng tôi xếp thành sáu hàng.

“... Kính chào quý vị. Chúng tôi là học sinh trường trung học phổ thông công lập Oki.”

Tiếng loa vang lên. Đó là giọng của chủ nhiệm câu lạc bộ phát thanh.

“Trường trung học phổ thông công lập Oki là trường cấp ba nơi cầu thủ Ichijo Makoto đã từng theo học. Hôm nay chúng tôi tụ hội về đây để cổ vũ cho cầu thủ Ichijo nói riêng và cho Sanga F.C. nói chung. Chỉ hôm nay thôi, những nữ sinh chuẩn bị lên lớp Mười Hai của trường chúng tôi sẽ hoá thân thành Sanga Girl và biểu diễn bài múa cổ động. Xin mời quý vị đón xem.”

Lời phát thanh kết thúc, tiếng hoan hô rộ lên vang dội.

Đồng thời, tiếng đàn synth* nổi lên như rần rần vọng khắp cơ thể chúng tôi.

Đây là nhạc hiệu chính thức của “Giải vô địch bóng đá Thế giới 2002”* do Vangelis sáng tác, bài “Anthem* FIFA World Cup 2002”.

Có lẽ ai cũng biết bài này, khúc nhạc bóng đá tiêu biểu tràn đầy sự hưng phấn.

Hoà cùng với âm lượng ngày càng lớn, tiếng còi hiệu “huýt huýt” vang lên, chúng tôi theo coi hiệu mà lao lên, ủa ra sân vận động.

Tiếng hoan hô ngày một lớn hơn.

Mọi người lập tức chia thành đội xếp hình tròn, đội xếp hàng ngang, đội dùng gậy để vào vị trí và nhảy múa với chùm bông cổ

vũ trên tay.

Một bọn đã lơ ngơ, lại phải học cấp tốc như chúng tôi có cố gắng tập những động tác khó thì cũng chỉ ra thử nửa vời. Vậy nên, chúng tôi cố gắng tập đồng đều những động tác đơn giản, dễ thuộc, khoẻ khoắn để đem lại cảm giác “dứt khoát” cho người xem.

Hoà cùng giai điệu như vang lên trong thân thể, chúng tôi vừa nhảy vừa di chuyển tạo đội hình. Chúng tôi nhảy múa và cảm thấy cả sân vận động tràn ngập sự hưng phấn này như đang hoà làm một.

Tất cả nhảy bằng tất cả sức lực, mồ hôi đổ xuống văng thành giọt, lúc âm nhạc kết thúc, chúng tôi đồng loạt vươn thẳng lưng rồi gập người cúi chào khán giả.

Giây phút đó, tiếng pháo hoa vang lên bùm bùm.

Cả sân vận động được bao trùm bởi tiếng hoan hô cùng những tràng vỗ tay, tôi và mọi người kìm lại những giọt nước mắt sắp rơi vì cảm giác mình đã hoàn thành trọn vẹn bài diễn, cúi đầu một lần nữa rồi lui về phía sau.

“Mọi người, làm tốt lắm.”

“Tuyệt vời!”

Đón chờ chúng tôi là thầy cô và các bạn nam. Mọi người vừa vỗ tay rất to vừa liên tục hô lên những câu khen ngợi.

Chúng tôi lấy khăn bông lau mồ hôi và nhìn nhau, lòng cảm thấy tự hào xen lẫn ngượng ngùng, không giấu nổi nụ cười hạnh phúc.

“Ch-Chà, sao mà cảm động quá.”

Lúc đó, cô Hayakawa bỗng khóc âm lên. Thầy Suzuki đứng cạnh trông như đang thầm kêu trời kêu đất, bối rối đưa khăn cho cô.

Đúng là dù chưa đến bước hẹn hò, hai người này vẫn có thể đang trong tình trạng mập mờ. Tôi vừa nghĩ thế thì...

“Cảm ơn các em!”

Giọng nói hào sảng vang lên, chúng tôi quay phắt lại.

Đứng đây là các cầu thủ đội Sanga, trong đó có cầu thủ Ichijo.
“Ôi trời ơi.”

Mọi người lấy tay che miệng nhưng vẫn cất giọng khoe chöhe.

“Vãi, cầu thủ đội Sanga kia má ôi.”

“Mấy ảnh đẹp trai hết nấc.”

Tôi hoàn toàn đồng tình với mấy lời đó.

Khi xem ảnh các cầu thủ đăng ở sách giới thiệu các kiểu, tôi không nghĩ có gì ấn tượng, nhưng nhìn gần mới thấy rõ làn da rám nắng, cơ thể săn chắc được trui rèn hết mực, trên hết là vẻ tự tin đỉnh đạc khiến cầu thủ nào trông cũng rất đẹp trai.

Các cầu thủ đột nhiên xuất hiện làm đám học sinh phấn khích, trong khi đó, tôi thấy cô Hayakawa lùi lại phía sau, cúi gằm mặt y như phản xạ có điều kiện.

Cầu thủ Ichijo được đám học sinh khoá dưới vây quanh gọi “anh Ichijo”, “anh ơi”. Anh chậm rãi đi tới chỗ thầy Suzuki.

“Thưa thầy, hôm nay cảm ơn thầy nhiều lắm ạ,” anh nói rồi cúi đầu.

“À, thầy mới phải cảm ơn mọi người. Nhờ có em mà các học sinh đã có được một trải nghiệm tuyệt vời.”

Thầy Suzuki nhẹ nhàng nheo đôi mắt sau cặp kính.

“À, cả cô Hayakawa nữa...”

Cầu thủ Ichijo chuyển ánh nhìn sang phía cô Hayakawa, cô ấy trở nên lúng túng nhưng vẫn ngẩng đầu mỉm cười.

“Ichijo, cô cố vũ em hết mình, hãy cố gắng trong trận đấu hôm nay nhé.”

Nghe cô Hayakawa yếu ớt lên tiếng, anh ấy gật đầu rồi nghiêm nghị ngẩng mặt lên.

“Cô Hayakawa, tháng sau là sinh nhật em đây.”

Đột nhiên, cầu thủ Ichijo nói ra điều đó làm cô Hayakawa tròn mắt.

Phải, sinh nhật anh ấy trùng với sinh nhật tôi. Tháng sau, mừng ba tháng Năm.

Anh ấy đang hỏi thúc cô ấy tặng quà mình?

“Nhưng mà, trước đây thì sắp tới sinh nhật cô rồi nhỉ.”

Cầu thủ Ichijo nói tiếp. Cô Hayakawa gật đầu với gương mặt lúng túng.

“Tặng cô cái này. Thời gian dừng rồi, nhưng nếu vận dây cót thì nó lại chạy đấy.”

Thứ anh tặng là chiếc đồng hồ đeo tay. Giống với cái đã đăng trên trang cá nhân.

Đúng như lời anh ấy nói, thời gian đã dừng lại ở “không giờ năm mươi phút”.

“!”

Cô Hayakawa nhận lấy đồng hồ rồi im lặng, đứng chôn chân một chỗ.

Tôi nhìn hai người, nín thở và thầm nghĩ “chẳng có lẽ...”

6

Khi chúng tôi tắm rửa thay đồ với tốc độ thần sầu rồi ra khu ghế SM, trận đấu đã bắt đầu.

Có vẻ như màn dạo đầu của chúng tôi đã thành công khuấy động không khí, không chỉ hàng ghế của cổ động viên, toàn bộ sân vận động đều thuần sắc tím, “cảm giác sân nhà” mạnh đến mức thấy thương thay cho đội đối phương.

“Aoi.”

Anh Holmes ngồi ở góc hàng ghế phía sau, vừa thấy tôi đã tươi cười đưa tay lên gọi.

“Anh Holmes.” Tôi nhanh chân bước tới ngồi xuống cạnh anh Holmes.

“Sanga Girl của trường trung học phổ thông Oki giỏi quá.”

Anh Holmes nói ngay như vậy làm má tôi nóng bừng.

“C-Cảm ơn anh. Mọi người đều đã nỗ lực hết sức dù sở hữu trình độ của kẻ chưa biết gì.”

“Phải, sự nghiêm túc của các em đem đến cho người ta cảm giác hoạt bát căng tràn sức sống, ở đó có một thứ năng lượng làm lay động lòng người. Cũng có nhiều người xem mà khóc vì cảm động đấy. Anh cũng xúc động lắm.”

“A-Anh quá khen.”

“Chắc họ đã nhận được năng lượng đó rồi. Sanga hôm nay đang ở phong độ rất tốt.” Anh Holmes hướng mắt về phía sân bóng và bảo, “Em xem kìa.”

Không biết có phải do tác dụng của sân vận động kín chỗ và những ánh mắt hưng hực khí thế của đám học sinh không, mà đúng như anh Holmes nói, tôi cảm thấy từ các cầu thủ toát ra tinh thần mạnh mẽ.

Họ dồn dập tiến công, khiến những người cổ vũ chúng tôi cũng thấy nóng hừng hực.

Đặc biệt là dù tôi rất chú ý tới cầu thủ Ichijo, nhưng anh ấy mãi không ghi bàn.

Anh Holmes lặng lẽ khoanh tay.

“... Nhưng mà, đúng là cầu thủ Ichijo đang không ở phong độ tốt nhất nhỉ. Cậu ấy có vẻ không tập trung vào trận đấu lắm.”

Anh Holmes nói với vẻ tiếc rẻ. Nghe anh nhận xét như thế, vai người phụ nữ ngồi trước một hàng bóng run lên.

“Phải rồi, anh Holmes, lúc này có chuyện thế này.”

Tôi kể cho anh Holmes chuyện xảy ra ở phía sau.

Chuyện cầu thủ Ichijo nói với cô Hayakawa về sinh nhật anh ấy.

Rồi chuyện anh ấy đưa cô giáo chiếc đồng hồ chết vì trước đó là sinh nhật cô.

Nghe chuyện xong, anh Holmes đáp, “Quả nhiên. Chúng ta đã biết đối tượng mà cầu thủ Ichijo gửi lời nhắn đến là ai rồi nhỉ.”

“V-Vâng. Em cũng nghĩ vậy.”

Tôi gật đầu, anh Holmes nhào thân trên lên, đặt tay cái bộp lên vai người phụ nữ ngồi ghế trước.

“Đúng thế không, cô Hayakawa?”

Chắc do kinh ngạc vì đột nhiên bị sờ gáy, cô ấy run bắn lên, quay lại đầy sợ hãi.

Tuy nhiên, có vẻ như cô ấy đã nghe hết những gì chúng tôi nói rồi, nên cũng thoáng có vẻ buông xuôi.

“... Mashiro, cô ngồi cạnh em được không?”

“V-Vâng, mời cô ngồi ạ.”

Cô Hayakawa gật đầu cảm ơn rồi chuyển sang ngồi cạnh tôi.

“Cô nhận ra thông điệp của chiếc đồng hồ đó à?”

Nghe anh Holmes hỏi, cô Hayakawa gật đầu đáp, “Phải.”
“...Ch-Chiếc đồng hồ đó chứa đựng thông điệp gì vậy?”

Tôi quan sát tình hình giữa cầu thủ Ichijo với cô Hayakawa và cảm nhận được đối tượng nhận thông điệp của anh ấy là cô giáo.”

Tuy nhiên, tôi lại không hiểu ý nghĩa thông điệp ấy.

Giờ đó có ý nghĩa gì nhỉ?

“Cái đó biểu thị ‘số thứ tự trong Vườn hoa trăm sắc’ đấy.”
Anh Holmes nói.

“Vườn hoa trăm sắc?”

Tôi bất giác lấy điện thoại ra kiểm tra lại trang cá nhân của cầu thủ Ichijo.

Cô Hayakawa nhú mày, cắn môi.

“Thác và bảy giờ mười bảy phút. Những thứ đó có lẽ ám chỉ bài thơ thứ bảy mươi bảy* trong ‘Vườn hoa trăm sắc’. Bài thơ đó là:

‘Nước lao vào đá rẽ đôi dòng
Dầu thác chia đôi ngã long đong
Vẫn nguyên một dạ mong sau cuối

Hữu duyên gặp lại mới thoả lòng.'

Ý nghĩa bài thơ là: 'Dù dòng nước xiết có bị chia đôi khi dòng thác đổ quá nhanh bị đá chặn lại, nhưng rồi hai dòng sẽ nhập lại thành một. Cũng như vậy, dù bây giờ có phải chia tay người yêu dấu, tôi vẫn tin nhất định ngày nào đó chúng ta sẽ lại được gắn kết với nhau.' Một bài thơ tình buồn da diết."

Nghe anh Holmes nói, tôi á khẩu, cô Hayakawa thì cúi gằm mặt xuống.

Trong phút yên lặng bao trùm, những tiếng hoan hô sân vận động hết như vọng lại từ một nơi xa.

"Ngày trước... cô hẹn hò với cầu thủ Ichijo ạ?"

Tôi hỏi nhỏ, cô Hayakawa lắc đầu.

"... Cô không hẹn hò với cậu ấy."

"Ờ?"

Vậy thì tại sao, tôi bối rối, còn anh Holmes bên cạnh chẳng nói gì.

Cô Hayakawa từ từ ngẩng mặt lên nhìn ra sân cỏ, mặt méo xeo khổ tâm.

"Mùa hè năm ngoái, mối quan hệ của cô với người đang hẹn hò để tiến đến hôn nhân đổ vỡ. Cô phát hiện anh ấy lăng nhăng bên ngoài. Để tự đánh lạc hướng bản thân khỏi nỗi đau khổ vì thất tình, cô đã lập một tài khoản SNS* hiển thị tên thật. Chuyện đó, thực lòng mà nói, chỉ vì muốn cho anh ta thấy 'chẳng có anh tôi cũng sống vui sống khoẻ'. Một ngày, Ichijo theo dõi tài khoản của cô, cậu ấy ghi rằng, 'Cô ơi, lâu rồi không gặp.' Nhận được liên lạc từ học sinh cũ đang bắt đầu hoạt động tích cực ở Sanga, lúc ấy cô chỉ đơn giản thấy vui mừng."

Cô Hayakawa như đang nhìn về một nơi xa xăm.

"... Khi Ichijo bảo 'cô đến xem em thi đấu một lần đi,' cô trả lời, 'đi một mình thì hơi khó.' Cậu ấy nói, 'Người trên ghế cổ động viên, tất cả đều là đồng chí, sẽ không sao đâu.' Lúc đầu cô nghĩ, 'Thực ra mình cũng không có hứng thú với bóng đá, lại đi

một mình chắc cũng khó mà thưởng thức được, nhưng Ichijo đã nói vậy rồi thì đành phải đi thôi.’ Đặng chẳng dừng, cô đã đi xem.

Thế rồi, quả thực là vui khủng khiếp, đến mức cả cô cũng ngỡ ngàng. Đúng như Ichijo nói, dù có đi một mình tới đó, chỉ cần ngồi trên ghế cổ động viên thì mọi người đều là bạn, mọi người cùng vui cùng buồn với diễn biến trận đấu, cùng lớn tiếng cổ vũ, khi đội nhà giành chiến thắng chung cuộc, cô đã ôm chầm một cô gái không quen ngồi cạnh, thực sự rất vui. Cô nghĩ rằng hoá ra niềm vui khi đi xem thể thao là như thế, người quen biết lẫn người lạ mặt, tất cả đều kết nối trong một vòng tròn.”

Cô Hayakawa nói vậy. Tôi cũng nhìn quanh sân vận động.

Dù là người xa lạ cũng có thể cùng ta chia sẻ niềm vui. Đó hẳn là một trong những niềm hân hoan tột cùng của việc theo dõi các trận đấu thể thao.

“Từ ấy, cô hoàn toàn say sưa với việc hoà mình vào các trận bóng, ngày nghỉ, khi có trận đấu của Sanga, cô lại đi xem một mình. Rồi từ đó, cô cũng liên lạc với Ichijo nhiều hơn, dù chỉ thi thoảng thì cũng có khi gọi điện thoại với cậu ấy nữa. Cuối mùa giải, ngày đội giành chiến thắng nhờ Ichijo chơi rất tốt, cô vui lắm. Sau khi trận đấu kết thúc, cô đã đi ăn mừng một mình ở quán rượu. Cô còn đăng bài kèm ảnh lên SNS, ‘*Tự mình ăn mừng vì hoạt động tích cực của học trò (khóc).*’ Ichijo nhìn thấy bài đăng nọ đã gọi điện cho cô bảo, ‘Em cũng tới chỗ đó được không? Cùng cụng ly đi cô.’ Cô rất vui, Ichijo dễ thương không lời nào kể hết, nên cô đã hồi âm rằng, ‘Em nhất định phải đến đây nhé.’”

Cô Hayakawa nheo mắt như thể đang hoài niệm về một quá khứ hẳn chưa quá xa xôi.

“Từ hôm uống cùng nhau, khoảng cách giữa cô với cậu ấy lại càng thu hẹp. Ngày nghỉ cũng gặp nhau, ngày thắng trận cũng cùng ăn mừng. Cứ gặp là nói hoài không hết chuyện. Chuyện trận đấu, chuyện đội tuyển, chuyện công việc của cô, rồi chuyện sở thích chung của cả hai. Trong rất nhiều câu chuyện như thế, cô cũng kể là cô rất thích ‘Vườn hoa trăm sắc’, đến mức chỉ cần nói số bài, cô sẽ biết ngay đây là bài nào.

Khi nhận ra, cô đã tự nhiên bị cậu ấy cuốn hút, cô bỗng có cảm giác, ‘Có khi nào em ấy cũng đang nghĩ về mình?’ nhưng không nói ra. Vì cô hiểu là một khi đã nói ra thì sẽ chẳng thể vãn hồi. Suy cho cùng, cô hơn cậu ấy đến chín tuổi, lại là giáo viên với học sinh. Cô đã nghĩ rằng cô không thích hợp với cậu ấy.”

Nghe cô Hayakawa nói, ngực tôi nhói đau.

Tôi hiểu tâm trạng cô rõ đến mức không cần thiết.

Mỗi quan hệ mà ở cùng thì vui vẻ, dễ chịu. Chắc cô sợ nói ra rồi sẽ phá hỏng mối quan hệ ấy.

“... Mùa bóng năm nay bắt đầu được ít lâu thì Ichijo thổ lộ với cô rằng, ‘Thật ra từ khi còn đi học, em đã thích cô rồi. Cô hẹn hò với em nhé.’ Cô vui mừng khôn xiết mà đáp, ‘Cảm ơn em, cô cũng thích em,’ rồi bọn cô nắm tay nhau.

Thế nhưng, cô lập tức thấy lo sợ. Cô với cậu ấy thành người yêu ư, chuyện này làm sao có thể lâu dài cho được. Cô nghĩ chắc chắn cậu ấy chỉ đang đeo đuổi ảo mộng ôm ấp từ thời còn đi học mà thôi.”

Cô Hayakawa tự cười nhạo bản thân nhưng mắt lại ngấn lệ.

“Thế nên, cô đã nói, ‘Cô thích em, nhưng chúng ta không thể hẹn hò.’ Rằng ‘Chúng ta không thể thành một đôi được người đời công nhận. Như vậy không tốt cho cả em và cả cô, nên thôi, ta đừng gặp nhau nữa.’ Thế nhưng, cậu ấy nói, ‘Chúng ta yêu nhau mà, em không hiểu cô nói gì cả. Nếu vì em còn quá trẻ, cô sẽ hẹn hò với em khi em trưởng thành hơn chứ? Không phải bây giờ cũng không sao, một ngày nào đó hãy trở thành bạn gái của em.’ Cậu ấy không chịu thoái lui dù chỉ một bước, cô sợ mình sẽ bị cuốn theo nếu cứ ở bên nhau lâu thêm, nên cô không trả lời câu hỏi ấy, cũng không trả lời điện thoại lẫn tin nhắn nữa.”

Cô Hayakawa nói đến đây, thở dài thườn thượt.

“Thế nên câu thủ Ichijo mới đăng lời nhắn như vậy lên trang cá nhân...”

Anh Holmes nói nhỏ.

Bài thơ câu thủ Ichijo muốn gửi đến cô Hayakawa.

“Nước lao vào đá rẽ đôi dòng

Thác dẫu chia đôi ngã long đong
Vẫn nguyên một dạ mong sau cuối
Hữu duyên gặp lại mới thoả lòng.”

“Dù dòng nước xiết có bị chia đôi khi dòng thác đổ quả nhanh bị đá chặn lại, nhưng rồi hai dòng sẽ nhập lại thành một. Cũng như vậy, dù bây giờ có phải chia tay người yêu dẫu, tôi vẫn tin nhất định ngày nào đó chúng ta sẽ lại được gắn kết với nhau.”

Bài thơ chứa đựng tình cảm mạnh mẽ đến nhường này.

“... Ừ.”

Người cô Hayakawa run lên nhè nhẹ.

Chắc cô đang cố ghìm lại những giọt nước mắt.

“... C-Có phải thầy Suzuki dạy Toán biết chuyện hai người không ạ?”

Tôi hỏi nhỏ, cô gật đầu.

“Vì không liên lạc được với cô, cậu ấy đã nhờ thầy giáo chủ nhiệm cũ là thầy Suzuki chuyển lời, ‘Em muốn gặp cô, một lần thôi cũng được. Em muốn nói chuyện đàn ông.’ Thầy Suzuki cũng bảo, ‘Không trả lời đàn ông mà chạy trốn là không hay.’ Thầy ấy nói đúng. Nhưng cô đã không thể từ chối thẳng thừng khi cậu ấy nói ‘một ngày nào đó hãy trở thành bạn gái của em’ bởi cô đã quá vui mừng, quá nhu nhược, chỉ biết trốn tránh...”

Cô Hayakawa vẫn cúi gầm, nước mắt lăn chã tuôn rơi.

“... Cậu ấy đã là người trưởng thành rồi.”

Nghe giọng nói nghiêm nghị của anh Holmes, cô Hayakawa khựng lại.

“Cô cảm thấy giằng xé vì mình hơn cậu ấy đến chín tuổi, trên hết, cậu ấy vốn là học sinh của cô phải không? Nhưng cậu ấy đã hai mươi tuổi, là một người đàn ông thành niên đàn ông. Và cậu ấy cũng sắp hai mươi một. Có phải từ đầu cô đã đóng khung cậu ấy vào hai chữ ‘trẻ con’ không?”

Vốn dĩ, bây giờ cậu ấy cũng không còn là học sinh của cô nữa. Hai người đều đã trưởng thành. Việc cô tự ý đưa ra quyết định

‘không tốt cho nhau’ làm ra vẻ mình là người lớn thật ra chỉ là do ‘sợ hãi’, đúng không ạ?”

Anh Holmes nói không hề kiêng nể, khiến cô Hayakawa mở to mắt và run rẩy.

Khi đó, một tiếng “bíp” vang lên. Tiếng còi khiến chúng tôi ngó ra nhìn vào sân cỏ.

Do đội bạn phạm lỗi, cầu thủ Ichijo sẽ vào đá phạt đền.

Vừa hay chúng tôi lại ngồi ở vị trí có thể nhìn rõ tình hình sút phạt.

“Em rất hiểu tâm trạng của cô. Nhưng điều quan trọng không phải là ‘cô muốn làm gì’ sao?” Anh Holmes tiếp lời.

Nghe vậy cô Hayakawa siết chặt nắm tay.

“Không giờ năm mươi phút” hiển thị trên chiếc đồng hồ hôm nay, là bài thơ thứ năm mươi.

“Chẳng màng sinh mạng

Những mong tương phùng

Gặp gỡ lại trong

Thiên trường địa cửu.”

“Ta đã từng nghĩ rằng nếu có thể gặp được người, ta cũng chẳng tiếc gì sinh mạng, nhưng giờ đây đã gặp được rồi, ta chỉ muốn được ở bên người tới muôn kiếp”

Đó là tình cảm của anh ấy, muốn được gặp, muốn được sống cùng nhau.

“...! ‘Cô muốn làm gì’ ư...? Chuyện đó rõ ràng vậy mà! Nếu chỉ nói về cảm xúc thì cô cũng muốn mãi mãi bên cậu ấy. Ichijo bộc bạch tình cảm với cô như thế, cô vui phát khóc, thật lòng muốn gật đầu đồng ý! Điều khiến cô không cam lòng nhất là chuyện bản thân mình đã không thể thành thật nhận lời!”

Cô Hayakawa cao giọng nhưng hoàn hồn ngay tức khắc và tự bịt miệng mình.

Cho đến lúc ấy, chúng tôi vẫn hạ giọng nói chuyện với nhau, nhưng giờ cô Hayakawa nói to như thế, khiến mọi người xung quanh ngỡ ngàng quay lại.

“Hả? Thật không vậy cô Hayakawa, cô đang hẹn hò với cầu thủ Ichijo á?”

“Nghe cừ thế.”

Mọi người sáng mắt lên, còn cô Hayakawa lúng túng nhìn tránh đi chỗ khác.

Thấy cô Hayakawa như thế, tôi lập tức lên tiếng trước khi chuyện trở nên ồn ào hơn, “Ừ-Ừm, cô Hayakawa kể rằng cô đã được cầu thủ Ichijo xin phép cho qua lại, nhưng nghĩ đến cách biệt tuổi tác và địa vị, cô nghĩ mình không thích hợp nên không thể trả lời.”

Tôi nói xong thì thấy Suzuki ngồi gần đó cũng đứng dậy tiếp lời.

“Phải đấy. Có vẻ vì cô Hayakawa không chịu trả lời đàng hoàng, cứ để mọi thứ lửng lơ lơ lơ, nên một đứa đơn giản như Ichijo đã cảm thấy bất an dẫn đến sa sút phong độ. Nếu cô Hayakawa có thể trả lời hẳn hoi ở đây, tôi đoán Ichijo có thể khôi phục phong độ trong nháy mắt.”

Chắc trong thời gian dõi theo quan hệ của hai người này bấy lâu nay, thầy Suzuki đã phải bần chồn bức bối lắm. Lời thầy nói có vẻ kích động. Cô Hayakawa chớp chớp mắt còn mọi người thì ồ lên.

“Được rồi, cô Hayakawa, lên hàng trên, lên hàng trên.”

“Đội cổ vũ, sắp xếp đội hình đi!”

“Rõ, mọi người cầm bông cổ vũ đi.”

Chúng tôi làm theo chỉ thị, cầm bóng cổ vũ màu hồng cánh sen trên tay.

Cô Hayakawa dù bị đẩy lên hàng trên nhưng vẫn đứng chôn chân tại chỗ.

“Bây giờ, muốn lên hàng trên hay ra khỏi sân vận động là tùy cô lựa chọn” Anh Holmes lạnh lùng nói.

Cô Hayakawa không nhìn thẳng, nhưng vẫn đi về phía hàng ghế trước như thể đã hạ quyết tâm.

Lũ học sinh oà lên, “Hết sảy.”

Đúng lúc cầu thủ Ichijo đang tập trung cao độ chuẩn bị đá phạt đền.

Đội trưởng đội cổ vũ ra hiệu, “một, hai”, chúng tôi đồng loạt hô, “ICHIJO!”

Khi cầu thủ Ichijo quay sang phía chúng tôi, một nhóm học sinh giơ phất bông cổ vũ lên.

Đó là chữ “YES” được tạo thành bằng bông cổ vũ.

Cầu thủ Ichijo ngó người ra, nhưng dường như anh đã trông thấy cô Hayakawa, anh cười toe toét nhăn cả mặt rồi vẫy tay thật mạnh.

Thế rồi, anh lập tức điều chỉnh biểu cảm như chuyển công tắc, chạy nhẹ lấy đà và vung chân đá một cú thật sắc nét. Quả bóng xuất sắc nằm gọn trong lưới, tiếng hoan hô như vỡ oà khắp các khán đài.

“C-Cầu thủ Ichijo, chỉ trong nháy mắt, sự nhanh nhẹn của anh ấy ngày trước đã trở lại.”

“Có thể nói là hơn cả trước kia.”

Anh Holmes cười hì hì, tôi cũng gật đầu, “Thật vậy.”

Đưa mắt nhìn lên hàng đầu, tôi thấy cô Hayakawa đang gục xuống khóc.

Muốn ở cạnh người mình yêu.

Nhưng bản thân lại không phù hợp.

Ý nghĩ ấy khiến cô Hayakawa lung lay, liên tục trốn tránh, nhưng khi tới đây, có lẽ cô đã nhận được sức mạnh to lớn để quyết tâm đổi diện.

“A, Sanga lại sắp ghi bàn hay sao ấy.”

Nghe anh Holmes nói thế, tôi hoàn hồn quay qua nhìn sân bóng.

“A, thật kìa.”

Đó là lúc bóng bay vào lưới, chúng tôi đứng dậy reo hò sung sướng rồi vẫy chiếc khăn màu tím xoay vòng.

Cứ thế, mọi người như hoà thành một, nhiệt tình hát vang bài hát cổ động của đội Sanga. Chúng tôi cất tiếng hô hoan từ

tận đáy lòng trước chiến thắng cuối cùng cũng tới.

7

Tận đấu kết thúc, học sinh trường cấp ba Oki được các nhân viên hướng dẫn chờ ở sân sau.

“Trận đấu hay quá nhỉ.”

“Thiệt đó, tui phấn khích quá luôn.”

“Với cả, cầu thủ Ichijo và cô Hayakawa cũng thật tuyệt vời.”

Trong lúc mọi người đang trò chuyện rôm rả, cô Hayakawa như muốn độn thổ vì ngượng, mặt cúi gằm.

Tôi cùng anh Holmes đứng quan sát tình hình từ xa và chợt ngạc nhiên nghển cổ nhìn ra bởi mọi người vừa ồ lên hoan hỉ.

Các cầu thủ Sanga đã tới sân sau.

Bọn họ thay sang vest đen, thoăn thoắt bước tới chỗ chúng tôi.

Dáng điệu đỉnh đạc, bảnh đến mê hồn.

“Kìa, cô Hayakawa.” “Anh Ichijo đến rồi kìa.”

Mọi người hưng phấn đẩy lưng cô Hayakawa.

Cô Hayakawa bước ra trước có vẻ chân chừ. Cầu thủ Ichijo lao đến gọi “Cô ơi,” định nắm tay cô Hayakawa với nụ cười vô cùng rạng rỡ.

“Chờ đã, Ichijo.”

Đội trưởng đội Sanga bước lên phía trước một bước.

Giọng nói rành rọt đầy uy lực làm bọn học sinh đang lâng lâng trong tâm trạng ngày hội liền im re.

Trong một khoảnh khắc, sự im lặng bao trùm, cảm giác căng thẳng dồn nén.

“... Đội trưởng.” Cầu thủ Ichijo lúng túng quay người lại.

“Trước khi cậu nắm tay người này, tôi muôn hỏi một chuyện.”

Đội trưởng nói và nhìn chăm chăm vào cầu thủ Ichijo.

“Cậu xuống phong độ là vì quan hệ với người này không thuận lợi à?”

Nghe hỏi như vậy, cầu thủ Ichijo không nói gì, chỉ bặm môi, cụp mắt.

Thấy cầu thủ Ichijo không biết phải trả lời ra sao, cô Hayakawa đang định mở miệng thì...

“Xin lỗi, bây giờ cô đừng nói gì cả,” đội trưởng giơ tay ngăn lại, nhẹ nhàng chặn đứng câu nói của cô. Cô Hayakawa lập tức khép miệng lại, lặng lẽ gật đầu.

Đội trưởng quay sang phía cầu thủ Ichijo, nhìn anh với ánh mắt nghiêm khắc.

“Cậu không trả lời được phải không, Ichijo? Nếu câu trả lời là ‘đúng vậy’ thì nghe như người quan trọng với cậu là nguyên nhân khiến phong độ cậu sa sút. Thế nhưng, nguyên nhân thực sự khiến cậu thi đấu dở tệ không phải lỗi của ai khác mà là của chính cậu. Một khi đã đứng trên sân cỏ, dù có bị người yêu bỏ, hay xảy ra bất cứ chuyện gì cũng phải chơi hết mình trong khả năng hiện tại. Đây mới là ‘chuyên nghiệp’.”

“... Vâng.” Ichijo nghiêm túc gật đầu.

“Nhưng tôi nói cậu nghe, cái xã hội này không nhìn nhận mọi chuyện như thế đâu. Trước giờ cậu vẫn chơi hay, thế mà lại xuống phong độ vì dính dáng đến một người phụ nữ thì người ta sẽ cho rằng người phụ nữ ấy là kẻ xấu. Nhìn vợ của các vận động viên mà xem, ‘Kết hôn với người đó xong rồi be bét cả,’ ngược lại thì cũng có ‘Kết hôn với người phụ nữ ấy xong, anh ấy chơi tốt hẳn lên,’ người ta sẽ nói những điều như vậy đây.”

Nghe đội trưởng nói thế, nét cay đắng hiện lên trên gương mặt cầu thủ Ichijo, nhưng anh vẫn im lặng lắng nghe.

“Nghe này, điều quan trọng số một là cậu phải trân trọng trận đấu hơn nữa. Với cậu, đó có thể chỉ là một trận trong vô số những trận bóng. Nhưng với khán giả, đó là trận đấu đặc biệt.”

Nghe đội trưởng nói, tôi gần như gật gù đông cứng trong vô thức.

Đối với các cầu thủ, việc thi đấu là chuyện thường ngày ở huyện. Thế nhưng với tôi, hôm nay là lần đầu tiên tôi được xem bóng đá chuyên nghiệp từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ.

“Trước đây, tôi đã nghe một cậu bé tới xem trận đấu kể chuyện. Cha cậu mất vì tai nạn, mẹ cậu một mình cố gắng làm ăn. Cậu bé kể hôm đó là sinh nhật cậu ấy, cậu thừa với mẹ, ‘Con muốn một lần tới xem trực tiếp trận đấu của đội Sanga mà con cực kì yêu thích,’ và xin mẹ cho mình tới sân Nishikyogoku xem trận đấu. Đó là lần đầu tiên trong đời cậu đi xem bóng đá.

Sau trận đấu, cậu nói với đôi mắt sáng lấp lánh rằng, ‘Cảm ơn chú vì trận đấu quá đã. Không biết bao giờ cháu mới lại có thể đến xem, nhưng cháu sẽ luôn cổ vũ cho đội. Cháu cũng muốn một ngày nào đó trở thành cầu thủ bóng đá.’

Đây, Ichijo, có những đứa trẻ như vậy đó. Đối với cậu có thể chỉ là một trận đấu bình thường, nhưng với một người nào đó, đó có thể sẽ là trận bóng thay đổi cả cuộc đời đấy.”

Câu nói đó vang dội trong lòng ngực tôi.

Chỉ là một trận đấu thôi. Nhưng cũng có thể là trận đấu thay đổi cuộc đời ai đó.

“Thế mà, đây là lúc để các cầu thủ đá tẹt đi vì những biến động trong cuộc sống cá nhân à? Cậu muốn lo nghĩ bao nhiêu thì tùy, nhưng trên sân cỏ, chơi hết giới hạn của bản thân đi. Nghe chưa, Ichijo, cậu nhớ cho kĩ vào. Nếu không muốn người mình trân trọng bị biến thành kẻ xấu, bằng mọi giá không được mang đời tư vào trận đấu. Làm được như vậy mới là ‘chuyên nghiệp’. Hãy thể trong lòng điều đó, rồi hãy cầm tay người mình muốn trân trọng.”

Trước khẩu khí mạnh mẽ của đội trưởng, cầu thủ Ichijo mang ánh mắt hết sức chân thành.

“... Em thề. Từ nay về sau, dù cuộc sống cá nhân có xảy ra bất cứ chuyện gì, em cũng sẽ không mang những điều đó vào trận đấu. Một khi đã đứng trên sân cỏ, em sẽ tập trung vào trận bóng

và thi đấu hết sức mình. Cho những khán giả đèn vì chúng ta, và cho người quan trọng trong lòng em nữa.”

Cầu thủ Ichijo rành rọt tuyên bố rồi nắm tay cô Hayakawa, mọi người reo lên đầy hân hoan.

“Chúc mừng anh, anh Ichijo.”

“Tốt quá, cô Hayakawa nhỉ?”

“Em suýt khóc vì những lời đội trưởng nói.” Những câu như vậy vang lên đan xen nhau.

“Mọi người, cảm ơn nhiều. Tôi sẽ trân trọng cô ấy.”

Cầu thủ Ichijo cúi đầu thật thấp.

Cô Hayakawa cũng rưng rưng nước mắt, cúi đầu thật thấp giống anh.

“C-Cô cũng cảm ơn và xin lỗi các em. Nhờ có các em mà cô mới thổ lộ được tình cảm của mình. Cảm ơn nhé.”

Cô Hayakawa nói vậy và nhìn chúng tôi bằng ánh mắt chân thành, mọi người đang nhao nhao cũng trở nên im lặng.

“Còn nữa, lúc nào cô cũng bảo các em là ‘không được trốn chạy’ rồi ‘chẳng có ý nghĩa gì nếu không thể hành động vì cứ nghĩ đến những chuyện chưa xảy ra’, thế mà bản thân cô lại hoàn toàn chẳng làm được như mình nói. Cô chỉ biết oán trách bản thân đã đem lòng yêu một học trò cũ kém mình rất nhiều tuổi. Thế nhưng, chỉ nghĩ tới những chuyện chưa xảy ra cũng chẳng có ích gì nhỉ? Như những gì cô luôn nói với các em, cô cũng sẽ không chạy trốn nữa. Cô sẽ cùng cậu ấy đối mặt, mong có thể hỗ trợ cậu ấy thi đấu ở đẳng cấp cao nhất, tiệm cận với ngôi vị số một.”

Cô Hayakawa lại cúi đầu, mọi người vỗ tay.

“Cô ơi, tốt quá rồi.”

“Anh Ichijo, đừng có làm cô giáo bọn em khóc nhá.”

Những giọng nói chen nhau vang lên, nước mắt rơi xen lẫn tiếng cười.

Tôi cùng anh Holmes đứng cách một khoảng đôi theo tình hình, vừa mừng vừa cảm động, hốc mắt cũng nóng lên.

“Cô Hayakawa và câu thủ Ichijo... tốt rồi.”

“Đúng vậy nhỉ. Và câu chuyện của đội trưởng cũng thật ý nghĩa.”

“Anh nói phải.” Tôi gật đầu rồi nhìn anh Holmes. “Nhưng mà, nói gì thì nói, lần này anh Holmes hơi mạnh tay nhỉ.”

Nghe tôi lẩm bẩm một câu như vậy, anh Holmes nhún vai cười bối rối.

“Chắc vậy... Không hiểu sao sự nhập nhằng đó cứ như đang phản chiếu bản thân, khiến anh lờ miệng. Nói những điều đó với cô ấy, có lẽ giống như là anh đang nói với chính mình hơn.”

“Với chính anh? Nghĩa là sao ạ?”

Tôi nghiêng đầu thắc mắc song anh Holmes lại lắc đầu bảo ‘không có gì’.

“... Nhưng mà, đúng là chỉ còn một chút nữa thôi.”

Anh Holmes tiếp lời càng làm tôi không hiểu.

“Dạ, cái gì cơ ạ?”

“... Thôi, cái đó để sau.”

Anh Holmes khẽ nheo mắt, giờ ngón trỏ lên như muốn nói, “Bây giờ vẫn là bí mật.”

“!” Lúc nào tôi cũng nghĩ rằng mình đúng là quá yếu lòng trước dáng vẻ ấy.

“Mình về đi. Đi xem thi đấu bóng đá quả nhiên vui thật đấy.”

“Vâng, có thể hoà cùng những người không quen biết và trở nên hào hứng đến vậy đúng là một cảm giác rất tuyệt vời.”

Chúng tôi vừa trò chuyện như thế vừa ra ngoài từ sân sau thì trông thấy vàng dương đang lặn, bầu trời chuyển từ hồng sang tím nhìn trắng lẹ vô cùng.

Anh Holmes khẽ khàng nheo mắt và ngẩng đầu ngắm nhìn đám mây màu tím.

“Cứ như là đường mây tím vậy.”

“Đường mây tím?”

“Đó là con đường dẫn tới miền cực lạc. Là vẻ đẹp hiện thân cho vận mệnh của Sanga. Từ giờ mới bước vào màn chính của mùa bóng. Mùa này thật đáng trông đợi. Cùng sôi nổi cổ vũ hết mình nhé.”

“Vâng!”

Lòng hân hoan, tôi ngẩng đầu nhìn lên bầu trời khi hoàng hôn buông xuống.

CHƯƠNG 4

NƠI BẦU TRỜI NHUỘM ÁNH HOÀNG HÔN

1

Kì nghỉ xuân gần gũi gần kết thúc, hoa anh đào kinh kì cũng sắp hết mùa.

Dù người ra đường ít đi so với thời gian cao điểm trong mùa hoa anh đào, vẫn có nhiều khách du lịch đi qua đi lại ở khu mua sắm mái vòm.

Thế nhưng, người ta vẫn lướt qua tiệm đồ cổ “Kura” như thường lệ. Cửa hàng hôm nay cũng rất bình yên và tĩnh lặng.

Hiện giờ, trong cửa hàng có tôi, quản lí và một người phụ nữ.

Người phụ nữ đó ngồi đối diện với quản lí, ở giữa là quầy thu ngân.

Tôi vừa dọn dẹp vừa ngó nghiêng về phía quầy.

Một người đẹp đầy vẻ thông tuệ. Chị ta mặc bộ vest công sở sáng màu nôm rất tinh tươm. Mái tóc dài óng mượt buộc nửa đầu, đi kèm với một cặp kính nhìn rất có gu.

Trước mặt người phụ nữ đó là một chiếc máy tính cá nhân, chị lắng nghe và ngay lập tức gõ lại từng lời quản lí nói.

“... Tôi là độc giả trung thành của Ijuin tiên sinh từ rất lâu rồi. Tôi rất mừng vì lần này có thể xin phỏng vấn ngài như vậy.”

Chị ngẩng mặt lên tươi cười. Từ đầu, chị ấy vô cùng kín kẽ, không để lộ chút sơ hở, nhưng bây giờ đang nỗ lực cười hoà nhã, làm bầu không khí có phần căng thẳng nhanh chóng dịu đi.

Trước nụ cười thu hút ấy, quản lý nhoẻn cười, có vẻ rất vui mừng.

“Ôi trời, chị biên tập viên nói vậy thì thật là vinh hạnh cho tôi.”

Đúng vậy, nghe nói chị ấy là biên tập viên, đã có lời đề nghị phỏng vấn tác giả Ijuin Takeshi tại nơi sáng tác chính của bác, chính là cửa tiệm “Kura” này.

Bác quản lý đã vui vẻ chấp thuận.

“Sao ngài lại nói thế... Đây chỉ là bài phỏng vấn của một tạp chí mạng hướng đến độc giả quốc tế mà chắc ngài cũng chẳng biết tên, nhận được sự chấp thuận của ngài, chúng tôi vô cùng biết ơn. Thật lòng cảm ơn ngài.”

Thấy chị ấy áy náy cúi đầu, bác quản lý lắc đầu nói “không đầu” với vẻ mặt hiền hoà thường trực.

Trên quầy có danh thiếp của chị ấy. Ở đó ghi dòng chữ: “JCN - Japan Creative News – Ban biên tập Hamaguchi Hitomi”.

“Hiện giờ, tác phẩm của tôi đã may mắn được dịch và bày bán ở các hiệu sách nước ngoài, nhưng tôi vẫn chưa có cơ hội gửi lời cảm ơn của mình tới độc giả quốc tế, bởi vậy, khi được quý báo đánh tiếng thế này, tôi thấy rất mừng.”

“Tiên sinh nói vậy thì còn gì bằng.” Mặt chị Hamaguchi giãn ra đầy nhẹ nhõm.

...Ồ, sách của quản lý được bán cả ở nước ngoài sao?

Siêu thật, tôi vừa quét dọn vừa trầm nghĩ.

Dù có quan tâm tình hình nói chuyện của hai người, tôi cũng không phải cố tình dỏng tai nghe ngóng.

Thế nhưng, trong cửa hàng chỉ có tiếng nhạc jazz nhẹ nhàng vang lên, cũng chẳng còn vị khách nào khác, nên kiểu gì thì kiểu, cuộc trò chuyện vẫn đến tại tôi.

Cảm thấy có lỗi như thể mình đang nghe trộm, tôi dứt khoát tiến vào sâu trong cửa hàng, phủi bụi trên giá, lau gương và đồ gốm. Khi quay trở lại gần quầy lần nữa, tôi nghe tiếng nữ biên tập viên hỏi với vẻ khách sáo.

“Vậy thì, thưa tiên sinh. Như tôi đã trình bày qua điện thoại, nhưng, ừm, không biết ngài có thể cho tôi chiêm ngưỡng không ạ?”

“Được, xin mời. Tầng hai là kho nên cũng hơi bừa bộn, thật ngại quá.”

Thấy quản lí thông thả đứng dậy, gương mặt chị ấy sáng bừng.

“Không, không đâu ạ. Được nhìn tận mắt ‘sứ Thanh Hoa’ tương truyền là báu vật vô giá cứ như một giấc mơ vậy. Tôi có thể chụp ảnh lại chứ ạ?”

“Vâng, được mà.”

“Cảm ơn ngài.”

Chị ấy lấy ra từ trong túi chiếc máy ảnh kĩ thuật số một ống kính rời hiệu Nikon rồi cùng quản lí lên tầng hai.

Tôi vừa nhìn theo bóng dáng hai người vừa khẽ ồ lên một tiếng.

Cho xem sứ Thanh Hoa kia à?

“Sứ Thanh Hoa” của Trung Quốc là món đồ nung được mệnh danh là “thần phẩm”, vẻ đẹp giản đơn mà siêu phàm, đầy áp về cao sang mà người ta xưng tụng là hiện thân của cảm thức thẩm mỹ dân tộc.

Chiếc bình đó ban đầu được sở hữu của ông chủ, Yagashira Kuranosuke, tìm thấy ở đại lục, là một trong vốn vện vài chục món sứ Thanh Hoa trên thế gian này. Một vật phẩm vô cùng quý báu với giá trị khổng lồ.

“Sứ Thanh Hoa” do nhà Yagashira sở hữu là một bình nhỏ tròn nhẵn màu ngọc thạch. Mọi khi, chiếc bình được bảo quản tại tư gia nhà Yagashira ở Higashiyama, nhưng đôi lúc cũng có người xin chiêm ngưỡng, và những lần như thế, mọi người sẽ được dẫn tới căn phòng trong góc tầng hai.

Căn phòng đó không có cửa sổ, hệ thống thông khí luôn được điều chỉnh ở mức thích hợp nhất đối với đồ mỹ nghệ cổ.

Trong phòng có camera quan sát, cửa ra vào được bảo vệ bởi hệ thống mấy lần khoá, gồm cả khoá bấm, khoá điện tử dạng số và tường thép.

Đôi lần, bảo tàng mỹ thuật hay trung tâm thương mại nhờ “Kura” giám định đồ cổ với giá trị lớn, những món đồ đó cũng được bảo quản ở đây.

Chắc chị ấy sẽ đăng cả ảnh quản lí, ảnh chụp bên trong tiệm “Kura” này và cả ảnh sứ Thanh Hoa lên bài viết?

Thông tin về “Kura” chắc cũng sẽ được truyền ra nước ngoài cùng với bài phỏng vấn quản lí. Đó là một điều tuyệt vời, nhưng nếu có nhiều khách du lịch nước ngoài đến đây, tiếp đón chắc sẽ khá vất vả.

Ở Kyoto, điểm du lịch nổi tiếng thế giới, có rất nhiều người nước ngoài.

Cứ đi ngoài phố là lâu lâu sẽ lại bị hỏi đường.

Điểm số tiếng Anh của tôi cũng gọi là, nhưng hễ bị người nước ngoài bắt chuyện, tôi lại căng thẳng, nhiều khi vốn liếng từ vựng tiếng Anh cứ bay đi đâu mất. Nếu phải giới thiệu cổ vật bằng tiếng Anh, chắc nguy cho tôi lắm.

Tôi siết nắm tay, thầm nghĩ mình phải cố gắng học tiếng Anh hơn một chút.

Trong lúc đang bận hoang tưởng lung tung đến tình cảnh khách du lịch ngoại quốc đổ tới tiệm dù bản thân còn chẳng biết tạp chí điện tử “JCN” có lượng truy cập cỡ bao nhiêu, tôi nghe thấy tiếng bước chân từ cầu thang vọng tới và ngẩng mặt lên.

Lọt vào mắt tôi là hình ảnh quản lí và chị biên tập viên đang tươi cười với nhau.

“Chiếc bình đẹp đến mức lay động lòng người. Ai mà ngờ được tôi có thể trông thấy ‘sứ Thanh Hoa’ ở khoảng cách gần như vậy chứ.”

“Tôi rất mừng khi nghe chị nói thế.”

“Tiên sinh, xin hỏi, nếu có thể, tôi muốn cùng ngài tới quán trà mà ngài thường ghé qua, ngài có thời gian không ạ?”

Chị ấy rụt rè ướm hỏi. Quản lí nheo mắt cười.

“Được chứ, tôi đủ thời gian để nhâm nhi ở quán trà mà.”

“Ôi, may quá,” chị ấy vỗ tay, mắt sáng lấp lánh.

Bộ dạng ấy trông giống fan hơn là một biên tập viên.

Có lẽ quản lí cũng không phải không có thiện cảm với hình ảnh một người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp mừng rỡ một cách vô tư. Bác mỉm cười thoải mái rồi nhìn tôi hơi áy náy, “Aoi, bác phải ra ngoài...”

“Vâng, bác đi thông thả ạ,” tôi tươi cười cúi đầu.

“Tôi xin phép, hôm nay đã làm phiền quý tiệm. Vâng, thưa tiên sinh...”

“Vâng.”

Hai người ra khỏi tiệm, hướng đến quán trà cũng nằm trên đường Teramachi.

Một tác giả lớn và một biên tập viên xinh đẹp.

Tôi vừa cười toe toét và thầm nghĩ, “tuổi tác hai người xa nhau nhưng trông cũng xứng đôi,” vừa cầm khay định dọn cốc cà phê mà họ vừa mới uống.

“... Ơ kìa?” Tôi chớp mắt.

Trên quầy thu ngân, chỉ có mỗi một chiếc cốc.

Trong một căn phòng không cửa sổ như mật thất dưới lòng đất, người đàn ông ngồi trên sofa nhìn quanh khắp phòng.

Giấy dán tường màu hồng nhạt, dù có một chiếc ti vi to và bàn trang điểm, nhưng chiếm hơn nửa căn phòng lại là chiếc giường cỡ đại ở chính giữa.

Đó chính xác là một khách sạn chuyên dùng cho các đôi trai gái lén gặp nhau.

Người đàn ông vừa bỏ mũ ra đã nhếch mép cười khoái chí.

“... Đền một chỗ hay làm bộ làm tịch như Kyoto mà cũng có khách sạn kiểu này ha.”

Hắn ta cảm khái như tự nói tự nghe. Nữ biên tập viên ban này đã phỏng vấn tác giả Ijuin Takeshi ở cửa hàng đồ cổ “Kura” ngồi xuống giường, lột bộ tóc giả với vẻ ngán ngẩm.

“Chứ sao, ngay cả xá nhà quê không có lấy một cửa hàng tiện lợi cũng có mấy khách sạn thế này nữa là.”

Người phụ nữ thở phào nhẹ nhõm khi được quay lại với mái tóc tём vốn có rồi liếc sang người đàn ông đang ngồi trên chiếc sofa cạnh giường với gương mặt phảng phất nụ cười.

Người đàn ông đó cạo trọc đầu như một nhà sư, đôi mắt phượng phát ra ánh nhìn sắc lẹm.

Hắn có đến vài cái tên, nhưng với nhà Yagashira, hắn được gọi là “Ensho”.

“Vừa đi gặp về đây. Đúng như kế hoạch.”

Nói rồi, cô ta gỡ soạn soạt mái tóc ngắn, miệng ngậm đầu thuốc lá.

“Cảm ơn nhiều ghen. Rùi đó, Yagashira Takeshi là người ra sao ta? Ông bố của hắn, tui có gặp trong buổi tiệc tất niên của nhà Yagashira rồi, nhưng hông có mấy kí ức về ổng,” hắn nói và cũng ngậm lấy điếu thuốc.

“Chẳng có gì, cũng bình thường. Người nông hậu và lương thiện đấy. Xem chừng không có gì khó lường. Nói đến mấy ông tác giả, tôi đã nghĩ toàn là mấy lão quái dị hơn cơ, nhưng cũng có những người thường thường như vậy nhỉ.”

“Ồ,” Ensho chống cằm nhả khói.

Có nghĩa là trông thế nào thì người thế ấy?

Khác hẳn thằng đó ha. À mà hắn là dạng thoáng trông thì cũng “nông hậu và lương thiện”. Nghĩ vậy, Ensho cười khùng khục rồi nhìn chòng chọc vào người phụ nữ.

“Còn ‘sứ Thanh Hoa’ thì sao?”

“Có. Nghiêm ngặt hơn tôi tưởng.”

“Phải vậy ha.”

Ensho khẽ cười, tựa hẳn người vào lưng ghế sofa.

“Toàn cửa tiệm lắp đến mấy camera giám sát và sử dụng công ty an ninh thường thấy. Hacker cam đoan trong vòng một tiếng có thể phá lớp an ninh, dừng hoạt động của camera. Nhưng căn phòng trên tầng hai kia lại khác. Chỗ đó sử dụng hệ thống an ninh một mình một kiểu.”

“Một mình một kiểu?”

“Phải, họ để ta đinh ninh rằng họ dùng cùng một công ty an ninh cho tất cả, nhưng chỉ có chỗ đó là khác.

Cửa được khoá mấy lần, tính cả khoá bấm. Có thể đoán khoá đó chỉ là giả, hoặc có thể nói chúng chỉ là lớp nguy trang để ta lơ là. Sau bước xác nhận vân tay là khoá điện tử dạng số bấm. Thứ đó có vẻ phiền phức đấy. Phải rồi, tôi đã mang được vân tay về đây.”

Cô ta đeo găng tay, lấy chiếc cốc cà phê ra từ trong cặp cho Ensho xem.

“Cám ơn nha. Còn mật mã thì sao?”

“Ông ta không cho tôi thấy, nhưng chắc là một dãy mười hai chữ số.”

“... Mười hai chữ số.”

“Hơn nữa ông ta nói mật khẩu này thay đổi mỗi ngày.”

“Đưa con trai thay hả?”

“Phải, ông ấy nói đại khái, ‘Nếu bấm nhầm, cửa sẽ mất một khoảng thời gian không mở được, còn cứ bấm tiếp thì sẽ kích hoạt hệ thống an ninh, tình hình rắc rối lắm.’”

“... Ngày nào cũng đổi à, phiền thiệt chứ.”

“Ừ, đúng vậy. Tôi biết sứ Thanh Hoa là báu vật ghê gớm lắm. Nhưng nghĩ đến quan hệ xã hội của Yagashira Seiji, muốn bán lại món này khéo cũng phải học bơi. Nếu thực sự bắt tay vào việc này, anh cũng phải thuê chuyên gia liên quan đến an ninh và tốn mớ tiền vào đó đấy.

Này, không việc gì phải băng qua cây cầu hiểm trở thế này đâu nhỉ? Anh vốn là thợ chế tác đồ giả thôi mà, đã nhúng tay vào

chuyện trộm cắp bao giờ đâu? Nói cách khác, anh vẫn là tay mơ, đúng chứ? Có không bằng qua cây cầu nguy hiểm như vậy thì vẫn có việc nhẹ mà hái ra tiền.”

“Cô nói phải hen.” Ensho nhếch mép cười và gật đầu.

Cô gái bèn nhún vai, “Ôi trời, thôi được rồi... Kiểu này là anh không có ý định rút lui đây mà. Lâu rồi mới có vẻ vui đấy nhỉ.”

Cô ta gác chân nọ lên chân kia, cười khì.

“Vậy thì lấy vôn tay đi. Lấy bột nhôm ra đây.” Cô nàng chuẩn bị đứng dậy thì Ensho nắm cánh tay kéo cô ta lại và đặt lên môi cô ta một nụ hôn.

“... Thế việc lấy vôn tay thì sao?”

“Để sau đi ha. Công việc cũng phải giữa đêm, còn quá trời thì giờ đó.”

“Thật là, lâu lắm mới thấy mắt anh sáng chói thế này. Tôi mừng vì anh vẫn không thay đổi, vẫn hưng phấn khi đứng trước những âm mưu. Cứ như anh đã trở lại là anh trước khi ‘xuất gia’ vậy.”

“Ba cái trò xuất gia là làm bộ thôi mà.”

“Tôi biết.”

Cô nàng vòng tay qua cổ Ensho, môi kề môi. Hai người cứ quấn lấy nhau như thế.

Chuông cửa tiệm đồ cổ “Kura” kêu leng keng, khiến tôi đưa mắt nhìn ra cửa.

Tôi tưởng bác quản lý về, nhưng không phải...

“Anh Holmes.”

“Aoi, cảm ơn em đã làm việc vất vả.”

Phải, là anh Holmes.

Anh ấy vừa bước vào tiệm đã tươi cười híp cả mắt.

“Anh vất vả rồi, anh Holmes.”

“Bố anh đâu?”

“Quản lí đi với biên tập viên đến quán trà vẫn chưa về ạ.”

Tôi đưa mắt nhìn đồng hồ tử đứng trong cửa hàng và nhíu mày.

“... Nghĩ mới thấy cũng đã hai tiếng rưỡi rồi.”

Chuyện với nữ biên tập viên đông dài đến vậy ư?

Tôi nhìn đồng hồ và nhăn trán, còn anh Holmes lập tức gạt gù vẻ thấu hiểu.

“Chắc là cuộc nói chuyện với biên tập viên đã kết thúc nhưng bố anh vẫn nán lại quán để làm việc.”

“À, ra vậy, quản lí đúng là dễ làm thế lắm.” Tôi đồng tình, ngược nhìn anh Holmes. “Em tưởng anh Holmes ở trường cả ngày cơ. Hình như anh nói là có sự kiện ở trường đại học?”

“Phải, hôm nay anh định từ trường về thẳng nhà, nhưng đúng là anh thấy lo lắng cho sứ Thanh Hoa nên tới lấy về.”

“Anh sợ bác quản lí quên mang về ạ?”

“Nếu chỉ quên mang về thôi thì anh không lo đến thế, an ninh ở đây cũng rất chu toàn, anh sợ bố anh làm rơi, làm vỡ cơ.”

“... À.” Tôi nhăn nhó cười đáp lại.

Hôm trước bác quản lí cũng suýt làm rơi một chiếc bát có giá trị làm mọi người mém hồn bay phách tán. Vì chuyện ấy mà cả ông chủ lẫn anh Holmes đều tránh để quản lí chạm vào những món đồ đắt giá.

Bản thân quản lí có lẽ cũng tự nhận thức được mình là người như vậy. Hôm trước, bác ngắm nghía chiếc bát Shino bày trong tủ kính và nói.

“Chiếc bát này là một trong những báu vật mà cha bác quý nhất, nhưng ông lại bảo với bác là nguy hiểm, không cho bác chạm vào.” Ánh mắt bác nhìn xa xăm. Kí ức ấy của tôi vẫn còn tươi mới.

Đang hướng mắt về phía chiếc bát Shino, tôi nghe tiếng đồng hồ điểm chuông.

“Nói mới nhớ, trường Aoi bao giờ vào học?”

Tôi đưa mắt nhìn lịch. Hôm nay là mừng tám tháng Tư.

“À, học kì mới bắt đầu từ ngày mười một ạ.”

Anh Holmes đáp, “Ra vậy. Cuối cùng Aoi cũng là học sinh lớp Mười Hai rồi.”

“... Vâng.” Tôi cười và khẽ gật đầu.

“Kì nghỉ xuân này mình sẽ chơi hết mình, và khi học kì mới bắt đầu, trở thành học sinh lớp Mười Hai, mình sẽ tỏ tình với anh Holmes.” Phải, tôi đã quyết tâm như thế.

Cũng vì lí do đó mà tôi thấy căng thẳng mỗi khi nghĩ đến việc cuối cùng mình cũng trở thành học sinh lớp Mười Hai.

Bởi khả năng tôi phải từ bỏ làm thêm ở tiệm “Kura” này vẫn rất cao...

Nghĩ tới đó, ngực tôi thắt lại, tôi nhú mày buồn bã.

“Aoi?” Anh Holmes lo lắng nhìn mặt tôi, đúng lúc chuông cửa lại reo leng keng, và quản lý xuất hiện.

“Xin lỗi cháu, bác về muộn. Ồ, Kiyotaka, bố tưởng hôm nay con không đến.”

Vừa trông thấy anh Holmes, quản lí đã tròn mắt ngạc nhiên.

“Việc xong sớm hơn dự kiến nên con tới. Con định nhân tiện mang ‘sứ Thanh Hoa’ về.”

“A, không, bố muốn để cái đó ở đây hôm nay. Tình hình là ngày mai bố cũng cho người ta xem.”

“Ngày mai cũng cho xem ạ?” Anh Holmes nghiêng đầu thắc mắc.

“Nghe bảo cô ấy quên chụp ảnh chân bình nên đã làm ban biên tập nổi cáu. Cô ấy liên lạc với bố nói rằng dù thế nào đi nữa cũng muốn đưa phần đó vào bộ ảnh trong bài báo.”

“Vậy ạ? Hình ảnh chân bình đúng là cũng cần thiết.”

Đối với cổ vật, ‘phần chân’, nghĩa là phần đế đỡ thân và hông cổ vật, là điểm khá quan trọng ngay trong việc nhận định thật giả.

Vì lẽ đó, đồ cổ càng có giá trị, người ta lại càng có hứng thú muốn biết phần chân trông ra sao.

Tôi nghĩ là mình hiểu được tâm lí ‘đã mất công chụp ảnh sứ Thanh Hoa rồi thì phải chụp cả phần chân nữa’.

Nếu là bản thân tôi trước đây một thời gian ngắn, chắc sẽ không lí giải nổi suy nghĩ ấy và tự nhủ, “Sao phải mất công?” Đường như tôi cũng đã nhiễm “Kura” quá rồi.

Đưa mắt nhìn về phía quầy thu ngân, tôi kêu “a” một tiếng và quay sang quản lí, “N-Nói mới nhớ, cốc cà phê quản lí hay dùng đã biến mất rồi ạ.”

Nghe thế, quản lí gật đầu.

“Ừ, biên tập viên nói cô ấy muốn chụp chiếc cốc mà bác yêu thích như một vật phẩm không thể thiếu của nhà văn theo lối kiểu cách hơn nên đã mượn về. Cô ấy nói mai sẽ trả lại cho bác.”

“Thế ạ.”

Tôi đặt tay lên ngực, thở phào nhẹ nhõm vì biết được không phải mình làm mất chiếc cốc.

Đêm khuya, mây che khuất trăng, xem chừng quá thích hợp cho những âm mưu tầm tối.

Ensho đội mũ đen, mặc áo khoác và quần jeans, vẻ ngoài không mấy khả nghi, bước vào khu phố mua sắm từ ngõ phụ không một bóng người, rảo bước về phía tiệm đồ cổ “Kura”.

Hắn vòng ra phía sau cửa hàng, dừng chân trước cửa phụ mang vẻ lạnh lẽo trái ngược hoàn toàn với cửa chính.

“Tới rồi đó.” Hắn khẽ thông báo gọn lỏn, âm thanh từ tai nghe truyền đến ngay lập tức.

[Đã rõ. Hắn bảo anh chờ một chút đến đúng mười hai giờ.]

“Hiểu rồi. Nhưng mà anh *hacker* thiệt hổng phải dạng vừa nha.”

Ensho nhếch mép cười khẽ, ngồi xổm xuống tại chỗ, ngửa mặt lên và nói, “Muốn hút thuốc quả trời.”

... Dù có cài đặt hệ thống an ninh tối tân, cũng sẽ tồn tại *hacker* phá được hệ thống đó.

Cứ như trò chơi “vuột ve”, chơi mãi hổng có điểm dừng, hần nhếch mép.

[Mười giây trước khi mở khoá. Kết thúc công việc trong mười lăm phút, hai mươi phút là rút quân.]

“Biết rùi á. Kẻ trộm phải rút trong mười lăm phút. Thưởng thức trên thế giới ha.”

[Cái gì mà thưởng thức trên thế giới chứ.]

Nghe tiếng cười vang lên bên tai, Ensho cũng mỉm cười rồi đeo găng tay da.

[Được rồi, hần nói của mở rồi đấy. Đã cho ngừng hoạt động camera tầng một.]

“... Ờ.” Ensho chậm chậm xoay tay nắm cửa trong căng thẳng.

Thấy cửa mở ra kêu kít một tiếng, hần yên tâm hơn đôi chút.

Dù đã chuẩn bị tâm lí rằng sẽ thấy một không gian tối đen, nhưng hần nhận ra bên trong cửa hàng vẫn được thấp sáng bởi bóng đèn led nhỏ.

Trong bóng tối nhập nhoạng, chiếc đồng hồ tử đứng cất lên những âm thanh tích tắc.

Hần cảm thấy rờn rợn trước những món đồ cổ xếp thành hàng dài cùng con búp bê đang chưng ra nụ cười nhạt.

Cứ như nhà ma luôn đó, hần nhản nhó cười, bước đi không tiếng động.

“...”

Hần đã nắm được kết cấu cửa hàng này.

Vị trí kệ tử, vị trí quầy thu ngân, vị trí sô pha, và cả vị trí cầu thang.

[Hần báo một phần camera tầng hai không liên kết với hệ thống an ninh nên không tạm ngưng được.]

“Thôi, bị quay lại cũng hông sao hết.”

Ensho bước đi không gây ra tiếng, thoăn thoắt lên cầu thang.

Ở đó chất đống thùng các tông, một “cái kho” đích thực.

Hắn tiên thảng vào trong, không để mắt đến bất cứ thứ gì khác, và thấy có một cánh cửa. Không biết để nguy trang, làm bộ, hay đơn thuần chỉ là sở thích, mà ở đó treo lủng lẳng bao nhiêu là khoá cửa, bao gồm cả khoá bấm.

Đồng khoá này chỉ cần ít dụng cụ và chút tay nghề là có thể mở được dễ dàng.

Sau đó là thiết bị nhận diện vân tay.

“Tiếp theo.”

Hắn cởi găng da, áp ngón cái đã lồng bao ngón tay lên thiết bị.

Đó là thứ có dán vân tay của Yagashira Takeshi.

Ngay lập tức, thiết bị hiện lên dòng chữ: [Xác nhận thành công. Xin mời nhập dãy số mật khẩu.]

Bức tường bên cạnh cửa có một nắp đậy làm giả ổ cắm, mở nắp lên, hắn thấy một bảng số.

Ba cột bốn hàng bắt đầu từ số [1] Latinh, hàng dưới cùng là [*0], cách sắp xếp thường thấy ở phần lớn điện thoại.

Bắt đầu từ đây ha.

Một dãy số có mười hai chữ số.

Ensho hít một hơi.

“Nếu ta là hắn, ta sẽ chọn số thế nào?”

Số có thể thay đổi theo ngày.

Một con người như hắn chắc chắn sẽ hỏng thiết lập mấy số tùy tiện.

Việc dùng khoá bấm cũng giống vậy á.

Hắn biết tổng nếu có trộm thiết, đám khoá sẽ chẳng có tác dụng gì.

Dù biết thế, điều này gần như là quan niệm thẩm mỹ của hắn đó ha.

Cánh cửa bảo vệ báu vật quý giá được khoá bằng khoá bấm mang dáng dấp đồ cổ. Vậy còn chữ số, hắn sẽ quyết định bằng cách nào?

Dù không đến mức đưa lịch dương hay ngày tháng vào đi nữa, chắc cử là hẳn sẽ dùng những số có thể mượn tượng ngay ra “hôm ấy”.

Qua mười hai giờ thì cũng sáng ngày mới, ngày hôm nay sẽ là ngày mùng chín tháng Tư. Thiệt tình, kết quả vọt ra khi hoá thân vào hẳn rồi điên cuồng suy nghĩ là:

“Bài *waka* thứ chín khiến ta liên tưởng đến mùa xuân.”

Phải, “Vườn hoa trăm sắc”, bài thứ chín đúng là một bài thơ mùa xuân.

“Sắc hoa tàn héo chẳng ích chi
Ròng rã mưa xuân thế còn gì
Như sắc đẹp kia rồi phai nhạt
Vạn sự đời, trăm mối tình si.”

“Sắc hoa anh đào phai nhạt, lục tàn vô nghĩa trong mưa xuân ròng rã. Cũng giống như dung mạo xinh đẹp cũng đã héo mòn khi lòng trăm mối ngổn ngang.”

Một bài thơ có thể nói là tự dẫn vật mình của “Ono no-Komachi”, một người được xưng tụng là tuyệt thế mỹ nhân.

Trong này chắc kèo sẽ có manh mối.

“... Từ những chữ đầu tiên ha,” Ensho nói.

“Sắc hoa anh đào” là màu gì ta?

Có nhiều cách gọi phải không nhỉ?

Nhưng đây là cách hẳn chọn. Chắc chắn trong tên màu sẽ có chữ “hoa anh đào”. Danh từ chỉ màu sắc khiến người ta mượn tượng ra hoa anh đào phai màu, có chứa chữ “hoa anh đào”.

Có hai màu thoả mãn điều kiện.

“Màu anh đào lông chuột” và “màu anh đào tro”.

Màu nào cũng làm người ta liên tưởng đến màu hoa anh đào phai nhạt.

Quả có vậy, nhưng hẳn sẽ hồng chọn “chuột” đầu.

Màu hoa một người đã từng là mỹ nữ ngâm ví với mình trong hiện tại.

Nếu phải chọn giữa “màu anh đào lông chuột” và “màu anh đào tro” thì chắc chắn hẳn sẽ chọn “màu anh đào tro”.

Số hiệu màu của “màu anh đào tro” là [#e8d3d1].

Nếu tính thứ tự bảng chữ cái tiếng Anh rồi đổi sang số sẽ thành [584341].

Đúng rồi, nhưng mà thế này thì mới có sáu số thôi à. Thêm [#] vô thì cũng mới được bảy chữ số.

Không, tạm bỏ qua số chữ số, hổng tưởng tượng nổi hẳn sẽ lấy y nguyên số hiệu màu thành dãy số mật khẩu.

Nếu vậy thì...

“Caesar * hử?”

Có vài loại mã hóa, nhưng hẳn có vẻ khoái Julius Caesar. Hẳn sẽ lấy thứ mình thích làm ám hiệu, chắc như ăn bắp.

Nếu chuyển [e8d3d1] thành mật mã Caesar thì sẽ là [hilg6g4].

Nếu đổi tất cả thành số thì sẽ là [8117674]

... Bảy chữ số.

Nhưng sau đó, nếu dùng mã hóa Caesar với ngày tháng [0409] để có [37312] rồi thêm vào thì sẽ được mười hai chữ số.

Như thế này là được phớ hôn. Có lẽ ngày tháng sẽ đầu chẳng?

Ensho nín thở, nhắn [373128117674].

[Sai mật khẩu.] “... Giỡn chơi hả?”

Đứng trước dòng chữ hiện ra, Ensho áp tay lên trán.

Ta đã đặt mình vào hẳn để suy nghĩ và có sự tự tin ở mức tuyệt đối mà, sốc quá nha.

Vậy hông phải *waka* hử.

Cơ mà thấy bài thơ đó chắc chắn một cách không có căn cứ á.

Hơn hết là ta hổng có thì giờ mà nghĩ qua cái mới.

Chuyện đã thế này thì chỉ còn nước theo *waka* đến cùng thôi.

Nếu không vụng dại đổi sang mật mã Caesar mà để nguyên có lẽ đã được rồi?

Không, hổng đúng, chắc chắn hổng phải thế.
Vậy là hấn dùng “màu anh đào lông chuột” hử?

“Chỉ tui nghe mã màu anh đào lông chuột coi.”

Hấn nói gọn lỏn, rồi ngay lập tức nghe thấy tiếng gõ bàn phím của người phụ nữ.

[#e9dfe5 đó.]

“Cám ơn nhen.”

Nếu làm tương tự, thực hiện mã hóa Caesar cho [#e9dfe5] thì sẽ được [h12ghk8].

Chuyển cái đó thành số sẽ là [81271188].

“Lần này lại là tám kí tự à. Nếu nhập ngày tháng đã chuyển sang mật mã Caesar thì sẽ thành mười ba chữ số.”

Như vậy thì nhiều quá rồi. Hổng phải mười hai chữ số sao ta.

Hổng chừng chỉ có ngày tháng để bình thường là [0409]?

Không, để nguyên ngày tháng cũng hổng đúng. Biết đâu có thay đổi số kí tự.

[3731281271188]

Ensho nhập dãy số mới vào, nhưng dòng chữ [Sai mật khẩu] lại hiện ra.

“Hổng xong rùi.”

[Đúng thế đấy, anh nhập sai một lần nữa thôi là sẽ bị ngừng thao tác, không thể nhập số trong một khoảng thời gian nhất định.]

“Biết rồi, im coi.”

Không đè nén được tâm trạng bồn chồn, Ensho tặc lưỡi, đưa tay ôm đầu.

Có khi hổng có phải là “màu anh đào lông chuột”. Lại là “màu anh đào tro” mới được sao ta.

Không, hổng lẽ lại thế thiệt. Hổng đủ thời gian, phải nghĩ gấp.

“...”

Dưới áp lực vô hình, Ensho tặc lưỡi, “A, thôi đủ rồi.”

Cảm giác như mình biến thành đội giải mật mã thời chiến vậy á.

Ensho nghĩ đến đây, mắt liền mở phắt ra. “Thời chiến, chính nó, là ‘Enigma’*.”

Vậy nhưng chỉ “Enigma” thôi thì hổng có đủ.

Trước hết, [e8d3d1] mã hóa Caesar sẽ thành [hilg6g4]. Chuyển nó thành chữ số, ta có [8117674].

Lại tiếp tục chuyển dãy đó qua chữ Latinh sẽ thành [haagfgd].

“Chuyển giùm tui [haagfgd] qua ‘Enigma’ coi.”

[Enigma nghe hoài cổ nhỉ, tôi không có máy đó đâu. A, nhưng mà hình như có phần mềm. Đợi tôi một chút.]

Sau một lát, cô ta báo lại kết quả [rtwwqokw].

“Cám ơn nha.”

Rồi sau đó chuyển dãy này thành số, ta sẽ có [182023151123].

“Để thế này là mười hai chữ số... Được rồi.”

Ensho lau mồ hôi rịn ra trên trán.

[Như vậy có vẻ ổn chưa?]

“Hổng biết. Nhưng dãy này mà hổng được thì cũng chịu rùi.”

Hắn cố ghì lại ngón tay đang run lên không biết vì căng thẳng hay phấn khích trước một trận so tài, thận trọng bấm dãy số mười hai chữ số.

Ngay lập tức...

[Mật khẩu chính xác.] Cùng với dòng chữ hiện lên, tiếng khoá mở hết sức nặng nề vang vọng khắp căn phòng tĩnh lặng.

Ensho sau khi hoàn hồn lại mới nhận thấy lưng mình ướt sũng mồ hôi. Hắn thở dài đánh thượt.

[Chúc mừng, thành công rồi.]

“Ờ, thiệt chứ.”

Ta đã thắng hắn.

Ensho vươn thẳng lưng rồi mở cánh cửa. Không gian tối đen, không cửa sổ.

Hắn lấy ra từ trong túi một chiếc đèn pin cỡ nhỏ. Vừa rọi sáng căn phòng một cái, Ensho lập tức đứng chết trân.

Hệt như cảm giác của một con dã thú đáng sợ đã lọt lòng, bầu không khí bèn ngọt khiến hắn không tài nào ngọ nguậy.

“Chào buổi tối.”

Hắn nghe thấy bên tai một giọng nói hoà nhã. Ensho vừa nuốt nước bọt vừa chiếu đèn vào giữa phòng.

Ở đó là chiếc bàn và một hộp gỗ trông như đựng sứ Thanh Hoa.

Và Yagashira Kiyotaka đang tươi cười, trên tay là một thanh kiếm gỗ.

2

... Không ngủ nổi.

Tôi đưa mắt nhìn đồng hồ treo tường, không biết là lần thứ bao nhiêu, rồi lại thở hắt ra.

Tôi cứ ngồi bó gối trên giường, mặc cho thời gian trôi qua vô ích.

Lúc này, kim giờ đã vượt qua con số mười hai.

Cả việc chui vào chăn cũng không làm nổi, tôi ngồi trên giường, trong đầu lật đi lật lại bao nhiêu lần chuyện xảy ra ngày hôm nay.

Anh Holmes biết chuyện nữ biên tập viên đem chiếc cốc về liền lập tức đứng dậy, khởi động máy tính, tay cầm điện thoại.

“Xin lỗi vì đã làm phiền ngài trong lúc bận rộn. Tôi là Yagashira của tiệm đồ cổ ‘Kura’ ở Kyoto.”

Nơi anh Holmes gọi điện đến là công ty đang vận hành website “JCN”.

“A, thế ạ, vâng. Tôi đã hiểu, cảm ơn ngài. Xin lỗi vì đã làm phiền.”

Vừa gác ống nghe, anh Holmes đã lăm bắm “quả nhiên” rồi mở ngăn kéo, lấy ra một vật trông như máy thu phát. Anh ấy lập tức cầm thứ đó trên tay huơ huơ bên trong cửa hàng.

“Kiyotaka?”

“A-Anh Holmes, sao thế ạ?”

Chúng tôi thốt lên bối rối. Anh Holmes khẽ thở dài rồi quay về phía chúng tôi.

“... Cũng chưa chắc chắn hoàn toàn, nhưng có vẻ chúng ta không bị gắn máy nghe trộm.”

“Máy nghe trộm?” Tôi và quản lý đồng thanh lên tiếng.

“Phải, đây là máy rà thiết bị nghe trộm. Con mua chơi chơi thôi, cũng không ngờ lại đến ngày thật sự phải dùng đến nó.”

Anh Holmes nói vậy rồi đặt cộp máy rà lên quầy thu ngân.

“Sao con lại... thứ đó?” Bác quản lý nhìn anh Holmes với vẻ hoang mang.

“Tối nay, anh bạn xấu nhắm tới sứ Thanh Hoa sẽ đến tiệm.”

Anh Holmes nói chắc nịch với ánh mắt kiên định. Tôi và quản lý nhìn nhau.

“A-Anh bạn xấu là ai?”

“... Có thể thôi, là Ensho.” Anh Holmes chạm tay lên cằm, cười khẩy.

Anh ấy cười mà toàn thân túa ra sự giận dữ. Sức ép ấy làm tôi căng thẳng.

“Chẳng mấy khi có dịp thế này, con muốn đón tiếp anh ta. Bố ơi, bố giúp con một tay nhé.”

Nói rồi, anh ấy bắt đầu chuẩn bị nghênh chiến Ensho ở căn phòng trong góc tầng hai.

“Aoi, em đừng làm vẻ mặt như thế mà. Không cần lo lắng cho anh đâu.”

Anh Holmes nói vậy và cười thật hiền.

... Dù anh ấy có nói thế, tôi vẫn lo chêt mất.

Chờ đợi Ensho trong căn phòng không cửa sổ ấy, anh Holmes bây giờ đang có tâm trạng thế nào?

Tôi siết chặt bàn tay run rẩy, vùi mặt vào gối.

“!”

Đứng trước Kiyotaka đang chờ sẵn trong căn phòng, Ensho thấy mình như tắc thở.

“Ngây ra như ếch gặp rắn” là thế này đây.

Hắn nuốt khan và nghĩ bụng, thằng này hổng khác gì con rắn đang chờ chực dưới hố ngầm.

Thấy Ensho không thể cựa cựa trước mặt mình, Kiyotaka nhếch mép đầy thích thú.

“Anh đừng làm vẻ mặt như thế. Việc tôi ở đây chẳng lẽ lại ngoài ý muốn của anh đến vậy ư?”

Kiyotaka nói thế rồi ấn nút đèn bàn.

Một tiếng tách vang lên, căn phòng được thắp sáng bởi thứ ánh sáng nhạt nhoà.

Kiyotaka từ từ ngước lên, nheo mắt tươi cười.

“Kế hoạch của anh thoát nhìn có vẻ tự nhiên, nhưng đâu đó lại có điểm không tự nhiên.”

“Không tự nhiên?”

Thấy mình có vẻ cao giọng, Ensho nuốt bọt đánh lực một tiếng.

“Phải, trước tiên là chuyện lời mời phỏng vấn từ một tạp chí điện tử dành cho độc giả quốc tế.

Đành rằng tác phẩm của bố tôi đã được biên dịch và bày bán ở cả những hiệu sách nước ngoài, chuyện như thế cũng không có gì kì lạ, nhưng thành thật mà nói, tôi đã nghĩ, ‘Sao lại là bố nhỉ?’ Có nhiều tác giả tiểu thuyết lịch sử khác có ý thức rõ ràng hơn về việc được độc giả quốc tế đón nhận, trông đợi vào hiệu quả

truyền thông từ những bài phỏng vấn như vậy và sẽ vui vẻ tiếp nhận phỏng vấn. Đã vậy, biên tập viên lại còn cất công đến tận Kyoto. Nhưng nếu nghĩ đến việc biên tập viên là *fan* của bố thì đây cũng là chuyện có thể.”

Kiyotaka vừa nói như đọc thoại, vừa chậm rãi đi vòng quanh chiếc bàn.

“Thế rồi, tôi đã kiểm tra trang *web* đó. Trang *web* thật sự tồn tại, nhưng đến nay chưa từng đăng bài phỏng vấn hay nội dung gì về các tác giả dù chỉ một lần, nếu phải phân loại, đó là dòng tạp chí gần với mảng khoa học tự nhiên, đăng tải các nghiên cứu của Nhật Bản. Nói vậy thôi chứ nếu như đây là kế hoạch mới đang trong giai đoạn triển khai của tạp chí thì chuyện phỏng vấn nhà văn cũng không có gì đáng thắc mắc. Thế nhưng, chuyện chọn bố tôi cho số đầu tiên vẫn có gì đó lạ lùng và thiếu rõ ràng.

Ngoài ra, khi nghe bảo người đó biết tiếng nhà Yagashira có ‘sứ Thanh Hoa’ của Trung Quốc nên nhất định xin chụp ảnh, tôi đã nghĩ có khi mục đích của họ không phải bố tôi mà là ‘sứ Thanh Hoa’. Nếu vậy, đáng ra nên nhờ ông nội tôi nhận phỏng vấn chứ không phải bố. Ông nội tôi cũng hoạt động tích cực trên trường quốc tế, nội dung về ông cùng với ‘sứ Thanh Hoa’ sẽ trở thành một bài viết rất hấp dẫn. Thôi thì cũng có thể phỏng đoán chắc người ta muốn đăng ‘bài phỏng vấn tác giả’ và ảnh ‘sứ Thanh Hoa’ đi, nhưng nghĩ tới nghĩ lui vẫn thấy có gì lẩn khuất” Kiyotaka khẽ nhún vai.

Ensho không nói gì, cứ đứng ngây ra đó.

“Rồi biên tập viên còn mang cốc bố tôi đã dùng về ‘để chụp ảnh’. Nếu chụp cái cốc bố tôi thường dùng thì chụp ở quầy thu ngân của cửa hàng là được rồi. Nghe bảo cô ta đã nói, ‘Tôi muốn chụp ở nơi có điều kiện ánh sáng tử tế hơn để ảnh nhìn lộng lẫy một chút,’ nhưng miệng thì bảo là ‘muốn thấy môi trường sáng tác thường ngày của tác giả,’ còn mất công đến tận ‘Kura’ như thế, chỉ có cái cốc là chụp ở một chỗ khác, anh không thấy hơi lệch pha sao? Nhất là cô ta còn bảo, ‘Để ngài rửa cốc thì thật có lỗi, để nguyên như vậy cũng được,’ và mang cái cốc chưa rửa về.

Chuyện này kể ra thì cũng xuôi tai, nhưng vẫn có gì đó kì quặc. Xong đầu đó, cô ta lại nói ngày hôm sau cũng sẽ ghé thăm vì muốn chụp ảnh phần chân đã quên chụp. Cũng không phải tôi không hiểu được suy nghĩ muốn chụp ảnh phần chân, nhưng có gì đó lạ lẫm. Phải, vì cái gì cũng ‘không phải là không lí giải nổi, nhưng có gì đó khác thường’.”

Kiyotaka dừng chân, nhìn Ensho.

“Vậy nên tôi đã gọi đến công ty điều hành trang web kiểm tra. Họ nói không có kế hoạch nào như thế. Có một người phụ nữ cùng tên với biên tập viên đến xin phỏng vấn bố tôi, nhưng hôm nay... không, đã là hôm qua rồi nhỉ, hôm qua người ấy ở Tokyo suốt cả ngày, không hề tới Kyoto. Còn nữa, tuổi tác của người đó là trên bốn mươi. Nữ biên tập viên giả mạo đã tới xin phỏng vấn bố tôi, tiến hành cuộc phỏng vấn giả mạo, kiểm tra sứ Thanh Hoa, mang cốc của bố tôi về, sắp xếp khiến bố tôi để sứ Thanh Hoa lại đây đêm nay. Hỏi bố tôi kĩ hơn mới biết cô ta đã định sẵn ngày phỏng vấn rằng, ‘Nếu được, xin sắp xếp vào ngày mừng tám hoặc ngày mười hai tháng Tư’. Đó là những ngày ở trường đại học có sự kiện nên tôi không thể tới tiệm. Nếu đã thế này thì còn gì để hoài nghi nữa. Chắc chắn anh bạn xấu nhắm tới sứ Thanh Hoa sẽ tới đây. Anh bạn đó hẳn là ‘người biết rõ việc nhà mình’. Trong não tôi, hình ảnh hiện lên trước nhất là khuôn mặt anh đấy.”

Kể xong, Kiyotaka nhếch mép. Ánh mắt vẫn sắc lạnh.

Cảm giác căng thẳng như thể chỉ cần rời mắt một giây cũng đủ để bị chém nên Ensho không hề nhìn sang chỗ khác, hằn siết chặt nắm tay.

“Vậy nên, hôm nay tôi mới nghĩ, ‘hay là ghen tiếp anh ở trước cửa căn phòng này’. Nhưng tôi cũng xấu tính xấu nết. Tôi muốn xem thử liệu anh có giải được dãy số mà tôi đã cài đặt hay không, bèn nhờ bố trợ giúp và đợi anh trong này. Mặt khẩu tôi cũng giữ nguyên như trước khi xảy ra chuyện. Nếu anh không giải được và rút lui, tôi thấy như vậy cũng được. Tôi sẽ xin phép xem đi xem lại để thưởng thức bộ dạng anh thất thủ rồi đi được camera ghi lại... Thế nhưng, chà, đúng là anh cũng chẳng tầm

thường. Tôi cũng không nghĩ anh lại giải được. Chắc anh đặt mình vào vị trí của tôi mà suy nghĩ đúng không? Khả năng mô phỏng của anh đã được phát huy đến độ chẳng còn gì để hối tiếc nữa rồi.”

Nói thế xong, Kiyotaka cười khe khẽ.

“Cám ơn nha.” Ensho nhẹ thở dài, cười đáp lại.

“... Tiếp theo...” Kiyotaka dồn sức vào tay nắm kiếm gỗ, vung mạnh một đường nhắm xuống đầu Ensho.

Roẹt, tiếng động như xé toạc thứ gì đó vang lên trong phòng.

Ensho vừa dùng hai tay đỡ thanh kiếm gỗ ngay trên đầu vừa nhăn nhó.

“... Đúng thật là nhóc con bạo lực ha. Cái này mà trúng là tui tiêu rùi đó, tay run quá trời nè.”

“Tôi chỉ đối phó với ‘tên lưu manh đột nhập vào cửa hàng’ thôi. Kết cục tên lưu manh đó có ra sao cũng là gieo nhân nào gặt quả ấy thôi mà?”

“Nói vậy chứ cậu thừa biết tui sẽ đỡ được chớ gì?”

“Cái đó thì tôi cũng không phủ nhận.”

Kiyotaka mỉm cười tươi tắn làm Ensho ớn lạnh sống lưng.

“Cậu hổng có thay đổi chi hết. Lúc ấy cũng giống vậy.”

“Phải, lần ở chùa Nanzen-ji cũng vậy nhỉ.”

“Đó là lần đầu tiên tui gặp cậu đó. Nhớ ghê ta.”

“Thiệt đó ha, anh Ensho.”

Kiyotaka giữ nguyên kiếm gỗ trong tay, đưa chân lên đá vào bụng trên của Ensho.

“Hự!”

Đòn tấn công đó làm Ensho bay ra sau và bị hất khỏi căn phòng.

“Nếu làm loạn trong căn phòng này, nhỡ xảy ra chuyện gì với ‘sứ Thanh Hoa’ thì chết.”

Kiyotaka vẫn giữ nguyên vẻ điềm tĩnh, thông thả bước ra khỏi phòng.

“Thiệt tình, cậu hiện nguyên hình rùi đó ha, so với bình thường cứ như người khác vậy á.”

“Gì mà nguyên hình... Quan trọng hơn là...”

Kiyotaka buông kiếm, túm cổ áo Ensho.

“... Ensho, anh, rốt cuộc anh đang làm chi vậy!” Kiyotaka nói như gào lên.

“Gì chớ. Nhìn phải biết chứ ha, chôm đồ đó.” Ensho cười khinh khỉnh đầy vẻ tự trào.

Tay phải đang nắm cổ áo Ensho của Kiyotaka run lên khi thấy bộ dạng đó của Ensho.

“Tôi ghét anh. Ghét đến điên cả người. Dù như thế, tôi vẫn tưởng là tôi hiểu được anh. Cả nỗi căm ghét vô cớ của anh với tôi, cả cảm giác của anh khi anh chế tác đồ giả, dù có tức giận tới đâu, tôi cũng đã hiểu anh bằng phần nào đó trong tôi... Vậy mà, chỉ có lần này là tui hồng hiểu nổi. Anh đang làm chi vậy? Anh còn muốn rơi xuống sâu tới đâu nữa?”

Kiyotaka dồn sức vào nắm tay, kéo cổ áo Ensho lên.

“Anh còn muốn rơi xuống sâu tới đâu nữa?”

Nghe những lời ấy, như thể có gì đó gãy vụn, Ensho vung nắm đấm thụi vào má Kiyotaka.

“Hự.”

Kiyotaka hơi loạn choạng nhưng lập tức lấy lại thăng bằng, đưa mu bàn tay chùi chỗ rách ở mép đang rỉ máu.

“‘Định rơi xuống sâu tới đâu’ hở? Tui vẫn như vậy đó. Vẫn ở dưới đáy cùng. Kẻ được nuôi nấng vỗ về như ở trên đỉnh kim tự tháp, cái gì cũng được trời phú như cậu làm sao hiểu được tâm trạng của kẻ dưới đáy như tui. Bị người cha nát rượu đánh đập, phải nhìn nét mặt cha mà sống, nhưng ông vẫn là người thân duy nhất của tui. Để được ổng thương, để được ổng khen, để bám víu lấy cuộc sống, tui chẳng biết làm chi khác ngoài chế đồ dỏm. Cậu sao hiểu được cảm giác của tui!”

Ensho đưa mặt lại gần đến độ mũi hai người gần chạm nhau và hét lên. Mặt Kiyotaka nhăn nhúm, anh lấy tay đẩy mặt hắn xa

ra.

“Tôi không hiểu thật. Thứ tâm trạng vui lòng ở dưới đáy mãi mãi ấy.”

Ensho lại vùng nắm đấm lên, nhưng Kiyotaka đã kẹp tay hắn vào nách rồi quật cả thân hình đó xuống sàn, tạo ra một tiếng rầm rất lớn.

“Phải. Tôi chẳng hiểu. Chuyện khi còn nhỏ thì không còn cách nào khác. Anh thơ dại bất lực, chẳng thể làm gì hơn. Những đứa trẻ đôi khi cũng trở thành nô lệ của bố mẹ. Thế nhưng, giờ đâu còn như vậy nữa. Giờ anh đã là một người lớn đang hoàng rồi. Giờ cũng hẳn có chuyện anh là nô lệ cho ai hết đó. Dựa vào sự cố gắng của bản thân mình là anh có thể thoát khỏi đáy vực. Vậy mà anh còn rúm ró sợ hãi cái chi, còn định ở dưới đáy bao lâu nữa?”

Kiyotaka cười lên người Ensho đang ngã ra đất, nắm cổ áo hắn mà thét lên. Vì kích động, từ đoạn giữa trở đi, Kiyotaka quay về với chất giọng thật của mình.

Ensho bật dậy rồi túm cổ áo Kiyotaka đáp trả.

“Đừng có nói ba cái chuyện đó bằng suy nghĩ của kẻ sống trên đỉnh nữa đi. Kẻ sinh ra và lớn lên dưới đáy thì sẽ ở dưới đáy suốt đời. Hổng thoát nổi đâu. ‘Dựa vào sự cố gắng của bản thân’ hử, đúng là lời của mấy thằng công tử bột, nói nhẹ hầu cho sướng cái mồm thui. Cậu hổng hiểu cái chi hết trơn hết trọi.”

“Anh còn định nói ‘không hiểu không hiểu’ bao nhiêu lần nữa?”

Thấy Ensho cười khẩy, Kiyotaka nghiêng răng kèn kẹt.

“Thiệt đúng là không hiểu đó. Tui đã bao lần nghĩ ước chi mình có tài năng như anh. Nếu được trời ban cho tài năng tầm cỡ như anh, tui có bán linh hồn cho quỷ dữ cũng được! Đến mức đó... tài năng đến mức đó, mà anh lại đang làm cái chi đây!?”

Tiếng thét bị thương như bị bóp nghẹt cổ họng của Kiyotaka làm Ensho câm nín.

“Làm chi...” Ensho tròn mắt, ngây người nhìn Kiyotaka.

Bàn tay giữ cổ áo hắn đang run lên, đôi mắt vẫn mạch máu đỏ ngầu.

“T-Tài năng nào chứ...”

Giọng Ensho run rẩy vì bị dao động.

“... Đó cũng là những lời cậu ám nói cho sướng miệng thôi ha. Cậu chỉ muốn những thứ cậu hồng có chứ gì. Làm mất hứng, thiệt tình.” Ensho cười tự giễu, sau đó lấy hết sức bình sinh đẩy Kiyotaka văng ra, cầm đầu bỏ chạy.

“Nếu được trời ban cho tài năng tầm cỡ như anh, tui có bán linh hồn cho quỷ dữ cũng được!”

Như để rũ sạch câu nói đó, Ensho vừa tặc lưỡi vừa lao xuống cầu thang.

“..”

Kiyotaka bị bỏ lại trên tầng hai, không định đuổi theo kẻ chạy trốn Ensho mà vắt tay lên trán và thở ra thật mạnh.

Một bên má giờ mới bắt đầu đau nhức nhối, anh hơi rụt vai rồi đứng dậy.

... Vì xoay cổ theo hướng cú đâm lao tới, nên mình đã tránh được phần lớn đòn tấn công, nhưng cú đâm đó đúng là nguy hiểm thiệt.

“Thiệt tình, thứ sự sai thúi hoắc.”

Kiyotaka cứ thế từ từ bước xuống tầng, định chườm lạnh lên má.

Xuống đến nơi, Kiyotaka lập tức nhận ra điều bất thường.

“!”

Một bảo vật khác của nhà Yagashira đang được bảo quản trong tủ kính đã biến mất. Đó là “bát gốm Shino”.

Đã hơn bốn giờ.

Quá nửa đêm rồi, chỉ còn chút nữa là trời sáng.

Ensho có tới thật không?

Nếu hẳn không tới, nếu đó chỉ là lo lắng thừa, thì tốt.

Nếu Ensho tới thật, nếu hai người đó đối đầu nhau...

Họ sẽ ra sao?

Anh Holmes có học võ nên chắc cũng mạnh.

Nhưng nếu hơn thua với một Ensho có sức vóc như thế, tôi không cho rằng anh sẽ giải quyết được mọi chuyện mà không hề hấn gì.

Hình ảnh anh Holmes máu me be bét ngã vật ra sàn chạy xẹt qua não, tôi liền lắc đầu để giữ bỏ ý nghĩ đó đi.

Trong lúc tình hình căng thẳng, có gửi tin nhắn cũng không để làm gì. Nghĩ vậy, tôi đã cố nhịn nhưng lòng vẫn lo ngay ngáy.

Tôi cầm điện thoại, gõ tin nhắn bằng ngón tay run rẩy.

“Anh Holmes, mọi chuyện ổn chứ ạ?”

Tôi phân vân không rõ mình nên gửi hay không nên gửi.

Nhỡ tôi gây phiền phức cho anh ấy vì âm báo tin nhắn thì sao?

Nhưng anh Holmes chắc không lơ là đến vậy.

Nhất định anh ấy sẽ tắt nguồn, không để âm thanh của điện thoại phát ra.

Tôi tự nhủ như vậy và gửi tin.

“...”

Tin gửi đi được vài phút. Không thấy hồi âm.

Có phải Ensho không tới nên anh ấy ngủ rồi?

Hay là anh ấy đang ở trong tình trạng bất tỉnh nhân sự...?

Đầu ngón tay tôi lạnh toát vì dự cảm không lành.

Khi đó, điện thoại rè rè rung lên, làm người tôi run bắn.

“Em chưa ngủ à? Xin lỗi vì đã làm em lo lắng. Mọi việc đều ổn cả.”

Nhận được tin trả lời của anh ấy, cảm giác an tâm khiến tôi thấy cả người mình như chẳng còn sức lực.

“Ensho không đến à?” Tôi lập tức nhắn lại.

“Hắn có đèn. Anh bảo vệ được sứ Thanh Hoa, nhưng bát gồm Shino lại bị lấy trộm. Anh đã quá lơ là.”

“!”

Nhìn thấy câu đó một cái, tôi lập tức bật dậy, lao vào chuẩn bị để phi tới “Kura”. Cố không làm mọi người trong gia đình thức giấc, tôi rón rén ra khỏi nhà.

Bầu trời mùa xuân lúc hơn bốn rưỡi sáng có màu lam.

Tuy vậy, nó vẫn lộ những đường nét cho ta cảm giác mặt trời sắp mọc.

Trên đường không một bóng người hay xe cộ.

Trong sự tĩnh mịch như thể phố phường đã bị bao trọn gói, tôi hùng hục đạp xe điên cuồng. Trống ngực tôi đổ dồn, một thứ âm thanh đáng ghét.

Chỉ trong một câu ngắn ngủi đầy thôi, tôi đã thấy rõ mòn một cảm giác của anh Holmes.

Sự tức giận với Ensho, sự tức giận với chính mình, rồi cả sự ảm ức.

Tôi đến đó thì làm được gì đây?

Nghĩ vậy nhưng tôi không thể ngồi yên được.

Tôi phi xuống khỏi xe đạp, dong xe vào phố mua sắm Teramachi, hồi hải chạy về phía “Kura”.

Phố mua sắm bình thường luôn huyền não giờ yên lặng như một thế giới khác.

Tiệm đồ cổ “Kura” buông rèm, không ai rõ sự thể bên trong.

Dẫu vậy, ít nhất tôi cũng thấy được ánh sáng thấp lên mờ mờ.

Tới trước cửa, tôi dựng xe rồi nín thở cầm vào tay nắm.

Cửa không khoá.

Tim tôi vẫn đập bình bịch khó chịu, nhưng tôi nhẹ nhàng mở cửa.

Chuông cửa vang lên leng keng, và cùng với nó, anh Holmes đang gục đầu trên ghế trước quầy thu ngân ngẩng lên nhìn tôi.

“... Aoi.”

Ánh mắt anh đây vẽ kinh ngạc. Từ ánh sáng nhập nhoạng của chiếc đèn bàn, tôi thấy má anh sưng tím, khoẻ miệng bị rách. Tôi hốt hoảng lấy tay che miệng.

“Anh Holmes, anh bị thương à?”

“... Ừ, không có gì nghiêm trọng đâu. Anh đã xử lí vết thương rồi.”

Anh mỉm cười với tôi, nhưng nét mặt đầy mệt mỏi.

“Em cất công đến tận đây à? Trời nửa đêm về sáng thế này nguy hiểm lắm.”

“Đã sáng rồi đấy ạ. Xin lỗi anh, kiểu gì em cũng thấy đứng ngồi không yên...”

Tôi vừa bước vào cửa hàng một cái, chiếc tủ kính trống rỗng liền đập vào mắt tôi khiến tôi tắc nghẹn. “Bát gốm Shino” đã luôn ở đó như một điều hiển nhiên.

Lần đầu tôi trông thấy chiếc bát ấy là ngày đầu tiên tôi ghé đến cửa hàng này.

Phải, đó là món cổ vật đầu tiên cuốn hút tôi.

Nó là báu vật của nhà Yagashira, và đối với tôi, cũng là một thứ vô cùng đặc biệt.

“...” Nước mắt tôi cứ thế trào ra giàn giụa.

Sao hán lại làm thế chứ?

“... Aoi.”

Anh Holmes khẽ nheo mắt, chống tay lên trán và gục đầu xuống.

Sự trầm mặc bao trùm lên tất cả.

Chẳng nhẽ anh ấy đang khóc?

Tôi nghệt thở, không thể thốt nên lời.

“Anh không biết mình đang tức giận không chịu nổi, hay đau buồn không chịu nổi nữa.”

Lát sau, anh ấy khẽ nói vậy. Giọng anh nghe run rẩy.

“... Anh Holmes.” Tôi đặt tay lên vai anh ấy mà thấy tay mình cũng run lên.

Thê rồi, cả người anh ấy run bần bật.

“Xin lỗi...”.

Vẫn cứ gục đầu như thế, anh đặt tay lên mu bàn tay tôi và nhẹ nhàng nắm lại như bao trọn lấy nó.

Bàn tay đang run lên khe khẽ truyền sang tới sự phần nộ cùng nỗi buồn của anh, tôi nắm lại bàn tay ấy, không nói một lời.

3

Chín giờ sáng, ông chủ và quản lí đến cửa hàng, kiểm tra tình trạng tủ kính giờ đã rỗng không.

“Tr-Trước mắt phải báo cảnh sát ngay,” quản lí cầm ống nghe lên.

“Takeshi, chờ đó,” ông chủ giơ tay ngăn lại, mắt nhìn anh Holmes chằm chằm.

Anh Holmes không nói gì, dăm dăm nhìn lại ông chủ.

“... Vết thương của con là do tên sư sãi thúì kia làm hở?”

Ông chủ khẽ hỏi, anh Holmes gật đầu đáp “vâng”.

“Rồi con có cho nó gánh một miếng thương tích giống vậy hôn?”

Nghe câu hỏi đó, anh ấy im lặng một chút rồi lắc đầu nói “không ạ.”

“Bây làm cái chi vậy hở, cái thằng đầu đất này! Để im cho nó đánh khơi khơi vậy đó hả?”

Ông chủ gầm lên, giọng ông chắc không chỉ vang trong cửa hàng, mà có khi còn bay ra tận bên ngoài.

Thấy ông dữ quá, tôi run bần cả người.

“Ông nói không sai.”

Nhưng anh Holmes chỉ gật đầu, thái độ chẳng hề mất bình tĩnh.

“Giờ bay tính sao, định cụp đuôi chạy miết hay chi!”

“Không, Ensho chắc chắn sẽ có động thái mới. Nhất định cháu sẽ tự tay lấy lại bát gốm Shino.”

“Vậy hử, nếu vậy thì đến khi lấy lại được nó, ta không cho phép bày đặt chân vô nhà Yagashira. Bây hiện giờ là đứa hồng giữ nổi báu vật gia tiên, hồng có tư cách bước vào khuôn viên nhà Yagashira. Rõ chưa, hồng lấy lại được thì ta từ mặt.”

Ông chủ cao giọng. Nghe vậy, tôi khở sở siết chặt nắm tay.

... Sao lại không có tư cách?

Anh Holmes đã chiến đấu kiên cường là thế...

Trong giây lát, tôi đã suýt buột mồm phản đối, nhưng lập tức khép miệng vào.

Ánh mắt ông chủ đỏ ngầu, nắm tay run lên bần bật. Tôi cảm nhận được ông chủ không cam lòng đến tột cùng. Bị cướp mất bát gốm Shino đã đi một nhẽ, nhưng đến cả đứa cháu mà ông vẫn tự hào lại bị kẻ gian qua mặt, ông hẳn phải ức đến tận cổ.

“Vâng, cháu đã gây ra chuyện hổ thẹn không đáng có. Cháu thật lòng xin lỗi ông. Kẻ gây rắc rối kia, cháu nhất định sẽ truy ra bằng được.”

Anh Holmes cúi đầu thật thấp, không một lời biện minh. Ông chủ khẽ ra hiệu rằng mình đã hiểu rồi.

“... Với con mà nói, hẳn là một đối thủ phiền phức đó. Phải tâm niệm như đối đầu với ‘tám gương’.”

“Vâng.”

“Takeshi, vậy đó, đây là chuyện trong nhà. Hồng phải báo cảnh sát làm chi. Chỉ tổ vạch áo cho người xem lưng.”

Ông chủ chỉ nói thế rồi quay gót, rời khỏi cửa hàng.

Cửa tiệm trở lại yên tĩnh, quản lý ủ rũ đưa tay đỡ trán, gục đầu.

“Kiyotaka, xin lỗi con nhiều lắm. Tại bố bị lừa quá dễ dàng.”

“Không, bố không có lỗi gì hết. Chúng mới là những kẻ sai trái. Hơn nữa, chuyện này xảy ra do quan hệ của con với Ensho. Con xin lỗi đã để bố bị liên lụy.”

Anh Holmes nói vậy và xoa lưng quản lí.

“... Kiyotaka.”

“Bố lo lắng cho con nên cũng chẳng ngủ được phải không? Bố về nhà nghỉ ngơi đi ạ.”

“Nói thế thì con cũng vậy còn gì?”

“Con vẫn còn trẻ mà. Với cả, con cũng còn nhiều điều phải nghỉ.”

Anh Holmes nhỏ giọng trả lời. Quản lí gật đầu vẻ như đã hiểu.

“À, ừ, xin lỗi con, bố kém tinh ý quá. Vậy bố về trước nhé. Hôm nay cửa hàng nghỉ cũng được. Mặt con còn đang thế kia. Không phải chỉ chỗ má đâu, sắc mặt con cũng xấu lắm.”

Quản lí nói thế rồi rời tiệm.

Trong cửa hàng chỉ còn tôi và anh Holmes, sự tĩnh lặng bao trùm.

“Aoi cũng mệt rồi phải không? Em về nghỉ đi.”

“Không, em ổn ạ. Em cũng còn trẻ mà. A, nhưng nếu anh thấy phiền thì để em về luôn ạ.”

Tôi đáp trả bằng những lời giống hệt anh Holmes nhưng phải cuống quýt thêm về sau vào. Thấy vậy, biểu cảm của anh Holmes dịu đi.

“... Cảm ơn em, Aoi.”

“Dạ?”

“Sáng nay, nhờ em tới mà anh đã được cứu rồi rất nhiều.”

“Anh Holmes.” “Anh có cảm giác lúc nào anh cũng được em cứu giúp.”

“Kh-Không, người nói câu đó phải là em.”

“Aoi...”

Anh Holmes vươn tay về phía tôi, đúng lúc ấy, máy fax của cửa hàng phát ra một tiếng bíp.

Tim tôi nảy thót lên.

Cầm bản fax vừa đến, anh Holmes cười khẩy, “Cuối cùng cũng tới rồi.”

“... Anh Holmes, thứ đó được gửi từ đâu vậy ạ?”

“Từ cửa hàng tiện lợi.”

Anh Holmes nói rồi cho tôi xem bản fax.

“Kính gửi tới ông Holmes ngụ tại phố Teramachi Sanjo, thành phố Kyoto

Tôi đang xin mạn phép mượn một món đồ có giá trị quan trọng thuộc về gia đình Yagashira.

Xin kính mời ông bỏ chút thì giờ để cất công quá bộ tới nơi tôi đang ở một chuyến.”

Chữ viết bằng bút lông với nội dung như thế. Thư pháp lộng lẫy đến độ người xem phải rên rĩ trầm trồ.

Còn thêm cả tranh hoa anh đào thủy mặc.

Trên cảnh có hình cắt bóng của một chú chim nhỏ, chẳng biết đây có phải chim sẻ hay không.

“... Thứ này do Ensho gửi nhỉ.”

“Phải rồi. Vẫn là một thứ đẹp lộng lẫy, nhưng ở tranh và chữ đều thấy có điểm còn thô. Có lẽ đây không phải thứ hẳn chuẩn bị từ trước, mà hôm nay mới thảo ra.”

Anh Holmes nhìn chăm chăm vào bản fax, tay chống cằm.

“Ensho đang bảo anh đến đâu nhỉ?”

“...” Anh ấy lặng thinh, nhìn chăm chăm bản fax. “Nơi tôi đang ở sao?”

Anh ấy chau mày lắm lắm.

Sau khi Aoi về nhà, Kiyotaka vẫn ở lại tiệm, nhìn tờ fax mãi không thôi.

Giờ đây không có cả tiếng nhạc jazz cất lên trong cửa hàng.

Chỉ còn âm thanh của đồng hồ giữa không gian tĩnh lặng.

Kiyotaka khoanh tay nghĩ ngợi, phỏng đoán chắc chắn sẽ có gợi ý về địa chỉ ở mấy câu này.

“Kính gửi tới ông Holmes ngụ tại phố Teramachi Sanjo, thành phố Kyoto

Tôi đang xin mạn phép mượn một món đồ có giá trị quan trọng thuộc về gia đình Yagashira.

Xin kính mời ông bỏ chút thì giờ để cất công quá bộ tới nơi tôi đang ở một chuyến.”

Hoa anh đào, tranh thủy mặc. Loài chim nhỏ không vẽ rõ đặc trưng, chẳng xác định được là chim bạc má hay chim se.

Hoa anh đào này là hoa anh đào ở đâu, ngoài ra, sao tranh đã vẽ tỉ mỉ đến mức này mà chỉ có con chim là không được vẽ rõ?

Trên hết, bức tranh vẽ tất cả những thứ ấy nhằm biểu thị nơi chốn, hay thể hiện cảm xúc đây?

“... Nơi chốn ha?” Kiyotaka lẩm bẩm, ngửa cổ nhìn lên trần nhà.

Giữa gã đàn ông đó và mình chẳng có mối liên hệ nào là “hoa anh đào” hết.

Lần đầu tiên gặp gỡ là ở chùa Nanzen-ji lúc vào thu.

Lần thứ hai ở Genko-an cũng là mùa thu.

Rồi cuối năm, tư gia nhà Yagashira ở Higashiyama.

Tháng trước là dinh cơ nhà Saito ở Takagamine...

Giống như cách gã đàn ông đó đã hoá thân vào mình và giải được mật mã, mình cũng phải khám phá được tâm trí hắn. Thiệt tình mà nói, mình thấy oải kinh hồn, nghĩ vậy, Kiyotaka dựa hẳn vào lưng ghế.

“Khi bạn nhìn chăm chăm vào vực thẳm, vực thẳm cũng sẽ nhìn chăm chăm vào bạn”* đúng là một câu nói hay. Cũng có khi bạn sẽ bị dẫn dụ vào vực thẳm vì đã mạo phạm đến nó.

Kiyotaka chông cằm, hồi tưởng lại những lời anh và hân đã nói với nhau cho đến giờ này.

Lời của gã đàn ông ấy ở chùa Nanzen-ji.

“Khi biết được cậu – một gã trai trẻ hơn tui mà đã nổi tiếng sắc sảo phi phạm, đến độ được người ta phong cho biệt danh ‘Holmes’ – đã nhìn ra đồ giả do tui chế tác, tui bỗng dưng muốn thử tài cậu một phen.”

Sau đó, hân đã bố trí bức tranh “Ven biển nước Anh” ở dinh cơ nhà Yanagihara gần chùa Tenryu-ji, Arashiyama để dẫn dụ anh tới Genko-an.

Ensho có thể nói là có sở thích dẫn người khác tới địa điểm mình chỉ định qua việc đặt ra các câu đố.

“Giờ thì tui đã rõ. Tui thiệt tình hồng khoái cậu.”

Ở Genko-an, hân đã chìa quạt vào cổ họng anh, bày ra ánh mắt sắc lẹm.

Thứ mà hân không vừa mắt ở mình, chắc hẳn là có liên hệ tới những lời hôm qua.

“Kẻ được nuôi nâng vồ về như ở trên đỉnh kim tự tháp, cái gì cũng được trời phú như cậu làm sao hiểu được tâm trạng của kẻ dưới đáy như tui.”

“... Chỗ hân ở là ‘đáy kim tự tháp’ à?”

Vậy thì phần đáy đó là ở đâu?

Chẳng nhẽ hân nghĩ Teramachi Sanjo này là điểm cao nhất?

Không, không đúng, Kiyotaka lắc đầu, lấy bản đồ nội thành Kyoto trải lên mặt quầy thu ngân.

Chùa Nanzen-ji lần đầu gặp mặt, chùa Tenryu-ji Arashiyama nơi bày bố trận so tài, Takagamine có Genko-an và biệt phủ nhà Saito. Rồi tới dinh cơ nhà Yagashira ở gần chùa Ginkaku-ji.

Anh đánh dấu những nơi đó rồi nói lại. Hơi méo mó nhưng cũng thành một hình thang.

Tuỳ theo cách nhìn, cũng có thể thấy đây là hình chóp tứ giác.

Anh nối các điểm lại để tạo thành một “hình chớp tứ giác” dễ nhìn.

Đúng là dù hơi xiên xẹo, nhưng đã vẽ ra được hình kim tự tháp.

Và đáy của hình là...

“Ra thế, là đây à?”

Bây giờ đang đứng vào dịp hoa anh đào mãn khai. Thế ra chim này không phải chim sẻ lẫn chim bạc má mà là chích bụi Nhật Bản ư?

Nếu nhìn hình mà biết ngay đây là chích bụi thì dễ đoán ra địa điểm quá, nên rốt cuộc hẳn đã không để lộ đặc trưng.

Không muốn chỉ định địa điểm, nhưng lại muốn kẻ khác chỉ ra.

Chỉ một câu này cũng đủ khiến anh cảm nhận được thứ giống với những tác phẩm giả mạo của gã đàn ông đó. “Cơ mà...”

... Tôi đã biết chỗ anh ở rồi.

Kiyotaka đặt bản fax xuống quầy thu ngân, mở máy tính xách tay.

Đang gõ bàn phím *lạch cạch* thì nghe thấy chuông cửa *leng keng*, Kiyotaka giật mình ngẩng lên.

“... Anh Akihito.”

Kajiwara Akihito đang đứng đó với ánh nhìn dò hỏi. Kiyotaka mở to mắt.

“Ồ, ờ, chào Holmes.”

“Xin lỗi, hôm nay là ngày nghỉ định kì, và tôi cũng đang bận.”

Kiyotaka khẽ khàng đứng dậy, lông mày trĩu xuống với vẻ áy náy. Akihito bèn đáp lại ngay.

“À, ừ, đúng vậy nhỉ.”

“Hả?”

“Không, cậu trông khoẻ khoắn hơn tôi nghĩ. Thế là yên tâm rồi.”

Akihito gật gù. Nghe vậy, Kiyotaka nhú mày.

“... Anh Akihito, anh nghe ai nói thế?”

“Chà, tôi được dặn là ‘đừng nói’, mà thôi, tôi nhận được cuộc gọi từ một ông lão bảo rằng, ‘Kiyotaka đang suy sụp, nguy lắm, nếu được thì cậu vực lại tinh thần nó giùm ta với.’”

“...” Kiyotaka cầm nín đưa tay đỡ trán.

“Tôi hỏi đã xảy ra chuyện gì thì người kia kêu, ‘Giải thích phiền chết, cậu hỏi bé Aoi giùm đi ha.’ Và sau đó, tôi gọi cho Aoi để hỏi chuyện đấy.”

“Thế rồi anh cất công đến tận đây?”

“Ừ, tôi cất công đến với cậu đây. Nói vậy nhưng tôi chỉ đi từ Osaka đến. Thế cậu đã biết chỗ ở của Ensho qua bản fax chưa?”

Akihito cứ thế đi vào trong cửa hàng, ngồi xuống ghế đối diện Kiyotaka không chút ngại ngùng.

“... Đúng là anh đã nghe tất cả mọi chuyện rồi nhỉ.”

“Ừ, tôi nói với Aoi là ‘anh được ông chủ cho phép rồi, em kể hết cho anh đi.’ Á, tôi nói ra tên ‘ông chủ’ mất rồi.”

Akihito cuống cuống lấy tay che miệng. Kiyotaka nhún vai than “ôi trời đất ạ”, mặt giãn hằn ra.

“Tôi biết rồi. Cảm ơn vì anh đã mất công lo lắng cho tôi. Trước tiên tôi cứ pha cà phê đã nhé.”

“Ừ, tôi mua ‘kouign-amann*’ ở tầng hầm trung tâm thương mại Umeda đến nè. Cùng xơi nào?”

“Hay quá. So với anh mỗi ngày thì thật là tinh ý.”

“‘So với anh mỗi ngày’ là cái gì vậy hả?”

Vừa liếc nhìn Akihito đang tỏ vẻ bất mãn, Kiyotaka vừa đi vào khu trà nước.

... Nghĩ mới thấy, từ sáng đến giờ, ngoài nước ra, anh chưa có gì bỏ bụng.

Đến cà phê cũng không.

Nhận ra bản thân đột nhiên muốn uống cà phê, Kiyotaka khẽ nhếch mép cười.

Cùng với tiếng nhạc jazz ngân vang trong tiệm “Kura” các chiếc cốc cà phê cũng xuất hiện trở lại trên quầy thu ngân.

Hai người cầm bánh kouign-amann mà Akihito mang tới, mắt nhìn bản fax.

“Ra vậy, ý hẩn là ‘hãy tới chỗ tôi’ nhỉ.”

Akihito vừa nhét đầy miệng bánh kouign-amann, vừa gật gù lẩm nhẩm.

“Vậy đương nhiên là cậu đã xác định được chỗ đó rồi, phải không?” Anh liếc Kiyotaka.

“... Phải.”

“Không hổ danh là ‘Holmes’ nhà ta. Không đến đó thì không xong. Vậy chỗ đó là đâu thế?”

“Ở đây này.”

Kiyotaka chỉ ngón trỏ vào một vị trí trên tấm bản đồ ban nãy.

Akihito ồ lên phụ họa rồi ngẩng mặt lên.

“Bao giờ cậu đến đó?”

“Chiều ngày mai.”

“Tôi cũng đi.”

Akihito nói ngay lập tức, thấy vậy Kiyotaka nhăn mặt một cách lộ liễu.

“Đảm bảo là Aoi cũng muốn đi. Mỗi khi ở cùng Ensho là cậu lại có cái kiểu như mất phanh. Aoi chắc chắn sẽ lo lắng muốn chết đấy.”

“... Tôi hiểu điều đó.” Kiyotaka cười khổ sở, đưa cà phê lên miệng.

“Nếu thấy có vẻ đang làm vướng chân cậu, tôi sẽ dắt Aoi rút luôn, nên ba chúng mình sẽ cùng đi. Có thể cậu lúc nào cũng ở trong tâm trạng một mình chiến đấu với Ensho, nhưng tôi và Aoi vẫn đang dõi theo cậu đấy. Để chúng tôi được chứng kiến trong phạm vi có thể đi.”

Akihito nói vậy, ánh mắt thẳng thắn không hề lảng tránh.

Thái độ đó của Akihito khiến Kiyotaka thở dài như đã bỏ cuộc rồi nhoen cười.

“... Ensho cũng vậy, dù thiệt tình tui cũng chẳng phải ‘sự tồn tại khiến người khác ghen tị’ đâu ha.”

“Hả?”

“Không, tôi nói là rất cuộc, anh vẫn là người làm tôi thấy ghen tị nhất đấy.”

“Hả? Cái gì vậy, cậu mỉa tôi đấy à?” Akihito cau mày vẻ không hiểu nổi, tay chống cằm.

“Không không, không có chuyện đó đâu. Quay lại câu chuyện, anh nói phải... Vậy ba người chúng ta cùng đi. Nếu có chuyện gì xảy ra, chuyện của Aoi, trăm sự nhờ anh.”

“Ờ, cứ giao cho tôi. Cô bé là người quan trọng với cậu. Tôi sẽ bảo vệ chu toàn.”

“... Cảm ơn anh.” Kiyotaka cười buồn bã, khẽ cúi đầu.

4

Tôi nhận được liên lạc từ anh Holmes và ngày hôm sau, bước lên tàu điện ngầm tuyến Karasuma đi từ ga Kuramaguchi trong tâm trạng căng thẳng và quả nhiên là xen lẫn cả vui mừng.

Ở ga Karasuma Oike, tôi đổi sang tuyến Tozai đi Uzumasa Tenjingawa.

Xuống ở ga gần nhất, đi bộ từ cửa ra, tôi tới được nơi cần đến.

Tôi trông thấy cổng thành “Đông Đại Thủ Môn*” khổng lồ.

Đó là nơi chúng tôi hẹn gặp. Anh Holmes và anh Akihito đã có mặt trước cổng, tôi hối hả chạy tới chỗ các anh.

“Anh Holmes, anh Akihito.”

Hai người trông thấy tôi, giơ tay lên và nhoẻn miệng cười.

“Aoi.”

“Chào, Aoi.”

Anh Akihito lúc nào cũng rạng rỡ thì không có gì phải bàn, chuyện đáng nói ở đây là gương mặt anh Holmes nhìn cũng tươi tỉnh, tôi thật sự thấy nhẹ cả người.

Cảm giác căng như dây đàn cho tới hôm qua đã biến mất.

Tôi vui quá, khoe mắt chột nóng lên.

Chắc hẳn anh Akihito là người đã tháo bỏ áp lực ngột thở trong anh Holmes.

Anh Akihito luôn dễ dàng khiến anh Holmes nhẹ lòng hơn dù không chú ý làm vậy, tuy tôi có hơi ghen tị với anh ấy, nhưng trên tất cả vẫn là lòng biết ơn.

“Vậy nơi kẻ địch bảo là chỗ này đây, Holmes nhỉ?” Anh Akihito ngoái lại nói.

“Phải, ‘đáy kim tự tháp’ là nơi này, đúng là một sự mỉa mai rất chuẩn phong cách của hắc.”

“... Công nhận. Ai mà nghĩ nơi đó lại là ‘thành quách’ chứ?”

Phải, địa điểm mà Ensho đưa ra. Đó là “thành Nijo”.

“Phải từ hồi tiểu học tới giờ tôi không quay lại thành Nijo đó.”

Anh Akihito vừa vươn vai vừa nói. Tôi cũng góp chuyện.

“Em cũng tới đây hồi trường cấp hai tổ chức đi tham quan. Sàn chim chích* kêu ‘chích chích’ nổi tiếng lắm.”

“Phải, thành Nijo được Tokugawa Ieyasu xây nên để bảo vệ cung điện và ngụ lại mỗi khi tới Kyoto. Điểm nổi bật là điện Ninomaru theo kiến trúc nhà võ sĩ đạo* đại diện cho văn hoá Momoyama do Ieyasu xây dựng. Đó là đại sảnh nơi Tokugawa Yoshinobu bố cáo Đại Chính Phụng Hoàn*. Ngoài ra, như Aoi cũng đã nói, ‘sàn chim chích’ nhỉ. Và...”

Chúng tôi bước qua bên dưới Đông Đại Thủ Môn.

Vào bên trong, chúng tôi trông thấy ngay những cây anh đào rực rỡ.

Tôi và anh Akihito ồ lên một tiếng, mắt sáng long lanh.

“Thành Nijo này cũng được biết đến như một địa danh nổi tiếng về hoa anh đào. Nhưng mà giờ cũng là cuối mùa hoa rồi.”

“Chà chà, vĩ đại dã man, đúng là ‘thành quách’.”

Vừa ngửa mặt nhìn hoa anh đào, chúng tôi tiếp bước sang điện Ninomaru, đi về phía “Đường Môn*”.

Cổng “Đường Môn” trang nghiêm đẹp đẽ gợi nhớ đến cung Nhật Quang Đông Chiếu*. Có lẽ gia tộc Tokugawa thích phong cách thế này. Tôi miên man suy nghĩ khi chui qua chiếc cổng ánh sắc kim loại. Tới trước điện Ninomaru, nghĩ đến chuyện Ensho có thể đang ở đây, càng lúc tôi càng thấy căng thẳng.

Điện Ninomaru quốc bảo, như anh Holmes đã giảng giải cho chúng tôi về “kiến trúc nhà võ sĩ đạo” quả thực mang dáng dấp xứng tầm biệt phủ dòng dõi võ sĩ đầy hiển hách.

Từ cửa vào gọi là “lối dắt xe”, chúng tôi từ tốn ngắm một vòng toà dinh thự.

Tranh dán *fusuma* và trần *gotenjo** quá ư hoành tráng. Khi trực tiếp đứng trước đại sảnh nơi ban ra bố cáo Đại Chính Phụng Hoàn, tôi cảm nhận được lịch sử ngấm vào da thịt, tự nhiên vươn thẳng người lên.

“Dã man thật, cảm giác như ‘chạm vào lịch sử’ vậy.”

Nghe anh Akihito buột miệng lẩm bẩm, tôi cũng gật đầu.

Chúng tôi bật cười khi đi trên hành lang và nghe tiếng “chích chích”.

“Này, đây là sách lược đối phó với ninja nhỉ?”

“Đúng thế, nhưng cũng có câu chuyện nói rằng kết cấu này vẫn chưa ăn thua. Ninja thời bấy giờ không buồn bận tâm đến sàn chim chích. Nghe đồn họ vẫn có thể đi lại mà không gây tiếng động.”

“Thật hả? Ninja siêu thế.”

Anh Holmes bật cười, sau đó chắc vì chữ “nin” khiến anh liên tưởng tới Ensho, mặt anh lại hơi nhăn nhó.

“... Có vẻ hần không có ở đây nhỉ.”

Anh ấy thấp giọng. Nghe vậy, anh Akihito tròn mắt.

“Cái gì cơ, không phải ở đây sao? Hay là sai thời điểm rồi?”

“... Tôi đã nghĩ thời gian là 13 giờ 19 phút 20 giây.”

“Gì mà chi li gớm vậy.”

“Vâng, đúng thế.”

“Nhưng mà, thôi, không có thì đành bó tay. Quan trọng hơn, ngoài vườn hình như đang có ‘Hội triển lãm hoa và thư pháp đây’.”

Anh Akihito cho anh Holmes xem tờ rơi mình nhận được ở ngoài cổng.

“Cũng mất công đến đây rồi, mình đi xem đi,” anh ấy nói nhẹ như không rồi cất bước.

“...”

Cái kiểu “đường ta ta đi” cổ hủ của anh ấy làm tôi và anh Holmes quay sang nhìn nhau rồi bật cười.

Dưới tán anh đào nở rộ, những tấm màn chắn màu trắng và bàn phủ khăn trải trắng được bày kế tiếp nhau.

Trên bàn cắm hoa xuân, trên màn chắn treo thư pháp.

Có không ít những bài *waka* có liên hệ với mùa xuân.

“Hoa anh đào trên núi
Sương xuân giăng vãn vương
Như nhớ nhớ thương thương
Nhìn em không chán mắt”

Tôi dừng chân trước một bức thư pháp ấn tượng được bài trí chung với hoa anh đào được cắm trong bình hoa rất đẹp.

“Sao thế em?”

“Dạ không, chỉ là em thấy nhìn tuyệt quá.”

“Phải, là thơ của Ki-no-Tomonori*. Ý nghĩa bài thơ là: ‘Em giống như hoa đào trên núi làm giọt sương vãn vương, ta nhìn em hoài không chán’.”

Anh Holmes khẽ thì thầm, làm tôi nóng bừng hai má.

“Ước nguyện của ta

Bên dưới tán hoa
Mùa xuân tháng Hai
Chết khi vọng nguyệt”

Tôi nhìn tiếp thì bắt gặp bài *waka* này của Saigyo Hoshi, khiến tôi nhoẻn cười vì hoài niệm.

“Úi chà, sao cứ thấy thanh tao quá.” Anh Akihito trầm trồ, tay đan sau đầu.

Dù dáng vẻ ấy không thể nói là thanh lịch, nhưng vẫn khiến người ta cảm nhận được anh đang thoả thuê thưởng thức cái đẹp.

Tất cả các tác phẩm trưng bày trong triển lãm đều đạt bảy mươi điểm trở lên, khá là mãn nhãn.

Anh Holmes trông thấy một bài “thư pháp” và khựng lại.

Ở đó chỉ cảm duy nhất một chiếc lá xanh.

Dù trông đơn giản đến mức ngỡ như hơi hợt, nhưng lại tươi mới và dũng mãnh, đẹp tuyệt vời.

Thư pháp đính kèm với tác phẩm đó có nội dung:

“Như sương khô kiệt
Trên phiến cỏ đông Adashi.”

“Ra là cái này...” Anh ấy tiến gần thêm một bước rồi gật gù.

“Cái này là cái gì?”

“... Lời nhắn từ Ensho đây.” Anh Holmes nói nhỏ, mắt khẽ nheo lại.

“Đ-Đây có khi nào là tác phẩm của Ensho?”

“Phải, nó là tác phẩm của Ensho. Đây là một buổi triển lãm bình thường, trà trộn vào chỗ này đối với gã là việc quá đơn giản. Ngoài ra, đây là vật trưng bày thứ năm mươi hai đếm từ ngoài cửa vào.”

Nói thêm là trên tác phẩm không hề đánh số.

“‘Thứ năm mươi hai’ có ý nghĩa gì cơ?”

Anh Akihito ngoẹo cổ, có vẻ chẳng hiểu mô tê gì. Tôi cũng đồng cảm với anh.

“Đơn giản thôi. Số tiếng viết trong bản fax đó là năm mươi hai, chia làm ba dòng: mười ba tiếng, mười chín tiếng, hai mươi tiếng. Lúc đầu tôi đã nghĩ số tiếng là để chỉ thời gian, nhưng hẳn là để chỉ vật trưng bày. Mà không, có lẽ là cả hai.”

Anh ấy nói vậy rồi đưa mắt nhìn bức “thư pháp”.

“Bằng thứ này, Ensho đã chỉ định địa điểm mới. Có lẽ lần này hẳn sẽ có mặt ở đó. Và tôi sẽ tới chỗ hẳn một mình.”

Anh ấy nói với ánh nhìn kiên định. Thấy vậy, tôi không nói được câu nào.

“C-Cậu biết được gì bằng thứ này vậy? Hẳn chỉ tới chỗ nào cơ?”

“Đây cũng là thơ của Saigyo Hoshi.”

“Thơ của Saigyo Hoshi?”

“Đúng rồi.

‘Nào ai ở lại trần gian mãi
Như sương khô kiệt
Trên phiến cỏ đồng Adashi.’”

Anh Holmes ngâm bài thơ, sau đó quay sang chúng tôi và khẽ cúi đầu.

“Vậy tôi đi đây.”

“... Anh Holmes”

Ảnh Holmes cúi chào rồi cứ thế xoay gót và bước đi bằng nhịp chân chẳng hề nao núng. Nhìn theo bóng lưng anh ấy, người tôi run rẩy.

Không thể có chuyện gì không hay được, dù lí trí tôi bảo thế, nhưng linh cảm không lành lại đeo bám tôi, rằng có khi nào đây là lần cuối cùng mình được gặp anh Holmes không nhỉ?

“Anh Holmes!”

Tôi lao đến, túm lấy tay anh Holmes. Anh ấy ngỡ ngàng quay đầu lại.

“Em, em đợi anh ở ‘Kura’ đây! Đến mấy giờ cũng được, em sẽ đợi anh,” tôi hơi lên giọng.

“Hôm nay tôi nghỉ nguyên ngày nên cũng sẽ đợi cùng với Aoi!”

Anh Akihito ở cách xa một đoạn cũng gào lên.

Thế là anh Holmes bèn nhắm mắt và đưa tay chống nạnh.

“Hai người không cần ở riêng với nhau trong tiệm lâu như thế làm gì?”

“Đâu, có cả quản lí nữa chứ.” Anh Akihito nhanh nhẩu phản bác.

“Ừ... Tôi biết rồi, nhất định tôi sẽ bình an trở về, hai người đợi tôi nhé.”

Nhìn anh Holmes cười rạng rỡ, sống mũi tôi cay cay.

Nước mắt chực rơi vì nỗi bất an, nhưng tôi đã ghìm lại.

Nếu tôi khóc thì có khi “linh tính không lành” kia sẽ thành sự thật mất...

Tôi vừa kìm nén nước mắt, vừa nhìn hình ảnh anh Holmes rời đi mãi không thôi với cảm xúc như đang thành tâm cầu nguyện.

“Nào ai ở lại trần gian mãi
Như sương khô kiệt
Trên phiến cỏ đồng Adashi.”

Có phải con người ta, ai cũng có thể lưu lại trên cõi đời này?
À không. Không phải vậy. Phàm là con người, sự sống của ai rồi cũng đến lúc phải kết thúc thôi.

Phù du như giọt sương khô kiệt trên phiến cỏ ở đồng Adashi.

Saigyo Hoshi đã ngâm “Adashino” như thế.

Trong “Đồ nhiên thảo”* có viết, “Ví thử chẳng khi nào đồng Adashi tan sương, chẳng khi nào núi Toribe tan khói, ví thử nhân loại quen thói trú hoài ở cõi đời này, sao có thể đem lòng thương hoà khắp. Chính bởi cõi đời phù du nên cõi đời tuyệt mỹ.”

Nếu sương trên đồng Adashi chẳng bao giờ bốc hơi, nếu khói trên núi Toribe không khi nào tan biến, nếu con người cứ sống mãi trên đời thì sao có thể đồng cảm được với vạn vật muôn loài. Vì thế gian vô thường nên mới đẹp dễ.

“Adashino (đồng Adashi)” viết là “hoá dã”. Từ này trong ngôn ngữ Phật giáo có một ý nghĩa là “phù du, hư không”. Người ta nói trong đạo Phật có quan niệm dựa vào chữ “hoá”, “sinh” hoá thành “tử”, ám chỉ chuyện con người được sinh ra lần nữa trên cõi đời và ước nguyện tới miền cực lạc.

Nhắc đến “hoá dã”, chùa Nenbutsu-ji ở Sagano hiện ngay ra trong đầu anh.

Người ta nói rằng xưa kia đây là đất phong táng, và mọi thứ khởi đầu với việc Không Hải* mai táng và làm lễ cúng dường cho những thi hài đã trải qua dải dầu mưa gió.

Khoảng tám ngàn tượng Phật đá và tháp đá lấp đầy khuôn viên chùa Nenbutsu-ji. Ngôi chùa cũng được xem như mộ phần của những người từng được mai táng tại Adashino.

Kiyotaka chia tay hai người đồng hành ở thành Nijo, rồi lái ô tô thẳng một mạch tới Sagano.

Dù là ngày thường, nhưng giờ vẫn đang trong kì nghỉ xuân, lại còn là mùa hoa anh đào nữa.

Phố thị Kyoto đâu đâu cũng huyền ảo, nhưng Adashino sắp về chiều lại vô cùng tĩnh lặng.

Được biết đến là đất phong táng khi xưa, chùa Nenbutsu-ji có vô số tượng Phật bằng đá, làm dậy lên những “truyền thuyết” cùng “những lời đồn đại gây bất an vô căn cứ”, sở hữu một quang cảnh không mấy lôi cuốn đối với những khách tham quan chỉ muốn ngắm chơi chơi.

Đền Adashino, Kiyotaka đỗ xe ở bãi gửi rồi đi bộ theo lối dành cho người đi lễ chùa chìm trong tĩnh lặng.

Trên con đường nhỏ có vẻ là đường đi lễ dẫn vào chùa, các cửa hàng bán vô vàn loại quà đặc sản nằm san sát cạnh nhau.

Những vật dụng nhỏ được chế tác bằng tre, những *daruma** râu ria khổng lồ với đôi lông mày phủ mắt, dài tới mặt bàn. Chiếc xe người kéo để đó như bị bỏ rơi.

Những chiếc chong chóng xoay theo gió kêu lạch tạch trong tĩnh lặng.

Kiyotaka thấy mình được bao bọc bởi một bầu không khí kì lạ, tưởng như đã lọt vào một thế giới khác nơi nào đó.

Anh leo lên bậc thang bằng đá dẫn đến khuôn viên chùa.

Khi anh chui qua cổng và đặt chân vào chùa, hoa anh đào đẹp rực rỡ ở đó như ủa ra chào đón anh.

Hoa anh đào cành rủ trước tháp chuông “cúi đầu” khiêm tốn như những người chỉ dẫn của mảnh đất này.

Cùng với hoa, thứ in sâu vào mắt anh là vô vàn tượng Phật bằng đá và tháp đá chiếm lĩnh một vùng, nơi đây được gọi là “Bãi bồi Tây viện*”.

Hay còn mang tên “vùng đất tận cùng”.

Nó gợi cho ta liên tưởng tới một khung cảnh tương tự trải dài ở nơi được gọi là “thế giới bên kia”.

Giữa quang cảnh ấy, xuất hiện bóng dáng một nhà sư.

Nhà sư mặc *kinagashi** đen, đang ngắm nhìn cây cối trên núi rung rinh theo gió.

Nếu có ai vô tình trông thấy bộ dạng ấy, hẳn sẽ chắc mẩm đó là một vị hòa thượng trong chùa mà chẳng nảy sinh một chút nghi ngờ nào cả.

Vốn dĩ người đàn ông này chẳng phải nhà sư, vậy mà dáng vẻ dừng chân ở đó lại hoà hợp với không gian đến ngỡ ngàng.

Kiyotaka bước chân vào “Bãi bồi Tây viện”.

Người đàn ông trông như một nhà sư đó là Ensho. Hắn đối mặt với Kiyotaka và nhoẻn cười cúi đầu chào.

“Chào cậu Holmes. Cậu đoán ra nơi này sao? Quả không hổ danh.”

“... Không hổ danh gì chứ, anh đã nghĩ là tôi chắc chắn sẽ đến còn gì?”

Kiyotaka tiến về phía trước. Còn cách Ensho tầm năm bước chân, anh dừng lại.

“Quả có vậy.”

“Tại sao lại là ở ‘Adashino’ này?”

“... Nói sao ta, tui mê chỗ này á. Chỗ này là một ngôi chùa nhất quyết không để người ta bén mảng lại gần. Tui cũng biết có mấy lời đồn đoán kì lạ rằng nếu tới đây chơi chơi không nghiêm túc, sẽ gặp mấy chuyện khủng khiếp lắm, một vùng đất tận cùng làm người ta nghĩ tới ‘thế giới bên kia’.”

“Ra vậy, rất đúng với tính cách của anh.”

Thấy Kiyotaka cười khúc khích, Ensho cũng tỏ vẻ hài lòng.

“Tuy nhiên, tôi thì không nghĩ đây là ‘vùng đất không để người ta bén mảng lại gần’ đâu.”

Kiyotaka nói thế, ngắm nhìn vô số tượng Phật bằng đá. Ensho không nói một lời, chỉ nheo mắt lại.

“Dù thu mình lặng lẽ, nhưng hoa anh đào ở đây lại đẹp đến nhường này. Còn nữa, mùa thu trên mảnh đất này cũng đẹp theo một cách rất riêng. Anh đào là thứ nở hoa vì ‘sự sống’ của chính nó và dáng vẻ ấy mê hoặc con người. Nhưng lá đỏ lại khác. Chúng sẽ rộ sắc trước khi rơi rụng. Như vậy để làm gì? Không phải vì ‘sự sống’ của bản thân như anh đào hay bao loài hoa khác. Chỉ đơn giản là để làm say đắm những người trông thấy lá trước lúc rụng mà thôi. Khi tới viếng chùa Nenbutsu-ji này vào mùa thu, tôi đã nghĩ nơi này trông buồn quá.”

Tất nhiên, chẳng ai muốn những vị khách tham quan không nghiêm túc và vô tâm tới thăm nơi này cả. Tôi nghĩ chắc nơi này cũng chọn người đến với nó... Đó là cảm nhận của tôi. Nhìn có vẻ như khước từ con người, nhưng lại vô cùng khao khát. Tôi đã nghĩ bụng chẳng phải đây là một ngôi chùa dù buồn nhưng vẫn thật đẹp hay sao?”

Vừa ngắm nhìn “Bãi bồi Tây viện”, anh vừa trầm ngâm bộc bạch.

Đứng trước một Kiyotaka như thế, Ensho trợn tròn mắt.

“... Cái gì vậy trời, bộ muốn nói rằng tui là như vậy hả?”

“Muốn tiếp nhận ra sao là tùy anh, nhưng nếu anh đã có cảm nhận như vậy thì chắc cũng có một phần như thế đấy.”

Ensho siết chặt nắm tay run rẩy và tắc lưỡi.

“Thui cho tui xin, thiệt là tức càn hông. Cậu toàn nói chuyện dư thừa vậy đó.”

“Phải, tôi cũng nghĩ vậy. Không nói những chuyện thế này cũng chẳng chết ai, đến tôi cũng biết. Tôi là kẻ có thể che giấu con người thật đối với phần lớn mọi người, thế mà trước mặt anh, tôi lại không thể làm vậy.”

Đúng vậy, không thể khống chế bản thân, buột miệng nói những lời khích bác.

Người làm cho mình không còn có thể che giấu bản chất, chỉ có người đàn ông này, và một người nữa...

Kiyotaka nghĩ tới “một người nữa” đó, khoé miệng khẽ mỉm cười.

Cảm thấy tâm hồn nhức nhối của mình như dịu lại, anh điều chỉnh hô hấp để bình tĩnh hơn.

“Vậy anh có vui lòng trả lại bát gốm cho tôi không?”

“...”

Ensho lấy ra một mảnh giấy nhỏ từ trong tay áo rồi đưa xoẹt về phía Kiyotaka.

Anh nhận lấy mẫu giấy và mở ra, trong đó là một bản đồ vẽ tay đơn giản.

Bản đồ chỉ tới một toà nhà trong phạm vi có thể đi bộ từ đây.

“Chỗ đó là xưởng của tui. Cậu thắng, tới mà lấy về.”

“... Lại bắt tôi đi nữa đấy.”

“Thì đâu có làm sao? Mau đi trong lúc tui còn chưa đổi ý.”

“Vậy tôi xin phép làm theo lời anh.”

Kiyotaka cứ thế quay gót, ra khỏi “Bãi bồi Tây viện”.

Ensho đứng lại ở vị trí trung tâm, vẫy tay với vẻ hơi vui thú, nhưng ngay khi không thấy bóng dáng Kiyotaka nữa, hắn nở một nụ cười vắn vẹo.

Kiyotaka rời khỏi khuôn viên và tiếp tục đi bộ.

Từ con đường có các nếp nhà cổ xếp thành hàng, Kiyotaka bước tiếp trên đường núi dựa theo bản đồ.

Gió thổi mạnh, cây cối xào xạc, trong lúc đó, anh trông thấy một khu nhà tập thể nhỏ có hai tầng.

Một căn nhà cũ có tường ngoài màu nâu và cầu thang ở phía ngoài.

Trong tờ ghi chú của Ensho không ghi số phòng.

“...”

Cỏ dại um tùm, cầu thang gỉ sét.

Hiu quạnh đến độ người ta phải thắc mắc, chẳng lẽ không có ai sống ở đây.

Khi Kiyotaka bước tới gần khu nhà...

“Xin chào.”

Một người phụ nữ tóc tím xuất hiện từ đằng sau khu nhà.

Chị ta choàng chiếc áo khoác kaki dáng dài có cầu vai hợp với tiết trời mùa xuân, áo cánh trắng, chân váy ngắn màu đen, tất đùi đen, một người phụ nữ xinh đẹp khoảng giữa độ tuổi hai mươi với đôi mắt cứng cõi đầy ấn tượng.

“Chào chị... Có phải chị là ‘nữ biên tập viên’ đã phỏng vấn bố tôi?”

Kiyotaka tươi cười hỏi, chị ta chớp mắt ngạc nhiên.

“Giật cả mình, sao cậu biết?”

“Nhìn thoáng qua cũng thấy chị không phải người sống ở khu nhà này mà đang chờ tôi đến. Nói cách khác, chị là đồng bọn của gã đàn ông đó, phải không?”

“Cũng không đến mức là đồng bọn. Chỉ là đôi khi cần đến thì làm việc cùng nhau thôi.”

“Việc không có gì tốt đẹp chứ gì?”

Kiyotaka khẽ nheo mắt. Người phụ nữ nhún vai.

“Điều cười mỉa mai thật đấy. Trên đời này có đầy những đồng tiền và tác phẩm nghệ thuật không tốt đẹp gì, không thể công khai trước bàn dân thiên hạ, tôi chỉ xin phép mượn những thứ đó thôi.”

“Tôi không quan tâm đến những cái cớ của chị. Đây chẳng phải việc liên quan đến tôi.” Kiyotaka ngoảnh mặt đi.

Thế rồi, người đàn bà kia chợt vươn tay túm áo anh, “Chìa khoá đang ở chỗ tôi. Cậu đến mà lấy nó.”

Kiyotaka lẳng lẳng hất tay chị ta ra. Chị ta khẽ khàng kéo chiếc váy ngấn lên, để lộ dây nịt tất.

“Chìa khoá, ở đùi trong... Gài chỗ tất ấy. Cậu lấy đi?”

Chị ta đỏ mặt nói vẻ ngại ngùng. Thấy vậy, Kiyotaka nghiêng đầu hỏi.

“... Tôi lấy được chứ?”

“Được, nhờ cậu.”

“Vậy tôi xin phép.”

Không chút chần chừ, Kiyotaka nắm cổ chân chị ta kéo lên, moi chiếc chìa khoá đang gài trong tất.

Trên chiếc chìa khoá có ghi “205” bằng bút dạ.

“Cảm ơn chị, tôi xin nhé. Vậy tôi đi trước.”

“... Trông cứ tưởng cậu ấm ngây thơ mà mặt không buồn đổi sắc, chẳng đáng yêu gì cả, xưng danh ‘Holmes’ mà lại chẳng yếu lòng trước phụ nữ ư?”

Chị ta khoanh tay nhăn nhó, Kiyotaka thấy vậy chỉ khẽ cười.

“Tôi yếu đuối lắm chứ. Nhưng chỉ yếu lòng với ‘người con gái tôi thương’.”

Kiyotaka đặt tay lên ngực, tươi cười.

“!” Người phụ nữ ghen lời, đỏ bừng hai má.

Anh leo thẳng lên cầu thang gỉ sét. Giọng người phụ nữ vọng lên, hoà lẫn với tiếng bước coong coong trên bậc thang kim loại

của Kiyotaka.

“Này, tôi mê mấy cậu đẹp trai lắm đấy, đặc biệt khuyến mãi cho cậu này. Nghe tôi khuyên một câu đi nhé.”

Kiyotaka không nói một lời, đưa mắt nhìn xuống.

“... Nhớ nha, cứng quá là gãy đấy.”

“Cứng quá... ấy à?” Kiyotaka nói, nhìn xuống chị ta.

Ánh mắt nhìn lên vô cùng nghiêm túc, Kiyotaka đại khái tỏ ra đã hiểu.

“Tốt rồi. Thôi chào nhé.”

Chị ta thở ra một hơi, vẻ như thấy nhẹ nhõm thật lòng, rồi lập tức rời khỏi nơi đó. Nhịp chân hồi hả tạo ấn tượng rõ ràng giống như đang bỏ trốn.

Kiyotaka tra chìa vào ổ và xoay tay nắm, một tiếng *tạch* vang lên.

Anh đẩy cửa, có phần cảnh giác.

Giây phút cửa mở ra, mùi màu vẽ và vải toan xộc lên làm Kiyotaka khẽ cau mày. Tuy có lẫn ít mùi ẩm mốc, nhưng mùi màu vẽ không đến nỗi khó chịu.

Ánh mặt trời đang Tây soi rọi căn phòng từ khe hở của tấm rèm che nắng hơi hé mở.

Sàn nhà ở trong tình trạng không có chỗ đặt chân.

Bảng màu, màu vẽ, cọ vẽ nằm bừa bãi dưới sàn nhà, sát tường xếp những khung vải toan đã bạc màu.

Những bức tranh có vẻ là của thế kỉ mười bảy, mười chín nằm lằn lóc dưới sàn.

Nhìn cách xử lí này, chắc hẳn đã mua tranh từ nước ngoài để cạo lấy màu vẽ.

Và xưởng vẽ này giờ gần như không được sử dụng.

Kiyotaka đang cố bước vào căn phòng sao cho không giẫm lên màu vẽ, đột nhiên điện thoại cố định đổ chuông.

“...”

Điện thoại đổ chuông một lúc liền chuyển sang tin nhắn thoại.

[Cậu Holmes à, tui nè. Cậu nghe điện giùm được hôn?]

Nghe giọng nói đó, Kiyotaka nhú mày và cầm lấy ống nghe.

“... Tôi đây.”

[Chào mừng cậu đến với xưởng vẽ của tui. Rồi ha, chén gồm ở trong góc phòng á. Bên kia cái rèm nha.]

“...”

Kéo tấm rèm chắn trong phòng ra, Kiyotaka mở to mắt.

Trên chiếc bàn thấp ngồi bệt có một hộp nhựa trong suốt, trong đó là bát gốm Shino. Vừa thấy nhẹ cả người, Kiyotaka đã nhăn mặt lại vì thấy cái hộp này được khoá kĩ càng mấy lớp.

Ngoài ra, ngay đằng sau tấm nhựa trong còn có một màn hình máy tính bàn kiểu cổ gợi nhớ về thời đại Chiêu Hoà.

Trước chiếc hộp có đặt một bàn phím.

“Chìa khoá của cái hộp này đâu?”

[Để mở khoá, cần có mặt khẩu nha.]

Kiyotaka cau ra mặt, anh khẽ tặc lưỡi.

[Cho tôi bắt chước cậu tí. À nhưng mà đây là mười sáu chữ trong bảng chữ cái tiếng Anh. Hạn là mười lăm phút. Người giải là người thông minh như cậu nên chỉ có một cơ hội duy nhất thôi nghen. Mười giây trước khi bắt đầu ha.]

Khoảnh khắc Ensho nói thế, màn hình hiển thị số đếm ngược 10, 9, 8, 7.

“Nếu tôi không giải được trong thời gian giới hạn thì sao?”

[... Thì phát nổ đó.]

Trên màn hình, cùng với dòng chữ [START], hiển thị đồng hồ bấm giờ [14:59].

“Nổ?”

Kiyotaka cau mày.

[Người ta cài bom giùm tui vào cái màn hình cũ đó. Thiệt ra tui muốn làm cái kiểu ‘dây xanh, dây đỏ, cắt dây nào đây’ mà hay

thầy trong phim á, nhưng người ta biểu chịu, hổng làm được thế.]

“Đùa ác làm gì...”

[Hổng phải giỡn à ghen.]

“Anh tính giết người theo kiểu này sao?”

[Giết gì đâu, chạy đi là được á. Chỉ có uy lực thổi bay căn phòng đó, nên sẽ mất mỗi cái chén thôi chứ nhiều. Nhắm hổng nổi thì trước một phút phải chạy đi đó.]

Ensho cười khùng khục. Kiyotaka thoáng nhớ lại gương mặt nghiêm túc của người phụ nữ khi nói: “Nhớ nha, cứng quá là gãy đấy.”

“Đúng điên luôn đó.”

Kiyotaka bâng hoàng áp tay lên trán.

[Rùi nha, hổng còn mấy thời gian, cứ thử thách bản thân cho tới sát nút đi nhá. Cho tui nghe mấy tiếng hay ho đi ghen, cậu Holmes.]

“...”

Kiyotaka tạm thời không gác máy, để ống nghe trên bàn, ngồi trước bàn và nhìn bàn phím.

Nói “bắt chước cậu” nghĩa là hắn đã cài mật khẩu theo cách của mình?

Mười sáu chữ trong bảng chữ cái tiếng Anh.

[À, tui nói một lần thôi ghen, sai là một phút sau sẽ nổ banh đó. Lúc đó cũng ráng chạy đi nha.]

“Chỉ cho một lần đoán như vậy, anh cũng làm khó tôi ghê nhỉ.”

Kiyotaka nhếch mép. Ensho cũng phát ra âm thanh nghe như đang cười.

[Cũng vì đối thủ là cậu Holmes mà. À nhưng bảo làm khó thì đúng là có làm khó thiệt. Tui cho cậu gợi ý hen. Không có số, chỉ có chữ trong bảng chữ cái tiếng Anh in hoa. Gõ xong thì nhấn phím *enter* là kết thúc. Miễn cậu hông *enter* thì có nhấn nhiều nút cũng hổng sao hết á.”

“... Chỉ có chữ trong bảng chữ cái tiếng Anh. Từ đơn sao? Lại còn chỉ có chữ in hoa, hay là từ phiên âm tiếng Nhật?”

[Cái đó tui hồng nói đâu. Suyt nha.] Ensho giỡn hớt hệt như nói chuyện với trẻ con. Kiyotaka khẽ tặc lưỡi, “Suyt cái gì mà suyt.”

Hôm nay là mừng mười tháng Tư.

Nếu dùng cách của anh lần trước thì sẽ là bài *waka* thứ mười trong tập Vườn hoa trăm sắc. Bài thứ mười là:

“Nghe làng trên xóm dưới
Người đi người tới
Người hợp người tan
Người lạ người quen
Osaka no Seki.”

Bài thơ của Semimaru.

“Nghe người ta kể, cả người rời khỏi kinh kì lẫn người trở lại, cả người quen mặt lẫn không quen, mọi người đều chia tay ở đây, cũng ở đây mà gặp gỡ, *Osaka no Seki.*”

Osaka no Seki.

Trạm kiểm soát trở thành ranh giới giữa nước Yamashiro và nước Omi.

Nước Omi ngày nay là tỉnh Shiga. Nước Yamashiro ngày nay là nội thành Kyoto. Người ta gọi đó là khu vực “đằng sau núi Nara” từ Heijo-kyo nhìn ra.

Vậy hẳn tạo mật mã từ vĩ độ và kinh độ à?

Ngoài ra, người cũng ngâm thơ về “*Osaka no Seki*” giống thế này còn có Sei Shonagon* nữa.

Theo mạch suy nghĩ ấy, một cảm giác kì lạ không thành lời cứ loang rộng trong lồng ngực. “... Không, không phải,” Kiyotaka lắc đầu.

Dù có bảo là bất chước, chắc hẳn cũng sẽ không bất chước đến tận mức này.

Có thể không phải *waka*.

... Động não đi nào.

Nếu là Ensho, hẳn sẽ tạo ra một mặt khẩu thế nào?

Kiyotaka liếc qua màn hình, thời gian hiển thị đã thành [10:09], sắp sửa chỉ còn mười phút nữa.

“...”

Dù có bắt chước mình đi nữa, cùng lắm là ở chỗ biến đổi ngày tháng thôi.

Chắc chắn hẳn sẽ không thềm bắt chước y sì.

Kiyotaka khoanh tay, nghe thấy tiếng cười hỉ hả từ ống nghe.

[Tuyệt cú, thiệt hên là tui đã lắp máy quay. Cậu đang bày ra cái mặt ngộ lắm.]

“... Sở thích quả thiệt khó chịu ghê.”

Kiyotaka khẽ thở dài và hất tóc mái.

Ensho nói mình là “đáy kim tự tháp”, từ đó chỉ định địa điểm.

Lần này có khi hẳn cũng làm vậy.

[Tui lấy những lời mình nói ra làm gợi ý.]

Thế thì, Ensho đã quăng cho mình những lời lẽ thế nào nhỉ?

“...”

Nghĩ lại, Kiyotaka có cảm giác hẳn đã nói cái gì đó thiếu tự nhiên.

[Cho tui nghe mấy tiếng hay ho đi nghen, cậu Holmes.]

“...”

Câu đó nghĩa là gì chứ?

Lúc đó, anh đã nghĩ Ensho nói về tiếng bom nổ, nhưng chắc không phải thế.

Trước tiên, mừng mười tháng Tư. Có chuyện gì xảy ra nhỉ?

“...”

Louis Đệ Tam lên ngôi vua Tây Frank*, tàu Titanic xuất bến, đám cưới của Hoàng Thái tử đương thời là Thân vương Akihito và bà Michiko... Thôi tiêu rồi, chỉ nghĩ ra có vậy.

Dù không cam lòng nhưng phải tìm trên mạng thôi, Kiyotaka đang định lấy điện thoại ra bỗng ngừng tay.

“... A.”

Phải rồi, mừng mười tháng Tư, ngày chuông đồng hồ lớn trên tháp đồng hồ của Tòa nhà Quốc hội Vương quốc Anh hoàn thành. Chuông được đặt tên theo ngài Benjamin Hall, người phụ trách công trình ấy.

Vậy à, “cho tui nghe mấy tiếng hay ho đi nghe” là âm thanh của Big Ben.

Đó gọi là “chuông Westminster, được ưa dùng ở Nhật với vai trò tiếng chuông trong trường học.

Như vậy, mười sáu chữ đó là:

[WESTMINSTERCHIME]

Kiyotaka gõ phím, tay sắp chạm tới nút enter thì dừng lại.

Không, không thể chỉ có mỗi thể này. Hồng thể nào chỉ thẳng một lối như vậy được.

Nhìn thời gian đã là [01:29], còn lại chưa đầy một phút ba mươi giây.

[Sắp đến lúc rồi, thiệt chứ, cậu tính chạy đi coi.]

“Không, tôi không bỏ trốn.”

Nói thì nói thế, trán anh đã rịn mồ hôi.

[Cứng quá ha, tiêu đời thiệt đó.]

“Anh im đi.”

[Cậu hồng có chi hối hận hử?]

“Mấy thứ đó thì đây.”

Phải, những điều hối tiếc thì tôi có cả núi.

Nhưng, điều hối tiếc nhất...

“Có chuyện tui nhất quyết phải nói với cổ, chết thể này coi sao được.”

Thấy Kiyotaka nóng máu, Ensho phì cười.

[Được đó, đúng là tuổi trẻ ha. Tui khoái cậu bây giờ đó.]

“Tui thì ghét.”

Nêu gõ câu trả lời sai, một phút sau bom sẽ phát nổ.
Bỏ chạy ngay thì giữ được tính mạng, nhưng bát gốm sẽ nát vụn.

“...”

Kiyotaka không rành lĩnh vực này. Bắt đầu là [C], hoặc là [F] chẳng? Cũng có khả năng là [E].

[00:59]

Thật là, chỉ còn chưa đầy một phút.

Thôi đừng nói đến chuyện đúng sai, Ensho sẽ chọn gì đây.

Ngay lúc đó, câu nói “suyt nha” của Ensho xẹt qua óc Kiyotaka.

Kiyotaka nín thở, bắt đầu gõ chữ.

[CEDGGDECECDGGDEC]*

Khoảnh khắc Kiyotaka gõ xong và quả quyết ấn *enter*, anh nghe thấy một tiếng nổ *bùm*.

5

... Không thể bình tĩnh nổi.

Tôi ngồi trên ghế trong tiệm đồ cổ “Kura”, nhìn đồng hồ năm lần bảy lượt.

Đồng hồ kêu tích tắc, đã qua sáu giờ chiều.

“Nào nào, Aoi, em mất bình tĩnh phết nhỉ. Ở yên xem nào.”

Anh Akihito nói vậy nhưng có vẻ cũng chẳng ngồi im lặng trên ghế được, cứ đi đi lại lại trong nhà.

Lúc này trong tiệm còn có cả quản lí, nhưng bác cứ nhấp nhồm không yên rồi bảo chúng tôi, “Bác ra ngoài hít thở không khí một lát” trước khi đi tản bộ.

“... A-Anh Akihito xem lại mình đi. Anh cũng bình tĩnh một chút thì sao ạ?”

“À, không, cũng phải. Cậu ta có ổn không nhỉ?”

Giống y như lúc nhạc trong trò chơi “ghế thì ít nhưng đít thì nhiều” tắt, anh ấy thả người cái rầm xuống ghế.

“... Không sao đâu mà.” Tôi thì thầm như tự nói cho bản thân nghe.

“Nhờ. Không sao đâu nhờ. Chắc cậu ta sắp về rồi. Anh đi đón cậu ta cái nhỉ?”

Đúng là không thể ngồi yên.

Anh Akihito đứng phắt dậy, chạy luôn ra khỏi tiệm.

Bỗng nhiên tiệm chẳng còn ai, chỉ còn tiếng đồng hồ tử đứng vang vọng.

Cửa hàng đang đóng cửa, bên trong cũng không bật nhạc.

Bị bỏ lại một mình, tôi thì khuỷu tay lên bàn, nhắm tịt mắt và chấp tay như cầu nguyện.

Dù nghĩ “sẽ không sao đâu”, tôi vẫn cảm thấy khó thở vì nỗi bất an không cách nào xua đi được.

Ensho rốt cục gọi anh ấy đến đâu? Hẳn định giở trò gì?

Nhất định sẽ không xảy ra chuyện “vạn nhất” đâu.

Lòng nghĩ vậy, nhưng tôi vẫn có cảm giác Ensho là kẻ có thể làm nên những chuyện “vạn nhất” đó.

Tôi có dự cảm không lành.

Dự cảm ấy xuất hiện từ khi nhìn thấy bộ dạng của Ensho ở nhà Saito, khi nhìn vào mắt của hắn, ánh mắt có gọi là thù hận cũng chẳng quá lời...

Phải, tôi thấy cảm xúc của hắn với anh Holmes đã chuyển thành căm thù thực sự.

Dù vậy, cho đến giờ, Ensho vẫn phân thắng bại bằng đồ giả do mình chế tác, lần này tại sao lại hung bạo đến vậy?

Chẳng nhẽ hắn muốn vượt mặt anh Holmes đến mức không từ thủ đoạn?

Ensho đã bị nhân chìm trong thù hận tới độ không thềm để ý đến mặt mũi như thế ư?

Nhỡ có chuyện gì xảy ra với anh Holmes...

Tim tôi đập mạnh, tạo nên những tiếng thành thịch rất khó chịu.

Cảm thấy các đầu ngón tay lạnh đi đến tê dại, tôi siết chặt nắm đấm, và đó cũng là lúc chuông cửa reo *leng keng*.

Đoán là quản lí hay anh Akihito quay lại, tôi ngoảnh đầu và mở to hai mắt.

“... Anh Holmes?”

Anh Holmes đang ở đó. Thấy anh mà vai tôi run lên.

“Aoi, anh về rồi đây.”

Anh Holmes cười tươi tắn, cứ như thể chỉ vừa ra ngoài có chút việc mới về.

“A-Anh Holmes, may quá.”

Tôi bật dậy, nhào tới chỗ anh Holmes.

“Xin lỗi vì đã làm em lo lắng. Em thấy đây, bát gốm Shino không sao cả.” Anh nói, cho tôi xem chiếc hộp gỗ đựng bát gốm rồi đặt nó lên quầy.

“B-Bát gốm là một chuyện, quan trọng hơn hết là anh Holmes không sao cả, may quá rồi.”

Đứng trước anh Holmes trông không có gì đổi khác, cảm giác an tâm khiến tôi lệ rớm hàng mi.

Anh ấy không khác gì đến nỗi tôi còn tự hỏi hay mình đang “mơ thấy anh Holmes bình an vô sự trở về”.

“E-Em đang sợ nhỡ có chuyện gì xảy ra với anh Holmes...”

Tôi đã nghĩ rằng, nhỡ có chuyện gì xảy ra với anh Holmes, tôi thật sự phải làm sao chứ.

Cho đến giờ, tôi luôn nghĩ mình đơn thuần thích anh ấy, phải lòng anh ấy.

Hiển nhiên là vậy, nhưng giờ tôi đã tự ý thức được rõ ràng rằng đó không chỉ là thứ cảm xúc ngọt ngào như thế, mà sự tồn tại của anh ấy đã trở nên quá đổi quan trọng với tôi.

Dù tình cảm không đến từ hai phía, dù tôi có thật tình, không thể gặp lại anh ấy nữa, tôi thật lòng nghĩ rằng tôi chỉ cần anh ấy được bình an sống yên ổn mà thôi. Cách nghĩ này có lẽ hơi khắc nghiệt, nhưng việc lần này đã làm tôi nhận ra đối với tôi, anh Holmes là một người vô cùng quan trọng, kể cả khi tôi đã loại bỏ bằng sạch những xúc cảm yêu đương trú ngụ trong bản thân mình.

“May quá. Thật sự may quá.”

“Ừ, anh không sao. Nói vậy chứ trong giây lát anh cũng tưởng mình tiêu rồi.”

“T-Tiêu là sao ạ? Đã có chuyện gì vậy anh?”

Tôi ngẩng phắt mặt lên, hùng hổ rướn tới.

“Không không, thật sự là không sao, như em thấy đấy, cả anh cả bát gồm đều bình an vô sự. Chỉ là từ cha sinh mẹ đẻ tới giờ, lần đầu tiên anh biết thế nào là bủn rủn cả chân tay.” Anh ấy nói, nhoẻn miệng cười có phần thích thú.

“B-Bủn rủn? R-Rốt cuộc đã có chuyện gì xảy ra vậy ạ?”

“Thực ra là...” Anh ấy chống hông.

Ở xưởng vẽ của Ensho, giây phút Kiyotaka đánh mười sáu chữ trong bảng chữ cái tiếng Anh và gõ phím enter, một tiếng nổ ùng vang lên.

Ngay sau đó, trên màn hình hiện hình ảnh pháo hoa cùng với dòng chữ [Congratulations] và âm thanh của chuông Westminster ngân lên kính coong, kính coong vang vọng.

Tách một tiếng, ổ khoá mở ra.

[Chúc mừng cậu Holmes nha. Đúng đó, CEDGGDECECDGGDEC là âm phổ của chuông Westminster. Thiết hổng hổ danh.]

Kiyotaka thở hắt ra, áp tay lên trán.

“... Nhưng anh thật sự có cài bom đấy hả?”

[Chà, sao ta. Nhưng tui cũng hổng có ngờ cậu lại cứng đầu đến thế.]

“Phải, tôi không biết anh nghĩ sao về tôi, nhưng tôi sống đến nay chỉ nhờ vào sự cứng đầu đó thôi đấy.”

Kiyotaka nói thế và toan đứng lên, nhưng bỗng nhăn mặt.

[Sao dzợ?]

“... Không, không có gì.”

[Chi nè, cậu bị tiếng bom nổ làm bủn rủn tay chân rùi hén? Thong thả nghỉ ngơi đi ha.]

Ensho phì cười.

“Không cần đâu.”

Kiyotaka thở ra một hơi thật mạnh, dồn sức vào cánh tay làm điểm tựa để đứng lên và ôm lấy bát gốm Shino.

Anh có được cảm giác chiếc bát gốm nay đã trở lại trong tay mình.

Thấy không có gì bất thường, anh lấy làm nhẹ nhõm.

[Thiệt tình, cố chấp quá hén. Thiệt chứ tui muốn coi cảnh cậu méo máo trốn đi á, nhưng quả nhiên cậu chỉ khoái làm mấy trò trái khoáy thui.]

“Không đáp ứng được kì vọng của anh rồi, cho tôi xin lỗi nhé?”

[Được rùi, cậu hông hiểu vì sao tui bày ra mấy chuyện này phải hôn?]

Ensho nói với vẻ thoáng chút tự trào. Nghe vậy, Kiyotaka nheo mắt.

“Tôi hiểu chứ... Không, đến giờ tôi đã hiểu rồi.”

Hiểu ra vì sao lần này hẳn làm chuyện như vậy.

Ensho không nói gì, khẽ cười từ đầu bên kia điện thoại.

[Cậu Holmes, tạm biệt, gặp lại sau.]

“Không cần ‘gặp lại sau’ đâu. Chào và hổng hẹn ngày gặp lại.”

Kiyotaka lạnh lùng đáp, tay cầm chiếc hộp gỗ đựng bát gốm rồi đi thẳng ra khỏi căn phòng.

“Chuyện là như thế đấy.” Anh Holmes kể tới đó, nheo mắt cười tươi tắn.

Nghe hết câu chuyện, tôi tròn tròn mắt vì những chuyện xảy ra vượt quá sức tưởng tượng của mình.

“A-Anh đã gặp chuyện nguy hiểm đến vậy ư?”

“... Cũng không đến nỗi nguy hiểm như em nghĩ. Trong trường hợp khẩn cấp, anh vẫn có thể trốn được mà, với cả thực ra, ngay từ đầu có thể đã chẳng có bom mìn gì cả.”

“Vậy nhưng anh Holmes cảm nhận được ở đó có cái bom thật phải không? Nên anh mới bủn rủn cả người chứ? Dù không biết là có thực sự phát nổ hay không, nhưng nhất định ở đó có bom, nên anh Holmes mới...!”

Tôi giận run người, hỏi dồn dập. Anh chỉ cười khổ sở, “... Chắc là vậy nhỉ?”

“Em xin anh, đừng làm chuyện thiếu suy nghĩ nữa. Em lo lắng không chịu nổi mất. Không phải chỉ mình em. Cả quản lý lẫn anh Akihito, nhất định cả ông chủ cũng sẽ lo lắng, lo sốt vó lên. Nhỡ chuyện không may thực sự xảy ra...”

Chỉ cần sai một li thì sẽ ra sao chứ?

Mới nghĩ đến đó, người tôi đã run lên, nước mắt ứa ra, vì một cảm xúc khác hoàn toàn với ban nãy.

Anh Holmes cúi đầu nhìn tôi và nheo mắt xót xa.

“... Tha lỗi cho anh, Aoi.”

“Anh Holmes...”

Đứng trước mặt anh Holmes, người đã gặp nguy hiểm nhường ấy rồi bình an vô sự trở về với tôi, tôi nắm chặt lấy áo anh, không thể kìm nén khối tình cảm trào dâng trong lòng được nữa.

“A-Anh Holmes, em...”

Anh ấy không nói gì, nhìn lại tôi chăm chú.

“Xin lỗi anh, dù thế nào đi nữa, em cũng phải nói ra điều này.”

Trái tim đập thùm thụp ầm ĩ quá.

Tôi đã định sẽ thổ lộ với anh ấy khi kì nghỉ xuân kết thúc, khi tôi trở thành học sinh lớp Mười Hai.

Nhưng thôi bỏ đi.

Ngay lúc này, tôi muốn nói ra.

“E-Em... em, bấy lâu nay, đối với anh Holmes...”

... Em thích anh.

Lúc tôi đang nói dở đến đây, anh ấy cất giọng gọi “Aoi” như chặn lời tôi, làm cả người tôi cứng lại.

“Em đừng nói thêm gì nữa.”

Bị cắt ngang thẳng thừng, ngực tôi hứng chịu một cơn đau dữ dội.

“E-Em xin lỗi.” Tôi cuống quýt cúi đầu và cứ nhìn xuống chân như vậy.

Đúng là làm phiền người ta rồi.

Tôi cũng không nghĩ anh ấy sẽ đón nhận tình cảm này của mình.

Chỉ là tôi muốn nói ra bất chấp kết quả.

Nhưng cả chuyện đó cũng không được chấp nhận rồi.

Ít nhất tôi cũng muốn anh ấy để mình nói ra.

Hốc mắt tôi nóng lên, nước mắt bắt đầu ứa ra, và đó là lúc anh Holmes gọi tôi bằng giọng thật hiền, “Aoi.”

Khi tôi ngẩng mặt lên, anh ấy khẽ khàng vươn tay...

“Anh mền em.”

Tôi chỉ kịp nhận thức mọi việc khi mình đã nằm gọn trong vòng tay anh ấy.

Tôi đang được anh ấy ôm rất chặt.

“Bắt em phải nói đến tận đó, xin lỗi em nha. Thiết tình là anh nên nói rõ ràng. Anh mền Aoi.”

Tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra, chỉ biết mở to hai mắt trong vòng tay anh ấy. Người tôi run rẩy.

Tôi hoang mang nhìn lên. Ánh mắt chúng tôi đan vào nhau.

Ánh nhìn lúc nào cũng mang vẻ dịu dàng của anh giờ đang rực cháy khiến tôi hoa cả mắt.

“Thật... không ạ?”

“Ừa, thiệt đó.”

“N-Nói xạo.”

“Hổng có xạo nha.” Anh Holmes có vẻ hơi giận dữ.

“Tại vì, anh Holmes nói ‘có người mà anh muốn trở thành bạn gái’...”

“... Là nói em mà. Anh đã luôn nghĩ về em.”

Tôi đứng đực ra tại chỗ, không sao tin nổi.

Bao nhiêu lời nói và cử chỉ của anh Holmes từ trước tới giờ chạy vòng trong đầu tôi y như đèn kéo quân.

“Làm gì có... Từ bao giờ chứ?”

“Hỏi vậy thì nói thật là bản thân anh cũng không biết. Lúc thật sự chú ý tới chuyện đó thì anh đã thích em rồi.”

Giọng anh Holmes hơi yếu ớt. Ngực tôi thắt lại, không nói nên lời.

“Nhưng mà, có lẽ tình cảm này đã bắt đầu từ lễ hội Gion đó. Dù lúc ấy, anh hoàn toàn chưa nhận ra.”

“... Lễ hội Gion?”

“Phải, đêm ấy, em đã ra ngoài gặp bạn trai cũ và bạn thân cũ đó?”

Câu đó của anh làm tôi chết lặng.

Đúng rồi, đêm Yoioiyama trong lễ hội Gion, tôi bị bạn bè vây quanh, phải nghe bạn trai cũ và bạn thân xin lỗi, đau đớn vô cùng. Người đã nhẹ nhàng xuất hiện và cứu vớt tôi là anh Holmes.

“Khi đó, cứ nghĩ rằng có thể em đang khóc, anh lại đứng ngồi không yên. Anh đã nghĩ rằng, ‘mình muốn bảo vệ cô ấy’.”

Anh nhìn chăm chú không né tránh của anh làm tôi choáng váng.

“Nhưng, như khi nãy anh đã nói, lúc ấy, anh chưa nhận ra tình cảm của mình. Anh bắt đầu nghĩ ‘lẽ nào anh thích em rồi’ là sau lần chạm trán Ensho ở Genko-an. Anh đã suýt nói ra trong vô thức, nhưng vô tình bị anh Akihito ngăn lại. Sau đó, anh mới tỉnh ra.”

“A.” Tôi bất giác lấy tay che miệng vì kinh ngạc.

Ở Genko-an khi đó, anh Holmes kéo tay tôi và nói, “Aoi, anh...”

Khi anh ấy vừa mới nhận ra tình cảm của mình, khi câu “có lẽ anh thích em” vẫn còn dang dở.

Đây là một chuyện không dễ dàng tin được.

Nhưng nghĩ lại, trong lễ hội Gion mùa hè đó, đêm Valentine ở Shinkokan, rồi lần tập trung các giám định viên ở nhà Saito cũng thế.

Anh ấy luôn giúp đỡ tôi.

Lúc nào cũng vậy, anh ấy luôn bảo vệ tôi. Có khi âm thầm, có khi ra mặt, hơn tất cả, anh ấy còn lấy cả thân mình bảo vệ tôi...

“Hức.” Cảm xúc trào dâng, nước mắt tôi tuôn rơi lã chã.

Vẫn như mọi lần, anh Holmes rút ra từ trong túi áo chiếc khăn tay rồi dịu dàng lau nước mắt cho tôi.

“Xin lỗi đã làm em kinh ngạc. Đáng ra, anh tạm thời chưa có ý định nói ra tình cảm của mình...”

“Tại sao... thế ạ?”

Tôi hỏi bằng giọng run run. Anh Holmes thoáng lộ vẻ bối rối.

“Vì em mới là học sinh cấp ba, mới mười bảy tuổi... Khi anh nhận ra tình cảm của mình, anh đã nghĩ là ‘đến khi em tốt nghiệp’. Nhưng càng ở bên em, anh lại càng thấy bất an, rằng mình cứ thông thả như vậy có ổn không. Trên tất cả, tình cảm của anh cứ ngày một lớn. Thế nên, anh đã tự nhủ ít ‘nhất cũng phải chờ đến khi em mười tám tuổi.’ Nhưng lần này, khi anh

tưởng mình sắp tiêu rồi, điều đầu tiên anh nghĩ đến là ‘muôn nói ra tình cảm này với em’. Vậy nên, nếu có thể trở về nhất định anh sẽ...”

Nghe anh ấy nói, nước mắt tôi không ngừng rơi.

Bàn tay to lớn của anh đặt lên vai tôi, gương mặt anh từ từ ghé sát lại.

“Anh mến em, Aoi...”

Vì anh Holmes đã trở về bình an vô sự, mối lo trong lòng tôi được gỡ bỏ, biết tình cảm của anh Holmes mà mình thích bấy lâu hoá ra cũng hướng về mình, và trên hết, tôi sắp nhận được nụ hôn từ anh ấy, những sự thật này làm tôi hoảng loạn, đầu óc trắng tinh.

Mọi âm thanh như biến mất, chỉ có tiếng tim đập vang vọng trong cơ thể.

Mặt hai đứa đang gần tới độ đầu mũi sắp chạm nhau thì anh Holmes khẽ thở dài và vươn thẳng người dậy.

“... Tiếc quá, hình như sắp có kì đà,” anh cười chua chát và nhún vai.

“K-Kì đà?” Tôi lúng túng ngoảnh lại đúng lúc chuông cửa reo lên khí thế.

“Kiyotaka!” Quản lí lao vào tiệt.

“Holmes, cậu về đây à?”

“Kiyotaka về rồi hả con?”

Theo sau quản lí, anh Akihito và ông chủ lần lượt bước vào.

Kì đà là đây à? May quá, tí thì chết, tôi quay đi để giấu gương mặt đỏ bừng, thậm thụt vuốt ngực cho bình tâm lại.

“Xin lỗi vì đã làm mọi người phải lo lắng.” Anh Holmes cúi đầu thật thấp trước mặt mọi người.

“Kiyotaka...”

Ông chủ xem xét bộ dạng anh Holmes từ trên xuống dưới, biết anh không chịu thương tích gì, biểu cảm ông giãn ra như trút bỏ được gánh nặng.

“Thế rồi sao, cái chén thế nào rồi đó? Lấy về được chưa vậy?”

Thê nhưng, ông ngay lập tức hướng về anh giọng điệu nghiêm khắc và cái nhìn gay gắt.

“Vâng, đây ạ,” anh Holmes giơ tay phải chỉ vào hộp gỗ trên quầy.

Ông chủ ồ lên, kiểm tra bên trong, mặt ông nhăn nheo trong sự mừng rỡ, dường như không kiềm chế nổi nữa rồi.

Tất nhiên, ông mừng vì bát gốm không hề hấn gì, nhưng việc anh Holmes bình an vô sự mang chiếc bát về hẳn đã khiến ông vui vô kể.

“Cháu rất xin lỗi ông.” Anh Holmes cúi đầu một cái.

“... Thiệt là trời thương.”

Ông chủ chỉ nói vậy rồi lập tức quay gót bước ra khỏi cửa hàng.

“Gi-Gì vậy trời? Sao ông lại đi luôn vậy?”

Anh Akihito ngoẹo cổ, vẻ như không sao lí giải nổi, còn tôi thì nghĩ mình có thể hiểu được lí do.

Mắt ông chủ nhoè đi vì nước mắt.

Đó hẳn là nước mắt vì an lòng, mừng vui và tự hào.

Chắc ông cũng chẳng muốn để ai nhìn thấy mình rơi lệ.

“Nhưng mà, anh Akihito còn ở đây tới giờ này thật ạ? Lúc này không thấy anh ở tiệm, tôi cứ nghĩ là anh đã về rồi.”

“Chắc, ác ôn, uống công tôi lo lắng cho cậu.”

“Vâng, tôi biết. Cảm ơn anh. Lần này, tôi biết ơn anh lắm đấy.”

“Ồ, ờ. Cậu ngoan ngoãn nói cảm ơn vậy, thấy ghê cả người.”

“Anh đừng có nói là ‘ghê’.”

Anh Holmes lạnh lùng đáp lại rồi nhìn chúng tôi, thái độ muốn chuyển chủ đề.

“Aoi, bố, anh Akihito, lần này đã gây phiền phức làm mọi người phải lo lắng.”

“Được rồi mà. Con không sao là tốt rồi.” Quản lí dụi dằm nheo mắt.

“Ừ, lần tới cậu đi đi.” Anh Akihito cao giọng.

“Đúng vậy, tuy không biết có được tính là thay lời xin lỗi không, nhưng bây giờ con sẽ mời mọi người ăn tối ở ‘Mishimatei’ đằng kia nhé.”

Anh Holmes đặt tay lên ngực, nhoẻn miệng cười.

“Tuyệt vời ông mặt trời, Mishimatei đằng kia là hàng lẩu sukiyaki, shabushabu cao cấp đấy nhờ. Tôi đói meo rồi.”

“Nh-Nhắc mới nhớ, em cũng...”

Nghĩ lại thì từ hôm qua đến giờ, tôi cũng chẳng ăn uống được gì cho ra hồn.

“Không không, Kiyotaka, bố sẽ mời.”

Lúc bác quản lí nói vậy, anh Holmes cười bảo “được rồi mà bố” rồi mở cửa.

Chuông cửa reo leng keng.

Sau khi kiểm tra lần nữa xem mọi người đã ra ngoài hết chưa, anh Holmes cẩn thận khoá cửa lại.

Tôi vu vơ ngấm bóng lưng anh Akihito và quản lí đi đằng trước lúc cả nhóm đi bộ tới Mishimatei.

“À này...” Anh Holmes khẽ nói.

“Vâng.” Tôi ngẩng đầu lên.

“... Ừm, anh nắm tay em được không?”

Không biết có phải vì ngại không mà anh Holmes vừa đánh mắt sang chỗ khác vừa hỏi. Thấy vậy, cả người tôi như có dòng điện chạy qua.

“... V-Vâng, được... ạ? Tôi cũng xấu hổ, gật đầu mà mặt cúi gằm.

“Vậy anh xin phép nhé.” Tay tôi bị anh ấy nắm lấy.

Máu tôi như sôi lên, ở bàn tay đang được anh ấy nắm chặt, rồi đến khắp cả người. Dù nghĩ lại thì đây cũng chẳng phải lần đầu tiên hai đứa nắm tay nhau.

Tôi nín lặng ngược nhìn anh Holmes thì thấy anh ấy đang lấy tay che miệng.

“Thôi tiêu, thật bại rùi.”

“Hả? Cái gì cơ ạ?”

“Mãi mới được nắm tay em, sao anh lại chọn Mishimatei gần chút xíu vậy chứ? Chọn tiệm xa hơn tẹo nữa thì hay rồi”

“Anh Holmes...”

Làn da trắng của anh Holmes đỏ lên thấy rõ, khiến má tôi lại càng nóng hơn.

Hai đứa cứ nắm tay đứng nguyên một chỗ, chưa đi nổi một bước khỏi cửa tiệm “Kura”. Anh Akihito đang đi trước dừng chân ngoảnh lại, chúng ra bộ mặt hết sức ngỡ ngàng.

“... Đằng kia sao vậy?”

“Akihito, chắc chú còn bối rối hơn cháu đấy. Lần đầu chú thấy Kiyotaka như vậy mà... Nhưng may thật. Kiyotaka cũng là đứa trẻ bình thường nhỉ.”

“Gì mà ‘đứa trẻ bình thường’, cậu ta là con chú đấy.”

“Ừ thì đúng là thế... Thôi, Akihito, chúng ta đi trước đi.”

“Vâng chú. Thật là, làm cái mặt đặc ý rồi nói linh tinh gì mà ‘kim bài miễn tội’, thế mà mới nắm tay một tí đã vui phát điên như thế rồi, học sinh tiểu học đấy à?”

“Kim bài miễn tội?”

“A, không ạ, cháu nói một mình thôi.”

Anh Akihito với quản lí vừa cười nói vừa bước vào Mishimatei. Chúng tôi nhòm cảnh ấy từ xa, rồi quay sang nhìn nhau ngượng ngịu.

“... Aoi?”

“Vâng.”

“Từ giờ, nhờ em giúp đỡ anh nhé.”

Anh Holmes dịu dàng, cẩn trọng nhìn vào mắt tôi.

Đáp lại, tôi cúi đầu, “Vâng, em cũng thế ạ.”

Lúc ấy, một làn gió trong lành dễ chịu thổi qua.

Làn gió xuân mang theo hương lá non.

Kì nghỉ xuân đến hôm nay là kết thúc. Từ ngày mai, cuộc sống mới sẽ bắt đầu.

Ngực tôi căng phồng bởi dự cảm về những ngày tươi đẹp sẽ bắt đầu từ đây.

Thế nhưng, lúc bấy giờ tôi vẫn chưa nhận ra một chuyện.

Anh ấy là một người kì quặc, đôi khi gian xảo. Một người biết quan tâm nhưng lại một mình một phách, có cái tôi hơi cao. Bụng dạ có chút đen tối, lại còn chuyên môn hành xử oái oăm. Vì đã nắm lấy bàn tay ấy, tôi sẽ bị xoay như chong chóng, từ nay sẽ bị cuốn vào nhiều vụ việc rắc rối hơn...

Nhưng đó là chuyện sau này.

“Đi thôi em.”

“A, vâng.”

Dưới bầu trời nhuộm ánh hoàng hôn, tôi siết chặt hơn bàn tay đang nắm lấy tay mình, cùng anh Holmes cất bước.

Đó là một ngày đặc biệt, ngày chúng tôi tiến thêm một bước đầy mới mẻ.

LỜI KẾT

Ngày hai mươi mốt tháng Hai năm 2016. Tôi đã tới thăm một khách sạn ở thành phố Osaka.

Ở lối vào sảnh có ghi “Câu lạc bộ Sherlock Holmes Nhật Bản – Chi nhánh Kanto – Lễ kỉ niệm 221”.

Phải, do mỗi nhân duyên đến từ tiêu đề phạm thượng “Holmes ở Kyoto” mà tôi nhận được liên lạc từ hội viên của Câu lạc bộ Sherlock Holmes Nhật Bản (Japan Sherlock Holmes Club) (dưới đây viết tắt là JSHC) và được mời tới lễ kỉ niệm.

Ủy viên thường trực của Hội là ngài O, trước đây làm việc tại Hội Nghiên cứu những điều bí ẩn của Đại học Osaka, hiện nay đang là luật sư (hình mẫu của luật sư Okawara), là đàn anh của nhà văn Ayatsuji Yukito. Vì thế, nhà văn Ayatsuji Yukito cũng tới tham dự với tư cách khách mời.

Hội viên hội tụ toàn luật sư, giáo viên, bác sĩ, đều là các “thầy” (thầy cãi, thầy giáo, thầy thuốc), nhưng không biết có phải đều là những Sherlockian không, ai nấy cũng có ánh mắt như thiếu niên, tràn ngập sự hài hước tươi vui, tinh nghịch.

Trong tác phẩm tôi cũng nhắc đến, với Sherlockian, 221 là một con số đặc biệt.

Niềm vui của mọi người vì một chuyện kì diệu là có thể tổ chức ngày họp định kì lần thứ 221 vào tháng Hai, ngày hai mươi mốt, rồi chuyện những biển số xe lấy số 221, một phần mặt khẩu là số 221, tôi được chiêm ngưỡng tình yêu nồng cháy của mọi người với Holmes và thấy vô cùng thú vị, “Mình muốn viết truyện về hội này!” Mong muốn ấy mạnh mẽ làm tôi thấy mạch đập rộn ràng.

Thế rồi, hai tháng sau ngày hôm đó, vào tháng Tư, tôi được tham gia ngày họp định kì lần thứ hai với bản thân tôi, khi bày tỏ với mọi người chuyện đó, họ đã hào phóng chấp thuận. “Chúng tôi rất vui lòng! Chỉ cần đổi tên là được.”

Lúc viết về ngày họp định kì lần thứ 221, tôi có kêu gọi mọi người làm hình mẫu cho tôi, khi phát phiếu xin ý kiến, người vào vai anh Sugiura, chị Azuma, chị Akashi, vai bà Nishizawa, ông Okawara, ông Sashihara, anh Matsuda, vợ chồng Uchiumi, và hội trưởng Hiraoka đều hồi âm và ứng cử, nên tôi đã nhận lòng tốt ấy mà biến mọi người thành nhân vật trong truyện của mình. (Chỉ có Madame là nhân vật giả tưởng.)

Những hội viên, những người trở thành hình tượng nhân vật của tôi, cũng đã xem bản thảo giúp tôi, bản thân tôi tuy sáng tác trong sự căng thẳng chưa từng có, nhưng cũng đã rất vui vẻ, hào hứng khi viết tập truyện này.

Tôi giữ nguyên hầu hết các chi tiết như nghề nghiệp và những câu chuyện của các hội viên (cả câu chuyện sinh nhật của con anh chị ấy rơi vào hai mươi hai tháng Hai). Mọi người ở JSHC Kansai đều vô cùng rộng lượng, hiểu biết rộng, tràn ngập khiếu hài hước và sự tinh ranh, luôn luôn vui vẻ, khiến tôi rất cảm động. Từ đáy lòng, tôi xin nói lời cảm ơn.

Gửi các thành viên ở JSHC Kansai, cảm ơn mọi người rất nhiều.

Ngoài ra, lần này tôi cũng được cộng tác với đội bóng chuyên nghiệp “Kyoto Sanga F.C.”, thật sự đã làm phiền các bạn.

Khi nói chuyện, tôi cũng đã nghĩ, “Kiyotaka dù đá tốt nhưng có vẻ sẽ không chơi bóng,” dầu vậy, chắc chắn cậu ấy rất yêu đội bóng địa phương.

Trước khi viết truyện ngắn cộng tác này, tôi cũng đã trực tiếp tới sân vận động Nishikyogoku xem đấu bóng, đúng là cảm giác xem ở sân nhà tuyệt vời lắm, tôi có chung cảm xúc với cô Hayakawa trong truyện, khéo sau này tôi cũng mê mê luôn mất.

Các bạn ở Kyoto Sanga F.C., cảm ơn nhiều.

Nói tới Nishikyogoku, phải nhắc tới “Cà phê Ogawa”. Khi tập bốn của bộ truyện được phát hành, tôi đã có được cơ hội ăn trưa với cửa hàng trưởng một cửa hàng sách tại Cà phê Ogawa. Tôi đã rất cảm động trước không khí hoà trộn giữa một quán trà truyền thống với một quán cà phê, cà phê và bữa trưa rất ngon nên tôi đã ngỏ lời và nhận được sự đồng ý cho việc đưa tên quán vào cuốn sách này.

Viết như vậy thì tập năm này cũng giống như một phần truyện cộng tác với nhiều bên nữa.

Tập này lấy bối cảnh kì nghỉ xuân, một năm sau khi Aoi và Kiyotaka gặp nhau vào đầu xuân năm trước.

Phải, tôi thấy đây là một kì nghỉ xuân trăm hương ngàn vị.

Cuối cùng, hai nhân vật của chúng ta cũng có một bước tiến mới. Thế nhưng, tôi sẽ rất vui nếu từ nay mọi người vẫn nồng nhiệt dõi theo những sự kiện nho nhỏ sẽ xảy ra.

Lại một lần nữa, tôi muốn nói lời cảm ơn từ tận đáy lòng với tất cả những mối nhân duyên xoay quanh tôi cùng tác phẩm này.

Thật lòng cảm tạ.

Mai Mochizuki

TÁC PHẨM, TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Nakajima Seinosuke “Vì sao đồ giả lại lừa được người ta (Nisemono wa naze hito wo damasu no ka)” (Kadokawa Shoten)

Nakajima Seinosuke “Nakajima Seinosuke kiểm định đồ nung (Nakajima no yakimono no kantei)” (Futabasha)

Takeda Kenzou, Amazutsumi Shunsuke, Wada Ritsuko “Kyoto SANGA F. C. những chuyện thường thấy (Kyoto SANGA F. C. aruaru)” (TO Entertainment)

Takaoka Haruhiko “Nhập môn nghiên cứu Holmes – Conan Doyle là bác sĩ nhãn khoa (Holmes-gaku Nyumon - Conan Doyle wa gankai)” (Kindai Bungeisha)

Kitahara Naohiko (chủ biên) “Đọc phân tích toàn bộ Sherlock Holmes (Sherlock Holmes Kanzen Kaiseki Tokuhon)” (Takarajimasha)

Maria Konnikova (viết) Higurashi Masamichi (dịch) “Kĩ thuật tư duy của Sherlock Holmes (Sherlock Holmes no Shikojutsu)” (Hayakawa Shobo)

Câu lạc bộ Sherlock Holmes Nhật Bản “Từ điển thám tử đại tài Sherlock Holmes (Meitantei Sherlock Holmes Jiten)” (Kumon Shuppan)

Takagi Akimitsu “Bí mật Thành Cát Tư Hãn (Jingisukan no Himitsu)” (Haruki Bunko)

Đường cao tốc, tên tiếng Anh là Kyoto Jukan Expressway.

One box car, loại xe có khoang động cơ, khoang hành lí và khoang hành khách trong cùng một không gian, bao gồm MPVs (xe đa dụng), mini MPVs (xe đa dụng hạng nhỏ), SUV (xe thể thao đa dụng).

Một trong chín khu vực địa lí của Nhật Bản, bao gồm bảy tỉnh: Nara, Wakayama, Mie, Kyoto, Osaka, Hyogo, và Shiga.

Nghĩa là “lầu ngăm trắng”.

Phiên âm Hán Việt là Thiên Kiếu Lập, tạm dịch là “cầu dẫn lên Thiên giới”.

Phi Long Quan, nghĩa là “cảnh rồng bay”.

Nữ thần Mặt trời.

Nữ thần Nông nghiệp.

Một vùng trong tổ chức hành chính Nhật Bản thời Asuka (592-710).

Hệ thống xếp hạng đền thờ Thần đạo cũ, xây dựng trên cơ sở hợp nhất tôn giáo và chính trị, đã bị bãi bỏ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai.

Chozuya, đình nhỏ ngoài trời, có bể nước để người tới viếng đến súc miệng, rửa tay thanh tẩy trước khi vào đền.

Xem lại chú thích tập 1.

Sinh vật kết hợp rồng và chó được làm thành tượng đặt hai bên cổng đền.

Hai đền chính của thần cung Ise, quần thể gồm 125 đền lớn nhỏ.

Một loại guốc gỗ của Nhật, có đế thấp ở đầu và cuối bàn chân.

Nữ nhà thơ, dịch giả, nhà phê bình, nhà cải cách xã hội hoạt động người Nhật Bản từ cuối thời kì Minh Trị, qua thời kì Đại Chính cho tới đầu thời kì Chiêu Hoà. Bà là một trong những người nổi tiếng nhất và gây nhiều tranh cãi nhất trong các nhà thơ nữ hậu cổ điển Nhật Bản.

Ám chỉ việc sử dụng quả chuối trong chuyện vợ chồng của nhà Yosano.

Tokonoma, góc nhỏ xây thụt vào trong tường, sử dụng để trang trí tranh thư pháp, tranh cuộn hoặc hoa cắm *ikebana*, một trong bốn nhân tố thiết yếu tạo nên phòng khách chính của một căn nhà kiểu Nhật.

Xem lại chú thích tập 3.

Suikan là một kiểu áo dành cho hoàng tộc, quý tộc nam thời Heian. Đến cuối thời Heian, trang phục này trở nên phổ biến cả trong giới thường dân. Áo thủy can cho nữ thường được gắn với hình ảnh bạch phách tử.

Bed detective (một từ Anh-Nhật), ám chỉ thám tử không tới hiện trường hay trực tiếp tra hỏi những người liên quan tới vụ việc, mà chỉ thu thập thông tin và suy luận từ báo chí hay lời kể của người khác, v.v...

Tên Hán Việt là núi Cát Đà, chữ Cát giống với chữ Cát trong “Thành Cát Tư Hãn”.

Người tình của Minamoto Yoshitsune, một trong những người phụ nữ nổi tiếng nhất trong lịch sử và văn học Nhật Bản.

Khi viết bằng Romanji, người Nhật vẫn viết tên trước, họ sau như tiếng Anh.

Cụm từ gốc là “kuki yomenai”, trực dịch là “không biết đọc bầu không khí”.

Cụm từ gốc là “kuki yomisugiru”, trực dịch là “đọc quá rõ không khí”.

Thờ phụng Abe no Seimei, Âm Dương sư hàng đầu thời Heian.

Hình sao năm cánh là ấn chủ của Abe no Seimei.

Bắt đầu từ tiểu thuyết Teito Monogatari (Tạm dịch: Câu chuyện Cố đô) (1985) của Aramata Hiroshi, Âm Dương sư, những người học Âm Dương Đạo, trở nên nổi tiếng trong văn hoá đương đại, tạo nên một thể loại sáng tác “Âm Dương Đạo”, khơi mào cơn sốt Âm Dương sư vào khoảng những năm 2000.

Phong cách xuất hiện vào những năm giữa thế kỉ mười chín, vào triều đại của Nữ hoàng Victoria.

Viết tắt của *Quick response Code* - mã phản hồi nhanh hay còn gọi là mã vạch ma trận, là dạng mã vạch hai chiều có thể được đọc bởi một máy đọc mã vạch hay điện thoại thông minh có chức năng chụp ảnh với ứng dụng chuyên biệt để quét mã vạch.

Người Nhật viết tháng trước, ngày sau.

A Scandal in Bohemia.

The Red-Headed League.

A Case Of Identity, bản dịch tiếng Việt dịch là “Vụ mất tích kì lạ”.

The Boscombe Valley mystery.

The Five Orange Pips.

The Man with the Twisted Lip, còn được dịch là “Người đàn ông môi trề”.

The Final Problem.

The Hound of the Baskervilles.

The Adventure of the Empty House, trực dịch là “Cuộc phiêu lưu vào căn nhà hoang”.

Áo khoác dài dành cho nam giới, không tay và trùm qua vai, bắt nguồn từ thành phố Inverness của Scotland, gắn liền với hình tượng Sherlock Holmes bởi các sản phẩm phái sinh, dù không được miêu tả trong tác phẩm nguyên gốc.

Hãng gốm sứ nổi tiếng của Anh, ra đời từ năm 1759.

Sinh năm 1789, mất năm 1863. Họa sĩ cung đình Pháp, được biết đến với các tác phẩm đề tài chiến tranh, tranh chân dung, tranh động vật, tranh vẽ Ả Rập.

Sinh năm 1925, mất năm 1805. Họa sĩ Pháp, được các nhà phê bình hiện đại xem là một trong những họa sĩ quan trọng nhất của thế kỷ mười tám cũng như một trong những họa sĩ nổi bật nhất trong lịch sử nghệ thuật Pháp. Trái ngược với các họa sĩ đương thời thường khai thác chủ đề giới thượng lưu, Greuze tái hiện những nét bình dị, ảm áp, khiêm nhường của cuộc sống trung, hạ lưu quen thuộc với mình.

The Dancing Men.

Tiền đạo (Central Forward, còn viết tắt là CF).

Ở đây chỉ J.League (Giải bóng đá chuyên nghiệp Nhật Bản).

Do Nhật Bản và Hàn Quốc đồng đăng cai tổ chức, đây là lần đầu tiên giải đấu được tổ chức ở châu Á, cũng như được tổ chức đồng

thời ở hai quốc gia.

Thánh ca.

Khi viết bằng chữ Hán “bảy (七)” và “mười bảy (十七)” viết cạnh nhau sẽ thành “bảy mươi bảy (七十七)”.

Mạng xã hội.

Một loại mật mã thay thế, trong đó một kí tự trong văn bản gốc sẽ được thay thế bằng một kí tự có vị trí cách nó một khoảng xác định, đây là loại mật mã được đánh giá là đơn giản và dễ bị hoá giải nhất

Máy Enigma: Một loại máy giải mật mã được nhiều quốc gia dùng trong chiến tranh Thế giới thứ hai, đặc biệt là Đức Quốc xã.

Nằm trong cụm hai câu: “Người chiến đấu với quái vật, nên cẩn thận đừng để bản thân cũng biến thành quái vật trong cuộc chiến. Khi bạn nhìn chăm chăm vào vực thẳm, vực thẳm cũng sẽ nhìn chăm chăm vào bạn.” Đây là câu nói của Friedrich Nietzsche, một triết gia người Phổ. Ông có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới thuyết hiện sinh, chủ nghĩa hậu hiện đại, phân tâm học và nhiều tư tưởng theo sau đó.

Một loại bánh của Pháp, giòn và ngọt, làm từ bột mì, đường và bơ. Với lượng đường và bơ trong bánh lên đến 30% cho mọi thành phần, món bánh này trở thành món bánh béo nhất châu Âu.

Chữ Hãn là 東大手門, nghĩa là cổng lớn phía Đông thành Nijo.

Uguisubari, trong đó uguisu nghĩa là chim chích. Loại sàn này phát ra tiếng kêu nhỏ nghe như tiếng hót trầm của chích bụi Nhật Bản và được dùng để cảnh báo người đang ngủ khi có *ninja*

lại gần. Sàn chim chích được sử dụng ở đền Eikan-do, thành Nijo hay đền Chion ở Kyoto.

Bukeru Shoin-zukuri, một kiểu kiến trúc đơn giản, thiết thực thường thấy trong tư gia các võ sĩ đạo (*samurai*), chùa, và thiền viện, đặc trưng vuông vức với cổng chắc chắn và tường bao quanh. Kiểu phòng truyền thống Nhật Bản sau này chịu nhiều ảnh hưởng của phong cách kiến trúc này.

Sự kiện Tướng quân Mạc phủ Tokugawa Yoshinobu trao trả quyền lực về tay triều đình của Thiên hoàng Minh Trị vào tháng Mười năm 1867.

Karamon, bởi tên cổng có chữ Đường nên đôi khi bị nhầm là cổng theo phong cách nhà Đường Trung Quốc, nhưng thực chất đây là một lối kiến trúc đặc biệt của Nhật. Gọi là Đường Môn *karamon* bởi trên nóc cổng, ở chính diện hoặc mặt bên có đầu hồi *karahafu*, một dạng đầu hồi hình vòm đặc biệt của Nhật.

Nikko Tosho-gu, một đền thờ Thần đạo ở thành phố Nikko, tỉnh Tochigi, phía Bắc Kanto Nhật Bản, nơi yên nghỉ cuối cùng của Tokugawa Ieyasu.

Một loại trần nhà truyền thống ở Đài Loan, trần có khung gỗ được kết thành dạng lưới ô vuông.

Sinh năm 866, mất năm 945, nhà thơ *waka* thời Heian.

Tsurezure-gusa: một tập tiểu luận của thiền sư Urabe Kenko, viết từ năm 1330 đến năm 1332. Tác phẩm được coi là viên ngọc quý của văn học trung đại Nhật Bản.

Không Hải thiền sư (774-835), là một vị cao tăng Nhật Bản, người sáng lập Chân ngôn tông, một dạng Mật tông tại Nhật Bản. Ông là người có kiến thức uyên thâm về nghệ thuật và khoa học, một trong những người đầu tiên kết hợp Thần đạo với Phật giáo.

Lật đật Nhật Bản, được tạo nên dựa trên hình tượng Bồ Đề Đạt Ma.

Sai no Kawara, chữ “Sai” có hai cách viết, một là “Tây viện (西院), tên địa danh, hai là “Trại” (賽) nghĩa là “khẩn vái”.

Kimono không có *hakama*.

Một nữ tác giả, nhà thơ, nữ quan trong phủ của Hoàng hậu Teishi vào khoảng năm 1000, giữa thời Heian.

Thực chất là ngày mất của Louis Đệ Nhị.

“Suyt” trong tiếng Nhật đồng âm với C, đều phát âm là “shi”.

Dajima ushi: Bò Nhật lông đen nuôi lấy thịt, đặc sản tỉnh Hyogo..

Kiểu tóc ngắn ngang xương quai hàm, uốn cụp đuôi.

Một loại bánh nướng béo ngậy hay xuất hiện trong tiệc trà chiều Anh Quốc, nguyên liệu gồm bột mì (hoặc bột yến mạch, bột lúa mạch), bơ, bột nổi, sữa chua, ăn kèm kem đông và mứt quả.

Mũ mềm có hai lưỡi trai trước và sau, cùng phần che tai thường được dựng lên lúc đi.

Từ tương đương trong tiếng Anh là “fan-fiction” truyện hư cấu do *fan* viết, sử dụng nhân vật của một tác phẩm gốc hoặc lấy nhân vật là người nổi tiếng, không do tác giả gốc viết hoặc không liên quan tới cuộc sống thực của người nổi tiếng.

Bạch tuộc viên chiên, ăn cùng rong biển khô, cá bào, hành lá và sốt đặc biệt.

Những chiếc máy đựng các hộp nhỏ bằng nhựa trong hình cầu, bên trong hộp có các món đồ chơi, mô hình nhỏ, huy hiệu...

Người chơi mua xu thả vào máy và lấy được các hộp nhựa ngẫu nhiên trong máy...

Loại bánh truyền thống nổi tiếng nhất của Kyoto, làm bằng bột nếp, đường và quế, vỏ ngoài bằng bột đậu tương, cán dẹt thành từng miếng mỏng, cắt vuông, có thể ăn không hoặc gọi nhân đậu đỏ nghiền ngào đường.

Đàn synthesizer, nhạc cụ điện tử với bàn phím số có thể có 37, 49, 61, 76 hoặc 88 phím, tích hợp âm thanh của nhiều nhạc cụ, có thể xử lý âm thanh ngay trong thời gian thực, đem lại nhiều trải nghiệm thú vị cho người sử dụng và thưởng thức.

Bộ môn bóng đá cổ truyền của Nhật Bản, một trận diễn ra với sáu đến tám người thi đấu trong trang phục truyền thống.

Kemari, nghĩa trên mặt chữ là “quả bóng để đá” trong tiếng Nhật.

Một loại bánh mận của Pháp gồm trứng, bột, thịt xông khói và các loại rau.